

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1568/CSVN-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Công ty: **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**
Mã chứng khoán: GVR

Địa chỉ trụ sở: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 39 325 234 Email: vrg@vrg.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Đôn Huấn – Người Phụ trách

Quản trị Tập đoàn, Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☒ Bất thường ☐ Định kỳ ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cập nhật, bổ sung và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP vào ngày 15/6/2026 tại đường dẫn: <https://vrg.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Ban Quản trị và TMTH;
- Lưu: VT, CBTT.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Hoàng Đôn Huấn



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Hình thức tổ chức: Trực tuyến.

Địa điểm trực tuyến: Hội trường Hoa Sen, Trụ sở Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần, số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian tổ chức: 08 giờ 00 ngày 17 tháng 6 năm 2026 (thứ Tư).

STT	Nội dung
1.	Chào mừng đại biểu và cổ đông đăng nhập vào phần mềm trực tuyến
2.	Chào cờ
3.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời
4.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
5.	- Báo cáo thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký; - Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.
6.	- Thông qua Chương trình, Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; - Biểu quyết và công bố kết quả Biểu quyết lần 1.
7.	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026
8.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
9.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
10.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất; phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
11.	Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	Nội dung
12.	Tờ trình báo cáo mức chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 và thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026
13.	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
14.	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn
15.	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn
16.	Tờ trình thông qua Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2045
17.	- Thảo luận; - Biểu quyết và công bố các nội dung của Đại hội (biểu quyết lần 2).
18.	Phát biểu của Lãnh đạo (nếu có)
19.	Giải lao
20.	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết (biểu quyết lần 3).
21.	- Bế mạc Đại hội; - Chào cờ bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (gọi tắt là “Đại hội”) của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần (gọi tắt là “Tập đoàn”).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi, bổ sung ngày 01/7/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi chung là “Luật Doanh nghiệp”);

2. Điều lệ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn thông qua theo Nghị quyết số 288/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày 05/11/2025.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức Đại hội trực tuyến để cổ đông thực hiện các quyền biểu quyết của mình.

2. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tập đoàn quy định và thông báo.

3. “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

5. “Xác thực” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

6. “*Sự kiện bất khả kháng*” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần có tên trong danh sách tại thời điểm **ngày 15/5/2026** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tập đoàn.

3. Yêu cầu kỹ thuật

Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối Internet, ...).

4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

a) Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tập đoàn;

- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội.

b) Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Tập đoàn hướng dẫn cụ thể trong thông báo mời họp;

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 thành viên do Tập đoàn chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 6. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội tối đa 03 thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn làm Chủ tọa.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đoàn chủ tịch điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

3. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

4. Đoàn Chủ tịch Đại hội có các nhiệm vụ sau:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

b) Đề cử Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội.

c) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

d) Trình dự thảo và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

e) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

f) Chủ tọa và Thư ký Đại hội thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký gồm 02 thành viên.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 05 thành viên do Đoàn chủ tịch Đại hội cổ đông đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết trực tuyến của các cổ đông tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận kết quả kiểm phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết;
- c) Lập Biên bản kiểm phiếu điện tử và công bố trước Đại hội, bao gồm Báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;
- d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- 1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày, buổi sáng **ngày 17/6/2026**.
- 2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong ***Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử*** tại Phụ lục 1 Quy chế này.
- 3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 11. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) các vấn đề trong chương trình Nghị sự thuộc chương trình Đại hội đồng cổ đông đã được công bố tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tập đoàn quy định và thông báo đối với từng vấn đề:

- a) Thành phần Ban Kiểm phiếu;
- b) Chương trình Đại hội;
- c) Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026;
- e) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- f) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
- g) Thông qua BCTC riêng và BCTC hợp nhất; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- h) Thông qua báo cáo mức chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm 2026;
- i) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- j) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn;
- k) Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn;
- l) Thông qua Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045;
- m) Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- n) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- o) Và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị.

3. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Thành phần Ban Kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 16/6/2026 đến trước khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (Các Tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 16/6/2026 đến trước khi Ban Tổ chức thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h00 ngày 16/6/2026 đến trước khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.

Điều 12. Thẻ lệ biểu quyết

Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện theo ủy quyền đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 13. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại ***Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử*** tại Phụ lục 1 và ***Hướng dẫn chi tiết tham dự trực tuyến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*** tại Clip hướng dẫn đăng tại website Tập đoàn theo từng nội dung cần biểu quyết.

Điều 14. Kết quả bỏ phiếu điện tử

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được quy định và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tập đoàn.
2. Ban Kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.
3. Kết quả biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý tương đương với việc biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
4. Trường hợp phát sinh khiếu nại liên quan đến tư cách tham dự hoặc kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định theo quy định; trường hợp cần thiết báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoặc cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

Các Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ các trường hợp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua bằng hình thức biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ các nội dung khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.
3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tập đoàn.

Điều 17. Các trường hợp bất khả kháng

1. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những trường hợp bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số Đại biểu tham

dự) như: Thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ, yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian khắc phục sự cố và tiếp tục Đại hội thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục của Quy chế này.

2. Trong trường hợp không thể khắc phục sự cố, việc tổ chức ĐHĐCĐ do Chủ tọa quyết định và sẽ được thông báo cho cổ đông bằng hình thức thích hợp.

Điều 18. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Quy chế này gồm có 04 chương, 19 điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tiến hành Đại hội.

Cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế họp của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần)

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (Tập đoàn).

2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a) Điều kiện tham dự:

– Có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 15/5/2026 hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

– Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

b) Cách thức tham dự:

– Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Tập đoàn sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

– Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Tập đoàn. Đồng thời, để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Tập đoàn có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (*địa chỉ email*), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (*địa chỉ liên lạc*) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Tập đoàn có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Khoản 3 Điều này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

– Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn và quy định luật

hiện hành. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Tập đoàn sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Tập đoàn cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (*thông qua thư mời/hòm thư điện tử/số điện thoại*). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Tập đoàn.

3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (*nếu có*) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (*hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Tập đoàn quy định*). Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b) Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Tập đoàn có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

c) Tập đoàn khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tập đoàn về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Tập đoàn để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tập đoàn để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Tập đoàn nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền đã thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**Đăng ký dự họp**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b) **Thời gian đăng ký dự họp:** 08h00, ngày 14/6/2026 (trước 03 ngày khai mạc Đại hội).

6. Thực hiện Ủy quyền

a) Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội tại Quy chế tổ chức Đại hội.

b) Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Tập đoàn.
- Giấy ủy quyền theo mẫu ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Tập đoàn nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về **trước 16h00 ngày 12 tháng 6 năm 2026.**

Lưu ý: Trường hợp Cổ đông hoặc Người được ủy quyền nộp Giấy ủy quyền sau thời hạn trên hoặc nộp sau khi Đại hội đã khai mạc, Ban Tổ chức vẫn tiếp nhận và tiến hành thủ tục kiểm tra tư cách để cấp quyền đăng nhập vào hệ thống trực tuyến. Người được ủy quyền tham dự muộn có quyền tham gia biểu quyết đối với những nội dung chưa được Đại hội biểu quyết. Do đặc thù của hình thức họp trực tuyến, việc xác minh tính hợp lệ của Giấy ủy quyền nộp muộn và thao tác cấp tài khoản/quyền truy cập có thể mất một khoảng thời gian nhất định, Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm nếu cổ đông/người được ủy quyền bỏ lỡ các nội dung đã được biểu quyết trước khi quá trình cấp quyền truy cập hoàn tất.

c) Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Tập đoàn trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Tập đoàn nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy

quyền trực tuyến.

đ) Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a) Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Đoàn Chủ tịch điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

b) Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Tập đoàn thông qua kênh trực tuyến mà Tập đoàn lựa chọn để tổ chức Đại hội hoặc hình thức khác được Tập đoàn hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

a) Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

b) **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn **một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”** trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

d) Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

e) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

9. Cách thức kiểm phiếu điện tử

Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

10. Các sự kiện bất khả kháng

a) Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tập đoàn như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác, ... Tập đoàn huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

b) Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Đoàn Chủ tịch sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, việc xử lý các nội dung đã biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (*nếu có*) thực hiện theo quyết định của Đoàn Chủ tịch và quy định pháp luật. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THAM DỰ TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*(Ban hành kèm theo Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần)*

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần xin gửi tới các Quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông hướng dẫn đăng nhập, biểu quyết tại hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến như sau:

1. Đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần, quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng truy cập vào website <https://gvr.ezgsm.fpts.com.vn/> và đăng nhập bằng tài khoản đã được gửi trong Thư mời họp của Quý cổ đông.

Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được mở cho đến khi Đoàn Chủ tịch thông báo kết thúc nội dung biểu quyết hoặc kết thúc Đại hội.

2. Đổi mật khẩu

Tập đoàn khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Đổi mật khẩu

Mật khẩu cũ

Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới

Mật khẩu mới

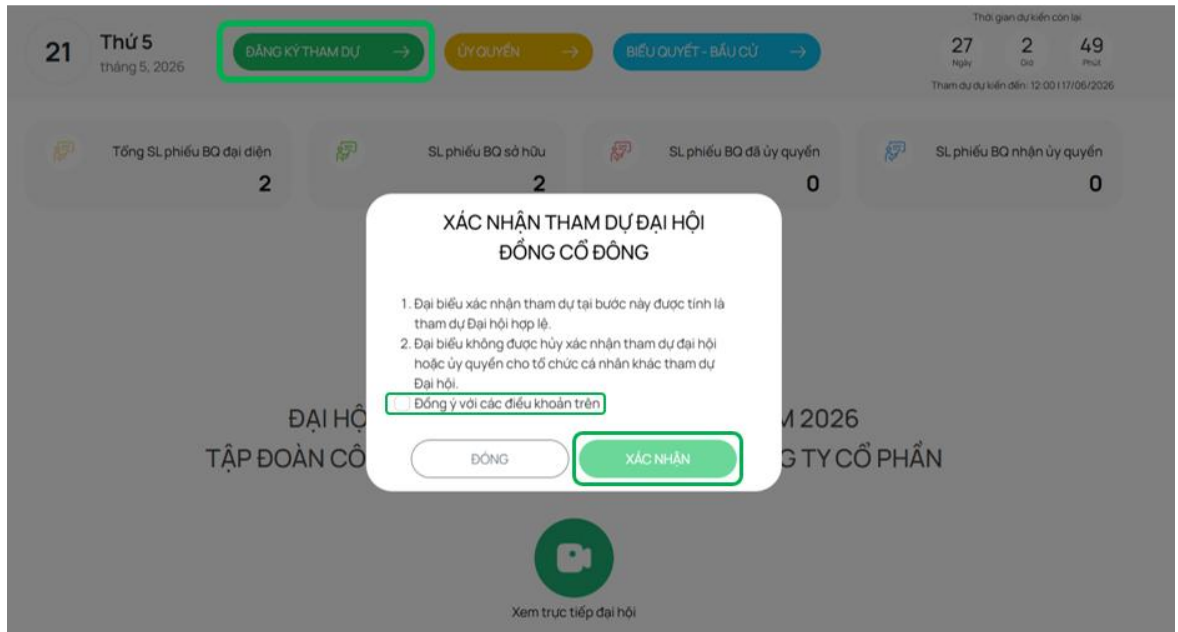
Mật khẩu nhập lại

Mật khẩu nhập lại

Lưu ý: Mật khẩu mới phải ít nhất có 10 ký tự, trong đó có ít nhất 1 ký tự viết hoa, 1 ký tự viết thường, 1 chữ số và 1 ký tự đặc biệt trong các ký tự sau ([!@#\$%^&*()-+~/:])

Đổi mật khẩu

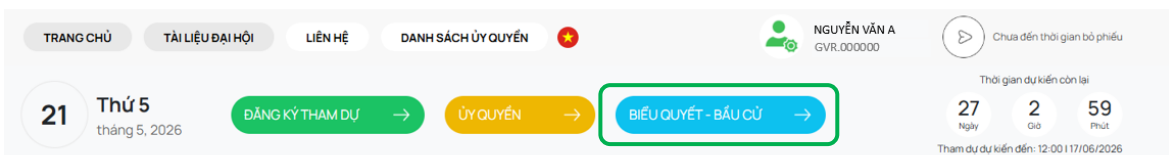
3. Đăng ký tham dự



Sau khi đăng nhập, cổ đông thực hiện **“Đăng ký tham dự”** tại hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Cổ đông được hệ thống ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện **“Đăng ký tham dự”** tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

4. Biểu quyết



Sau khi đăng ký tham dự, Cổ đông thực hiện tích chọn **“Biểu quyết”**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP có 15 nội dung biểu quyết theo nội dung Chương trình Đại hội đã được gửi đến Quý cổ đông và công bố trên website của Tập đoàn.

Với các nội dung biểu quyết, Quý cổ đông tick chọn 1 trong 3 ô: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến, sau đó Cổ đông thực hiện nhấn **“Biểu quyết”**, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của mình cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

5. Thảo luận/ Hỗ trợ

Cổ đông vui lòng gửi câu hỏi thảo luận hoặc liên hệ hỗ trợ tại chatbox phía dưới cùng, bên phải giao diện của cổ đông.



6. Các tính năng khác bao gồm

***Tính năng livestream:** Trong ngày Đại hội, cổ đông có thể thực hiện việc theo dõi diễn biến tình hình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN



Xem trực tiếp đại hội

***Liên hệ:** Mọi ý kiến thắc mắc hoặc câu hỏi chất vấn của Quý vị cổ đông xin vui lòng gửi tới Ban tổ chức theo thông tin tại tab này.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần

Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (028) 39 325 234

Fax: (028) 39 325 234

Thông tin liên hệ chi tiết: Bà Nguyễn Minh Trang - Phó Ban Tài chính kế toán - 0907 255 885

ĐÓNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504/TTr-HĐQTCSVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP;
Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP;
Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: (1) Kế hoạch sản xuất kinh doanh; (2) kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 thay thế cho Tờ trình số 430/TTr-HĐQTCSVN ngày 25/5/2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026
I	Công ty mẹ - Tập đoàn	
1	Doanh thu và TN khác ¹	6.619
2	Lợi nhuận trước thuế	2.644
3	Lợi nhuận sau thuế	2.644
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	5,82%
5	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA)	5,76%
II	Hợp nhất toàn Tập đoàn	
1	Doanh thu và TN khác	33.799
2	Lợi nhuận trước thuế	6.948
3	Lợi nhuận sau thuế	5.558

¹ Tăng thêm 151 tỷ đồng so với số liệu tại Tờ trình số 430/TTr - HĐQTCSVN ngày 25/5/2026.

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	9,17%
5	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA)	6,62%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty mẹ - Tập đoàn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	2.644	(1)
2	Chia cổ tức tối thiểu (4%/vốn điều lệ)	1.600	(2)
3	Trích các quỹ và bổ sung cổ tức (nếu có)	1.044	(3)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	(4) =(1)-(2)-(3)

Ghi chú: Việc phân phối lợi nhuận sẽ được thực hiện chính thức khi có báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 quyết nghị theo quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tập đoàn đã được Đại hội thông qua theo quy định.

Trong trường hợp vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng xảy ra chưa lường trước được khi xây dựng và trình duyệt kế hoạch có tác động lớn, trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trên đây là Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, QLĐTXD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha



Số: 505/TTr-HĐQTCSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần (lần thứ 9);

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần thay thế cho Tờ trình số 432/TTr-HĐQTCSVN ngày 25/5/2026 (chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ đính kèm).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha

BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CTCP

(Đính kèm Tờ trình số 505/TTr-HĐQTCSVN ngày 15/6/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP)

Điều lệ hiện hành (lần 9 – tháng 11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	Giữ nguyên
Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 05/11/2025.	Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên</i> vào ngày .../.../2026.	
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	Đề xuất bổ sung.
Điều 1. Giải thích từ ngữ	Điều 1. Giải thích từ ngữ	
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a) “Tập đoàn” là gọi tắt của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần; b) “ <i>Vốn điều lệ</i> ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này; c) “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a) “Tập đoàn” là gọi tắt của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần; b) “ <i>Vốn điều lệ</i> ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này; c) “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm	

tháng 6 năm 2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm; d) “Đơn vị phụ thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Tập đoàn; e) “Công ty con” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc (ii) Tập đoàn có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc; hoặc (iii) Tập đoàn có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó; f) “Công ty liên kết” là Công ty có cổ phần, vốn góp không ở mức chi phối của Tập đoàn; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa Công ty với Tập đoàn. Công ty không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với Tập đoàn; g) “Đơn vị thành viên của Tập đoàn” (sau đây gọi là đơn vị thành viên) là các công ty con, các đơn vị phụ thuộc, các công ty liên kết, các công ty tự nguyện liên kết. h) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tập đoàn” là cổ phần hoặc phần vốn góp của Tập đoàn chiếm trên 50% vốn điều lệ; i) “Quyền chi phối” của Tập đoàn đối với một doanh	2020, <i>sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025</i>, các văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm; d) “Đơn vị phụ thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Tập đoàn; e) “Công ty con” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc (ii) Tập đoàn có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc; hoặc (iii) Tập đoàn có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó; f) “Công ty liên kết” là Công ty có cổ phần, vốn góp không ở mức chi phối của Tập đoàn; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa Công ty với Tập đoàn. Công ty không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với Tập đoàn; g) “Đơn vị thành viên của Tập đoàn” (sau đây gọi là đơn vị thành viên) là các công ty con, các đơn vị phụ thuộc, các công ty liên kết, các công ty tự nguyện liên kết. h) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tập đoàn” là cổ phần hoặc phần vốn góp của Tập đoàn chiếm trên 50% vốn điều lệ; i) “Quyền chi phối” của Tập đoàn đối với một doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:	

ngành khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: i. Quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; ii. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp; iii. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; iv. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; v. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; vi. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tập đoàn và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối. j) "Người đại diện phần vốn của Tập đoàn" (sau đây gọi là Người đại diện) là người được Tập đoàn cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp đó theo quy định của pháp luật. k) "<i>Ngày thành lập</i>" là ngày mà Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; l) "<i>Người quản lý doanh nghiệp</i>" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh	i. Quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; ii. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp; iii. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; iv. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp; v. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; vii. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tập đoàn và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối. j) "Người đại diện phần vốn của Tập đoàn" (sau đây gọi là Người đại diện) là người được Tập đoàn cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp đó theo quy định của pháp luật. k) "<i>Ngày thành lập</i>" là ngày mà Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; l) "<i>Người quản lý doanh nghiệp</i>" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn. m) "<i>Người điều hành</i>" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn.	

Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn. m) "<i>Người điều hành</i>" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn. n) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng. o) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; p) "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn; q) "Pháp luật" có nghĩa là Hiến pháp, tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn; r) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; s) "Người có quan hệ gia đình" là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không	n) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng. o) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; p) "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn; q) "Pháp luật" có nghĩa là Hiến pháp, tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn; r) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; s) "Người có quan hệ gia đình" là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới việc giải thích và nội dung của các điều khoản trong Điều lệ này. 4. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Luật Doanh nghiệp.	

ảnh hưởng tới việc giải thích và nội dung của các điều khoản trong Điều lệ này. 4. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Luật Doanh nghiệp.		
Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn	Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn	Giữ nguyên
1. Tên gọi: - Tên gọi bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN - Tên giao dịch bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - Tên viết tắt: VRG - Logo, biểu tượng:  Biểu tượng của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121481, theo Quyết định số 5324/QĐ-SHTT ngày 20-3-2009.	1. Tên gọi: - Tên gọi bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN - Tên giao dịch bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - Tên viết tắt: VRG - Logo, biểu tượng:  Biểu tượng của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121481, theo Quyết định số 5324/QĐ-SHTT ngày 20-3-2009. 2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần. 3. Trụ sở chính:	

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

3. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (+84) 028 39325234

- Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Văn phòng đại diện

Trong nước	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Hà Nội	56 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, TP.Hà Nội
Nước ngoài	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Vương quốc Campuchia	92, đường Norodom, Quận Duan Penh, Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia
2. Văn phòng đại diện tại Cộng hoà DCND Lào	123, ngõ 3, Phường Sisangvone, Quận Xaysettha, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng Hoà DCND Lào

5. Chi nhánh:

- Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần – Khu Công nghiệp Hiệp Thạnh.

- Địa chỉ: số 04, ấp Đá Hàng, Xã Phước Thạnh, Tỉnh Tây

- Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (+84) 028 39325234

- Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Văn phòng đại diện

Trong nước	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Hà Nội	56 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, TP.Hà Nội
Nước ngoài	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Vương quốc Campuchia	92, đường Norodom, Quận Duan Penh, Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia
2. Văn phòng đại diện tại Cộng hoà DCND Lào	123, ngõ 3, Phường Sisangvone, Quận Xaysettha, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng Hoà DCND Lào

5. Chi nhánh:

~~Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần – Khu Công nghiệp Hiệp Thạnh.~~

~~Địa chỉ: số 04, ấp Đá Hàng, Xã Phước Thạnh, Tỉnh Tây Ninh.~~

Tập đoàn có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tập đoàn phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Địa điểm kinh doanh:

Đề xuất sửa đổi, bổ sung theo Khoản 4, Điều 2, Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC và phù hợp với chủ trương đầu tư của Tập đoàn trong giai

Ninh. 6. Địa điểm kinh doanh: - Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh 7. Thời hạn hoạt động: Trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 82 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô thời hạn.	- Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh 7. Thời hạn hoạt động: Trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 66 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô thời hạn.	đoạn sắp tới.
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật. Tập đoàn có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc. 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: a) Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tập đoàn; c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn; không sử	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật. Tập đoàn có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc. 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: a) Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tập đoàn; c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc	Giữ nguyên

dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị Tập đoàn về việc bản thân và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác. e) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Tập đoàn do vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ nêu trên.	phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị Tập đoàn về việc bản thân và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác. e) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Tập đoàn do vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ nêu trên.	
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn	Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn	
1. Ngành nghề kinh doanh: Tập đoàn đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề sau: 2. Mục tiêu hoạt động a) Phát triển Tập đoàn có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; làm nòng cốt để ngành cao su của cả nước phát triển nhanh, bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế; b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Kết hợp giữa đầu tư và mở rộng quan hệ ngoại giao trong phạm vi tổ chức sản xuất của Tập đoàn; c) Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác, kinh doanh	1. Ngành nghề kinh doanh: Tập đoàn đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề sau: 2. Mục tiêu hoạt động a) Phát triển Tập đoàn có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; làm nòng cốt để ngành cao su của cả nước phát triển nhanh, bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế; b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Kết hợp giữa đầu tư và mở rộng quan hệ ngoại giao trong phạm vi tổ chức sản xuất của Tập đoàn; c) Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác, kinh doanh có lãi;	Giữ nguyên

có lãi; bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận cho cổ đông và bảo đảm việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.	bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận cho cổ đông và bảo đảm việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và tổ chức hoạt động	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và tổ chức hoạt động	Giữ nguyên
1. Tập đoàn được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tập đoàn đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tập đoàn. 2. Tập đoàn có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn là ở trong và ngoài nước. 4. Tập đoàn có thể thành lập công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn; tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các công ty con khác, công ty liên kết hoạt động trong và ngoài nước.	1. Tập đoàn được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tập đoàn đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tập đoàn. 2. Tập đoàn có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn là ở trong và ngoài nước. 4. Tập đoàn có thể thành lập công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn; tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các công ty con khác, công ty liên kết hoạt động trong và ngoài nước.	
Điều 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn	Điều 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn	Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC không có, tuy nhiên đề xuất giữ nguyên
1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ	1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã	

chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Tập đoàn tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tập đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó.	hội phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Tập đoàn tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tập đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó.													
Chương II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	Chương II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, ~~CỔ ĐÔNG~~	Đề xuất bỏ theo kết cấu của Thông tư 116/2020/TT-BTC.												
Điều 7. Vốn Điều lệ của Tập đoàn	Điều 7. Vốn Điều lệ của Tập đoàn													
1. Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 40.000.000.000.000 VND (Bốn mươi ngàn tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Tập đoàn được chia thành 4.000.000.000 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng). ~~2. Cơ cấu vốn điều lệ:~~ <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th><th>Số cổ phần (cổ phần)</th><th>Tỷ lệ năm giữ (%)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tổng vốn điều lệ:</td><td>4.000.000.000</td><td>100,00</td></tr> <tr> <td>~~+ Cổ phần nhà nước:~~</td><td>~~3.870.842.819~~</td><td>~~-96,77~~</td></tr> <tr> <td>~~+ Cổ phần bán ưu đãi~~</td><td>~~28.813.371~~</td><td>~~-0,72~~</td></tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ năm giữ (%)	Tổng vốn điều lệ:	4.000.000.000	100,00	~~+ Cổ phần nhà nước:~~	~~3.870.842.819~~	~~-96,77~~	~~+ Cổ phần bán ưu đãi~~	~~28.813.371~~	~~-0,72~~	1. Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 40.000.000.000.000 VND (Bốn mươi ngàn tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Tập đoàn được chia thành 4.000.000.000 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng).	Qua tham khảo Điều lệ của TCT Hàng không, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và TCT Hàng không Việt Nam không có nội dung cơ cấu vốn điều lệ, đề xuất bỏ.
Chỉ tiêu	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ năm giữ (%)												
Tổng vốn điều lệ:	4.000.000.000	100,00												
~~+ Cổ phần nhà nước:~~	~~3.870.842.819~~	~~-96,77~~												
~~+ Cổ phần bán ưu đãi~~	~~28.813.371~~	~~-0,72~~												

<i>cho người lao động</i>				
~~+ Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn~~	726.250	-0,02		
~~+ Cổ phần của các cổ đông khác~~	99.617.560	-2,49		
~~Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần được quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh.~~ 3. Tập đoàn có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Tập đoàn đảm bảo rằng Điều lệ này và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi một cách hợp pháp để phản ánh việc tăng, giảm vốn điều lệ. 4. Các hình thức tăng vốn điều lệ của Tập đoàn: a) Phát hành cổ phần ra công chúng, phát hành cổ phần riêng lẻ để huy động thêm vốn, kể cả trường hợp phát hành cổ phần để trả cổ tức; b) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần (nếu có); c) Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật; d) Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết				
3. Tập đoàn có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Tập đoàn đảm bảo rằng Điều lệ này và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi một cách hợp pháp để phản ánh việc tăng, giảm vốn điều lệ. 4. Các hình thức tăng vốn điều lệ của Tập đoàn: a) Phát hành cổ phần ra công chúng, phát hành cổ phần riêng lẻ để huy động thêm vốn, kể cả trường hợp phát hành cổ phần để trả cổ tức; b) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần (nếu có); c) Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật; d) Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. 5. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Tập đoàn:				

định và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. 5. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Tập đoàn: a) Tập đoàn mua lại và hủy bỏ một số lượng cổ phần đã phát hành có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến điều chỉnh giảm; b) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	a) Tập đoàn mua lại và hủy bỏ một số lượng cổ phần đã phát hành có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến điều chỉnh giảm; b) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	
<i>Điều 8. Cổ phần, cổ đông phổ thông</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ.
<i>1. Toàn bộ cổ phần của Tập đoàn vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.</i> <i>2. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.</i> <i>3. Việc phát hành cổ phần ưu đãi (nếu có) do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ và phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật.</i> <i>4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau trong loại cổ phần đó.</i> <i>5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.</i> <i>6. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến bán chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển nhượng ưu tiên mua, đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền chào bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của Tập đoàn và người khác với điều</i>		

~~kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.~~ ~~7. Tập đoàn có thể mua lại cổ phần do chính Tập đoàn đã phát hành theo cách thức được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Tập đoàn mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.~~ ~~8. Tập đoàn có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.~~ ~~9. Tập đoàn không có cổ đông sáng lập.~~		
Điều 9. Quyền của cổ đông		
~~1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tập đoàn, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi số vốn đã góp vào Tập đoàn.~~ ~~2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:~~ ~~a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định;~~		Đề xuất chuyển xuống thành Điều 13 Mục 1 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG theo kết cấu của Thông tư 116.

~~Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:~~

- ~~i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;~~
- ~~ii) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;~~
- ~~iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;~~
- ~~iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.~~
- ~~b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;~~
- ~~d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;~~
- ~~e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;~~
- ~~f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tập đoàn, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;~~
- ~~g) Trường hợp Tập đoàn giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tập đoàn;~~

~~h) Yêu cầu Tập đoàn mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;~~ ~~i) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tập đoàn có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;~~ ~~k) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tập đoàn công bố theo quy định của pháp luật;~~ ~~l) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;~~ ~~m) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.~~ ~~3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài các quyền quy định tại khoản 2 Điều này, có các quyền sau:~~ ~~a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;~~ ~~b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính~~		

~~bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tập đoàn;~~

~~c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tập đoàn; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;~~

~~d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;~~

~~e) Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.~~

~~4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:~~

~~a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải~~

~~thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;~~

~~b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.~~

~~5. Quyền cử đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:~~

~~a) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.~~

~~b) Cổ đông là tổ chức có sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 (một) người đại diện theo ủy quyền; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) có thể ủy quyền tối đa 02 (hai) người đại diện theo ủy quyền; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện theo ủy quyền; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) có thể ủy quyền tối đa 04 (bốn) người đại diện theo ủy quyền; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) có~~

~~thể ủy quyền tối đa 05 (năm) người đại diện theo ủy quyền; từ sáu mươi phần trăm (60%) tới dưới bảy mươi phần trăm (70%) có thể ủy quyền tối đa 06 (sáu) người đại diện theo ủy quyền; từ bảy mươi phần trăm (70%) tới dưới tám mươi phần trăm (80%) có thể ủy quyền tối đa 07 (bảy) người đại diện theo ủy quyền; từ tám mươi phần trăm (80%) tới dưới chín mươi phần trăm (90%) có thể ủy quyền tối đa 08 (tám) người đại diện theo ủy quyền; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên có thể ủy quyền tối đa 09 (chín) người đại diện theo ủy quyền.~~ ~~c) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.~~ ~~d) Hình thức văn bản ủy quyền và tiêu chuẩn, điều kiện của người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.~~		
~~Điều 10. Nghĩa vụ của cổ đông~~		
~~Cổ đông có nghĩa vụ sau:~~ ~~1. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.~~ ~~2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.~~ ~~3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo~~		Đề xuất chuyển xuống thành Điều 14 Mục 1 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG theo kết cấu của Thông tư 116.

quy định.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này, thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tập đoàn dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tập đoàn.

8. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

~~9. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Tập đoàn và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;~~ ~~10. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.~~		
~~Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông~~		
~~1. Tập đoàn hoặc đơn vị được Tập đoàn ủy thác phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.~~ ~~2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:~~ ~~a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn;~~ ~~b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;~~ ~~c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;~~ ~~d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;~~ ~~e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.~~ ~~3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt~~		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ.

<i>Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tập đoàn hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Tập đoàn để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Tập đoàn không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</i>		
Điều 12. Chứng nhận Cổ phiếu 1. Cổ đông của Tập đoàn được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn; b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên Chứng nhận cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; e) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Tập đoàn (nếu có); f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn và ngày phát hành Chứng nhận Cổ phiếu; g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Chứng	Điều 12 8. Chứng nhận Cổ phiếu 1. Cổ đông của Tập đoàn được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn; b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên Chứng nhận cổ phiếu; d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; e) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Tập đoàn (nếu có); f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn và ngày phát hành Chứng nhận Cổ phiếu; g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Chứng nhận cổ phiếu của cổ phần ưu đãi. 2. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề	Giữ nguyên

nhận cổ phiếu của cổ phần ưu đãi. 2. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tập đoàn hoặc thời hạn hai (02) tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành của Tập đoàn, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tập đoàn chi phí in chứng nhận cổ phiếu. 3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tập đoàn cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tập đoàn cấp cổ phiếu mới. 4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Tập đoàn phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.	nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tập đoàn hoặc thời hạn hai (02) tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành của Tập đoàn, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tập đoàn chi phí in chứng nhận cổ phiếu. 3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tập đoàn cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tập đoàn cấp cổ phiếu mới. 4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Tập đoàn phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra. 5. Sau khi Tập đoàn đã niêm yết hoặc đăng ký lưu ký tập trung, cổ phần do các cổ đông sở hữu sẽ được ghi nhận dưới hình thức bút toán ghi sổ. Việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại cổ phần khi đó sẽ được thực hiện theo

hại do những sai sót đó gây ra. 5. Sau khi Tập đoàn đã niêm yết hoặc đăng ký lưu ký tập trung, cổ phần do các cổ đông sở hữu sẽ được ghi nhận dưới hình thức bút toán ghi sổ. Việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại cổ phần khi đó sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.	quy định của pháp luật.	
Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều ~~13~~ 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	Giữ nguyên
1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tập đoàn (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời hoặc các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện pháp luật Tập đoàn, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. 2. Tập đoàn có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.	1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tập đoàn (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời hoặc các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện pháp luật Tập đoàn, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. 2. Tập đoàn có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.	
~~Điều 14. Chào bán cổ phần~~		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ.
~~1. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu. Việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định tại Điều 124 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan; b) Chào bán ra công chúng; c) Chào bán cổ phần riêng lẻ. Việc chào bán cổ phần~~		

~~riêng lẻ tuân theo quy định tại Điều 125 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.~~ ~~2. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của Tập đoàn sau khi đủ điều kiện là Công ty cổ phần niêm yết và đại chúng sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.~~ ~~3. Tập đoàn thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.~~ ~~4. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:~~ ~~a) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Tập đoàn;~~ ~~b) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;~~		
Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần	Điều ~~15~~ 10. Chuyển nhượng cổ phần	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Điều 9 Thông tư 116/2020/TT-BTC
~~1. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong chứng nhận cổ phiếu của cổ phần tương ứng.~~	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi	Và điều chỉnh bổ sung Khoản 1, Khoản 3 từ DL cũ

~~2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp cổ phiếu của Tập đoàn đã được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.~~ ~~3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.~~ ~~4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tập đoàn cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tập đoàn.~~ ~~5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tập đoàn phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại~~ ~~6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Tập đoàn sau khi đã thanh toán đủ và những thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.~~	~~được nêu rõ trong chứng nhận cổ phiếu của cổ phần tương ứng.~~ ~~2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.~~	do hiện nay vẫn còn cổ phần hạn chế chuyển nhượng và dự phòng cho các lần phát hành sau này sẽ có cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

~~Điều 16. Thừa kế cổ phần.~~		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ.
~~1. Trong trường hợp cổ đông là cá nhân chết, thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tập đoàn. Thủ tục giải quyết thừa kế sẽ tuân theo quy định của pháp luật.~~ ~~Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.~~ ~~2. Khi một cổ đông là một pháp nhân bị giải thể, phá sản, sáp nhập, chia tách, chuyển đổi hình thức hoạt động, thì mọi quyền và trách nhiệm liên quan tới cổ phần của cổ đông đó sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.~~		
Điều 17. Thu hồi cổ phần	~~Điều 17.11. Thu hồi cổ phần~~	Giữ nguyên
1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tập đoàn. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi. 3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần	1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tập đoàn. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi. 3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong	

chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi bao gồm tất cả các khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi đó mà chưa được chi trả thực tế trước thời điểm thu hồi. 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị cho rằng là phù hợp. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi. 6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi tại địa chỉ người nắm giữ cổ phần đăng ký. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi bao gồm tất cả các khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi đó mà chưa được chi trả thực tế trước thời điểm thu hồi. 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị cho rằng là phù hợp. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi. 6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi tại địa chỉ người nắm giữ cổ phần đăng ký. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	
<i>Điều 18. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</i>		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư
<i>1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Tập đoàn hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của</i>		

~~cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Tập đoàn mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tập đoàn mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tập đoàn trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.~~ ~~2. Tập đoàn phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Cổ phần sẽ được mua lại theo giá trị trường tại thời điểm đó, nếu giá thị trường không xác định được thì sẽ do các bên thỏa thuận.~~ ~~3. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Tập đoàn giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Chi phí thuê tổ chức định giá sẽ do cổ đông yêu cầu chi trả. Giá bán của cổ phần sẽ được xác định trên cơ sở định giá do tổ chức định giá có thẩm quyền định giá.~~ ~~Trong vòng năm (05) ngày, kể từ ngày có giá do tổ chức định giá cung cấp, nếu hai bên không phản đối, thì giá bán sẽ được coi như đã được đồng ý. Trong trường hợp hai bên có phản đối, thì ý kiến phản đối phải được gửi bằng văn bản tới Tập đoàn. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được ý kiến phản đối, nếu hai bên không đạt được thỏa thuận, thì vụ việc được đưa ra giải quyết tại cơ quan giải quyết tranh~~		116/2020/TT-BTC.

<i>chấp theo quy định tại Điều 63 của Điều lệ này.</i>		
<i>Điều 19. Mua lại cổ phần theo quyết định của Tập đoàn</i>		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
<i>Tập đoàn có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</i> <i>1. Hội đồng quản trị quyết định việc mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</i> <i>2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác nếu Tập đoàn và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</i> <i>3. Tập đoàn có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Tập đoàn. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Tập đoàn phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào</i>		

~~bán cổ phần của họ cho Tập đoàn.~~ ~~Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Tập đoàn trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Tập đoàn chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.~~		
~~Điều 20. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại~~		
~~1. Tập đoàn chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Tập đoàn vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Tập đoàn thì phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.~~ ~~2. Cổ phần được mua lại theo Điều 18, Điều 19 Điều lệ này là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.~~ ~~3. Cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết, nhận lợi tức, các quyền phát sinh từ việc chào bán, phát hành~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.

~~thêm cổ phiếu và các quyền khác.~~ ~~4. Chứng nhận Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy chứng nhận cổ phiếu gây ra đối với Tập đoàn.~~ ~~5. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Tập đoàn giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Tập đoàn phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.~~ ~~6. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 69 của Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Tập đoàn số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Tập đoàn thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.~~		
Chương III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT	Chương III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT	
Điều 21. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát	Điều ~~21~~ 12. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát	Giữ nguyên

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Tập đoàn gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. 2. Bộ máy giúp việc bao gồm: các Ban chuyên môn nghiệp vụ và các bộ phận. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, kiểm soát và bộ máy giúp việc của Tập đoàn có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.	1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Tập đoàn gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. 2. Bộ máy giúp việc bao gồm: các Ban chuyên môn nghiệp vụ và các bộ phận. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, kiểm soát và bộ máy giúp việc của Tập đoàn có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.	
Mục 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Mục 1. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116.
	<i>Điều 13. Quyền của cổ đông</i> <i>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tập đoàn, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi số vốn đã góp vào Tập đoàn.</i> <i>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</i> <i>a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định;</i> <i>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</i> <i>i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>ii) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc</i>	Đề xuất chuyển từ Điều 8 xuống thành Điều 13 theo kết cấu của Thông tư 116.

	<i>hợp;</i> <i>iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> <i>iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</i> <i>b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</i> <i>d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</i> <i>e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</i> <i>f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tập đoàn, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>g) Trường hợp Tập đoàn giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tập đoàn;</i> <i>h) Yêu cầu Tập đoàn mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</i> <i>i) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tập đoàn có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải</i>	

được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tập đoàn công bố theo quy định của pháp luật;

l) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài các quyền quy định tại khoản 2 Điều này, có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tập đoàn;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ

phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tập đoàn; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Quyền cử đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:

a) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và

	<i>Điều lệ Tập đoàn.</i> <i>b) Cổ đông là tổ chức có sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 (một) người đại diện theo ủy quyền; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) có thể ủy quyền tối đa 02 (hai) người đại diện theo ủy quyền; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện theo ủy quyền; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) có thể ủy quyền tối đa 04 (bốn) người đại diện theo ủy quyền; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) có thể ủy quyền tối đa 05 (năm) người đại diện theo ủy quyền; từ sáu mươi phần trăm (60%) tới dưới bảy mươi phần trăm (70%) có thể ủy quyền tối đa 06 (sáu) người đại diện theo ủy quyền; từ bảy mươi phần trăm (70%) tới dưới tám mươi phần trăm (80%) có thể ủy quyền tối đa 07 (bảy) người đại diện theo ủy quyền; từ tám mươi phần trăm (80%) tới dưới chín mươi phần trăm (90%) có thể ủy quyền tối đa 08 (tám) người đại diện theo ủy quyền; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên có thể ủy quyền tối đa 09 (chín) người đại diện theo ủy quyền.</i> <i>c) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</i> <i>d) Hình thức văn bản ủy quyền và tiêu chuẩn, điều kiện của người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>	
	Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông	Đề xuất chuyển từ

	<i>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</i> <i>1. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.</i> <i>2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</i> <i>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</i> <i>4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này, thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i> <i>5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</i> <i>6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i> <i>7. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tập đoàn dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</i> <i>a) Vi phạm pháp luật;</i> <i>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i> <i>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tập đoàn.</i> <i>8. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền</i>	Điều 9 xuống thành Điều 14 theo kết cấu của Thông tư 116.

	cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. 9. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Tập đoàn và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; 10. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	
Điều 22. Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~22~~ 15. Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên
1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn. 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn. 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; g) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản thuộc một trong	

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; g) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản thuộc một trong các trường hợp sau (căn cứ vào giá trị thấp nhất để xác định): + Có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. + Có giá trị trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn. ~~+ Có giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.~~ h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn; i) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm; j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tập đoàn, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; k) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng	các trường hợp sau (căn cứ vào giá trị thấp nhất để xác định): + Có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. + Có giá trị trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn. ~~+ Có giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp~~ Có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên. h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn; i) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm; j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tập đoàn, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; k) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tập đoàn; n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tập đoàn và chỉ định người thanh lý; o) Thông qua kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; p) Tập đoàn ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá	Điều chỉnh theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN

quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tập đoàn; n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tập đoàn và chỉ định người thanh lý; o) Thông qua kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; p) Tập đoàn ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tập đoàn được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; ~~q) Tập đoàn cho công ty con do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn khi tổng giá trị các khoản cho vay đối với công ty đó vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Tập đoàn tại công ty tại thời điểm cho vay.~~ r) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tập đoàn được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; q) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. 4. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	Đề xuất bỏ.

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. 4. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.		
Điều 23. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~23~~ 16. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông được họp theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). 2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong	1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông được họp theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	

thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc gia hạn thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; b) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong các trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc gia hạn thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a) Kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; b) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong các trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và	

<i>định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ này.</i> Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ và trách nhiệm của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn. 5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn. 6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc	mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ và trách nhiệm của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn. 5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn. 6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc	Đề xuất bỏ tham chiếu vì Điều 9 (cũ) đã bỏ.

Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn. 6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu <i>quy định tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này</i> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. 7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	nhóm cổ đông có yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. 7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; f) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp	Đề xuất bỏ tham chiếu vì Điều 9 (cũ) đã bỏ.

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; f) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 của Điều này sẽ được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	theo quy định của Luật Doanh nghiệp; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 của Điều này sẽ được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
Điều 24. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ có thể trực tiếp tham dự, uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Người được cổ đông uỷ quyền không được phép uỷ quyền lại cho người khác đồng thời không được hành động vượt quá phạm vi được uỷ quyền. Trường hợp có nhiều hơn một (01) Người đại diện theo uỷ quyền được cử, thì phải	Điều ~~24~~ 17. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ có thể trực tiếp tham dự, uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Người được cổ đông uỷ quyền không được phép uỷ quyền lại cho người khác đồng thời không được hành động vượt quá phạm vi được uỷ quyền. Trường hợp có nhiều hơn một (01) Người đại diện theo uỷ quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu	Giữ nguyên

xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi Người đại diện. 2. Cổ đông là tổ chức có quyền uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. 3. Việc uỷ quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tập đoàn và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b) Trường hợp Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo uỷ quyền, Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; c) Trong trường hợp khác, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. d) Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. e) Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tập đoàn); 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này,	bầu của mỗi Người đại diện. 2. Cổ đông là tổ chức có quyền uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. 3. Việc uỷ quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tập đoàn và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b) Trường hợp Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo uỷ quyền, Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; c) Trong trường hợp khác, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. d) Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. e) Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tập đoàn); 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự	

phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tập đoàn nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tập đoàn nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
~~Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông~~		
~~1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.~~ ~~2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.~~ ~~3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.

<i>đồng; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Tập đoàn phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</i>		
Điều 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~26~~ 18. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <i>quy định tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này</i> có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối	1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ,	Đề xuất bỏ tham chiếu vì Điều 9 (cũ) đã bỏ.

kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông ~~theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ này~~; c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. 6. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét	không đúng nội dung; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông; c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. 6. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết. 7. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường	

thấy cần thiết. 7. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. c) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; d) Phiếu biểu quyết; e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. 8. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 7 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tập đoàn phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu bằng văn bản.	hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. c) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; d) Phiếu biểu quyết; e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. 8. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 7 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tập đoàn phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu bằng văn bản.	
Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp Đại hội có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự	Điều ~~27~~ 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp Đại hội có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự	Giữ nguyên

họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.	định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.	
Điều 28. Thử thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tập đoàn phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tập đoàn cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó	Điều ~~28~~ 20. Thử thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tập đoàn phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tập đoàn cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền	Giữ nguyên

ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Tập đoàn phải đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đủ điều kiện để cổ đông có thể truy cập, đăng ký cổ đông, tham gia biểu quyết bỏ phiếu điện tử và thảo luận. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu đến cổ đông. 3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ	và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Tập đoàn phải đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đủ điều kiện để cổ đông có thể truy cập, đăng ký cổ đông, tham gia biểu quyết bỏ phiếu điện tử và thảo luận. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu đến cổ đông. 3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ

người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. 4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. 5. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không thay đổi. 6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc	đồng điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. 4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. 5. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không thay đổi. 6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc	

quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. 7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; 8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. 9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. 10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. 11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp	hợp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; 8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. 9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. 10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. 11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp

và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. 10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. 11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. Hàng năm Tập đoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên	đề: a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. Hàng năm Tập đoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	

không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
~~Điều 29. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
~~1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.~~ ~~2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cần thiết có thể thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này.~~		
Điều 30. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	~~Điều 30-21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua~~	Giữ nguyên
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Tổ chức lại hay giải thể Tập đoàn; c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Tổ chức lại hay giải thể Tập đoàn; c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc ~~giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước~~	Điều chỉnh theo đề nghị của BTC tại Công văn số

nhà nước tại doanh nghiệp (xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất); d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. 4. Thay đổi các quyền: a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu	~~tại doanh nghiệp~~ có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên (xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất); d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. 4. Thay đổi các quyền: a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị	7992/BTC-DNNN

đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

b) Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 30 Điều lệ này.

c) Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn không bị thay đổi khi Tập đoàn phát

quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

b) Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Điều 19 và Điều 20** Điều lệ này.

c) Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn không bị thay đổi khi Tập đoàn phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo

hành thêm các cổ phần cùng loại. 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này. 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.	đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.	
Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~31~~ 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Giữ nguyên
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ này. 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập	

quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại ~~Điều 143 của Luật Doanh nghiệp~~; 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về Tập đoàn phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật	danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này; 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về Tập đoàn phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền; 5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được đựng	

của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền; 5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. 6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông	trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. 6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e) Các vấn đề đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	

tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e) Các vấn đề đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Đề xuất bổ sung, căn cứ theo Khoản 6 Điều 22 TT 116.
Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~32~~ 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất bổ sung

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chủ tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chủ tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có	theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	

Tập đoàn.		
Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều ~~33~~ 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông ~~quy định tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này~~ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này; 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. 4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết	1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này; 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. 4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết	Đề xuất bỏ tham chiếu vì Điều 9 (cũ) đã bỏ.

4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	định của cơ quan có thẩm quyền.	
Mục 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Mục 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị	Điều ~~34~~-25. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị	Giữ nguyên
1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 09 (chín) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội	1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 09 (chín) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	

đồng quản trị. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ, thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ ứng cử viên. 5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được	3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ, thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ ứng cử viên. 5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật. 7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.	6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật. 7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.	
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều ~~35~~ 26. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều này tương ứng với Điều 25 tại Thông tư
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn. c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 công ty khác. d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn,	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn. c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 công ty khác. d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ lại.

người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ. e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước. f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; 2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp: a) Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn. d) Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ	e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước. f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; 2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp: a) Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn. d) Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy	

nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan. 4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:	định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan. 4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn; g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có).	f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn; g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có).	
Điều 36. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều ~~36~~ 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tập đoàn;	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tập đoàn; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán	

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tập đoàn; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Điều lệ này; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 49 của Điều lệ này; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của Tập đoàn;	của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tập đoàn; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của Tập đoàn. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tập đoàn;	Tham chiếu lại do Điều 19 đã đề xuất bỏ ở trên. Đề xuất bổ sung theo điểm i, Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC. Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo điểm 1, Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC.

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tập đoàn; l) Quyết định cơ cấu tổ chức Tập đoàn; Quyết định thành lập công ty con, thành lập các chi nhánh phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất, Quyết định thành lập văn phòng đại diện của Tập đoàn phù hợp với các quy định pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất; Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản Tập đoàn; s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. f) Quyết định phương án bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài	<i>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i> m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua <i>nghị quyết</i>; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm <i>đã được kiểm toán</i> lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể <i>Tập đoàn</i>; yêu cầu phá sản Tập đoàn; <i>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tập đoàn;</i> <i>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ khác của Tập đoàn.</i> f) Quyết định phương án bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35%	Đề xuất bổ sung theo điểm n, Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC Đề xuất bổ sung theo điểm q, Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC Đề xuất bổ sung theo điểm s, Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC.

chính gần nhất của Tập đoàn hoặc không quá 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông; g) Quyết định bảo lãnh cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng, bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh; h) Quyết định cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản vay không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Tập đoàn tại thời điểm cho vay; ngoại trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 49 của Điều lệ này; ~~3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:~~ ~~a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;~~ ~~b) Giải quyết các khiếu nại của Tập đoàn đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tập đoàn để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;~~	tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn hoặc không quá 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc ~~giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp~~ có giá trị nhỏ hơn 5.000 tỷ đồng, xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông; g) Quyết định bảo lãnh cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng, bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh; h) Quyết định cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản vay không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Tập đoàn tại thời điểm cho vay; ngoại trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;	Điều chỉnh theo đề nghị của BTC tại Công văn số 7992/BTC-DNNN và phù hợp với Điểm g, Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Đề xuất bỏ và đưa vào Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn.

- c) ~~Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng các Ban, Chánh văn phòng, Trưởng các đơn vị phụ thuộc Tập đoàn;~~
- d) ~~Cử Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn và cử Người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao, quyền lợi và nghĩa vụ của những người đó;~~
- e) ~~Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Tập đoàn (nếu có);~~
- f) ~~Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;~~
- g) ~~Phê duyệt các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;~~
- h) ~~Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 49 Điều lệ, khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tập đoàn;~~
- i) ~~Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tập đoàn uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tập đoàn;~~
- j) ~~Việc cho vay, vay nợ và việc thực hiện các khoản~~

~~thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tập đoàn;~~ ~~k) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;~~ ~~l) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;~~ ~~m) Việc định giá tài sản góp vào Tập đoàn không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tập đoàn, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;~~ ~~n) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;~~ ~~o) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tập đoàn;~~ ~~p) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.~~ 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. 5. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động ~~của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.~~ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định pháp luật khác có liên quan. 5. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền	Đề xuất bổ sung theo Khoản 3 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BT.

luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên. 6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ~~nhưng nên có ít nhất có tối thiểu là~~ ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. b) Việc thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tập đoàn.	bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên. 6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ~~nhưng nên có ít nhất có tối thiểu là~~ ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. b) Việc thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, ~~hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị~~ phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn.	Đề xuất bổ sung theo Điều 31 Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Điều 37. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều ~~37~~ 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn. - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Tập đoàn. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. ~~Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.~~ - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Tập đoàn. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông; f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập	Bỏ nội dung này theo đề nghị của BTC tại Công văn số 7992/BTC-DNNN, để đồng bộ với các Tập đoàn Nhà nước khác

e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông; f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn; g) Ký ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan; 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn... cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	đoàn; g) Ký ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua; h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan; 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn... cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 6. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty	

6. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn; h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật	kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn; h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này; <i>i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</i> <i>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i>	Đề xuất bổ sung theo điểm h, k, Khoản 3 Điều 32 Thông tư 116/2020/TT-BTC.

và Điều lệ này;		
Điều 38. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 38-29. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Giữ nguyên
1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a) Ban kiểm soát;	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a) Ban kiểm soát; b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;	

b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d) Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; e) Các trường hợp khác do Điều lệ Tập đoàn quy định. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng	c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d) Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; e) Các trường hợp khác do Điều lệ Tập đoàn quy định. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tập đoàn. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản	

quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tập đoàn. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp giữa các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. 9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp giữa các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp giữa các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc

thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; 12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên. 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	hợp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên. 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. 16. Hàng năm, ~~Hội đồng quản trị yêu cầu~~ từng Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ~~có~~ phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 17. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Quy định tại NĐ 245/2025 của CP.

trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. 16. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 17. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tập đoàn.	hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tập đoàn.	
Điều 39. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều ~~39~~ 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị	
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi	1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản	Giữ nguyên

biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và	và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và	

biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Tập đoàn. 3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Tập đoàn. 3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	
Điều 40. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn. 2. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung	Điều ~~40~~ 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn. 2. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp	Giữ nguyên

cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.	thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.	
Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều ~~41-32~~. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Giữ nguyên
1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này; b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tập đoàn và được chấp thuận; d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; e) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; f) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. g) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội; h) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân	1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này; b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tập đoàn và được chấp thuận; d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; e) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; f) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. g) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội; h) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tập	

khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tập đoàn với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị. j) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	đoàn; i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tập đoàn với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị. j) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	
Mục 3. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Mục 3. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 42. Tổ chức bộ máy quản lý và người điều hành doanh nghiệp 1. Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Tập đoàn phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn. Tập đoàn có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ	~~Điều 42~~ Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý và người điều hành doanh nghiệp 1. Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Tập đoàn phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn. Tập đoàn có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được	Giữ nguyên

nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị. 2. Người điều hành Tập đoàn: a) Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tập đoàn được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tập đoàn do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. b) Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị. 2. Người điều hành Tập đoàn: a) Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tập đoàn được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tập đoàn do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. b) Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	
Điều 43. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác cùng các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tập đoàn.	Điều ~~43~~-34. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác cùng các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tập đoàn. 2. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành	

2. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hằng ngày của Tập đoàn, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Tập đoàn và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. 4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn, ~~phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn;~~ b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn;	hoạt động hằng ngày của Tập đoàn, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Tập đoàn và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. 4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn, ~~phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn;~~ b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn. e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.	Bỏ nội dung này theo đề nghị của BTC tại Công văn số 7992/BTC-DNNN để đồng bộ với các Tập đoàn Nhà nước khác

người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn. e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.		
Điều 44. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Điều ~~44~~ 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	
1. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tập đoàn đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 2. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tập đoàn ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn theo những thông lệ quản lý tốt nhất; 3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn; 4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tập đoàn; 5. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tập đoàn cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; 6. Xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan	1. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tập đoàn đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 2. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tập đoàn ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn theo những thông lệ quản lý tốt nhất; 3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn; 4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tập đoàn; 5. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tập đoàn cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; 6. Xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; 7. Chậm nhất Quý 1 của năm kế hoạch, trình Hội đồng quản trị	Giữ nguyên

đến hợp đồng lao động của họ; 7. Chậm nhất Quý 1 của năm kế hoạch, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế hoạch trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; 8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tập đoàn; 9. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Tập đoàn kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, Dự thảo sửa đổi Điều lệ Tập đoàn; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn, các quy chế, quy định của Tập đoàn; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; lập các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài	phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế hoạch trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; 8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tập đoàn; 9. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Tập đoàn kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, Dự thảo sửa đổi Điều lệ Tập đoàn; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn, các quy chế, quy định của Tập đoàn; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; lập các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính riêng của Tập đoàn, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các đề án, dự án khác. 10. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 11. Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc đề Hội đồng quản	

chính riêng của Tập đoàn, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các đề án, dự án khác. 10. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 11. Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc để Hội đồng quản trị trình cấp có thẩm quyền quyết định. 12. Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng mua, bán tài sản của Tập đoàn theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Ký kết các hợp đồng nhân danh Tập đoàn. 13. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. 14. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng các Ban, Chánh văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. 15. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Trưởng các Ban, Phó Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị phụ thuộc theo đề nghị của Trưởng các Ban, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc. 16. Quyết định các vấn đề được Hội đồng quản trị Tập đoàn phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty của Tập	trị trình cấp có thẩm quyền quyết định. ~~12. Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng mua, bán tài sản của Tập đoàn theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Ký kết các hợp đồng nhân danh Tập đoàn. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tập đoàn theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Ký kết các hợp đồng nhân danh Tập đoàn. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay có giá trị nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn.~~ 13. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. 14. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng các Ban, Chánh văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. 15. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Trưởng các Ban, Phó Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị phụ thuộc theo đề nghị của Trưởng các Ban, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc. 16. Quyết định các vấn đề được Hội đồng quản trị Tập đoàn phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty của Tập đoàn, các văn bản pháp luật có liên quan.	

đoàn, các văn bản pháp luật có liên quan. 17. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn để góp vốn, mua cổ phần của các Công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật. 18. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý theo phân cấp của Hội đồng quản trị. 19. Đề nghị Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tập đoàn; thành viên Hội đồng thành viên, chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ. 20. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác, giới thiệu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác. 21. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hằng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; công tác kiểm tra, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; điều hành hoạt động của Tập đoàn nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.	17. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn để góp vốn, mua cổ phần của các Công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật. 18. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý theo phân cấp của Hội đồng quản trị. 19. Đề nghị Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tập đoàn; thành viên Hội đồng thành viên, chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ. 20. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác, giới thiệu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác. 21. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hằng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; công tác kiểm tra, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; điều hành hoạt động của Tập đoàn nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị. 22. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt	

nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; điều hành hoạt động của Tập đoàn nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị. 22. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên. 23. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; thực hiện việc công bố thông tin, công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. 24. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. 25. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị. 26. Trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh. 27. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	động của các doanh nghiệp thành viên. 23. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; thực hiện việc công bố thông tin, công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. 24. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật. 25. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị. 26. Trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh. 27. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	
Điều 45. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc	Điều ~~45~~ 36. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc	Điều này tương ứng với Điều 35 tại
1. Tổng Giám đốc Tập đoàn bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau: a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám	1. Tổng Giám đốc Tập đoàn bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau: a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ	Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ nguyên

đốc khi có từ một phần hai (1/2) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế; b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 4 Điều 43 Điều lệ này; c) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận; d) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án; e) Tập đoàn lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; f) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao (trừ trường hợp bất khả kháng); g) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn; h) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp; i) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật. 2. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ	một phần hai (1/2) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế; b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ này; c) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận; d) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án; e) Tập đoàn lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản; f) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao (trừ trường hợp bất khả kháng); g) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn; h) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp; i) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật. 2. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.	

tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.		
Điều 46. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ	Điều ~~46~~ 37. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ	Giữ nguyên
1. Tập đoàn có các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với nhu cầu quản trị của Tập đoàn. 2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tập đoàn; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc ủy quyền có liên quan đến ký kết hợp đồng hoặc liên quan đến sử dụng con dấu của Tập đoàn đều phải thực hiện bằng văn bản. 3. Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc. 4. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tập đoàn; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Tập đoàn theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.	1. Tập đoàn có các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với nhu cầu quản trị của Tập đoàn. 2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tập đoàn; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc ủy quyền có liên quan đến ký kết hợp đồng hoặc liên quan đến sử dụng con dấu của Tập đoàn đều phải thực hiện bằng văn bản. 3. Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc. 4. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tập đoàn; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Tập đoàn theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền. 5. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	

5. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 6. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn. 7. Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.	6. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn. 7. Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.	
Mục 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN	Mục 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN	
Điều 47. Nghĩa vụ của người quản lý. 1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập	Điều ~~47~~ 38. Nghĩa vụ của người quản lý. 1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn. 3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông của Tập	Giữ nguyên

đoàn. 3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tập đoàn về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các chi nhánh. 5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	đoàn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tập đoàn về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các chi nhánh. 5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
<i>Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan</i> ~~1. Tập đoàn phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Tập đoàn theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Tập đoàn.~~ ~~2. Người quản lý của Tập đoàn phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Tập đoàn, bao gồm:~~ ~~a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.~~ ~~b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.~~ ~~3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.

~~được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tập đoàn trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.~~

~~4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:~~

~~a) Tập đoàn phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;~~

~~b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh;~~

~~c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người quản lý có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc.~~

~~d) Tập đoàn phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Tập đoàn và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.~~

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tập đoàn đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tập đoàn.		
Điều 49. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	~~Điều 49.~~ Điều 39. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	
1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, Người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; ~~c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 48 của Điều lệ này.~~ 2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký	1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a) Cổ đông, Người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp. 2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp	Do Điều 48 (cũ) bỏ, đề xuất điều chỉnh theo Điều 167 Luật DN. Đề xuất điều chỉnh tỷ lệ theo quy định tại Điều 167 Luật

hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. 4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Tập đoàn; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được	này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. 4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Tập đoàn; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	DN.

từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.		
Điều 50. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	Điều ~~50-40~~. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	Điều này tương ứng với Điều 28 tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ nguyên
1. Tập đoàn có quyền trả thù lao cho Người quản lý theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao; c) Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định; 3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định	1. Tập đoàn có quyền trả thù lao cho Người quản lý theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao; c) Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định; 3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	

của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.		
<i>Điều 51. Trách nhiệm cẩn trọng</i>		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
<i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn.</i>		
Điều 52. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	~~Điều 52-41.~~ Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Tương ứng với Điều 47 Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ lại
1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tập đoàn vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tập đoàn vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung	

đột với lợi ích của Tập đoàn mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Tập đoàn không hỗ trợ các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Tập đoàn không hỗ trợ các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích	

b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này; c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tập đoàn vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tập đoàn hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này; c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tập đoàn vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tập đoàn hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
Điều 53. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Điều ~~53~~ 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Tập đoàn bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể	Tương ứng với Điều 48 Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ lại.

2. Tập đoàn bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tập đoàn ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tập đoàn với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn được Tập đoàn bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn; b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. 4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tập đoàn có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tập đoàn ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tập đoàn với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn được Tập đoàn bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn; b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. 4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tập đoàn có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	

thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tập đoàn có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
Mục 5. BAN KIỂM SOÁT	Mục 5. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 54. Ban kiểm soát	Điều ~~54~~43. Ban kiểm soát	giữ nguyên theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN
1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách. 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ	1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. <i>Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.</i> 3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01)	

phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. 5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. 6. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.	ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. 5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. 6. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.	
Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	Điều ~~55~~ 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	
1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2	1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của	

Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. 1. Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; ; Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, và các Kiểm soát viên còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; 2. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó; 3. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; 4. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn; 5. Không phải là người quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; 7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.	Luật Doanh nghiệp. 2. Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các Kiểm soát viên còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; 3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó; 4. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; 5. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn; 6. Không phải là người quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; 7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.	Giữ nguyên theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN
Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối	Điều ~~56~~ 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát <i>Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i>	Đề xuất bổ sung theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN

hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; 2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. 5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn. 6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định	1. Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; 2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. 5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn. 6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.	

~~tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này.~~ 7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông ~~quy định tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này,~~ Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn. 11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được	7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn. 11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được giao. 12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập	Đề xuất bỏ tham chiếu do Điều 9 (cũ) đã bỏ.

giao. 12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn; 14. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tập đoàn của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; 15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật; 16. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	đoàn; 14. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tập đoàn của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; 15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật; 16. Quyền được cung cấp thông tin, cụ thể: a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tập đoàn phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tập đoàn trong giờ làm việc. e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính	Gộp chung Điều 58 vào Điều 56 theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN

	xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị. 16 17. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	Điều ~~57~~ 46. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	Điều chỉnh cho phù hợp
Ngoài quyền hạn và ~~nhiệm~~ vụ quy định tại Điều 56 Điều lệ này, Trưởng Ban kiểm soát có quyền hạn và ~~nhiệm~~ vụ sau: 1. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát; 2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; 3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Ngoài quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 45 Điều lệ này, Trưởng Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ sau: 1. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát; 2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; 3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
~~Điều 58. Quyền được cung cấp thông tin của Ban~~		Đưa lên góp

<i>kiểm soát</i> <i>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</i> <i>2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</i> <i>3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tập đoàn phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</i> <i>4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tập đoàn trong giờ làm việc.</i> <i>5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải</i>		chung vào Điều 56. Quyền và Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát thành Khoản 16 theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN

~~được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.~~		
Điều 59. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	Điều ~~59~~ 47. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	Giữ nguyên
1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Tập đoàn như nhân viên, người lao động khác tại Tập đoàn. 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn.	1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Tập đoàn như nhân viên, người lao động khác tại Tập đoàn. 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn.	
Điều 60. Trách nhiệm của Kiểm soát viên	Điều ~~60~~ 48. Trách nhiệm của Kiểm soát viên	Giữ nguyên
1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề	1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện	

nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn. 3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. 5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tập đoàn hoặc người khác, thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này phải hoàn trả Tập đoàn. 6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn. 3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. 5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tập đoàn hoặc người khác, thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này phải hoàn trả Tập đoàn. 6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	

Điều 61. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Điều ~~61~~ 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	Giữ nguyên
1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Điều 55 Điều lệ này. b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; 2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Điều 44 Điều lệ này. b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; 2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
Chương IV. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	Chương IV. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	
Điều 62. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	Điều ~~62~~ 50. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	
1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông ~~đề cập tại khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này~~ có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tập đoàn	Đề xuất bỏ tham chiếu vì đã bỏ Điều 9 (cũ).

kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tập đoàn danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Kiểm soát viên và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tập đoàn vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Tập đoàn sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. 4. Điều lệ Tập đoàn phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.	danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. 2. Kiểm soát viên và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tập đoàn vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 3. Tập đoàn sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. 4. Điều lệ Tập đoàn phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.	
Chương V. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	Chương V. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	
Điều 63. Người lao động và công đoàn	Điều ~~63~~ 51. Người lao động và công đoàn	Giữ nguyên
1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển	2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao	

dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tập đoàn với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.	động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý. 3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tập đoàn với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.	
Chương VI. QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	Chương VI. QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	
	<i>Điều 64-52. Mối quan hệ giữa Tập đoàn với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn</i>	
	<i>Tập đoàn quản lý đối với công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thông qua người đại diện phần vốn của doanh nghiệp. Tập đoàn thực hiện quản lý thông qua người đại diện phần vốn Tập đoàn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Tập đoàn.</i> <i>1. Với các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ: Tập đoàn là chủ sở hữu của các Công ty. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty con này.</i> <i>a) Cho ý kiến về việc ban hành quy chế tài chính của công ty;</i> <i>b) Phê duyệt phương án hoạt động đầu tư, mua, thuê mua, bán</i>	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Khoản 1 Điều 23 Thông tư 116/2020/TT-BTC Đề xuất điều chỉnh bổ sung (tham khảo Điều lệ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2025)

	tài sản cố định, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ của công ty. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt; c) Việc bảo lãnh, cho vay vốn thực hiện theo nguyên tắc quy định hiện hành; d) Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, vốn đầu tư thực hiện theo nguyên tắc quy định hiện hành; 2. Với Công ty con khác: Công ty con là Công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại Công ty đó Tập đoàn là chủ sở hữu phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty này. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với vốn Tập đoàn đầu tư vào các Công ty con này. a) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm, chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Khoản 1 Điều 23 Thông tư 116/2020/TT-BTC Đề xuất điều chỉnh bổ sung (tham khảo Điều lệ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2025)

	Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của Tập đoàn tại các Công ty con do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Tập đoàn và Điều lệ các Công ty con. 5. Với các đơn vị phụ thuộc: được báo cáo trong sổ kế toán của Tập đoàn, thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế của Tập đoàn và quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị. Tập đoàn chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.	khảo Điều lệ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2025)
<i>Điều 64. Quyền và trách nhiệm của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên</i>		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
~~1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của đơn vị thành viên, Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với đơn vị thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn phải phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của đơn vị thành viên, quyền của chủ sở hữu tại đơn vị thành viên, thỏa thuận giữa Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.~~ ~~2. Đối với công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ:~~ ~~a) Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty; chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh~~		

doanh tổng hợp hàng năm của công ty; b) ~~Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên) theo quy mô hoạt động và phù hợp với các quy định của pháp luật;~~ c) ~~Quyết định mô hình tổ chức và cơ cấu quản lý, các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn; chấp thuận để công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, bộ máy giúp việc thuộc công ty, Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào các công ty khác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, Kiểm soát viên của công ty;~~ d) ~~Quyết định dự án đầu tư phát triển;~~ e) ~~Quyết định các hình thức đầu tư ra ngoài và bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính của công ty được công bố tại quý gần nhất hoặc một giá trị khác được quy định tại Điều lệ của công ty; thông qua và trình cấp có thẩm quyền cho phép công ty đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật;~~ g) ~~Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;~~		

~~h) Quyết định cho Công ty vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm cho vay; giám sát, bảo đảm vốn cho vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thu nợ, trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận;~~ ~~i) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;~~ ~~k) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; lợi nhuận được chi hàng năm;~~ ~~l) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;~~ ~~m) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty; thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;~~ ~~h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.~~ ~~3. Đối với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn hoặc Tập đoàn giữ quyền chi phối (doanh nghiệp chi phối):~~ ~~Tập đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện phân vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp chi phối:~~ ~~a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập~~		

~~đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp;~~

~~b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp; chấm dứt, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu Người đại diện theo ủy quyền; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền;~~

~~c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm c khoản này; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp;~~

~~d) Quyết định cho doanh nghiệp vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm cho vay; giám sát, bảo đảm vốn cho vay (nếu có) được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thu nợ, trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận;~~

~~e) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi có ý kiến chấp thuận của Tập đoàn bằng văn bản:~~

~~– Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;~~

~~—Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;~~ ~~—Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;~~ ~~—Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp;~~ ~~—Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm của doanh nghiệp;~~ ~~—Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết theo phân cấp của Tập đoàn; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;~~ ~~—Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở~~		

~~hữu của doanh nghiệp được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Tập đoàn; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;~~

~~—Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ mức cổ tức hằng năm;~~

~~—Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;~~

~~f) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp;~~

~~g) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;~~

~~h) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;~~

~~i) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh;~~

~~k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.~~

~~4. Đối với các công ty liên kết:~~

~~Tập đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp liên kết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp liên~~

~~kết:~~

~~a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp;~~

~~b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền;~~

~~c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm d khoản này, trừ trường hợp điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp;~~

~~d) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi có ý kiến chấp thuận của Tập đoàn bằng văn bản:~~

~~– Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;~~

~~– Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;~~

~~—Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;~~

~~—Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Người quản lý tại doanh nghiệp;~~

~~—Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp;~~

~~—Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện;~~

~~—Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp;~~

~~—Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi~~

~~nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của doanh nghiệp;~~ ~~e) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp;~~ ~~f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.~~ 5. Đối với công ty tự nguyện liên kết ~~Tập đoàn quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su; đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của Tập đoàn trong kinh doanh và các hoạt động khác.~~		
~~Điều 65. Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Tập đoàn và quan hệ giữa đơn vị thành viên với đơn vị phụ thuộc~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
1. Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Tập đoàn: ~~a) Quan hệ giữa các đơn vị thành viên của Tập đoàn thực hiện trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết do Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký kết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của đơn vị;~~ ~~b) Các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết có trách nhiệm thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc cam kết giữa các bên, các ràng~~		

~~buộc về chỉ tiêu và tiêu chuẩn kỹ thuật để bảo đảm chất lượng sản phẩm và định hướng phát triển, chất lượng hàng hóa và thị trường xuất khẩu trong toàn Tập đoàn.~~ ~~2. Quan hệ giữa đơn vị thành viên với đơn vị phụ thuộc:~~ ~~a) Các đơn vị phụ thuộc được phân cấp hoặc ủy quyền ký kết hợp đồng với các đơn vị thành viên của Tập đoàn theo quy định của Điều lệ này và của Tập đoàn;~~ ~~b) Quan hệ giữa các đơn vị thành viên với các đơn vị phụ thuộc Tập đoàn thực hiện trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi phù hợp với phân cấp hoặc ủy quyền của Tập đoàn đối với đơn vị phụ thuộc.~~		
~~Điều 66. Vốn của Tập đoàn tại công ty con, công ty liên kết~~		
~~1. Vốn của Tập đoàn tại các công ty con, công ty liên kết, bao gồm: Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Tập đoàn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.~~ ~~2. Vốn Nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Tập đoàn quản lý.~~ ~~3. Vốn tái đầu tư từ lợi nhuận được chia.~~ ~~4. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
~~Điều 67. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn trong việc quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết~~		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
~~1. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện các quyền và~~		

<i>nghĩa vụ của:</i> <i>a) Chủ sở hữu tại các công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ;</i> <i>b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.</i> <i>2. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết do Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện bao gồm những nội dung sau đây:</i> <i>a) Thực hiện các quyền theo điểm e, khoản 3 Điều 64 của Điều lệ này;</i> <i>b) Giải quyết những đề nghị của Người đại diện của Tập đoàn tại công ty con, công ty liên kết;</i> <i>c) Thu cổ tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở các công ty con, công ty liên kết. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Tập đoàn quyết định sử dụng để phục vụ cho các mục tiêu đầu tư, kinh doanh của Tập đoàn. Trường hợp tổ chức lại Tập đoàn thì việc quản lý phần vốn góp, cổ phần này thực hiện theo quy định của pháp luật;</i> <i>d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của Tập đoàn và hoạt động của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn đảm bảo hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tập đoàn tại các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi, quyền hạn của mình.</i> <i>e) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</i>		
<i>Điều 68. Người đại diện phần vốn góp của Tập</i>		Đề xuất bỏ vì Điều

<i>đoàn ở doanh nghiệp khác</i>		này không có trong
<i>1. Tiêu chuẩn Người đại diện phân vốn góp của Tập đoàn ở doanh nghiệp khác:</i> ~~– Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;~~ ~~– Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;~~ ~~– Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí, chức danh được cử làm Người đại diện~~ ~~– Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật;~~ ~~– Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh vợ, chị vợ, em vợ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Tập đoàn, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp mà người đó được giao làm người đại diện;~~ ~~– Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị;~~		Thông tư 116/2020/TT-BTC.

~~Tổng giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn.~~

~~—Tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.~~

~~2. Cử Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác:~~

~~—Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều này, Tập đoàn lựa chọn, cử Người đại diện phần vốn của Tập đoàn. Việc cử Người đại diện phải thực hiện bằng văn bản, trong đó quy định quyền, trách nhiệm của Người đại diện.~~

~~—Thời hạn làm đại diện được xác định theo nhiệm kỳ của chức danh quản lý đang giữ của người đại diện.~~

~~—Trường hợp người đại diện được cử để bầu, bổ nhiệm chức danh quản lý giữa nhiệm kỳ của chức danh đó thì thời hạn làm đại diện là thời gian còn lại của nhiệm kỳ đó.~~

~~—Người đại diện phần vốn hoạt động chuyên trách tham gia làm Người đại diện tại một doanh nghiệp.~~

~~—Người đại diện phần vốn của Tập đoàn không chuyên trách có thể tham gia làm Người đại diện tại một hoặc một số doanh nghiệp theo quy định của Tập đoàn.~~

~~3. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác:~~

~~a) Báo cáo, xin ý kiến Tập đoàn trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ~~

~~đồng, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:~~

~~– Ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh;~~

~~– Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng hoặc giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc;~~

~~– Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;~~

~~– Tổ chức lại, giải thể, phá sản;~~

~~– Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.~~

~~b) Báo cáo kịp thời về việc công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.~~

~~c) Định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của Tập đoàn, Người đại diện tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.~~

~~d) Yêu cầu công ty chi trả cổ tức được chia đúng quy định.~~

~~e) Không được tiếp tục làm Người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc~~

~~không còn đáp ứng tiêu chuẩn của Người đại diện.~~ ~~f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn Tập đoàn.~~ ~~g) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại quy chế quản lý phân vốn của Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp khác, quy chế hoạt động của người đại diện vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác, điều lệ công ty đại diện vốn và quy định của pháp luật.~~ ~~Người đại diện phân vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.~~		
Chương VII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Chương VII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 69. Phân phối lợi nhuận	~~Điều 69~~ 53. Phân phối lợi nhuận	
1. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác. 2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. 3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Tập đoàn. Tập đoàn chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Tập đoàn đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa	1. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác. 2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. 3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Tập đoàn. Tập đoàn chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Tập đoàn đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;	Đề xuất giữ nguyên

vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ Tập đoàn và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tập đoàn vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Tập đoàn. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. 5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: a) Tên Tập đoàn và địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn; b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ	b) Đã trích lập các quỹ Tập đoàn và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tập đoàn vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. 4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Tập đoàn. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. 5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây: a) Tên Tập đoàn và địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn; b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.	

tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn. 6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Tập đoàn. 7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Tập đoàn không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Tập đoàn phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức. 8. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tập đoàn. 9. Tập đoàn không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 10. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 11. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt,	6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Tập đoàn. 7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Tập đoàn không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Tập đoàn phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức. 8. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tập đoàn. 9. Tập đoàn không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 10. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 11. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tập đoàn phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tập đoàn đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tập đoàn không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tập đoàn đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được tiến hành thông qua công ty chứng khoán	

Tập đoàn phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tập đoàn đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tập đoàn không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tập đoàn đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. 12. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 13. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. 12. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 13. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	
Điều 70. Trích lập các quỹ 1. Tập đoàn trích lập các quỹ và dự phòng theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Tập đoàn sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau: a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Trả cổ tức cho cổ đông;	Điều 54. Trích lập các quỹ 1. Tập đoàn trích lập các quỹ và dự phòng theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Tập đoàn sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau: a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Trả cổ tức cho cổ đông;	Giữ nguyên theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN

c) Trích lập các quỹ khác theo quy định của pháp luật. 2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	c) Trích lập các quỹ khác theo quy định của pháp luật. 2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	
~~Chương VIII. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, VÀ NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN~~	Chương VIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Thông tư 116
Điều 71. Cơ chế tài chính	Điều 55. Cơ chế tài chính	Giữ nguyên theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN
1. Tập đoàn chấp hành cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật, được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn. 2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc quản lý đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm quyền chi phối. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn. Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau: a) Cơ chế quản lý và sử dụng vốn; b) Cơ chế quản lý và sử dụng tài sản; c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; d) Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và mục đích	1. Tập đoàn chấp hành cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật, được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn. 2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc quản lý đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm quyền chi phối. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn. Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau: a) Cơ chế quản lý và sử dụng vốn; b) Cơ chế quản lý và sử dụng tài sản; c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; d) Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của Tập đoàn; e) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính; chế độ kế toán, thống kê	

sử dụng các quỹ của Tập đoàn; e) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính; chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; f) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý tài chính của Tập đoàn; g) Mọi quan hệ tài chính giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty liên kết.	và kiểm toán; f) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý tài chính của Tập đoàn; g) Mọi quan hệ tài chính giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty liên kết.	
Điều 72. Tài khoản ngân hàng	~~Điều 72~~ 56. Tài khoản ngân hàng	Giữ nguyên
1. Tập đoàn sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tập đoàn có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Tập đoàn sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tập đoàn mở tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.	1. Tập đoàn sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tập đoàn có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Tập đoàn sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tập đoàn mở tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.	
Điều 73. Năm tài chính	~~Điều 73~~ 57. Năm tài chính	Giữ nguyên
Năm tài chính của Tập đoàn được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.	Năm tài chính của Tập đoàn được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký	

Năm tài chính đầu tiên kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau khi chuyển đổi từ công ty 100% vốn nhà nước) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.	doanh nghiệp (sau khi chuyển đổi từ công ty 100% vốn nhà nước) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.	
Điều 74. Chế độ kế toán	<i>Điều 74.58. Chế độ kế toán</i>	Giữ nguyên
1. Chế độ kế toán Tập đoàn sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Tập đoàn lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tập đoàn sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tập đoàn tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tập đoàn. 3. Tập đoàn sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Tập đoàn có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp. Tất cả các tài liệu và báo cáo tài chính kế toán quan trọng theo quy định của pháp luật và/hoặc do Hội đồng quản trị yêu cầu phải được phê duyệt và ký bởi Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	4. Chế độ kế toán Tập đoàn sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 5. Tập đoàn lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tập đoàn sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tập đoàn tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tập đoàn. 6. Tập đoàn sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Tập đoàn có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp. 7. Tất cả các tài liệu và báo cáo tài chính kế toán quan trọng theo quy định của pháp luật và/hoặc do Hội đồng quản trị yêu cầu phải được phê duyệt và ký bởi Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	
Chương IX. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH	Chương IX. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM	

NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	
Điều 75. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	~~Điều 75-59.~~ Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Giữ nguyên
1. Tập đoàn phải lập Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật, cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 78 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tập đoàn trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Tập đoàn cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Tập đoàn phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao	1. Tập đoàn phải lập Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật, cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 62 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tập đoàn trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Tập đoàn cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Tập đoàn phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp. 4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.	

gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.		
Điều 76. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	~~Điều 76-60.~~ Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Điều này tương ứng với Khoản 3, Điều 55 Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ lại.
Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tập đoàn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.	Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tập đoàn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.	
Điều 77. Báo cáo thường niên	~~Điều 76-61.~~ Báo cáo thường niên	
Tập đoàn lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tập đoàn lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Giữ nguyên
Chương X. KIỂM TOÁN, CON DẤU VÀ BẢO MẬT	Chương X. KIỂM TOÁN, CON DẤU VÀ BẢO MẬT	
Điều 78. Kiểm toán độc lập	~~Điều 78-62.~~ Kiểm toán độc lập	
1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tập đoàn cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tập đoàn cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tập đoàn sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm	Giữ nguyên

Tập đoàn sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tập đoàn, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tập đoàn. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tập đoàn được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn.	toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tập đoàn, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tập đoàn. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tập đoàn được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn.	
Điều 79. Kiểm soát nội bộ	Điều 63. Kiểm soát nội bộ	Giữ nguyên theo đề nghị của BTC tại Công văn 7992/BTC-DNNN
Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo thực hiện: 1. Công tác kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác quản trị của Tổng Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát, của Hội đồng Quản trị đối với Đơn vị trực thuộc, các công ty con của Tập đoàn. 2. Hội đồng quản trị có thể thành lập bộ phận Kiểm soát nội bộ để trực tiếp thực hiện chức năng kiểm soát	Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo thực hiện: 1. Công tác kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác quản trị của Tổng Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát, của Hội đồng Quản trị đối với Đơn vị trực thuộc, các công ty con của Tập đoàn. 2. Hội đồng quản trị có thể thành lập bộ phận Kiểm soát nội bộ để trực tiếp thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ phục vụ cho công tác quản trị của Tập đoàn.	

nội bộ phục vụ cho công tác quản trị của Tập đoàn.		
Điều 80. Con dấu	~~Điều 80-64.~~ Con dấu	Giữ nguyên
1. Con dấu của Tập đoàn bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức, loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tập đoàn. 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	1. Con dấu của Tập đoàn bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức, loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tập đoàn. 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	
<i>Điều 81. Bảo mật</i>	<i>~~Điều 81-65.~~ Bảo mật</i>	Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, tuy nhiên đề xuất giữ lại vì là điều cần có nhất trong các văn bản mang tính nguyên tắc, nếu không sẽ không có cơ chế xử lý các trường hợp vi phạm bảo mật thông tin.
Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hội đồng quản trị, thì không một thành viên nào của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý, cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Tập đoàn hoặc các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mà thông tin đó không được phổ biến hoặc không dễ suy luận từ các thông tin đã được phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin thuộc một trong các trường hợp sau đây: 1. Công ty con của Tập đoàn. 2. Các cổ đông theo như quy định tại Điều lệ này hoặc được quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 3. Người quản lý và nhân viên của Tập đoàn hoặc các kiểm toán viên, tư vấn với lý do những người này cần	Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hội đồng quản trị, thì không một thành viên nào của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý, cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Tập đoàn hoặc các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mà thông tin đó không được phổ biến hoặc không dễ suy luận từ các thông tin đã được phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin thuộc một trong các trường hợp sau đây: 1. Công ty con của Tập đoàn. 2. Các cổ đông theo như quy định tại Điều lệ này hoặc được quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 3. Người quản lý và nhân viên của Tập đoàn hoặc các kiểm toán viên, tư vấn với lý do những người này cần biết thông tin để thực hiện công việc của mình trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan	

biết thông tin để thực hiện công việc của mình trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhưng trong các trường hợp này, người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 4. Các cổ đông hoặc Người đại diện của cổ đông là pháp nhân và/hoặc các nhà tư vấn và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của cổ đông, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 5. Cho một số lượng nhất định các nhà đầu tư tiềm năng đang tìm kiếm cơ hội để mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ cổ phần nào trong Tập đoàn, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 6. Các nội dung được yêu cầu phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, quy định về giao dịch chứng khoán hoặc theo lệnh, yêu cầu, của một cơ quan tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 7. Cơ quan thuế theo yêu cầu hợp lý và nhằm mục đích phục vụ việc kê khai nộp thuế mà cổ đông liên quan.	tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhưng trong các trường hợp này, người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 4. Các cổ đông hoặc Người đại diện của cổ đông là pháp nhân và/hoặc các nhà tư vấn và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của cổ đông, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 5. Cho một số lượng nhất định các nhà đầu tư tiềm năng đang tìm kiếm cơ hội để mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ cổ phần nào trong Tập đoàn, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác. 6. Các nội dung được yêu cầu phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, quy định về giao dịch chứng khoán hoặc theo lệnh, yêu cầu, của một cơ quan tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 7. Cơ quan thuế theo yêu cầu hợp lý và nhằm mục đích phục vụ việc kê khai nộp thuế mà cổ đông liên quan.	
Chương XI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	Chương XI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	
Điều 82. Chấm dứt hoạt động	<i>Điều 82-66.</i> Chấm dứt hoạt động	

1. Tập đoàn có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Toà án tuyên bố Tập đoàn phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2. Việc giải thể Tập đoàn trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Thông báo này phải được thực hiện phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.	1. Tập đoàn có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a) Toà án tuyên bố Tập đoàn phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2. Việc giải thể Tập đoàn trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Thông báo này phải được thực hiện phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.	
Điều 83. Thanh lý	~~Điều 83~~ 67. Thanh lý	
1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tập đoàn hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tập đoàn, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tập đoàn hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tập đoàn ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tập đoàn.	1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tập đoàn hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tập đoàn, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tập đoàn hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tập đoàn ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tập đoàn. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ	Giữ nguyên

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tập đoàn trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tập đoàn trước Toà án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a) Các chi phí thanh lý; b) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể đã ký kết; c) Nợ thuế; Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ; d) Các khoản nợ khác của Tập đoàn; e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d Khoản 3 Điều này sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.	thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tập đoàn trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tập đoàn trước Toà án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a) Các chi phí thanh lý; b) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể đã ký kết; c) Nợ thuế; Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ; d) Các khoản nợ khác của Tập đoàn; e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d Khoản 3 Điều này sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.	
Điều 84. Giải quyết tranh chấp	<i>Điều 84-68. Giải quyết tranh chấp</i>	Giữ nguyên
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tập đoàn, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tập đoàn, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật	

nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tập đoàn, các quy định giữa: a) Cổ đông với Tập đoàn; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải đối với các tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các án phí, chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.	khác, Điều lệ Tập đoàn, các quy định giữa: a) Cổ đông với Tập đoàn; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải đối với các tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế. 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các án phí, chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.	
Chương XII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	Chương XII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	

Điều 85. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	~~Điều 85-69.~~ Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Giữ nguyên
1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng <i>ngay sau khi có hiệu lực thi hành</i> và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.	
Điều 86. Ngày hiệu lực	~~Điều 86-70.~~ Ngày hiệu lực	Giữ nguyên
1. Bản điều lệ này gồm 12 Chương, 86 Điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11 năm 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường C, 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 3. Điều lệ được lập thành 10 bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, được lưu trữ và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trường hợp Điều lệ được dịch thuật công chứng sang tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Nếu có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên	1. Bản điều lệ này gồm 12 Chương, 70 Điều, được Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên</i> Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần nhất trí thông qua <i>ngày ... tháng ... năm 2026</i>, tại Hội trường <i>Hoa Sen</i>, 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 3. Điều lệ được lập thành 10 bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, được lưu trữ và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trường hợp Điều lệ được dịch thuật công chứng sang tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Nếu có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	

áp dụng.		
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Chánh Văn phòng Tập đoàn./.	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Chánh Văn phòng Tập đoàn./.	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
(Lần thứ 10)**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
Chương I	5
QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Giải thích từ ngữ	5
Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.	8
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và tổ chức hoạt động	12
Điều 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn.....	12
Chương II	12
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	12
Điều 7. Vốn Điều lệ của Tập đoàn.....	12
Điều 8. Chứng nhận Cổ phiếu	13
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	14
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	14
Điều 11. Thu hồi cổ phần	14
Chương III.....	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát.....	15
Mục 1	15
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	15
Điều 13. Quyền của cổ đông	15
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông	18
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 16. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 17. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 18. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	27

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	31
Mục 2	32
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	35
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	37
Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị	38
Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị	41
Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	42
Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	42
Mục 3	43
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	43
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý và người điều hành doanh nghiệp	43
Điều 34. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.....	44
Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	44
Điều 36. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc.....	47
Điều 37. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ.....	48
Mục 4	48
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN	48
Điều 38. Nghĩa vụ của người quản lý.	48
Điều 39. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	49
Điều 40. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.....	50
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	50
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	51
Mục 5	52
BAN KIỂM SOÁT.....	52
Điều 43. Ban kiểm soát.....	52

Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	53
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	54
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	56
Điều 47. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	56
Điều 48. Trách nhiệm của Kiểm soát viên.....	56
Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	57
Chương IV.....	57
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	57
Điều 50. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ.....	57
Chương V	58
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN.....	58
Điều 51. Người lao động và công đoàn	58
Chương VI.....	58
QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	58
Điều 52. Mối quan hệ giữa Tập đoàn với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn.....	58
Chương VII	60
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	60
Điều 53. Phân phối lợi nhuận	60
Chương VIII	62
CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH	62
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	62
Điều 55. Cơ chế tài chính.....	62
Điều 56. Tài khoản ngân hàng.....	62
Điều 57. Năm tài chính	62
Điều 58. Chế độ kế toán.....	63
Chương IX.....	63
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM	63
CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	63
Điều 59. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	63
Điều 60. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	64
Điều 61. Báo cáo thường niên	64
Chương X.....	64
KIỂM TOÁN, CON DẤU VÀ BẢO MẬT.....	64

Điều 62. Kiểm toán độc lập.....	64
Điều 63. Kiểm soát nội bộ	64
Điều 64. Con dấu.....	65
Điều 65. Bảo mật	65
Chương XI.....	66
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	66
Điều 66. Chấm dứt hoạt động.....	66
Điều 67. Thanh lý	66
Điều 68. Giải quyết tranh chấp.....	67
Chương XII	67
ĐIỀU KHOẢN CHUNG	67
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	67
Điều 70. Ngày hiệu lực	67

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày .../.../2026.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn” là gọi tắt của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;

b) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này;

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, các văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm;

d) “Đơn vị phụ thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Tập đoàn;

e) “Công ty con” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc (ii) Tập đoàn có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc; hoặc (iii) Tập đoàn có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

f) “Công ty liên kết” là Công ty có cổ phần, vốn góp không ở mức chi phối của Tập đoàn; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa Công ty với Tập đoàn. Công ty không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ khác với Tập đoàn;

g) “Đơn vị thành viên của Tập đoàn” (sau đây gọi là đơn vị thành viên) là các công ty con, các đơn vị phụ thuộc, các công ty liên kết, các công ty tự nguyện liên kết.

h) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Tập đoàn” là cổ phần hoặc phần vốn góp của Tập đoàn chiếm trên 50% vốn điều lệ;

i) “Quyền chi phối” của Tập đoàn đối với một doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

i. Quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

ii. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp;

iii. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp;

iv. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

v. Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;

vi. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tập đoàn và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

j) "Người đại diện phần vốn của Tập đoàn" (sau đây gọi là Người đại diện) là người được Tập đoàn cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp đó theo quy định của pháp luật.

k) "Ngày thành lập" là ngày mà Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

l) "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn.

m) "Người điều hành" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn.

n) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng.

o) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

p) "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn;

q) "Pháp luật" có nghĩa là Hiến pháp, tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Tập đoàn;

r) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

s) "Người có quan hệ gia đình" là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới việc giải thích và nội dung của các điều khoản trong Điều lệ này.

4. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tập đoàn

1. Tên gọi:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

- Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP

- Tên viết tắt: VRG

- Logo, biểu tượng:



Biểu tượng của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121481, theo Quyết định số 5324/QĐ-SHTT ngày 20-3-2009.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

3. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (+84) 028 39325234 Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Văn phòng đại diện

Trong nước	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Hà Nội	56 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, TP.Hà Nội
Nước ngoài	Địa chỉ
1. Văn phòng đại diện tại Vương quốc Campuchia	92, đường Norodom, Quận Duan Penh, Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia
2. Văn phòng đại diện tại Cộng	123, ngõ 3, Phường Sisangvone, Quận Xaysettha,

hoà DCND Lào	Thủ đô Viêng Chăn, Cộng Hoà DCND Lào

5. Chi nhánh:

Tập đoàn có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tập đoàn phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Địa điểm kinh doanh:

- Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Thời hạn hoạt động: Trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 66 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.

Tập đoàn có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng Giám đốc.
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tập đoàn;

c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị Tập đoàn về việc bản thân và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác.

e) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Tập đoàn do vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ nêu trên.

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn

1. Ngành nghề kinh doanh:

Tập đoàn đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng, chăm sóc khai thác mủ, gỗ, củi cao su	0125
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

	Chi tiết: chế biến và kinh doanh mủ cao su	
3	Trồng rừng chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	0210
4	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ (bao gồm cả gỗ nguyên liệu và gỗ thành phẩm)	1629
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ cây cao su và cây rừng trồng.	8230
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su, vật tư nông nghiệp	4669
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Cơ khí: đúc, cán thép; sửa chữa, lắp ráp, chế tạo và kinh doanh các sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp khác (không đúc, sắt thép và chế tạo sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp tại trụ sở)	2592
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản; Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, kho bãi (trên cơ sở đất trồng cây cao su chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của địa phương)	6810
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Hoạt động tài chính, tín dụng và dịch vụ tài chính	8291
10	Sản xuất điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện khác; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3511
11	Truyền tải điện, phân phối điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, điện gió; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3512
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải đường bộ	4931
13	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Đầu tư phát triển, tổ chức quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa và vận tải đường thủy	5021

14	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở). Công nghiệp sản xuất	3290
15	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Cấp nước	3600
16	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: xử lý nước thải (không sản xuất tại trụ sở)	3700
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: đo đạc, bản đồ, kiểm định, giám định hàng hóa	7110
18	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: tin học	6209
19	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
20	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở); nhà tập thể cho người lao động nước ngoài và các đối tượng khác (không hoạt động tại trụ sở)	5590
21	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch	7911
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ xuất khẩu lao động	7830
23	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi gia súc (không hoạt động tại trụ sở).	0149
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ khoa học công nghệ, xuất bản; thương mại. Dịch vụ trong bảo vệ môi trường	7490
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: đầu tư, xây dựng khai thác các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, điện gió; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	4299
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: sản xuất kinh doanh: vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở).	4663
27	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
28	Trồng cây lâu năm khác	0129
29	Trồng cây hàng năm khác	0119
30	Trồng cây ăn quả	0121
31	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

33	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
34	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế (không hoạt động tại trụ sở)	8610
36	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.	8620
37	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện và hóa dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện.	7490
38	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình năng lượng, công trình thủy điện, hệ thống trong công trình dân dụng-công nghiệp. - Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa điểm, khảo sát địa chất thủy văn, đo đạc bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đo đạc bản đồ địa chính, quan trắc biến dạng, quan trắc bồi lắng hồ chứa, tư vấn thiết kế quan trắc (công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng)	7110
39	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
40	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, bến cảng, cầu cống	4291
41	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý xây dựng các dự án thủy điện	7020
42	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
46	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

2. Mục tiêu hoạt động

a) Phát triển Tập đoàn có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; làm nòng cốt để ngành cao su của cả nước phát triển nhanh, bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế;

b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Kết hợp giữa đầu tư và mở rộng quan hệ ngoại giao trong phạm vi tổ chức sản xuất của Tập đoàn;

c) Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác, kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn, tạo lợi nhuận cho cổ đông và bảo đảm việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và tổ chức hoạt động

1. Tập đoàn được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tập đoàn đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tập đoàn.

2. Tập đoàn có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tập đoàn là ở trong và ngoài nước.

4. Tập đoàn có thể thành lập công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn; tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các công ty con khác, công ty liên kết hoạt động trong và ngoài nước.

Điều 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tập đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức đó.

Chương II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 7. Vốn Điều lệ của Tập đoàn

1. Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 40.000.000.000.000 VND (Bốn mươi ngàn tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Tập đoàn được chia thành 4.000.000.000 cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VND (mười ngàn đồng).

2. Tập đoàn có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Tập đoàn đảm bảo rằng Điều lệ này và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi một cách hợp pháp để phản ánh việc tăng, giảm vốn điều lệ.

3. Các hình thức tăng vốn điều lệ của Tập đoàn:

- a) Phát hành cổ phần ra công chúng, phát hành cổ phần riêng lẻ để huy động thêm vốn, kể cả trường hợp phát hành cổ phần để trả cổ tức;
- b) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần (nếu có);
- c) Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật;
- d) Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Tập đoàn:

- a) Tập đoàn mua lại và hủy bỏ một số lượng cổ phần đã phát hành có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến điều chỉnh giảm;
- b) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ đông của Tập đoàn được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên Chứng nhận cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Tập đoàn (nếu có);
- f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn và ngày phát hành Chứng nhận Cổ phiếu;
- g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Chứng nhận cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tập đoàn hoặc thời hạn hai (02) tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành của Tập đoàn, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tập đoàn chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tập đoàn cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tập đoàn cấp cổ phiếu mới.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Tập đoàn phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Sau khi Tập đoàn đã niêm yết hoặc đăng ký lưu ký tập trung, cổ phần do các cổ đông sở hữu sẽ được ghi nhận dưới hình thức bút toán ghi sổ. Việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại cổ phần khi đó sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tập đoàn (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời hoặc các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện pháp luật Tập đoàn, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

2. Tập đoàn có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong chứng nhận cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó

thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tập đoàn.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Việc thu hồi bao gồm tất cả các khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi đó mà chưa được chi trả thực tế trước thời điểm thu hồi.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị cho rằng là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi tại địa chỉ người nắm giữ cổ phần đăng ký. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Tập đoàn gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Bộ máy giúp việc bao gồm: các Ban chuyên môn nghiệp vụ và các bộ phận. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, kiểm soát và bộ máy giúp việc của Tập đoàn có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mục 1

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tập đoàn, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm

về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi số vốn đã góp vào Tập đoàn.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định;

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

ii) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tập đoàn, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Tập đoàn giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tập đoàn;

h) Yêu cầu Tập đoàn mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tập đoàn có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tập đoàn công bố theo quy định của pháp luật;

l) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài các quyền quy định tại khoản 2 Điều này, có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tập đoàn;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tập đoàn; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Quyền cử đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:

a) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

b) Cổ đông là tổ chức có sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 (một) người

đại diện theo ủy quyền; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) có thể ủy quyền tối đa 02 (hai) người đại diện theo ủy quyền; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện theo ủy quyền; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) có thể ủy quyền tối đa 04 (bốn) người đại diện theo ủy quyền; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) có thể ủy quyền tối đa 05 (năm) người đại diện theo ủy quyền; từ sáu mươi phần trăm (60%) tới dưới bảy mươi phần trăm (70%) có thể ủy quyền tối đa 06 (sáu) người đại diện theo ủy quyền; từ bảy mươi phần trăm (70%) tới dưới tám mươi phần trăm (80%) có thể ủy quyền tối đa 07 (bảy) người đại diện theo ủy quyền; từ tám mươi phần trăm (80%) tới dưới chín mươi phần trăm (90%) có thể ủy quyền tối đa 08 (tám) người đại diện theo ủy quyền; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên có thể ủy quyền tối đa 09 (chín) người đại diện theo ủy quyền.

c) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

d) Hình thức văn bản ủy quyền và tiêu chuẩn, điều kiện của người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.
2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này, thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tập đoàn dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tập đoàn.

8. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

9. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Tập đoàn và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

10. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua:

a) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản thuộc một trong các trường hợp sau (căn cứ vào giá trị thấp nhất để xác định):

+ Có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn.

+ Có giá trị trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn.

+ Có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên.

h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn;

i) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;

j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Tập đoàn, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

k) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tập đoàn;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tập đoàn và chỉ định người thanh lý;

o) Thông qua kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hằng năm của Tập đoàn;

p) Tập đoàn ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tập đoàn được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông được họp theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc gia hạn thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh hàng năm của Tập đoàn;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
- e) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- f) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ và trách nhiệm của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy

định, thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tập đoàn.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 của Điều này sẽ được Tập đoàn hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 17. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ có thể trực tiếp tham dự, uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Người được cổ đông uỷ quyền không được phép uỷ quyền lại cho người khác đồng thời không được hành động vượt quá phạm vi được uỷ quyền. Trường hợp có nhiều hơn một (01) Người đại diện theo uỷ quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi Người đại diện.

2. Cổ đông là tổ chức có quyền uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

3. Việc uỷ quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tập đoàn và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo uỷ quyền, Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác, thì phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

d) Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

e) Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tập đoàn);

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tập đoàn nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

6. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết.

7. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

c) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

d) Phiếu biểu quyết;

e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

8. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 7 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tập đoàn phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu bằng văn bản.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp Đại hội có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu

tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ, có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tập đoàn phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tập đoàn cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Tập đoàn phải đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đủ điều kiện để cổ đông có thể truy cập, đăng ký cổ đông, tham gia biểu quyết bỏ phiếu điện tử và thảo luận. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu đến cổ đông.

3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Hàng năm Tập đoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Tổ chức lại hay giải thể Tập đoàn;

c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc có giá trị từ 5.000 tỷ đồng trở lên (xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất);

- d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử

viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Thay đổi các quyền:

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

b) Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

c) Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn không bị thay đổi khi Tập đoàn phát hành thêm các cổ phần cùng loại

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu

quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Tập đoàn phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền;

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chủ tọa và thư k. ;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 09 (chín) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ, thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm

mười phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ ứng cử viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.

Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn.

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn.

d) Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn;

g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tập đoàn;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tập đoàn;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của Tập đoàn. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tập đoàn;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tập đoàn; yêu cầu phá sản Tập đoàn;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tập đoàn;

q) Quyết định phương án bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn hoặc không quá 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tập đoàn hoặc có giá trị nhỏ hơn 5.000 tỷ đồng, xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

r) Quyết định bảo lãnh cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng, bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh;

s) Quyết định cho công ty thành viên do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản vay không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Tập đoàn tại thời điểm cho vay; ngoại trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ khác của Tập đoàn.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho Tập đoàn, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

b) Việc thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Tập đoàn.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn;

g) Ký ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan;

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có

người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn... cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu

cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác do Điều lệ Tập đoàn quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tập đoàn.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp giữa các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ

quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

16. Hàng năm, từng Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

17. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tập đoàn.

Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau:

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Tập đoàn.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

2. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này;

b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tập đoàn và được chấp thuận;

d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị;

e) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

f) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

h) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;

i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tập đoàn với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

j) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Mục 3

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý và người điều hành doanh nghiệp

1. Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Tập đoàn phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn. Tập đoàn có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.

2. Người điều hành Tập đoàn:

a) Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản

trị, Tập đoàn được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tập đoàn do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

b) Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 34. Tổng Giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác cùng các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tập đoàn.

2. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Tập đoàn và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn.

e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tập đoàn đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tập đoàn ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn;

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tập đoàn;

5. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tập đoàn cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

6. Xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

7. Chậm nhất Quý 1 của năm kế hoạch, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế hoạch trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tập đoàn theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tập đoàn;

9. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Tập đoàn kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; chuẩn bị các dự án đầu tư, các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, Dự thảo sửa đổi Điều lệ Tập đoàn; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn, các quy chế, quy định của Tập đoàn; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chỉ tiêu công nghệ, tiêu chuẩn sản phẩm, định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; lập các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính riêng của Tập đoàn, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các đề án, dự án khác.

10. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11. Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc đề Hội đồng quản trị trình cấp có thẩm quyền quyết định.

12. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tập đoàn theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Ký kết các hợp đồng nhân danh Tập đoàn.

13. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn.

14. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng các Ban, Chánh văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản.

15. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Trưởng các Ban, Phó Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị phụ thuộc theo đề nghị của Trưởng các Ban, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị phụ thuộc.

16. Quyết định các vấn đề được Hội đồng quản trị Tập đoàn phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty của Tập đoàn, các văn bản pháp luật có liên quan.

17. Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn để góp vốn, mua cổ phần của các Công ty trong nước có giá trị theo mức phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.

18. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh quản lý theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

19. Đề nghị Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tập đoàn; thành viên Hội đồng thành viên, chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm 100% vốn điều lệ.

20. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp khác, giới thiệu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác.

21. Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hằng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn; công tác kiểm tra, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; điều hành hoạt động của Tập đoàn nhằm thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

22. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp thành viên.

23. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; thực hiện việc công bố thông tin, công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

24. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

25. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị.

26. Trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

27. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Tập đoàn bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:

a) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ một phần hai (1/2) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;

b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

c) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;

d) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;

e) Tập đoàn lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

f) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao (trừ trường hợp bất khả kháng);

g) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn;

h) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;

i) Doanh nghiệp vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. Trong thời hạn ba mươi

(30) ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

Điều 37. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ

1. Tập đoàn có các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với nhu cầu quản trị của Tập đoàn.

2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tập đoàn; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc ủy quyền có liên quan đến ký kết hợp đồng hoặc liên quan đến sử dụng con dấu của Tập đoàn đều phải thực hiện bằng văn bản.

3. Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

4. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tập đoàn; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Tập đoàn theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

5. Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

6. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn.

7. Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

8. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

Mục 4

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN

Điều 38. Nghĩa vụ của người quản lý.

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn.

3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tập đoàn về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các chi nhánh.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, Người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông

có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Tập đoàn; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 40. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

1. Tập đoàn có quyền trả thù lao cho Người quản lý theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tập đoàn vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tập đoàn mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Tập đoàn không hỗ trợ các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tập đoàn vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tập đoàn hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tập đoàn bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tập đoàn ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tập đoàn với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn được Tập đoàn bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tập đoàn là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tập đoàn có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Mục 5

BAN KIỂM SOÁT

Điều 43. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.

5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

6. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các Kiểm soát viên còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó;

4. Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn;

5. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn;

6. Không phải là người quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn;

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn.

6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì

phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn.

11. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn;

14. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tập đoàn của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;

16. Quyền được cung cấp thông tin, cụ thể:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tập đoàn phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tập đoàn trong giờ làm việc.

e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

17. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

Ngoài quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 45 Điều lệ này, Trưởng Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Tập đoàn như nhân viên, người lao động khác tại Tập đoàn.
4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn.

Điều 48. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn.
3. Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tập đoàn hoặc người khác, thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này phải hoàn trả Tập đoàn.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 49. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Điều 44 Điều lệ này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 50. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tập đoàn danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Kiểm soát viên và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tập đoàn vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Tập đoàn sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi

khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Tập đoàn phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.

Chương V

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 51. Người lao động và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tập đoàn với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

Chương VI

QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 52. Mối quan hệ giữa Tập đoàn với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn

Tập đoàn quản lý đối với công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thông qua người đại diện phần vốn của doanh nghiệp. Tập đoàn thực hiện quản lý thông qua người đại diện phần vốn Tập đoàn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Tập đoàn.

1. Với các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ: Tập đoàn là chủ sở hữu của các Công ty. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty con này.

a) Cho ý kiến về việc ban hành quy chế tài chính của công ty;

b) Phê duyệt phương án hoạt động đầu tư, mua, thuê mua, bán tài sản cố định, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ của công ty. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt;

c) Việc bảo lãnh, cho vay vốn thực hiện theo nguyên tắc quy định hiện hành;

d) Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, vốn đầu tư thực hiện theo nguyên tắc quy định hiện hành;

2. Với Công ty con khác: Công ty con là Công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại Công ty đó

Tập đoàn là chủ sở hữu phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty này. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với vốn Tập đoàn đầu tư vào các Công ty con này.

a) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm, chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định và ban hành quy chế người đại diện phần vốn của doanh nghiệp;

c) Yêu cầu người đại diện phần vốn của doanh nghiệp có ý kiến về việc chia lợi nhuận, cổ tức của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

d) Yêu cầu người đại diện phần vốn của doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của người đại diện.

3. Mối quan hệ giữa Tập đoàn với các Công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Tập đoàn với các Công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.

4. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện Tập đoàn để thực hiện các quyền của Tập đoàn với tư cách là chủ sở hữu đối với các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn do Tập đoàn đầu tư tại các Công ty con là Công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Điều lệ các Công ty con.

Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của Tập đoàn tại các Công ty con do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Tập đoàn và Điều lệ các Công ty con.

5. Với các đơn vị phụ thuộc: được báo cáo trong sổ kế toán của Tập đoàn, thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế

của Tập đoàn và quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị. Tập đoàn chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.

Chương VII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 53. Phân phối lợi nhuận

1. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Tập đoàn. Tập đoàn chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tập đoàn đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Tập đoàn và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tập đoàn vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Tập đoàn. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

a) Tên Tập đoàn và địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn;

b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân;

c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Tập đoàn.

7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Tập đoàn không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Tập đoàn phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

8. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tập đoàn.

9. Tập đoàn không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

10. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

11. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tập đoàn phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tập đoàn đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tập đoàn không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tập đoàn đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

12. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

13. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Trích lập các quỹ

1. Tập đoàn trích lập các quỹ và dự phòng theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Tập đoàn sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau:

a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Trả cổ tức cho cổ đông;

c) Trích lập các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương VIII

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 55. Cơ chế tài chính

1. Tập đoàn chấp hành cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật, được cụ thể trong Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn.

2. Nội dung Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc quản lý đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm quyền chi phối. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn.

Quy chế quản lý tài chính tối thiểu phải có các nội dung sau:

- a) Cơ chế quản lý và sử dụng vốn;
- b) Cơ chế quản lý và sử dụng tài sản;
- c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn;
- d) Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của Tập đoàn;
- e) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính; chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán;
- f) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý tài chính của Tập đoàn;
- g) Mọi quan hệ tài chính giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty liên kết.

Điều 56. Tài khoản ngân hàng

1. Tập đoàn sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tập đoàn có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tập đoàn mở tài khoản theo đúng qui định của pháp luật.

Điều 57. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Năm tài chính đầu tiên kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau khi chuyển đổi từ công ty 100% vốn nhà nước) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 58. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tập đoàn sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Tập đoàn lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tập đoàn sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tập đoàn tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tập đoàn.

3. Tập đoàn sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Tập đoàn có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

4. Tất cả các tài liệu và báo cáo tài chính kế toán quan trọng theo quy định của pháp luật và/hoặc do Hội đồng quản trị yêu cầu phải được phê duyệt và ký bởi Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Chương IX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 59. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Tập đoàn phải lập Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật, cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 62 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tập đoàn trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Tập đoàn cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Tập đoàn phải phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn.

Điều 60. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Tập đoàn thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.

Điều 61. Báo cáo thường niên

Tập đoàn lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Chương X

KIỂM TOÁN, CON DẤU VÀ BẢO MẬT

Điều 62. Kiểm toán độc lập

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tập đoàn cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tập đoàn sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tập đoàn, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tập đoàn.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Tập đoàn được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Điều 63. Kiểm soát nội bộ

Tập đoàn tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

1. Công tác kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác quản trị của Tổng Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát, của

Hội đồng Quản trị đối với Đơn vị trực thuộc, các công ty con của Tập đoàn.

2. Hội đồng quản trị có thể thành lập bộ phận Kiểm soát nội bộ để trực tiếp thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ phục vụ cho công tác quản trị của Tập đoàn.

Điều 64. Con dấu

1. Con dấu của Tập đoàn bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức, loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tập đoàn.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 65. Bảo mật

Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hội đồng quản trị, thì không một thành viên nào của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý, cổ đông hoặc người có liên quan nào được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan tới Tập đoàn hoặc các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mà thông tin đó không được phổ biến hoặc không dễ suy luận từ các thông tin đã được phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Công ty con của Tập đoàn.
2. Các cổ đông theo như quy định tại Điều lệ này hoặc được quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Người quản lý và nhân viên của Tập đoàn hoặc các kiểm toán viên, tư vấn với lý do những người này cần biết thông tin để thực hiện công việc của mình trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Nhưng trong các trường hợp này, người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.
4. Các cổ đông hoặc Người đại diện của cổ đông là pháp nhân và/hoặc các nhà tư vấn và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ của cổ đông, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.
5. Cho một số lượng nhất định các nhà đầu tư tiềm năng đang tìm kiếm cơ hội để mua, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ cổ phần nào trong Tập đoàn, với điều kiện là những người này phải cam kết bằng văn bản sẽ bảo mật các thông tin tiếp nhận và không tiết lộ cho bất cứ người nào khác.
6. Các nội dung được yêu cầu phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, quy định về giao dịch chứng khoán hoặc theo lệnh, yêu cầu, của một cơ quan tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Cơ quan thuế theo yêu cầu hợp lý và nhằm mục đích phục vụ việc kê khai nộp thuế mà cổ đông liên quan.

Chương XI

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 66. Chấm dứt hoạt động

1. Tập đoàn có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Tòa án tuyên bố Tập đoàn phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Tập đoàn trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. Thông báo này phải được thực hiện phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 67. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tập đoàn hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tập đoàn, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tập đoàn hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tập đoàn ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tập đoàn.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tập đoàn trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tập đoàn trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết;
- c) Nợ thuế; Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ;
- d) Các khoản nợ khác của Tập đoàn;

e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d Khoản 3 Điều này sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 68. Giải quyết tranh chấp

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tập đoàn, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tập đoàn, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Tập đoàn;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải đối với các tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các án phí, chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XII ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực thi hành và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.

Điều 70. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 12 Chương, 70 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026, tại Hội trường Hoa Sen, 236 Nam Kỳ Khởi

Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn.

3. Điều lệ được lập thành 10 bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, được lưu trữ và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trường hợp Điều lệ được dịch thuật công chứng sang tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Nếu có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Chánh Văn phòng Tập đoàn./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung
Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐQTCSVN ngày 25/5/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thay thế cho Tờ trình số 433/TTr-HĐQTCSVN ngày 25/5/2026 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế đính kèm*);

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế đính kèm*);

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PCTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Công Kha

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TẬP ĐOÀN
(Kèm theo Tờ trình số 506/TTr-HĐQTCSVN ngày 15/6/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)

Quy chế hiện hành (lần 3 – tháng 6/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức vào ngày 17/6/2025.	Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày .../.../2026.	
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	Đề xuất bổ sung
1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của Pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, Nghị định số 128/NĐ-CP ngày	1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của Pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, <i>sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025</i> , Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm	

30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế cũng được cân nhắc và áp dụng các thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh, thực tiễn của Tập đoàn.	hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, Nghị định số 128/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, <i>Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán</i>, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế cũng được cân nhắc và áp dụng các thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh, thực tiễn của Tập đoàn.	
<i>Điều 3. Nguyên tắc quản trị Tập đoàn</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
<i>Điều 4. Quy tắc đạo đức kinh doanh</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
Chương II. ~~CỔ ĐÔNG~~ VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Chương II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Đề xuất bỏ theo kết cấu của Thông tư

		116/2020/TT-BTC
<i>Điều 5. Quyền của cổ đông</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
<i>Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
<i>Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông lớn trong quản trị Tập đoàn</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
<i>Điều 8. Chính sách cổ tức của Tập đoàn</i>		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC đề xuất bỏ
	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116
	1. Đại hội đồng cổ đông là gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn. 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ.	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116
	Mục 1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất chia nội dung theo Thông tư 116
Điều 9. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 4. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều chỉnh theo Điều lệ
...	...	

2. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 22 Điều lệ. 3. Các bước cơ bản chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Quy định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ, cụ thể các bước chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau: a) Chuẩn bị chương trình và nội dung Đại hội: - Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông sẽ xác định thành phần, cách thức tổ chức, các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. - Trong khoảng thời gian trước khi đưa ra quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét tất cả các kiến nghị, chính thức hoặc không chính thức, do cổ đông đề xuất để đưa vào chương trình họp. - Việc chuẩn bị tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ thời gian xem xét, quyết định và đáp ứng quy định về quy trình làm việc của Hội đồng quản trị. b) Đưa ra các quyết định sơ bộ: Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định sơ bộ về những vấn đề sau đây trong việc chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông: - Nội dung, chương trình đại hội; - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ.	2. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ. 3. Các bước cơ bản chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Quy định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 16 Điều lệ, cụ thể các bước chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau: a) Chuẩn bị chương trình và nội dung Đại hội: - Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông sẽ xác định thành phần, cách thức tổ chức, các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. - Trong khoảng thời gian trước khi đưa ra quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét tất cả các kiến nghị, chính thức hoặc không chính thức, do cổ đông đề xuất để đưa vào chương trình họp. - Việc chuẩn bị tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ thời gian xem xét, quyết định và đáp ứng quy định về quy trình làm việc của Hội đồng quản trị. b) Đưa ra các quyết định sơ bộ: Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định sơ bộ về những vấn đề sau đây trong việc chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông: - Nội dung, chương trình đại hội; - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ.	

- Địa điểm, hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: + Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ. Trong đó, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được Hội đồng quản trị dự tính trước. + Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Trường hợp cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ) cần áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. + Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu,... đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nêu trên) cũng được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 11 Quy chế này. - Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng: Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự họp	- Địa điểm, hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: + Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ. Trong đó, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được Hội đồng quản trị dự tính trước. ~~+ Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Trường hợp cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ) cần áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.~~ ~~+ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu,... đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nêu trên) cũng được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 11 Quy chế này.~~ - Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng: Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự họp	2 điểm này sẽ được đưa vào Mục 2, Mục 3 theo TT 116 Nội dung Điều 25 Điều lệ đã được đề xuất bỏ trong Điều lệ mới

Đại hội đồng cổ đông ~~đã được quy định tại Điều 25 Điều lệ.~~ c) Lập danh sách cổ đông: Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích: - Xác định các cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm: + Họ, tên; + Địa chỉ liên lạc quốc tịch, thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; + Số lượng cổ phần từng loại; + Số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông; + Địa chỉ thư điện tử, nếu có. - Tập đoàn công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. - Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm d khoản 3 Điều này. - Người phụ trách quản trị Tập đoàn giúp cổ đông kiểm tra thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền kiểm tra tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật. c) Lập danh sách cổ đông: Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích: - Xác định các cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm: + Họ, tên; + Địa chỉ liên lạc quốc tịch, thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; + Số lượng cổ phần từng loại; + Số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông; + Địa chỉ thư điện tử, nếu có. - Tập đoàn công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. - Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm d khoản 3 Điều này. - Người phụ trách quản trị Tập đoàn giúp cổ đông kiểm tra thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền kiểm tra tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. - Hội đồng quản trị có thể sửa chữa, bổ sung hoặc thay	

- Hội đồng quản trị có thể sửa chữa, bổ sung hoặc thay đổi danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng cho mục đích khôi phục lại quyền hợp pháp của những cổ đông không được đưa vào danh sách này hoặc sửa chữa những sai sót khác (liên quan đến thông tin của cổ đông). d) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, cụ thể như sau: - Cách thức gửi thông báo mời họp: Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều lệ và Thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Tập đoàn; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Tập đoàn đóng trụ sở chính ít nhất là 03 (ba) số báo liên tiếp. - Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin tối thiểu bao gồm: + Tên và địa chỉ trụ sở chính Tập đoàn; + Mã số doanh nghiệp; + Thời gian và địa điểm họp; + Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; + Ngày đăng ký cuối cùng; + Chương trình, nội dung đại hội; + Mẫu giấy uỷ quyền; + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận;	đổi danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng cho mục đích khôi phục lại quyền hợp pháp của những cổ đông không được đưa vào danh sách này hoặc sửa chữa những sai sót khác (liên quan đến thông tin của cổ đông). d) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, cụ thể như sau: - Cách thức gửi thông báo mời họp: Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ và Thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Tập đoàn; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Tập đoàn đóng trụ sở chính ít nhất là 03 (ba) số báo liên tiếp. - Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin tối thiểu bao gồm: + Tên và địa chỉ trụ sở chính Tập đoàn; + Mã số doanh nghiệp; + Thời gian và địa điểm họp; + Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; + Ngày đăng ký cuối cùng; + Chương trình, nội dung đại hội; + Mẫu giấy uỷ quyền; + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể	

+ Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu về chương trình, nội dung Đại hội; + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; + Địa điểm đăng ký dự họp; + Người được Tập đoàn cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai sót trong việc đăng ký dự họp; + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông gửi biểu quyết bằng văn bản tới Đại hội. - Thông tin và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông: Thông tin và tài liệu cơ bản cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm: + Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; + Báo cáo của Kiểm toán độc lập; + Báo cáo của Ban kiểm soát; + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; + Dự thảo sửa đổi điều lệ, dự thảo điều lệ mới (nếu có); + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên + Thông tin về các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát + Ý kiến của Hội đồng quản trị đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có). - Cách thức gửi phiếu biểu quyết: Cách thức gửi phiếu biểu quyết được quy định tại Điều lệ hoặc theo hướng dẫn tại Quy chế biểu quyết bầu cử của Hội đồng quản trị gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. e) Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp: - Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp:	- nhận được tài liệu về chương trình, nội dung Đại hội; + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; + Địa điểm đăng ký dự họp; + Người được Tập đoàn cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai sót trong việc đăng ký dự họp; + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông gửi biểu quyết bằng văn bản tới Đại hội. - Thông tin và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông: Thông tin và tài liệu cơ bản cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm: + Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; + Báo cáo của Kiểm toán độc lập; + Báo cáo của Ban kiểm soát; + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; + Dự thảo sửa đổi điều lệ, dự thảo điều lệ mới (nếu có); + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên + Thông tin về các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát + Ý kiến của Hội đồng quản trị đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có). - Cách thức gửi phiếu biểu quyết: Cách thức gửi phiếu biểu quyết được quy định tại Điều lệ hoặc theo hướng dẫn tại Quy chế biểu quyết bầu cử của Hội đồng quản trị gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. e) Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp: - Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản	

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp theo quy định tại Điều 26 Điều lệ. + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng văn bản đến cho Tập đoàn theo quy định tại Điều lệ. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau: • Tên cổ đông; • Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ; • Số và ngày đăng ký cổ đông tại Tập đoàn; • Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; • Chữ ký của cổ đông; • Lý do đưa ra kiến nghị + Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ. + Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật. - Hội đồng quản trị đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng lý do từ chối kiến nghị này. Hội đồng quản trị cũng có thể gửi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối. - Các vấn đề được đưa vào chương trình họp bao gồm	3 Điều 13 Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ. + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng văn bản đến cho Tập đoàn theo quy định tại Điều lệ. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau: • Tên cổ đông; • Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ; • Số và ngày đăng ký cổ đông tại Tập đoàn; • Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; • Chữ ký của cổ đông; • Lý do đưa ra kiến nghị + Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ. + Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật. - Hội đồng quản trị đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng lý do từ chối kiến nghị này. Hội đồng quản trị cũng có thể gửi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối. - Các vấn đề được đưa vào chương trình họp bao gồm các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	

các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ. f) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 29 Điều lệ.	quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ. f) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	
Điều 10. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 28 Điều lệ. Ngoài ra, các bước tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được lưu ý, bổ sung như sau: 1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể như sau: a) Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông. b) Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ. c) Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện. d) Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự họp trong	Điều 5. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 20 Điều lệ. Ngoài ra, các bước tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được lưu ý, bổ sung như sau: 1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể như sau: a) Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông. b) Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ. c) Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện. d) Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự họp trong	Điều chỉnh theo điều lệ

trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. e) Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự họp được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền hợp lệ (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu: Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ. Cụ thể, Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự đại hội được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự họp phù hợp tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết. 3. Khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều 27 Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ. Trong trường hợp bầu Chủ tọa, tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất làm	trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. e) Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự họp được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền hợp lệ (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu: Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ. Cụ thể, Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự đại hội được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự họp phù hợp tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết. 3. Khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều 19 Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ. Trong trường hợp bầu Chủ tọa, tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất làm	

Chủ tọa cuộc họp. c) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Bầu Ban kiểm phiếu: a) Chủ tọa yêu cầu Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Điều lệ. b) Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm: - Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật, có thể là nhân viên thuộc bộ phận chuyên môn thích hợp của Tập đoàn; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải là ứng cử viên của các chức danh nêu trên; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên; - Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử. c) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này phải giải thích lý do từ chối và lý do này được đưa vào phụ lục của báo cáo.	Chủ tọa cuộc họp. c) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Bầu Ban kiểm phiếu: a) Chủ tọa yêu cầu Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Điều lệ. b) Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm: - Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật, có thể là nhân viên thuộc bộ phận chuyên môn thích hợp của Tập đoàn; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải là ứng cử viên của các chức danh nêu trên; - Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên; - Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử. c) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này phải giải thích lý do từ chối và lý do này được đưa vào phụ lục của báo cáo.	

d) Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu. Người này nên là một cổ đông thiểu số và độc lập với Tập đoàn. Người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu. e) Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: - Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; - Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có. f) Trưởng Ban kiểm phiếu có quyền đề nghị chủ tọa bổ sung về số lượng nhân sự cần bổ sung, thay thế nhân sự của Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu trong công tác tổ chức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. ...	d) Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu. Người này nên là một cổ đông thiểu số và độc lập với Tập đoàn. Người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu. e) Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: - Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; - Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có. f) Trưởng Ban kiểm phiếu có quyền đề nghị chủ tọa bổ sung về số lượng nhân sự cần bổ sung, thay thế nhân sự của Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu trong công tác tổ chức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. ...	
Điều 11. Đại hội đồng cổ đông bất thường Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 23 Điều lệ. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau: 1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường: Các trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ. 2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa	Điều 6. Đại hội đồng cổ đông bất thường Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 16 Điều lệ. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau: 1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường: Các trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ. 2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa	Điều chỉnh theo điều lệ

điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; - Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; - Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ; - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ; - Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật. ...	điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn; - Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; - Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ; - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ; - Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật. ...	
Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Điều 7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh theo
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định như sau: 1. Các nghị quyết phải được thông qua với tỷ lệ phiếu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định như sau: 1. Các nghị quyết phải được thông qua với tỷ lệ phiếu	điều lệ

biểu quyết được quy định tại Điều 30 Điều lệ. 2. Các nghị quyết phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản. Các nghị quyết liên quan đến việc phát hành các loại chứng khoán khác phải phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 33 Điều lệ. Các trường hợp sau đây cần phải được xem xét cẩn trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: a) Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ đông; b) Không cho các cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; c) Nghị quyết được thông qua nhưng vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; d) Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.	biểu quyết được quy định tại Điều 21 Điều lệ. 2. Các nghị quyết phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản. Các nghị quyết liên quan đến việc phát hành các loại chứng khoán khác phải phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ. Các trường hợp sau đây cần phải được xem xét cẩn trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: a) Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ đông; b) Không cho các cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông; c) Nghị quyết được thông qua nhưng vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; d) Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế. <i>4. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:</i> <i>a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</i> <i>b) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu có liên quan kèm theo (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin.</i>	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116
Điều 13. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 8. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông	Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC không có, tuy nhiên đề xuất giữ nguyên

		nội dung, điều chỉnh Điều
	Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Đề xuất chia nội dung theo Thông tư 116
	Điều 9. Thẩm quyền	
	<i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ.</i>	Đề xuất chia nội dung theo Thông tư 116 Nội dung trích từ điều 22 điều lệ
	Điều 10. Thể thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Đề xuất chia nội dung theo Thông tư 116
	<i>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 18 Điều lệ</i> <i>1. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> <i>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i> <i>b) Mục đích lấy ý kiến;</i>	Đề xuất chia nội dung theo Thông tư 116 Trích từ điều 22 Điều lệ

	c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về Tập đoàn phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; 2. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền; 3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia	

	biểu quyết. 4 Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e) Các vấn đề đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 5 Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện	

	tử của Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. 6 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 7 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
	Mục 3. Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116
	Điều 11. Trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến hoặc hội nghị trực tuyến kết hợp trực tuyến	Đề xuất bổ sung theo Thông tư 116 (nhưng gộp chung, ko chia nhỏ như TT 116)
	1. Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình của Tập đoàn để quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác như: họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hình thức khác phù hợp. Cổ đông đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. 2. Tập đoàn có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác cùng các quy định về trình tự, thủ tục và yêu cầu cụ thể về đăng ký dự họp, cách thức tiến hành, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp sẽ tuân thủ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo từng thời điểm.	

	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến (hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu,... đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến (hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nêu trên) cũng được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 6 Quy chế này. 3. Hệ thống tổ chức Đại hội bằng hình thức này cần đáp ứng các điều kiện sau: - Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông. - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến. - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng. - Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định	
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 14. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều chỉnh theo điều lệ
1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, giám	1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, giám	

sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền đưa ra các quyết định trong những lĩnh vực được quy định cụ thể tại Điều 36 Điều lệ và Điều 12 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn.	sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền đưa ra các quyết định trong những lĩnh vực được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ và Điều 12 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn	
Điều 15. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều 34 Điều lệ, được quyết định dựa trên các yêu cầu của pháp luật, nhu cầu cụ thể của Tập đoàn và cổ đông vào từng thời kỳ. 2. Cơ cấu Hội đồng quản trị: a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. ~~Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.~~ b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành. 3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị: a) Các thành viên của Hội đồng quản trị được phân loại như sau:	Điều 13. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều 25 Điều lệ, được quyết định dựa trên các yêu cầu của pháp luật, nhu cầu cụ thể của Tập đoàn và cổ đông vào từng thời kỳ. 2. Cơ cấu Hội đồng quản trị: a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tập đoàn phải đảm bảo theo quy định pháp luật. b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành. 3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị: a) Các thành viên của Hội đồng quản trị được phân loại như sau:	Căn cứ khoản 79 Điều 1, Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Theo tính điều hành: Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành và thành viên không điều hành - Theo tính độc lập: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thành viên độc lập và thành viên không độc lập. Như vậy, có 3 (ba) nhóm thành viên Hội đồng quản trị như sau: (i) Thành viên Hội đồng quản trị điều hành; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập; (iii) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (không độc lập). b) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không nắm giữ bất kỳ chức vụ quản lý, điều hành nào trong Tập đoàn. c) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Điều lệ và đáp ứng các điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; - Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên	- Theo tính điều hành: Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành và thành viên không điều hành - Theo tính độc lập: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thành viên độc lập và thành viên không độc lập. Như vậy, có 3 (ba) nhóm thành viên Hội đồng quản trị như sau: (i) Thành viên Hội đồng quản trị điều hành; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập; (iii) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (không độc lập). b) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không nắm giữ bất kỳ chức vụ quản lý, điều hành nào trong Tập đoàn. c) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ và đáp ứng các điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; - Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên	

tục 02 nhiệm kỳ. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn. 5. Ứng cử, đề cử, thẩm tra tư cách ứng cử viên: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn; g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng	tục 02 nhiệm kỳ. - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn. 5. Ứng cử, đề cử, thẩm tra tư cách ứng cử viên: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ học vấn; c) Trình độ chuyên môn; d) Quá trình công tác; e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn; g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có); h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng	

viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có). 6. Phẩm chất, năng lực: Yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 35 Điều lệ ngoài ra, cần có các phẩm chất và năng lực sau đây: a) Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, có đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Tập đoàn; b) Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý; c) Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả; d) Có kinh nghiệm, am hiểu các vấn đề sản xuất kinh doanh, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh; e) Có khả năng đưa kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.	viên đó (nếu có); i) Các thông tin khác (nếu có). 6. Phẩm chất, năng lực: Yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ ngoài ra, cần có các phẩm chất và năng lực sau đây: a) Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, có đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Tập đoàn; b) Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý; c) Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả; d) Có kinh nghiệm, am hiểu các vấn đề sản xuất kinh doanh, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh; e) Có khả năng đưa kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.	
Điều 16. Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 14. Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý thành viên Hội đồng quản trị	Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Điều lệ. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị phải hành động vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn được thể hiện như sau: 1. Trách nhiệm: a) Thể hiện ở việc các thành viên Hội đồng quản trị có	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị phải hành động vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn được thể hiện như sau: 1. Trách nhiệm: a) Thể hiện ở việc các thành viên Hội đồng quản trị có	

trách nhiệm thực thi quyền và nghĩa vụ của mình một cách cẩn trọng và chuyên nghiệp, cụ thể: - Hành động một cách trung thực với thiện ý; - Phải chủ động và tránh để bị rơi vào tình thế thụ động; - Cẩn trọng ở mức độ tối đa; - Thường xuyên tham gia một cách tích cực vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị; - Tập trung vào các vấn đề trong chương trình nghị sự tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ động yêu cầu tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết; - Đảm bảo rằng Tập đoàn có một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả; - Yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin cho Hội đồng quản trị để các thành viên Hội đồng quản trị nắm vững những vấn đề trong Tập đoàn; - Thực thi trách nhiệm giám sát phù hợp đối với Cán bộ quản lý cấp cao. b) Thành viên Hội đồng quản trị phải trung thành với lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được thực hiện các hành động sau: - Tham gia vào Hội đồng quản trị của Đối thủ cạnh tranh; - Sử dụng tài sản và tiện ích của Tập đoàn để phục vụ nhu cầu riêng; - Tiết lộ thông tin bí mật làm ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn; - Sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của Tập đoàn vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng. c) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ dừng thực thi nhiệm vụ của mình nếu có xung đột lợi ích. Thành viên Hội	trách nhiệm thực thi quyền và nghĩa vụ của mình một cách cẩn trọng và chuyên nghiệp, cụ thể: - Hành động một cách trung thực với thiện ý; - Phải chủ động và tránh để bị rơi vào tình thế thụ động; - Cẩn trọng ở mức độ tối đa; - Thường xuyên tham gia một cách tích cực vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị; - Tập trung vào các vấn đề trong chương trình nghị sự tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ động yêu cầu tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết; - Đảm bảo rằng Tập đoàn có một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả; - Yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin cho Hội đồng quản trị để các thành viên Hội đồng quản trị nắm vững những vấn đề trong Tập đoàn; - Thực thi trách nhiệm giám sát phù hợp đối với Cán bộ quản lý cấp cao. b) Thành viên Hội đồng quản trị phải trung thành với lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được thực hiện các hành động sau: - Tham gia vào Hội đồng quản trị của Đối thủ cạnh tranh; - Sử dụng tài sản và tiện ích của Tập đoàn để phục vụ nhu cầu riêng; - Tiết lộ thông tin bí mật làm ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn; - Sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của Tập đoàn vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng. c) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ dừng thực thi nhiệm vụ của mình nếu có xung đột lợi ích. Thành viên Hội	

đồng quản trị phải ngay lập tức thông báo cho Hội đồng quản trị thông qua Người phụ trách quản trị Tập đoàn về bất kỳ một xung đột lợi ích tiềm ẩn nào. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ báo cáo thông tin về xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 52 Điều lệ. d) Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện việc bảo mật thông tin. ~~Quy định về các thông tin được đề cập tại Chương X của Quy chế này.~~ Đặc biệt là: - Thành viên Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ thông tin bí mật của Tập đoàn thông qua việc xác lập các quy định nội bộ về bảo vệ và công bố thông tin của Tập đoàn cũng như các tiêu chuẩn sử dụng thông tin bí mật đó; - Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn hoặc sử dụng thông tin mật của Tập đoàn vì lợi ích riêng; - Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn trong (05) năm kể từ ngày rời khỏi Tập đoàn. Yêu cầu này sẽ được quy định trong Thỏa thuận thành viên được ký kết giữa Tập đoàn và thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Hội đồng quản trị trước khi đảm nhận vai trò thành viên hoặc trong một thời gian ngắn nhất từ khi trở thành thành viên sẽ ký bản cam kết về việc nhận thức và thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các bổn phận liên quan đến việc bảo mật thông tin. e) Các trách nhiệm khác (được quy định cụ thể tại Quy chế này khi phát sinh). ...	đồng quản trị phải ngay lập tức thông báo cho Hội đồng quản trị thông qua Người phụ trách quản trị Tập đoàn về bất kỳ một xung đột lợi ích tiềm ẩn nào. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ báo cáo thông tin về xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 41 Điều lệ. d) Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện việc bảo mật thông tin. Đặc biệt là: - Thành viên Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ thông tin bí mật của Tập đoàn thông qua việc xác lập các quy định nội bộ về bảo vệ và công bố thông tin của Tập đoàn cũng như các tiêu chuẩn sử dụng thông tin bí mật đó; - Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn hoặc sử dụng thông tin mật của Tập đoàn vì lợi ích riêng; - Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn trong (05) năm kể từ ngày rời khỏi Tập đoàn. Yêu cầu này sẽ được quy định trong Thỏa thuận thành viên được ký kết giữa Tập đoàn và thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Hội đồng quản trị trước khi đảm nhận vai trò thành viên hoặc trong một thời gian ngắn nhất từ khi trở thành thành viên sẽ ký bản cam kết về việc nhận thức và thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các bổn phận liên quan đến việc bảo mật thông tin. e) Các trách nhiệm khác (được quy định cụ thể tại Quy chế này khi phát sinh). ...	Đề xuất bỏ Chương X theo TT 116
Điều 18. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 16. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội

		dung
Điều 19. Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị	Điều 17. Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 20. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị	Điều 18. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Chuyển điều 26 (cũ) lên để phù hợp với TT116	Điều 19. Người phụ trách quản trị Tập đoàn	
	<i>1. Vai trò của Người phụ trách quản trị Tập đoàn:</i> <i>Người phụ trách quản trị Tập đoàn hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả, cụ thể:</i> <i>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông;</i> <i>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i> <i>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i> <i>d) Tham dự các cuộc họp;</i> <i>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i> <i>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i> <i>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn.</i> <i>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;</i> <i>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</i>	

	2. <i>Bổ nhiệm, nhiệm kỳ và miễn nhiệm:</i> a) <i>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tập đoàn có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ đầu tiên là ba (3) năm, nhiệm kỳ tiếp theo tối đa là năm (05) năm.</i> b) <i>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tập đoàn tùy từng thời điểm.</i>	
Chương IV. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	Chương IV. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
Điều 21. Bộ máy điều hành và thẩm quyền của Bộ máy điều hành	Điều 20. Bộ máy điều hành và thẩm quyền của Bộ máy điều hành	
1. Cơ cấu của Bộ máy điều hành được quy định tại Điều 42 Điều lệ bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. 2. Mọi quan hệ công tác giữa các thành viên của Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quy định. Tổng Giám đốc có tất cả các thẩm quyền trừ các thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị như được quy định tại Điều 44 Điều lệ, cụ thể: a) Tổng Giám đốc quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn (trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị) và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Tập đoàn hoặc Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. b) Quyền hạn của từng thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định thông qua văn bản quy định nội bộ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản	1. Cơ cấu của Bộ máy điều hành được quy định tại Điều 33 Điều lệ bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. 2. Mọi quan hệ công tác giữa các thành viên của Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quy định. Tổng Giám đốc có tất cả các thẩm quyền trừ các thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị như được quy định tại Điều 35 Điều lệ, cụ thể: a) Tổng Giám đốc quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn (trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị) và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Tập đoàn hoặc Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. b) Quyền hạn của từng thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định thông qua văn bản quy định nội bộ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản	

trị (bao gồm Quy định về phân cấp quản lý và các quy định, tài liệu khác). 3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định, trong đó phải đảm bảo: a) Mọi thành viên của Bộ máy quản lý đều có nghĩa vụ và trách nhiệm với Tập đoàn giống như các thành viên Hội đồng quản trị và phải tuân theo cùng tiêu chuẩn trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị như được đề cập tại Điều 17.1 của Quy chế này. b) Nhiệm vụ và trách nhiệm của các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được quy định cụ thể tại các văn bản, tài liệu và quy định nội bộ của Tập đoàn do Tổng Giám đốc ban hành theo thẩm quyền sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị. 4. Thủ tục xin phê duyệt của Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 44 Điều lệ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 36 Điều lệ. 5. Các nội dung, vấn đề mà Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Điều lệ và theo quy trình tại Điều 35 Quy chế này.	trị (bao gồm Quy định về phân cấp quản lý và các quy định, tài liệu khác). 3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định, trong đó phải đảm bảo: a) Mọi thành viên của Bộ máy quản lý đều có nghĩa vụ và trách nhiệm với Tập đoàn giống như các thành viên Hội đồng quản trị và phải tuân theo cùng tiêu chuẩn trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị như được đề cập tại Điều 15.1 của Quy chế này. b) Nhiệm vụ và trách nhiệm của các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được quy định cụ thể tại các văn bản, tài liệu và quy định nội bộ của Tập đoàn do Tổng Giám đốc ban hành theo thẩm quyền sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị. 4. Thủ tục xin phê duyệt của Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 27 Điều lệ. 5. Các nội dung, vấn đề mà Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ và theo quy trình tại Điều 33 Quy chế này.	
Điều 22. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành	Điều 21. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành	
1. Bầu chọn và nhiệm kỳ của Bộ máy điều hành: a) Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 43 Điều lệ. - Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc;	1. Bầu chọn và nhiệm kỳ của Bộ máy điều hành: a) Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 34 Điều lệ. - Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc;	

[illegible]

Luật Doanh nghiệp; c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật; d) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phân vốn nhà nước tại Tập đoàn; e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác. 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng: Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau: a) Không thuộc đối tượng những người không được làm Kế toán theo quy định tại điều 52 Luật Kế toán 2015; b) Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn; c) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán. 4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 45 Điều lệ. Hội đồng quản trị sẽ xây dựng thủ tục, quy trình có liên quan cho các trường hợp cụ thể để thực hiện quy trình bãi miễn, miễn nhiệm, cách chức với các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định tại Điều 46 Điều lệ. 5. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm	Luật Doanh nghiệp; c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật; d) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phân vốn nhà nước tại Tập đoàn; e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác. 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng: Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau: a) Không thuộc đối tượng những người không được làm Kế toán theo quy định tại điều 52 Luật Kế toán 2015; b) Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn; c) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán. 4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 36 Điều lệ. Hội đồng quản trị sẽ xây dựng thủ tục, quy trình có liên quan cho các trường hợp cụ thể để thực hiện quy trình bãi miễn, miễn nhiệm, cách chức với các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định tại Điều 37 Điều lệ. 5. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm	

hoặc cách chức thành viên Bộ máy điều hành, Tập đoàn có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tập đoàn và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tập đoàn theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác có liên quan.	hoặc cách chức thành viên Bộ máy điều hành, Tập đoàn có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tập đoàn và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tập đoàn theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác có liên quan.	
Điều 23. Quy trình hoạt động của Bộ máy điều hành	Điều 22. Quy trình hoạt động của Bộ máy điều hành	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 24. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy điều hành	Điều 23. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy điều hành	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 25. Đào tạo và Đánh giá năng lực hoạt động	Điều 24. Đào tạo và Đánh giá năng lực hoạt động	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
<i>Điều 26. Người phụ trách quản trị Tập đoàn</i>		Là điều 19 mới
Chương V. BAN KIỂM SOÁT	Chương IV. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 27. Thành phần và yêu cầu đối với Kiểm soát viên	Điều 25. Thành phần và yêu cầu đối với Kiểm soát viên	
1. Ban kiểm soát: a) Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. b) Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và <i>phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn</i>. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú	1. Ban kiểm soát: a) Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. b) Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú	Giữ nguyên theo Điều 43 Điều lệ mới

ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách. c) Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. d) Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. e) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm. 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp; b) Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;</i>	ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một thành viên chuyên trách. c) Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. d) Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. e) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm. 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp; b) Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;	Giữ nguyên theo Điều 44 Điều lệ mới

c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó; d) Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn; f) Không phải là người quản lý Tập đoàn; g) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; h) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; i) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.	c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó; d) Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn; f) Không phải là người quản lý Tập đoàn; g) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; h) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; i) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.	
Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát	Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát	
1. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 56 Điều lệ, cụ thể như sau: a) Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; b) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và	1. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Điều lệ, cụ thể như sau: a) Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; b) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và	

mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông; e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn. f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ; g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu; h) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; i) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ	mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông; e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn. f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ; g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu; h) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; i) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ	

chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; j) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; k) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn; l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; m) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; n) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn; o) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp; q) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và nghị quyết của Đại	chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; j) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; k) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn; l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; m) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; n) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn; o) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp; q) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và nghị quyết của Đại	

hội đồng cổ đông. ...	hội đồng cổ đông. ...	
Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ. Các nội dung được cụ thể như sau: 1. Tư cách và không còn tư cách Kiểm soát viên được quy định tại Điều 61 Điều lệ. 2. Nhiệm kỳ, số lượng và việc bầu lại Kiểm soát viên được quy định tại Điều 54, Điều 55 Điều lệ. 3. Cách thức biểu quyết bầu Kiểm soát viên được quy định tại khoản 4 Điều 54 Điều lệ.	Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ. Các nội dung được cụ thể như sau: 1. Tư cách và không còn tư cách Kiểm soát viên được quy định tại Điều 50 Điều lệ. 2. Nhiệm kỳ, số lượng và việc bầu lại Kiểm soát viên được quy định tại Điều 43 , Điều 44 Điều lệ. 3. Cách thức biểu quyết bầu Kiểm soát viên được quy định tại khoản 4 Điều 43 Điều lệ.	
Điều 30. Thù lao cho Ban kiểm soát	Điều 28. Thù lao cho Ban kiểm soát	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 31. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát 1. Quy trình hoạt động của Ban Kiểm soát để thực thi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 56 Điều lệ và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai cụ thể theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được thông qua theo quy định. 2. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải chi tiết và rõ ràng. Thư ký của buổi họp và các thành viên tham dự họp phải ký vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu trữ như một tài liệu quan trọng của Tập đoàn nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát ~~đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.~~	Điều 29. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát 1. Quy trình hoạt động của Ban Kiểm soát để thực thi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 45 Điều lệ và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai cụ thể theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được thông qua theo quy định. 2. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải chi tiết và rõ ràng. Thư ký của buổi họp và các thành viên tham dự họp phải ký vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu trữ như một tài liệu quan trọng của Tập đoàn nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.	Đề xuất sửa theo điều 15 của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS thường không có NQ)
Điều 32. Báo cáo của Ban kiểm soát	Điều 30. Báo cáo của Ban kiểm soát	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung

Chương VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG	Chương VI. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG	
Điều 33. Nguyên tắc làm việc	Điều 31. Nguyên tắc làm việc	
1. Thành viên Hội đồng quản trị, ~~thành viên Ban Kiểm soát~~, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Tập đoàn. 2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Tập đoàn. 2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.	Giữ nguyên
Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát	Điều 32. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 35. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị	Điều 33. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị	
1. Đối với Ban Kiểm soát: a) Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị. b) Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong vòng 07 ngày kể từ ngày xác lập. c) Đối với đề xuất của Ban Kiểm soát về số lượng thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày. d) Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong	1. Đối với Ban Kiểm soát: a) Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị. b) Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong vòng 07 ngày kể từ ngày xác lập. c) Đối với đề xuất của Ban Kiểm soát về số lượng thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày. d) Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong	Thay đổi để thống nhất

vòng 07 ngày. ...	vòng 07 ngày. ...	
Điều 36. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy điều hành	Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy điều hành	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Chương VII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	Chương VII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT	
Điều 37. Đánh giá hoạt động	Điều 35. Đánh giá hoạt động	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 38. Khen thưởng	Điều 36. Khen thưởng	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 39. Kỷ luật	Điều 37. Kỷ luật	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
<i>Chương VIII. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ</i> <i>Tùy thuộc vào quy mô, phạm vi và tính chất hoạt động ở thời điểm thích hợp, Tập đoàn sẽ thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để giám sát sự tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định nội bộ và các quy trình hoạt động. Hệ thống này sẽ trợ giúp Hội đồng quản trị thực hiện việc tự đánh giá để đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.</i>		Đề xuất bỏ vì Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
<i>Điều 40. Nguyên tắc kiểm soát nội bộ</i>		
<i>Điều 41. Thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ</i>		
<i>Điều 42. Trách nhiệm về kiểm soát nội bộ</i>		
<i>Điều 43. Kiểm toán độc lập</i>		
<i>Chương IX. GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VÀ GIAO</i>		

DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN TẬP ĐOÀN		
Điều 44. Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn		
Điều 45. Giao dịch với Người có liên quan		
Điều 46. Các bên có quyền lợi liên quan đến Tập đoàn		
Chương X. CÔNG BỐ THÔNG TIN – MINH BẠCH VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN		
Điều 47. Nguyên tắc về công bố thông tin		
Điều 48. Thông tin bí mật		
Điều 49. Thông tin nội bộ và giao dịch nội bộ		
Điều 50. Tổ chức công bố thông tin, quản lý thông tin và tính minh bạch		
Điều 51. Các nội dung công bố thông tin		
Điều 52. Công bố thông tin về các cổ đông lớn		
Điều 53. Bảo mật thông tin		
Chương XI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM		
Điều 54. Báo cáo		
Điều 55. Giám sát		
Điều 56. Xử lý vi phạm		
Chương XII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	Chương VIII. ĐIỀU KHOẢN CHUNG	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi quy chế	Điều 38. Bổ sung và sửa đổi quy chế	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề	1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề	

cập trong bản Điều lệ của Tập đoàn cũng như bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.	cập trong bản Điều lệ của Tập đoàn cũng như bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực thi hành và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.	
Điều 58. Ngày hiệu lực	Điều 39. Ngày hiệu lực	
1. Bản quy chế này gồm 12 chương, 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP nhất trí thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này. 2. Quy chế này được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau. 3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.	1. Bản quy chế này gồm 8 chương, 39 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 202.... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này. 2. Quy chế này được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau. 3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CTCP



QUY CHẾ **NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY** **CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CTCP** *(Lần thứ 4)*

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày .../.../2026.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là Quy chế) được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của Pháp luật về quản trị công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, Nghị định số 128/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP và các quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Quy chế cũng được cân nhắc và áp dụng các thông lệ được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về quản trị công ty phù hợp với điều kiện tại Việt Nam và bối cảnh, thực tiễn của Tập đoàn.

2. Để thực thi một chính sách rõ ràng về quản trị Tập đoàn đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Tập đoàn, Quy chế này quy định (i) những nguyên tắc cơ bản về quản trị Tập đoàn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động của các cán bộ quản lý, điều hành trong Tập đoàn; (iii) thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát và (iv) quy định các quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát khi tham gia vào quá trình quản trị của Tập đoàn. Đồng thời, Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Tập đoàn.

3. Quy chế được áp dụng đối với Tập đoàn. Khuyến khích việc áp dụng các nội dung phù hợp của Quy chế này đối với các đơn vị thành viên của Tập đoàn (công ty con, các đơn vị phụ thuộc, các công ty liên kết, các công ty tự nguyện

liên kết).

4. Quy chế được áp dụng đối với phạm vi các đối tượng là cổ đông, Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây có nghĩa như sau:

a) *Tập đoàn*: là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP.

b) *Quản trị Tập đoàn*: là hệ thống các nguyên tắc và quy tắc để đảm bảo cho Tập đoàn được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan đến Tập đoàn.

c) *Điều lệ*: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP.

d) *Đại hội đồng cổ đông*: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn.

e) *Hội đồng quản trị*: là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

f) *Ban kiểm soát*: là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

g) *Người quản lý doanh nghiệp*: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tập đoàn ký kết giao dịch của Tập đoàn.

h) *Cổ đông lớn*: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phần biểu quyết của Tập đoàn.

i) *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tập đoàn trong các trường hợp được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

j) *Người có quan hệ gia đình*: là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. Trong Quy chế này, các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ, trường hợp trong Điều lệ chưa quy định rõ sẽ có nghĩa tương tự trong Luật Doanh nghiệp.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn..
2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ.

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Trình tự, thủ tục tổ chức và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Mục 1 Điều lệ. Tập đoàn công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm thích hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ.

3. Các bước cơ bản chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quy định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 16 Điều lệ, cụ thể các bước chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

a) Chuẩn bị chương trình và nội dung Đại hội:

- Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông sẽ xác định thành phần, cách thức tổ chức, các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Trong khoảng thời gian trước khi đưa ra quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét tất cả các kiến nghị, chính thức hoặc không chính thức, do cổ đông đề xuất để đưa vào chương trình họp.

- Việc chuẩn bị tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ thời gian xem xét, quyết định và đáp ứng quy định về quy trình làm việc của Hội đồng quản trị.

b) Đưa ra các quyết định sơ bộ:

Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định sơ bộ về những vấn đề sau đây trong việc chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông:

- Nội dung, chương trình đại hội;
- Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ

chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ.

- Địa điểm, hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- + Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ. Trong đó, địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cho phép các cổ đông có thể tham dự họp, đảm bảo có đủ chỗ cho cổ đông tham dự. Số lượng cổ đông tham dự và kế hoạch cụ thể về địa điểm tổ chức họp được Hội đồng quản trị dự tính trước.

- Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng: Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật.

c) Lập danh sách cổ đông:

Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích:

- Xác định các cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm:

- + Họ, tên;

- + Địa chỉ liên lạc quốc tịch, thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

- + Số lượng cổ phần từng loại;

- + Số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;

- + Địa chỉ thư điện tử, nếu có.

- Tập đoàn công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

- Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

- Người phụ trách quản trị Tập đoàn giúp cổ đông kiểm tra thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền kiểm tra tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

- Hội đồng quản trị có thể sửa chữa, bổ sung hoặc thay đổi danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng cho mục đích khôi phục lại quyền hợp pháp của những cổ đông không được đưa vào danh sách này hoặc sửa chữa những sai sót khác (liên quan đến thông tin của cổ đông).

d) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ, cụ thể như sau:

- Cách thức gửi thông báo mời họp: Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ và Thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Tập đoàn; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Tập đoàn đóng trụ sở chính ít nhất là 03 (ba) số báo liên tiếp.
- Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin đề hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin tối thiểu bao gồm:
 - + Tên và địa chỉ trụ sở chính Tập đoàn;
 - + Mã số doanh nghiệp;
 - + Thời gian và địa điểm họp;
 - + Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông;
 - + Ngày đăng ký cuối cùng;
 - + Chương trình, nội dung đại hội;
 - + Mẫu giấy uỷ quyền;
 - + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận;
 - + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu về chương trình, nội dung Đại hội;
 - + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp;
 - + Địa điểm đăng ký dự họp;
 - + Người được Tập đoàn cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai sót trong việc đăng ký dự họp;
 - + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông gửi biểu quyết bằng văn bản tới Đại hội.
- Thông tin và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông: Thông tin và tài liệu cơ bản cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm:
 - + Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - + Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - + Dự thảo sửa đổi điều lệ, dự thảo điều lệ mới (nếu có);

- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
- + Thông tin về các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- + Ý kiến của Hội đồng quản trị đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có).

- Cách thức gửi phiếu biểu quyết: Cách thức gửi phiếu biểu quyết được quy định tại Điều lệ hoặc theo hướng dẫn tại Quy chế biểu quyết bầu cử của Hội đồng quản trị gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Thông qua chương trình và nội dung cuộc họp:

- Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ.

- + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng văn bản đến cho Tập đoàn theo quy định tại Điều lệ. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau:

- Tên cổ đông;
- Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ;
- Số và ngày đăng ký cổ đông tại Tập đoàn;
- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- Chữ ký của cổ đông;
- Lý do đưa ra kiến nghị

- + Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền họp lệ.

- + Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng lý do từ chối kiến nghị này. Hội đồng quản trị cũng có thể gửi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối.

- Các vấn đề được đưa vào chương trình họp bao gồm các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ.

f) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Điều 5. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 20 Điều lệ. Ngoài ra, các bước tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được lưu ý, bổ sung như sau:

1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể như sau:

a) Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ.

c) Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.

d) Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp.

e) Việc kiểm tra tư cách đại biểu được quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ. Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự họp được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền hợp lệ (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu:

Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ. Cụ thể, Người phụ trách quản trị Tập đoàn hoặc Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự đại hội được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự họp phù hợp tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

3. Khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều 19

Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ. Trong trường hợp bầu Chủ tọa, tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đề cử một hoặc một số người làm thư ký đề ghi và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Bầu Ban kiểm phiếu:

a) Chủ tọa yêu cầu Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Điều lệ.

b) Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật, có thể là nhân viên thuộc bộ phận chuyên môn thích hợp của Tập đoàn;

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và không phải là ứng cử viên của các chức danh nêu trên;

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên;

- Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử.

c) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này phải giải thích lý do từ chối và lý do này được đưa vào phụ lục của báo cáo.

d) Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu. Người này nên là một cổ đông thiểu số và độc lập với Tập đoàn. Người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu.

e) Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền:

- Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử;
- Báo cáo cho Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có.

f) Trưởng Ban kiểm phiếu có quyền đề nghị chủ tọa bổ sung về số lượng

nhân sự cần bổ sung, thay thế nhân sự của Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu trong công tác tổ chức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Khách mời tham dự cuộc họp:

Kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định để phát biểu ý kiến về các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. Ngoài ra, Hội đồng quản trị Tập đoàn có thể mời chủ nợ, các nhà đầu tư tiềm năng, cán bộ công nhân viên, các quan chức chính phủ, nhà báo, các chuyên gia, các cá nhân và tổ chức khác không sở hữu cổ phần của Tập đoàn tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng quyết định về khách mời của Hội đồng quản trị khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

6. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp:

a) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trình bày nội dung chương trình họp. Nội dung chương trình họp phải xác định chi tiết và thời gian thảo luận cho từng vấn đề. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

b) Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất theo quy định.

7. Thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự:

Việc thảo luận các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

a) Tạo cơ hội cho cổ đông (i) đặt câu hỏi với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm toán viên độc lập và các cổ đông cần nhận được các câu trả lời rõ ràng (ii) có thể đưa ra quyết định trên cơ sở những thông tin đầy đủ và không thiên lệch đối với tất cả các vấn đề được đưa ra trong cuộc họp.

b) Các câu hỏi do cổ đông đặt ra cần được trả lời ngay. Nếu một câu hỏi nào đó không được trả lời ngay, Hội đồng quản trị Tập đoàn cần có văn bản trả lời sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cùng với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cần phải có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp vắng mặt, các thành phần trên cần phải được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Nguyên nhân vắng mặt cần được công khai với lý do phù hợp, khách quan.

d) Những người quản lý của Tập đoàn, bao gồm mở rộng cả Lãnh đạo các ban của Tập đoàn có thể được phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, khi có yêu cầu.

e) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông chỉ được phép ngắt lời người trình bày để đảm bảo trình tự hoặc tuân thủ đúng với các yêu cầu về thủ tục của cuộc họp.

8. Biểu quyết:

a) Thông thường, việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu. Các trường hợp biểu quyết công khai phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định tại từng thời điểm.

b) Hội đồng quản trị chuẩn bị dự thảo Quy chế biểu quyết, bầu cử căn cứ theo Quy chế này. Các thông tin thường được đưa vào thẻ biểu quyết bao gồm:

- Tên và địa chỉ Tập đoàn;
- Tính chất cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hay bất thường);
- Thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;
- Các lựa chọn biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề được biểu quyết;
- Hạn cuối phải gửi các phiếu (thẻ) biểu quyết đã được điền tới Tập đoàn (nếu các phiếu biểu quyết này phải được gửi tới Tập đoàn);
- Địa chỉ gửi các phiếu biểu quyết đã được điền (nếu các phiếu biểu quyết này phải được gửi tới Tập đoàn);
- Nội dung hướng dẫn phiếu biểu quyết cần phải được cổ đông ký tên, trừ khi phiếu biểu quyết đó được sử dụng theo hình thức bỏ phiếu kín;
- Giải thích về việc bầu dồn phiếu với nội dung như sau: “Khi thành viên Hội đồng quản trị được bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, cổ đông có thể dùng tất cả số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên”;
- Thẻ biểu quyết cần có ô trống để cổ đông có thể điền số phiếu biểu quyết mà họ dành cho từng ứng cử viên;
- Thẻ biểu quyết phải ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà mỗi cổ đông có thể bỏ phiếu quyết định về từng vấn đề;
- Nội dung hướng dẫn cách thức điền vào thẻ biểu quyết, cần hướng dẫn rằng nếu cá nhân đại diện cho cổ đông là một pháp nhân điền vào thẻ biểu quyết thì phải nêu rõ tên, chức vụ của cá nhân đó và tên đầy đủ của tổ chức mà cá nhân đó đại diện;
- Hướng dẫn rằng Bản sao giấy ủy quyền cần được đính kèm thẻ biểu quyết và đại diện của những cổ đông này phải ký vào thẻ biểu quyết (nếu việc biểu quyết được thực hiện thông qua đại diện được ủy quyền).

9. Kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu ghi lại kết quả biểu quyết:

a) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu trong biên bản kiểm phiếu. Tất cả các thành viên trong Ban kiểm phiếu phải ký tên trên biên bản kiểm phiếu.

b) Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chi tiết sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn; số và ngày cấp Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

- Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu phát ra, thu về;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết (trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp);
- Tính chất của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hay bất thường);
- Thời gian bắt đầu thực hiện đăng ký cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp không được tính do không họp lệ;
- Hình thức biểu quyết;
- Tên các thành viên Ban kiểm phiếu;
- Ngày lập Biên bản kiểm phiếu;
- Thời gian bắt đầu kiểm phiếu, trong trường hợp quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trong cuộc họp.

10. Công bố kết quả kiểm phiếu và quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu ủng hộ, phản đối hoặc bỏ phiếu trắng của từng vấn đề.

11. Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố.

12. Lưu phiếu biểu quyết:

Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các thẻ biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết đều được đóng dấu và bỏ vào hòm phiếu. Toàn bộ tài liệu được lưu giữ theo chế độ về lưu trữ của Tập đoàn.

13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Trách nhiệm lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thuộc về Thư ký lập

biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa và Thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Ngoài ra, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông còn phải tuân thủ những yêu cầu như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Tập đoàn, công bố thông tin theo đúng yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp.
- Trong điều kiện cho phép, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nên được kiểm tra bởi một (01) cổ đông do Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cổ đông này phải ký tên trên Biên bản họp sau khi kiểm tra.

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các thông tin cơ bản như sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Tên của chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông;
 - Tên của cổ đông được bầu làm người kiểm tra biên bản họp (nếu có);
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
 - Ngày lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- c) Ngoài ra, các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ kèm theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Tập đoàn bao gồm:
- Danh sách cổ đông đăng ký dự họp;
 - Toàn văn nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp;

- Tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp;
- Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 16 Điều lệ. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau:

1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Các trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ.

2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn;
- Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ;
- Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

b) Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết theo yêu cầu (ít nhất là 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với vấn đề được yêu cầu đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông) trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng;

- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- Nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường có nội dung khác nhau liên quan tới mục đích cụ thể của việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Thời hạn tiến hành cuộc họp có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố:

- Thời gian tối đa từ ngày quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tới ngày tổ chức cuộc họp;

- Thời gian tối đa từ ngày nhận được yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tới ngày tổ chức họp;

- Ngày đăng ký cuối cùng;

- Thông báo mời họp tới các cổ đông.

Điều 7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định như sau:

1. Các nghị quyết phải được thông qua với tỷ lệ phiếu biểu quyết được quy định tại Điều 21 Điều lệ.

2. Các nghị quyết phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản. Các nghị quyết liên quan đến việc phát hành các loại chứng khoán khác phải phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ.

Các trường hợp sau đây cần phải được xem xét cẩn trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ đông;

b) Không cho các cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Nghị quyết được thông qua nhưng vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.

4. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b) Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu có liên quan kèm theo (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

Điều 8. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Tập đoàn trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kết quả đánh giá đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tập đoàn;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Bộ máy quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Bộ máy Ban điều hành và cổ đông.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 9. Thẩm quyền

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ.

Điều 10. Thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và

cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 18 Điều lệ.

1. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Tập đoàn phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn;

2. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền;

3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4 Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng

vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

5 Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tập đoàn có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

7 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Mục 3

CÁC HÌNH THỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÁC

Điều 11. Trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

1. Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình của Tập đoàn để quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác như: họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hình thức khác phù hợp. Cổ đông đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Tập đoàn có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo quyền tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác cùng các quy định về trình tự, thủ tục và yêu cầu cụ thể về đăng ký dự họp, cách thức tiến hành, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp sẽ tuân thủ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo từng thời điểm.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến (hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu,... đến cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến (hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến) và bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nêu trên) cũng được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Hệ thống tổ chức Đại hội bằng hình thức này cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, giám sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh

Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền đưa ra các quyết định trong những lĩnh vực được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ và Điều 12 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn

Điều 13. Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều 25 Điều lệ, được quyết định dựa trên các yêu cầu của pháp luật, nhu cầu cụ thể của Tập đoàn và cổ đông vào từng thời kỳ.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tập đoàn cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tập đoàn phải đảm bảo theo quy định pháp luật.

b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Phân loại thành viên của Hội đồng quản trị:

a) Các thành viên của Hội đồng quản trị được phân loại như sau:

- Theo tính điều hành: Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành và thành viên không điều hành
- Theo tính độc lập: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thành viên độc lập và thành viên không độc lập.

Như vậy, có 3 (ba) nhóm thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- (i) Thành viên Hội đồng quản trị điều hành;
- (ii) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- (iii) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (không độc lập).

b) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không nắm giữ bất kỳ chức vụ quản lý, điều hành nào trong Tập đoàn.

c) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ và đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập

đoàn ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

- Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn.

5. Ứng cử, đề cử, thẩm tra tư cách ứng cử viên:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tập đoàn, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn;

g) Các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

6. Phẩm chất, năng lực:

Yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ ngoài ra, cần có các phẩm chất và năng lực sau đây:

a) Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, có đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Tập đoàn;

b) Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;

c) Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả;

d) Có kinh nghiệm, am hiểu các vấn đề sản xuất kinh doanh, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;

e) Có khả năng đưa kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

Điều 14. Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Nguyên tắc bầu Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và pháp luật. Theo đó, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cụ thể như sau:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế bầu cử do Hội đồng quản trị dự thảo và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp;

b) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

c) Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tập đoàn.

2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý thành viên Hội đồng quản trị

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị phải hành động vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn được thể hiện như sau:

1. Trách nhiệm:

a) Thể hiện ở việc các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực thi quyền và nghĩa vụ của mình một cách cẩn trọng và chuyên nghiệp, cụ thể:

- Hành động một cách trung thực với thiện ý;
- Phải chủ động và tránh để bị rơi vào tình thế thụ động;
- Cẩn trọng ở mức độ tối đa;
- Thường xuyên tham gia một cách tích cực vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Tập trung vào các vấn đề trong chương trình nghị sự tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ động yêu cầu tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết;

- Đảm bảo rằng Tập đoàn có một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;

- Yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin cho Hội đồng quản trị để các thành viên Hội đồng quản trị nắm vững những vấn đề trong Tập đoàn;

- Thực thi trách nhiệm giám sát phù hợp đối với Cán bộ quản lý cấp cao.

b) Thành viên Hội đồng quản trị phải trung thành với lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được thực hiện các hành động sau:

- Tham gia vào Hội đồng quản trị của Đối thủ cạnh tranh;

- Sử dụng tài sản và tiện ích của Tập đoàn để phục vụ nhu cầu riêng;

- Tiết lộ thông tin bí mật làm ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn;

- Sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của Tập đoàn vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng.

c) Thành viên Hội đồng quản trị sẽ dừng thực thi nhiệm vụ của mình nếu có xung đột lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị phải ngay lập tức thông báo cho Hội đồng quản trị thông qua Người phụ trách quản trị Tập đoàn về bất kỳ một xung đột lợi ích tiềm ẩn nào. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ báo cáo thông tin về xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 41 Điều lệ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện việc bảo mật thông tin. Đặc biệt là:

- Thành viên Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ thông tin bí mật của Tập đoàn thông qua việc xác lập các quy định nội bộ về bảo vệ và công bố thông tin của Tập đoàn cũng như các tiêu chuẩn sử dụng thông tin bí mật đó;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn hoặc sử dụng thông tin mật của Tập đoàn vì lợi ích riêng;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được tiết lộ thông tin bí mật của Tập đoàn trong (05) năm kể từ ngày rời khỏi Tập đoàn. Yêu cầu này sẽ được quy định trong Thỏa thuận thành viên được ký kết giữa Tập đoàn và thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên Hội đồng quản trị trước khi đảm nhận vai trò thành viên hoặc trong một thời gian ngắn nhất từ khi trở thành thành viên sẽ ký bản cam kết về việc nhận thức và thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các bổn phận liên quan đến việc bảo mật thông tin.

e) Các trách nhiệm khác (được quy định cụ thể tại Quy chế này khi phát sinh).

2. Nghĩa vụ pháp lý:

a) Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ pháp lý quy định tại Điều lệ và khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra (nếu có).

b) Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố với Tập đoàn các khoản thù lao mà thành viên này nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn.

c) Bảo vệ các thành viên Hội đồng quản trị trước nghĩa vụ pháp lý: Tập đoàn cho phép thành viên Hội đồng quản trị giải trình và chứng minh việc thực hiện các trách nhiệm của mình là đúng. Ngoài ra, Tập đoàn có thể áp dụng các biện pháp hạn chế thiệt hại đối với những tổn thất có thể phát sinh khi các Thành viên Hội đồng quản trị thi hành nhiệm vụ, thông qua các giải pháp cụ thể sau:

- Thực hiện mua bảo hiểm về trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy chế bảo vệ thành viên Hội đồng quản trị trước những khiếu kiện, trách nhiệm và chi phí bồi thường trong một số trường hợp.

d) Tập đoàn sẽ hoàn trả cho thành viên Hội đồng quản trị những chi phí phát sinh trong việc bảo vệ bản thân cá nhân đó trước khiếu kiện liên quan đến vai trò thành viên Hội đồng quản trị của cá nhân đó, nếu cá nhân đó:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn;

- Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Điều 16. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

1. Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định. Trong đó, Tập đoàn sẽ cam kết mức thù lao:

a) Mang tính cạnh tranh và nằm trong giới hạn hợp lý;

b) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị điều hành thấp hơn thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (một phần thù lao của thành viên Hội đồng quản trị điều hành đã được tính trong tiền lương, tiền thưởng);

c) Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là ngang nhau.

2. Kết cấu của khoản thù lao được quy định tại Điều lệ và Quy chế này, có thể bao gồm:

a) Một khoản tiền thù lao cố định;

b) Một khoản tiền thù lao cho việc tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Khoản tiền thù lao cho những công việc làm thêm trong các Tiểu ban của

Hội đồng quản trị;

d) Các khoản thù lao cho những trách nhiệm bổ sung, vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Trưởng một Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 17. Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị

Quy trình làm việc của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

Điều 18. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ.

b) Hội đồng quản trị có thể xem xét thành lập một số tiểu ban khác nếu thấy cần thiết (như Tiểu ban đạo đức, Tiểu ban giải quyết xung đột, Tiểu ban quản lý rủi ro,...). Thời hạn hoạt động, tiêu chuẩn của các thành viên, chức năng cụ thể của từng Tiểu ban có thể được điều chỉnh và sẽ được xác định trong quyết định thành lập của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên của các tiểu ban:

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thẩm quyền của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

a) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

b) Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ.

Điều 19. Người phụ trách quản trị Tập đoàn

1. Vai trò của Người phụ trách quản trị Tập đoàn:

Người phụ trách quản trị Tập đoàn hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả, cụ thể:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn.

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Bổ nhiệm, nhiệm kỳ và miễn nhiệm:

a) Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tập đoàn có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ đầu tiên là ba (3) năm, nhiệm kỳ tiếp theo tối đa là năm (05) năm.

c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tập đoàn tùy từng thời điểm.

Chương IV

BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Điều 20. Bộ máy điều hành và thẩm quyền của Bộ máy điều hành

1. Cơ cấu của Bộ máy điều hành được quy định tại Điều 33 Điều lệ bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Mọi quan hệ công tác giữa các thành viên của Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quy định. Tổng Giám đốc có tất cả các thẩm quyền trừ các thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị như được quy định tại Điều 35 Điều lệ, cụ thể:

a) Tổng Giám đốc quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn (trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị) và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Tập đoàn hoặc Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Quyền hạn của từng thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định thông qua văn bản quy định nội bộ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị (bao gồm Quy định về phân cấp quản lý và các quy định, tài liệu

khác).

3. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Bộ máy điều hành do Tổng Giám đốc quyết định, trong đó phải đảm bảo:

a) Mọi thành viên của Bộ máy quản lý đều có nghĩa vụ và trách nhiệm với Tập đoàn giống như các thành viên Hội đồng quản trị và phải tuân theo cùng tiêu chuẩn trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị như được đề cập tại Điều 15.1 của Quy chế này.

b) Nhiệm vụ và trách nhiệm của các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được quy định cụ thể tại các văn bản, tài liệu và quy định nội bộ của Tập đoàn do Tổng Giám đốc ban hành theo thẩm quyền sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị.

4. Thủ tục xin phê duyệt của Hội đồng quản trị:

Tổng Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 27 Điều lệ.

5. Các nội dung, vấn đề mà Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ và theo quy trình tại Điều 33 Quy chế này.

Điều 21. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Bộ máy điều hành

1. Bầu chọn và nhiệm kỳ của Bộ máy điều hành:

a) Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 34 Điều lệ.

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác cùng các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

b) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

- Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

- Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với nhu cầu quản trị của Tập đoàn.

- Nhiệm kỳ của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; có trình độ

chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật;

d) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn;

e) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng:

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

a) Không thuộc đối tượng những người không được làm Kế toán theo quy định tại điều 52 Luật Kế toán 2015;

b) Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Tập đoàn;

c) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức:

Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 36 Điều lệ. Hội đồng quản trị sẽ xây dựng thủ tục, quy trình có liên quan cho các trường hợp cụ thể để thực hiện quy trình bãi miễn, miễn nhiệm, cách chức với các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định tại Điều 37 Điều lệ.

5. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức thành viên Bộ máy điều hành, Tập đoàn có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tập đoàn và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tập đoàn theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 22. Quy trình hoạt động của Bộ máy điều hành

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành quy định về:

1. Tần suất tổ chức các cuộc họp của Tổng Giám đốc;
2. Thủ tục tổ chức và tiến hành các cuộc họp của Tổng Giám đốc;
3. Triệu tập, nội dung, tổ chức và chủ trì các cuộc họp Tổng Giám đốc;

4. Thủ tục ra quyết định trong các cuộc họp của Tổng Giám đốc và ký các văn bản, quyết định và biên bản cuộc họp của Tổng Giám đốc;
5. Hình thức và thời hạn thông báo họp;
6. Biểu quyết trong các cuộc họp của Tổng Giám đốc;
7. Thư ký cuộc họp, biên bản các cuộc họp của Tổng Giám đốc và chế độ lưu trữ.

Điều 23. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy điều hành

1. Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thưởng của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.

2. Chính sách lương thưởng và lợi ích khác:

Hội đồng quản trị sẽ quyết định về chính sách lương thưởng và lợi ích khác theo quy định, hoặc cho ý kiến về chính sách lương thưởng do Ban điều hành đề xuất. Thù lao (lương, thưởng và lợi ích khác) của các thành viên Bộ máy điều hành có thể bao gồm một phần cố định và một phần biến động tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.

Điều 24. Đào tạo và Đánh giá năng lực hoạt động

1. Khuyến khích thành viên của Bộ máy điều hành tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận theo quy định. Chi phí đào tạo sẽ do Tập đoàn đài thọ 100%.

2. Hội đồng quản trị có thể ban hành quy định về đánh giá năng lực đối với các thành viên Bộ máy điều hành. Quy định này phải bao gồm tối thiểu các nội dung: phương pháp, tần suất, cách thức, trình tự.

3. Hội đồng quản trị cũng có thể dựa vào (i) các bản tự đánh giá hoạt động của các thành viên Bộ máy điều hành và (ii) ý kiến đánh giá của Tổng Giám Đốc đối với thành viên Bộ máy điều hành.

Chương V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Thành phần và yêu cầu đối với Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát:

a) Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban kiểm soát có ít nhất (01) một

thành viên chuyên trách.

c) Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

d) Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 lần trong một năm; số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký cuộc họp (nếu có) và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

e) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn, các thành viên ban kiểm soát còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

c) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn trong 03 năm liền trước đó;

d) Kiểm soát viên không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn;

e) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tập đoàn, người đại diện phần vốn của Tập đoàn, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ Tập đoàn;

f) Không phải là người quản lý Tập đoàn;

g) Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn;

h) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

i) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 45

Điều lệ, cụ thể như sau:

a) Giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

b) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tập đoàn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn.

f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tập đoàn, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ;

g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

h) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn;

i) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn;

j) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn;

l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

m) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn;

o) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;

q) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát:

Ngoài quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

d) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

3. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tập đoàn phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tập đoàn trong giờ làm việc;

e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Tập đoàn

phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trách nhiệm của Kiểm soát viên:

a) Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn và cổ đông của Tập đoàn;

c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn và cổ đông Tập đoàn; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định (nêu trên) mà gây thiệt hại cho Tập đoàn hoặc người khác, thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

e) Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này phải hoàn trả Tập đoàn.

f) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên

Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ. Các nội dung được cụ thể như sau:

1. Tư cách và không còn tư cách Kiểm soát viên được quy định tại Điều 50 Điều lệ.

2. Nhiệm kỳ, số lượng và việc bầu lại Kiểm soát viên được quy định tại Điều 43, Điều 44 Điều lệ.

3. Cách thức biểu quyết bầu Kiểm soát viên được quy định tại khoản 4 Điều 43 Điều lệ.

Điều 28. Thù lao cho Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Tập đoàn như cán bộ, nhân viên khác tại Tập đoàn.

4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tập đoàn.

Điều 29. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Quy trình hoạt động của Ban Kiểm soát để thực thi quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 45 Điều lệ và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai cụ thể theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được thông qua theo quy định.

2. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải chi tiết và rõ ràng. Thư ký của buổi họp và các thành viên tham dự họp phải ký vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu trữ như một tài liệu quan trọng của Tập đoàn nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát t.

Điều 30. Báo cáo của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát do Trưởng Ban Kiểm soát chủ trì thực hiện trên cơ sở Biên bản của Ban Kiểm soát.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát phải có phần ý kiến của Hội đồng quản trị trong trường hợp không thống nhất ý kiến.

Chương VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 31. Nguyên tắc làm việc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Tập đoàn.

2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 32. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Tập đoàn, Ban Kiểm soát có

nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động của Tập đoàn. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

- Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc;

- Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

Và được cung cấp theo nguyên tắc sau: Tài liệu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được gửi đến Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đối với Bộ máy điều hành: Ban Kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

a) Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và Người quản lý khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

b) Đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Tập đoàn, Ban Kiểm soát có quyền gửi thông báo đến Tổng Giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một (01) giờ kể từ khi gửi yêu cầu, Ban Kiểm soát phải thông báo ý kiến của Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ra thông báo về việc ngừng thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc.

c) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban Kiểm soát phải được gửi đến Tập đoàn trước ít nhất 48 giờ.

d) Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban Kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

4. Đối với Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động

(không dài hơn 1 quý), tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b) Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Tập đoàn, thì thành viên Ban Kiểm soát kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban Kiểm soát. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng Ban Kiểm soát bàn bạc với Hội đồng quản trị giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Tập đoàn. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra nêu trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến trong biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

d) Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì Ban Kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

e) Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, Ban Kiểm soát phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày.

f) Đối với các hồ sơ, tài liệu khác mà Hội đồng quản trị gửi đến Ban Kiểm soát để có ý kiến thì Ban Kiểm soát sẽ phản hồi trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.

Điều 33. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Đối với Ban Kiểm soát:

a) Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong vòng 07 ngày kể từ ngày xác lập.

c) Đối với đề xuất của Ban Kiểm soát về số lượng thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày.

d) Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 07 ngày.

2. Đối với Bộ máy điều hành:

a) Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 45 ngày.

b) Đối với việc Hội đồng quản trị ủy quyền cho người quản lý theo Điều lệ thì: (i) nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị; (ii) được gửi bản chính đến Tổng Giám đốc và thông tin đến Người phụ trách quản trị Tập đoàn và (iii) đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền.

c) Các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ, Hội đồng quản trị phải phản hồi trong vòng 07 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

d) Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng Giám đốc theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và gửi bảo đảm hoặc trao tay có sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị Tập đoàn.

e) Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Tập đoàn để phục vụ công việc của Hội đồng quản trị, sau khi thông báo cho Tổng Giám đốc. Thông báo phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 48 giờ.

f) Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp các thông tin về hoạt động của Tập đoàn nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.

g) Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi các nội dung kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị Tập đoàn; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.

h) Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, Hội đồng quản trị phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày.

i) Đối với các báo cáo đánh giá Tổng Giám đốc và thành viên Bộ máy điều hành, Hội đồng quản trị phải gửi bản dự thảo đến các đối tượng trước một thời gian hợp lý.

j) Trong trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị có mời thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Bộ máy quản lý hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất 07 ngày (thông qua Người phụ trách quản trị Tập đoàn).

k) Các nội dung được gửi nhằm để lấy ý kiến của Tổng Giám đốc: mức lương và lợi ích khác của Người quản lý, các nội dung nhân sự phải được gửi trước ít nhất là 48 giờ.

l) Đối với các khoản chi tiêu, sử dụng chi phí của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có văn bản thuyết minh tính hợp lý khi gửi hồ sơ, chứng từ về Tập đoàn.

Điều 34. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Bộ máy điều hành

1. Đối với Hội đồng quản trị:

a) Tổng Giám đốc và các thành viên Bộ máy quản lý khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Tập đoàn, đảm bảo Tập đoàn hoạt động diễn ra bình thường và có hiệu quả.

b) Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch hoặ, hoặ hoặ, sự cố bất ngờ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.

c) Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặ gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

d) Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Tổng Giám đốc gửi tờ trình đến Hội đồng quản trị trước 07 ngày (khuyến khích việc đồng gửi cho Ban Kiểm soát).

e) Đối với việc cho ý kiến về mức lương, lợi ích khác của Người quản lý, Tổng Giám đốc gửi trước ít nhất là trong vòng 07 ngày.

2. Đối với Ban Kiểm soát:

Tổng Giám đốc và các thành viên Bộ máy quản lý khác có trách nhiệm tiếp thu và phối hợp trong công tác.

Chương VII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 35. Đánh giá hoạt động

1. Hội đồng quản trị quyết định các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và người quản lý khác của Bộ máy điều hành.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các nhân sự Bộ máy quản lý với lợi ích lâu dài của Tập đoàn và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định.

Điều 36. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị quyết định hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của Quy chế này.

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.

3. Hình thức thưởng:

a) Bằng tiền;

b) Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn (nếu có).

4. Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Tập đoàn và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Điều 37. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị quyết định hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ máy điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Tập đoàn thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tập đoàn, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 38. Bổ sung và sửa đổi quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chưa được đề cập trong bản Điều lệ của Tập đoàn cũng như bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực thi hành và điều chỉnh hoạt động của Tập đoàn.

Điều 39. Ngày hiệu lực

1. Bản quy chế này gồm 8 chương, 39 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế này.

2. Quy chế này được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
(Kèm theo Tờ trình số 506/TTr-HĐQTCSVN ngày 15/6/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Giữ nguyên theo kết cấu Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	
~~2. Trên cơ sở thảo luận và thống nhất trong biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định phân công trách nhiệm đối với từng lĩnh vực của các thành viên Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị phụ trách một hoặc nhiều lĩnh vực và phải báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc được phân công. Việc phân công trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tập đoàn theo từng thời kỳ. Việc điều chỉnh phải có sự trao đổi, bàn bạc trước với các thành viên Hội đồng quản trị liên quan và nội dung sửa đổi phải được thông qua bằng nghị quyết.~~		Đề xuất bỏ vì Khoản này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
~~3. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tập đoàn, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và của các đơn vị trong Tập đoàn.~~		Đề xuất bỏ vì Khoản này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
~~4. Các thành viên Hội đồng quản trị nắm bắt, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị đã ban hành để kiến nghị với Hội đồng quản trị sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.~~		Đề xuất bỏ vì Khoản này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tập đoàn; b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác; d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tập đoàn, Công ty con, Công ty khác do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tập đoàn theo quy định của pháp luật; ~~f) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc thuộc lĩnh vực được phân công;~~ ~~g) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt~~	2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn và các nghĩa vụ sau: a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tập đoàn; b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác; d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tập đoàn theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh số khoản , giữ nguyên nội dung theo kết cấu Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
~~động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong từng thời kỳ;~~ ~~h) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Điều lệ Tập đoàn;~~ ~~k) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và quy chế này, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên;~~ ~~l) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Tập đoàn, Quy chế này và quy định pháp luật khác có liên quan.~~		
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa 09 (chín) người. Số lượng, cơ cấu Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tập đoàn không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định khác.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, tối thiểu là ba (03) người và tối đa là chín (09) người; số lượng, cơ cấu Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành; tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc xác định số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành. 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng	Giữ nguyên theo kết cấu Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC, tuy nhiên đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Điều 25 Điều lệ Tập đoàn (đã sửa đổi, bổ sung).

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định khác. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.	
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn; c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 (ba) Công ty khác. d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ; e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước; f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và điểm a, b khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp (Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025); b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn; c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác; d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Csshông ty mẹ; e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước;	- Đảm bảo theo kết cấu nội dung theo 116/2020/TT-BTC, tuy nhiên đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định, cụ thể: Điểm a: bổ sung quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Điểm c: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
kiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.	f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.	
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn không được kiêm Tổng Giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. ~~Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.~~ - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn. - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Tập đoàn. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản	Bỏ nội dung này để phù hợp với Điều 28 Điều lệ Tập đoàn. Bổ sung Khoản 5, 6 để đảm bảo theo kết cấu theo 116/2020/TT-BTC, đồng thời sắp xếp bố cục, bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định tại Điều lệ Tập đoàn (Do Thông tư 116/2020/TT-BTC có hướng mở về Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty).

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, ~~euộc họp Hội đồng quản trị;~~ f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn; g) Các quyền khác theo Điều lệ Tập đoàn, theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và quy định của Pháp luật có liên quan. ~~Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.~~ 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị.	trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông; f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn; <i>g) Ký ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;</i> h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan; 3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị. <i>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn... cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	6. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn; h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều lệ này; i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	
1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và Điều 35 Điều lệ Tập đoàn; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; ~~c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.~~ 2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục ~~mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị~~, trừ trường hợp bất khả kháng; ~~b) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị;~~ ~~c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;~~ ~~d) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;~~ ~~e) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;~~	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn. 2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn. 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội	Đề xuất sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
~~f) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tập đoàn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;~~ ~~g) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tập đoàn với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;~~ ~~h) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.~~ 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba); b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Tập đoàn; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên	Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Hội đồng quản trị 1. Nguyên tắc đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên được quyền đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn. a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	Hội đồng quản trị <i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</i> a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử. 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	- Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 1 theo nội dung Thông tư 116/2020/TT-BTC. - Điểm a, b khoản 1, khoản 2,3,4 tương ứng với nội dung tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất giữ nguyên.
Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là Cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Điều lệ Tập đoàn. 3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định theo Điều 13 Quy chế này hoặc hình thức khác do Điều lệ Tập đoàn quy định, theo nguyên tắc đa số quá bán. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. 4. ~~Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.~~ Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Tập đoàn gây thiệt hại cho Tập đoàn, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nêu trên. ~~Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tập đoàn bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông~~	<i>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại <i>Điều 27 Điều lệ Tập đoàn.</i> <i>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tập đoàn quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</i> <i>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tập đoàn gây thiệt hại cho Tập đoàn thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</i>	Sửa đổi, bổ sung nội dung theo bố cục tại Điều 11 Quy chế mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC. Đề xuất nội dung khoản 2 viện dẫn theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Tập đoàn (không liệt kê chi tiết như tại Thông tư 116 do Điều lệ đã quy định cụ thể)

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
qua:		
Điều 13. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị	Điều 13. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị	
... 5. Các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị phải được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản: ... e) Những nội dung về tài chính: - Phê duyệt báo cáo tài chính các đơn vị thành viên 100% vốn Tập đoàn theo quy định; - Xem xét phê duyệt chủ trương xử lý các khoản nợ tồn tại, các khoản nợ phải thu khó đòi; - Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tạm ứng vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn đầu tư vào doanh nghiệp khác khi kế hoạch xây dựng cơ bản chưa được phê duyệt; - Việc vay nợ của Công ty mẹ Tập đoàn; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thông qua bồi thường của Tập đoàn, việc thực hiện thế chấp, bảo lãnh vay vốn đối với các đơn vị thành viên (trong những trường hợp đặc thù); - Thông qua các nội dung về tài chính khi thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp như thoái vốn, cổ phần hóa tại Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên; - Cơ chế sử dụng nguồn tài chính để đầu tư tài sản tại Công ty mẹ - Tập đoàn; - Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ	... 5. Các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị phải được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản: ... e) Những nội dung về tài chính: - <i>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác; quyết định việc bảo lãnh và cho vay vốn đối với công ty thành viên của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn; trường hợp là hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Tập đoàn;</i> - <i>Quyết định phương án bán tài sản theo quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn;</i> - Phê duyệt báo cáo tài chính các đơn vị thành viên 100% vốn Tập đoàn theo quy định; - Xem xét phê duyệt chủ trương xử lý các khoản nợ tồn tại, các khoản nợ phải thu khó đòi; - Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tạm ứng vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn đầu tư vào doanh nghiệp khác khi kế hoạch xây dựng cơ bản chưa được phê duyệt; - Việc vay nợ của Công ty mẹ Tập đoàn; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thông qua bồi thường của Tập	Thông tư số 116/2020/TT-BTC ban hành Quy chế mẫu về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và là căn cứ tham khảo về kết cấu/nội dung. Tuy nhiên, căn cứ nhu cầu quản trị nội bộ của Tập đoàn, việc quy định riêng một điều khoản về hình thức, nguyên tắc thông qua, hiệu lực, lưu trữ Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị là cần thiết để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất áp dụng và kiểm soát tuân thủ trong toàn Tập đoàn. Nội dung Điều 13 không làm trái quy định pháp luật hiện hành, đồng thời cụ thể hóa thẩm quyền, trình tự ban hành văn bản của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tập đoàn. Vì vậy, đề nghị giữ lại

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
tục trả cổ tức. ... h) Các quy chế, quy trình, quy định về quản trị nội bộ trong Tập đoàn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. ...	đoàn, việc thực hiện thế chấp, bảo lãnh vay vốn đối với các đơn vị thành viên (trong những trường hợp đặc thù); - Thông qua các nội dung về tài chính khi thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp như thoái vốn, cổ phần hóa tại Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên; - Cơ chế sử dụng nguồn tài chính để đầu tư tài sản tại Công ty mẹ - Tập đoàn; - Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức. ... h) Các quy chế, quy trình, quy định về quản trị nội bộ trong Tập đoàn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị; <i>quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của Tập đoàn theo Điều lệ Tập đoàn.</i> ...	Điều 13 trong Quy chế
Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% đến nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% đến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên	Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch <i>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn với một trong các đối tượng sau:</i> <i>a) Cổ đông, Người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ;</i> <i>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;</i> <i>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm</i>	- Theo Quy chế HĐQT hiện hành, Điều này được quy định tại Điều 19. Tuy nhiên đề xuất sắp xếp lại Điều khoản để phù hợp với bộ cục Quy chế mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC. - Sửa đổi, bổ sung nội dung Khoản 1 cho phù hợp với quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 39 Điều lệ Tập đoàn.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	<i>soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.</i>	
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung đảm bảo theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 15. Các ban, tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	Điều 16. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung đảm bảo theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị	Đề xuất điều chỉnh bổ sung theo Điều 17 Quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. ~~Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:~~ a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp sau: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. ~~Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.~~ 2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ ~~theo quy định của pháp luật~~ tại trụ	dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn. 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
sở chính của Tập đoàn. 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài, thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.		
Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	Điều chỉnh điều, giữ nguyên nội dung.
Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 23. Nguyên tắc phối hợp trong công tác		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ
Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 25. Mối quan hệ với ban điều hành 1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. ~~2. Hội đồng quản trị bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.~~ ~~3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành toàn~~	Điều 24. Mối quan hệ với ban điều hành Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 22 Quy chế mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Tập đoàn, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Tập đoàn và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của Tập đoàn. 4. ~~Tổng Giám đốc được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn và các sự cố bất ngờ hoặc các quyết định trong trường hợp liên quan đến thời cơ và cơ hội kinh doanh trên cơ sở lợi ích của Tập đoàn. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Hội đồng quản trị, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định này.~~ 5. ~~Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.~~ 6. ~~Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc giải trình các quyết định liên quan đến hoạt động điều hành nhưng không can thiệp trực tiếp vào các công tác điều hành hàng ngày của Tổng Giám đốc.~~ 7. ~~Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và quyết định đối với các kiến nghị, đề nghị của Tổng Giám đốc trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.~~ 8. ~~Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tập đoàn thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị để đưa ra cuộc họp Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó cho~~		

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
phù hợp. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp, Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác. 9. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc Quý, Năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong thời kỳ tới của Tập đoàn cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn, thường xuyên thông báo tình hình, kết quả hoạt động cho nhau. 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được chủ tịch Hội đồng quản trị cử tham dự phiên họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến, nhưng không có quyền kết luận cuộc họp. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất cho Hội đồng quản trị. 11. Các đề án, chương trình do Hội đồng quản trị chủ trì xây dựng, Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp các nguồn lực và chỉ đạo Ban điều hành, bộ máy nghiệp vụ thực hiện các công việc do Hội đồng quản trị chỉ đạo, phân công. 12. Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 13. Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Tập đoàn xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.		

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
14. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tập đoàn hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời. 15. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.		
Điều 26. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn 1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát kịp thời. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Điều 25. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán 1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát kịp thời.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 23 Quy chế mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC. Đồng thời, thống nhất mô hình quản trị theo Điều lệ Tập đoàn, hiện tại Điều lệ Tập đoàn không quy định về “Ủy ban kiểm toán”.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
~~4. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu, tham dự các cuộc họp và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.~~ ~~5. Hội đồng quản trị bảo đảm tất cả các bản sao thông tin về tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.~~ ~~6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chấp hành và thực hiện tốt nghị quyết, chủ trương của Đảng ủy Tập đoàn về nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ; phối hợp với Công đoàn Cao su Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của Tập đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.~~ ~~Hội đồng quản trị đảm bảo cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định của pháp luật.~~		
Điều 27. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị 1. Người phụ trách quản trị Tập đoàn: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá 05 (năm) năm. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn được quy định tại khoản 6 Điều 37 Điều lệ Tập đoàn. 2. Ban quản trị và Tham mưu tổng hợp: Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp do Hội đồng quản trị	Điều 26. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị 1. Người phụ trách quản trị Tập đoàn: Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá 05 (năm) năm. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn được quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ Tập đoàn. 2. Ban quản trị và Tham mưu tổng hợp: Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp do Hội đồng quản trị	- Thông tư Thông tư 116/2020/TT-BTC không có Điều khoản này, tuy nhiên, căn cứ Luật chứng khoán (Điều 4), Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ Tập đoàn (Điều 28) và yêu cầu thực tiễn và quản trị nội bộ của Tập đoàn, việc quy định riêng một điều khoản về Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
quyết định thành lập; trong đó Người phụ trách quản trị Tập đoàn làm Trưởng ban. Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp thực hiện hoặc có thể phân công 01 (một) thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp được quy định tại quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Thư ký Hội đồng quản trị: Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị quy định như sau: a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thực hiện vai trò cầu nối giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, người quản lý khác, các cơ quan trong và ngoài Tập đoàn,... b) Thông báo cho Văn phòng Tập đoàn chuẩn bị địa điểm, vật chất, trang thiết bị phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; c) Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị; d) Ghi Biên bản phiên họp, tham gia kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị; e) Tiếp nhận, soạn thảo, trình ký và luân chuyển các văn bản liên quan của Hội đồng quản trị; f) Chuyển giao các hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị cho bộ phận Văn thư Tập đoàn lưu trữ; g) Lên lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch Hội đồng quản	quyết định thành lập; trong đó Người phụ trách quản trị Tập đoàn làm Trưởng ban. Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp thực hiện hoặc có thể phân công 01 (một) thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp được quy định tại quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Thư ký Hội đồng quản trị: Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị quy định như sau: a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thực hiện vai trò cầu nối giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, người quản lý khác, các cơ quan trong và ngoài Tập đoàn,... b) Thông báo cho Văn phòng Tập đoàn chuẩn bị địa điểm, vật chất, trang thiết bị phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; c) Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị; d) Ghi Biên bản phiên họp, tham gia kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị; e) Tiếp nhận, soạn thảo, trình ký và luân chuyển các văn bản liên quan của Hội đồng quản trị; f) Chuyển giao các hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị cho bộ phận Văn thư Tập đoàn lưu trữ; g) Lên lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch Hội đồng quản	trị là cần thiết. Do đó đề xuất giữ nguyên điều khoản này. - Do Khoản 4 Điều này trùng với Điều 15 Quy chế nên đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
trị, thành viên Hội đồng quản trị để bố trí phối hợp công tác với các bộ phận có liên quan; h) Tham gia các chuyến công tác với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị nếu có yêu cầu; i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp phân công. 4. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để chuyên môn hóa, thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công ở thời điểm thích hợp. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và một số tiểu ban khác nếu thấy cần thiết (như Tiểu ban đạo đức, Tiểu ban giải quyết xung đột, Tiểu ban quản lý rủi ro,...). Thời hạn hoạt động, tiêu chuẩn của các thành viên, chức năng cụ thể của từng Tiểu ban có thể được điều chỉnh và sẽ được quy định tại quyết định thành lập của Hội đồng quản trị. Thành viên và thẩm quyền của các Tiểu ban được quy định cụ thể tại Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn. Hội đồng quản trị có trách nhiệm đánh giá kết quả hoạt động của các tiểu ban và thành viên của tiểu ban để xem xét việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đã đặt ra. 5. Ngoài bộ máy giúp việc tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, Hội đồng quản trị có thể có các trợ lý, chuyên viên giúp việc, sử dụng bộ máy điều hành, bộ máy giúp việc Tập đoàn hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) để thực hiện	trị, thành viên Hội đồng quản trị để bố trí phối hợp công tác với các bộ phận có liên quan; h) Tham gia các chuyến công tác với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị nếu có yêu cầu; i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp phân công. 4. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị <i>a) Việc thành lập, tổ chức, thành viên, thẩm quyền, nguyên tắc hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 15 Quy chế này, Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn và theo quyết định thành lập của Hội đồng quản trị.</i> b) Hội đồng quản trị có trách nhiệm đánh giá kết quả hoạt động của các tiểu ban và thành viên của tiểu ban để xem xét việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đã đặt ra. 5. Ngoài bộ máy giúp việc tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, Hội đồng quản trị có thể có các trợ lý, chuyên viên giúp việc, sử dụng bộ máy điều hành, bộ máy giúp việc Tập đoàn hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.	

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.		
~~Điều 28. Đảm bảo các điều kiện làm việc khác của Hội đồng quản trị~~		Điều này không có trong Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất bỏ
Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 29. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP quyết định theo Điều lệ Tập đoàn và quy định của pháp luật. 2. Những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác những nội dung cụ thể trong quy chế này thì sẽ được áp dụng và thực hiện theo quy định pháp luật.	Điều 27. Bổ sung, sửa đổi Quy chế 1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP quyết định theo Điều lệ Tập đoàn và quy định của pháp luật. 2. Những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác những nội dung cụ thể trong quy chế này thì sẽ được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực thi hành và thực hiện theo quy định pháp luật.	Điều chỉnh Điều, giữ nguyên nội dung
Điều 30. Hiệu lực thi hành 1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp Tập đoàn. 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP sau khi sửa đổi, bổ sung này gồm 07 Chương, 30 Điều, đã được Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2025 nhất trí thông qua ngày 05/11/2025 và có	Điều 28. Hiệu lực thi hành 1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp Tập đoàn. 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP sau khi sửa đổi, bổ sung này gồm 07 Chương, 28 Điều, đã được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua ngày .../6/2026 và có	Điều chỉnh cho phù hợp

Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn hiện hành (ban hành ngày 05/11/2025)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. 3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/6/2024 hết hiệu thi hành kể từ ngày Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực. 4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tập đoàn, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.	hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. 3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/11/2025 hết hiệu thi hành kể từ ngày Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực. 4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tập đoàn, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (Tập đoàn), quy định nhiệm vụ, quyền hạn, phân công, phân cấp, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn (Điều lệ Tập đoàn) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về nghị quyết, quyết định và các văn bản của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như trong Điều lệ Tập đoàn và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, giám sát và chỉ đạo toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tập đoàn;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tập đoàn, Công ty con, Công ty khác do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tập đoàn theo quy định của pháp luật;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tập đoàn phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tập đoàn cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Tập đoàn quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, tối thiểu là ba (03) người và tối đa là chín (09) người; số lượng, cơ cấu Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành; tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc xác định số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tập đoàn có quy định khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tập đoàn.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp và

điểm a, b khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp (Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025);

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tập đoàn;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tập đoàn; của người quản lý Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước;

f) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn, là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;

d) Không phải người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Tập đoàn.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc Tập đoàn trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Tập đoàn, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn;
- g) Ký ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;
- h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị và pháp luật có liên quan;

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền, thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định bãi miễn hoặc chấp thuận từ chức của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tập đoàn... cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tập đoàn phải là người có hiểu biết về

pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn, Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tập đoàn.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tập đoàn. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong

số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tập đoàn.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tập đoàn phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Tập đoàn và các bên có liên quan của Tập đoàn;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn;
- g) Tập đoàn phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tập đoàn của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Tập đoàn.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tập đoàn quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tập đoàn gây thiệt hại cho Tập đoàn thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tập đoàn; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tập đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn Tập đoàn. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản của Hội đồng quản trị được đánh số, lưu trữ theo đúng quy định về quản lý hành chính hiện hành. Trong trường hợp ý kiến của Tổng Giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông và cơ quan có thẩm quyền để xử lý; trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại

cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

3. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị bằng một trong hai cách: biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không thể tổ chức họp.

a) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị (trên 50%) có quyền tham gia biểu quyết dự họp tán thành bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt);

b) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp;

c) Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Quy chế này phải được khẳng định lại các nội dung đã thông qua bằng các chữ ký trong biên bản họp của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này;

d) Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

4. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

5. Các quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị phải được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Những nội dung phải thông qua tại Đại hội đồng cổ đông quyết định theo Điều lệ Tập đoàn.

b) Những nội dung về kế hoạch, đầu tư, kinh doanh:

- Thông qua chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn, Công ty mẹ - Tập đoàn đề trình Chủ sở hữu vốn;

- Xác định mục tiêu hoạt động của Tập đoàn trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Giải quyết các khiếu nại của Tập đoàn đối với người điều hành doanh

nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tập đoàn để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Điều lệ Tập đoàn;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư, phê duyệt quyết toán dự án đầu tư trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Thông qua chủ trương liên kết đầu tư, hợp tác đầu tư giữa Tập đoàn hoặc đơn vị thành viên với các đơn vị khác; các giải pháp quan trọng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm;
- Phê duyệt hoặc thỏa thuận chi phí đầu tư tối đa trồng mới, chăm sóc cao su KTCB;
- Phê duyệt hoặc thỏa thuận kế hoạch năm của các đơn vị thành viên trên cơ sở kế hoạch chung của Tập đoàn;
- Phê duyệt kế hoạch mua sắm thường xuyên hàng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn.

c) Những nội dung về thanh lý vườn cây, bàn giao đất về địa phương:

- Chủ trương, kế hoạch thanh lý cao su hàng năm để tái canh - trồng lại của Tập đoàn;
- Chủ trương, quyết định thanh lý vườn cây cao su (KTCB, khai thác) do các nguyên nhân thiên tai (hạn hán, mưa, gió, bão, cháy); kém hiệu quả;
- Thỏa thuận chủ trương thu hồi đất theo Thông báo/Quyết định của UBND cấp có thẩm quyền; chủ trương tự nguyện trả đất về địa phương; chủ trương bàn giao đất về địa phương theo quy định pháp luật đất đai;
- Thỏa thuận chủ trương thanh lý cây cao su, thanh lý tài sản cố định theo quy định.

d) Những nội dung về tái cơ cấu, sắp xếp quy mô các đơn vị:

- Chủ trương thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn, góp vốn vào các đơn vị thành viên, các công ty con, đơn vị khác, việc mua lại cổ phần;
- Chủ trương điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ tại Công ty mẹ - Tập đoàn và đơn vị thành viên;
- Chủ trương sắp xếp bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động tại các đơn vị thành viên do Tập đoàn tham gia góp vốn và giữ quyền chi phối.

e) Những nội dung về tài chính:

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác; quyết định việc bảo lãnh và cho vay vốn đối với công ty thành viên của Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn; trường hợp là hợp đồng, giao dịch với

người có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Tập đoàn;

- Quyết định phương án bán tài sản theo quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn;
- Phê duyệt báo cáo tài chính các đơn vị thành viên 100% vốn Tập đoàn theo quy định;
- Xem xét phê duyệt chủ trương xử lý các khoản nợ tồn tại, các khoản nợ phải thu khó đòi;
- Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tạm ứng vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn đầu tư vào doanh nghiệp khác khi kế hoạch xây dựng cơ bản chưa được phê duyệt;
- Thông qua các nội dung về tài chính khi thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp như thoái vốn, cổ phần hóa tại Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
- Cơ chế sử dụng nguồn tài chính để đầu tư tài sản tại Công ty mẹ - Tập đoàn;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.

f) Những nội dung về tổ chức:

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức lương đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của Tập đoàn;
- Thông qua đề Tổng Giám đốc quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng các Ban, Chánh văn phòng, Trưởng các đơn vị phụ thuộc Tập đoàn;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tập đoàn;
- Cử Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn và cử Người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác; quyết định mức lương, quyền lợi và nghĩa vụ của những người đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức Tập đoàn; Quyết định thành lập Công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tập đoàn và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Văn bản quy định về công tác định biên lao động, xây dựng thang bảng lương và chi trả tiền lương đối với người quản lý và người lao động Việt Nam ở các công ty cao su tại Campuchia và Lào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Tập đoàn (nếu có);
- Quyết định thông qua con dấu chính thức, loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tập đoàn.

g) Những nội dung mang tính chất chỉ đạo và các chủ trương khác:

- Chỉ đạo về việc sử dụng vốn đầu tư của các đơn vị thành viên Tập đoàn;
- Chủ trương chỉ đạo về việc tăng cường hiệu quả sử dụng đất và năng suất vườn cây và các nội dung khác theo thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản trị;
- Thông qua quy trình kỹ thuật chế biến, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; các quy trình sản xuất khác của Tập đoàn;
- Phê duyệt kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Người đại diện vốn của Tập đoàn, Người quản lý doanh nghiệp tại các đơn vị thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Chủ trương bán, thanh lý tài sản chưa khấu hao hết, việc tổ chức lại hoặc phá sản công ty;
- Chủ trương cạo tận thu đối với vườn cây cao su chưa hết chu kỳ khai thác kinh doanh;
- Chủ trương nhượng bán quyền khai thác mủ trên vườn cây cạo tận thu tại các đơn vị thành viên.

h) Các quy chế, quy trình, quy định về quản trị nội bộ trong Tập đoàn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của Tập đoàn theo Điều lệ Tập đoàn.

6. Những nội dung phát sinh thường xuyên do Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách quyết định theo các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ Tập đoàn, bao gồm:

- Quyết định về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của các đơn vị thành viên;
- Quyết định hoặc thỏa thuận cho cán bộ (thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị) đi công tác hoặc tham quan du lịch nước ngoài;
- Quyết định hoặc thỏa thuận việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên;
- Quyết định về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Thỏa thuận các nội dung theo quy định để Người đại diện vốn Tập đoàn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường tại đơn vị;
- Quyết định thành lập các Hội đồng, các Ban chỉ đạo, các tổ chức thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị;
- Quyết định hoặc văn bản huy động kinh phí quản lý, kinh phí khác cho Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên;

- Báo cáo gửi Chính phủ và các Cơ quan quản lý về tình hình sản xuất kinh doanh Tập đoàn hoặc công văn xin cơ chế, giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung kết luận của các Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo các hoạt động toàn Tập đoàn luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Ban hành văn bản thực hiện chính sách pháp luật, chỉ đạo quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản trị;
- Văn bản chỉ đạo Ban điều hành, người quản lý khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Các Quyết định, chỉ đạo do Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách ký ban hành phải được tổng hợp và báo cáo lại trong cuộc họp Hội đồng quản trị liên kế; các thành viên Hội đồng quản trị có quyền có ý kiến nếu nhận thấy là không phù hợp.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Tập đoàn, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan. Các thành viên Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Tập đoàn và chủ sở hữu, thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập đoàn với một trong các đối tượng sau:

- a) Cổ đông, Người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Tập đoàn quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng

quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn;
 - b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Tập đoàn.
- Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản nếu Ban kiểm soát thấy rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ và trách nhiệm của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 16. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban

2. Việc thực thi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về Công ty của Tập đoàn.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và ra các quyết định khác phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi Quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban Kiểm soát;
- b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác do Điều lệ Tập đoàn quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tập đoàn; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tập đoàn.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản họp của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

16. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tập đoàn.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thay cho việc triệu tập họp thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay, qua email hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị.
- Mục đích lấy ý kiến.
- Vấn đề cần lấy ý kiến.
- Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và dấu của Tập đoàn.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn một phương án biểu quyết trên Phiếu lấy ý kiến.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Thư ký Hội đồng quản trị đúng thời hạn ghi trên phiếu lấy ý kiến; nếu quá thời hạn mà không gửi lại phiếu lấy ý kiến được xem như biểu quyết tán thành. Trong trường hợp không thể kịp gửi lại, thành viên Hội đồng quản trị có thể cho ý kiến trước bằng Email hoặc tin nhắn gửi đến Thư ký Hội đồng quản trị.

6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc 01 (một) Kiểm soát viên. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Tổng số phiếu gửi đi, tổng số phiếu thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến.

- Họ tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

7. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được Thư ký Hội đồng quản trị lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- Báo cáo kết quả kinh doanh của Tập đoàn;
- Báo cáo tài chính của Tập đoàn đã được kiểm toán độc lập;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tập đoàn của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 (hai mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tập đoàn không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tập đoàn không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tập đoàn liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với Luật sư, Kế toán viên, Kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tập đoàn có quyền trả thù lao cho Người quản lý theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tập đoàn mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Tập đoàn không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Tập đoàn thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn phải kê khai cho Tập đoàn về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa

đổi, bổ sung phải được thông báo với Tập đoàn trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tập đoàn đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tập đoàn.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 25. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo

mọi điều kiện thuận lợi cho các Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát kịp thời.

Điều 26. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Người phụ trách quản trị Tập đoàn:

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ hoạt động quản trị Tập đoàn được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn không quá 05 (năm) năm. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tập đoàn được quy định tại khoản 6 Điều 28 Điều lệ Tập đoàn.

2. Ban quản trị và Tham mưu tổng hợp:

Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp do Hội đồng quản trị quyết định thành lập; trong đó Người phụ trách quản trị Tập đoàn làm Trưởng ban. Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp thực hiện hoặc có thể phân công 01 (một) thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp được quy định tại quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thư ký Hội đồng quản trị:

Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị quy định như sau:

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thực hiện vai trò cầu nối giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, người quản lý khác, các cơ quan trong và ngoài Tập đoàn,...

b) Thông báo cho Văn phòng Tập đoàn chuẩn bị địa điểm, vật chất, trang thiết bị phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

d) Ghi Biên bản phiên họp, tham gia kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

e) Tiếp nhận, soạn thảo, trình ký và luân chuyển các văn bản liên quan của Hội đồng quản trị;

f) Chuyển giao các hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị cho bộ phận Văn thư Tập đoàn lưu trữ;

g) Lên lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị để bố trí phối hợp công tác với các bộ phận có liên quan;

h) Tham gia các chuyến công tác với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành

viên Hội đồng quản trị nếu có yêu cầu;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Trưởng ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp phân công.

4. Các Tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

a) Việc thành lập, tổ chức, cơ cấu thành viên, thẩm quyền, nguyên tắc hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này, tại Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn và theo quyết định thành lập của Hội đồng quản trị.

b) Hội đồng quản trị có trách nhiệm đánh giá kết quả hoạt động của các tiêu ban và thành viên của tiêu ban để xem xét việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đã đặt ra.

5. Ngoài bộ máy giúp việc tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, Hội đồng quản trị có thể có các trợ lý, chuyên viên giúp việc, sử dụng bộ máy điều hành, bộ máy giúp việc Tập đoàn hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP quyết định theo Điều lệ Tập đoàn và quy định của pháp luật.

2. Những quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác những nội dung cụ thể trong quy chế này thì sẽ được áp dụng ngay sau khi có hiệu lực thi hành và thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Ban Quản trị và Tham mưu Tổng hợp Tập đoàn.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP sau khi sửa đổi, bổ sung này gồm 07 Chương, 28 Điều, đã được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua ngày .../6/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/11/2025 hết hiệu thi hành kể từ ngày Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tập đoàn, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng tới năm 2045 (sau đây gọi tắt là chiến lược phát triển) như sau:

1. Mục tiêu định hướng giai đoạn 2026 - 2030

- Giữ vững vị trí là Tập đoàn kinh tế nông nghiệp lớn nhất Việt Nam và tập đầu thế giới có vai trò dẫn dắt, chủ đạo trong phát triển cao su, nông, lâm nghiệp và tăng trưởng với tốc độ cao bền vững gắn với phát triển ổn định kinh tế xã hội, trong đó:

+ Là doanh nghiệp đứng đầu Việt Nam và tập đầu thế giới trong lĩnh vực trồng, chế biến, kinh doanh cao su tự nhiên và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn trên cơ sở nền tảng khoa học và công nghệ.

+ Là doanh nghiệp kinh tế nông nghiệp có giá trị vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

+ Là doanh nghiệp phát triển khu công nghiệp quy mô lớn, thương hiệu mới, xanh, thông minh, tuần hoàn.

+ Là doanh nghiệp phát triển năng lượng tái tạo kết hợp lưu trữ năng lượng quy mô lớn.

+ Là doanh nghiệp chế biến gỗ phiêu, gỗ nhân tạo quy mô lớn.

- Phát triển hài hòa với ba trụ cột “Kinh tế - Xã hội - Môi trường”; thực hiện

có trách nhiệm với xã hội và bảo vệ môi trường trên nền tảng hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao.

2. Định hướng đến năm 2045 trở thành “Tập đoàn kinh tế sản xuất nông nghiệp xanh hàng đầu thế giới”, trong đó:

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực trồng, chế biến, kinh doanh mủ cao su; chế biến gỗ nhân tạo; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục giữ vững vai trò tiên phong trong ngành nông nghiệp về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng, khai thác, chế biến mủ cao su và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ sinh thái ngành cao su thiên nhiên, bao gồm các ngành kinh doanh chính và các ngành phụ trợ; hình thành các nhà máy, các trung tâm chế biến mủ cao su, chế biến sản phẩm công nghiệp cao su, chế biến gỗ,... tiên tiến, hiện đại phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển sản phẩm mang thương hiệu VRG theo hướng đồng bộ, có thương hiệu và bản sắc riêng của VRG vươn tầm quốc tế.

- Là doanh nghiệp kinh tế nông nghiệp có giá trị vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán khu vực Đông Nam Á, quy mô vốn điều lệ tối thiểu đạt 100 nghìn tỷ đồng - 150 nghìn tỷ đồng; giá trị vốn hóa thị trường tối thiểu đạt 400 nghìn tỷ đồng - 600 nghìn tỷ đồng.

3. Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2026 - 2030

a) Công ty mẹ - Tập đoàn

- Doanh thu tối thiểu là 36.575 tỷ đồng/thực hiện cùng kỳ 23.368 tỷ đồng (*bằng 156,52% so với thực hiện cùng kỳ*).

- Lợi nhuận trước thuế tối thiểu 14.207 tỷ đồng/thực hiện 10.360 tỷ đồng (*bằng 137,13% so với thực hiện cùng kỳ*).

b) Hợp nhất toàn Tập đoàn giai đoạn 2026 - 2030

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu là 184.239 tỷ đồng/thực hiện cùng kỳ 142.309 tỷ đồng (*bằng 129,46% so với thực hiện cùng kỳ*).

- Sản lượng cao su (khai thác, thu mua) tiêu thụ tối thiểu là 2.799.547 tấn/thực hiện cùng kỳ 2.534.482 tấn (*bằng 110,46% so với thực hiện cùng kỳ*).

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế tối thiểu từ 37.086 tỷ đồng/thực hiện 28.807 tỷ đồng (*bằng 129,46 % so với thực hiện cùng kỳ*).

4. Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030

Tổng vốn đầu tư phát triển của Công ty mẹ - Tập đoàn là 21.734 tỷ đồng/thực hiện cùng kỳ 288 tỷ đồng (*bằng 7.546,53 % so với thực hiện cùng kỳ*). Trong đó, vốn đầu tư tối thiểu dự kiến từ Quỹ Đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của

Công ty mẹ - Tập đoàn là 8.394 tỷ đồng.

5. Kế hoạch cơ cấu lại vốn Tập đoàn tại công ty cổ phần, công ty TNHH

- Cơ cấu lại vốn Tập đoàn tại công ty cổ phần gồm: (i) các công ty mà trước đây Tập đoàn và công ty con cùng tham gia góp vốn (ii) các công ty có quy mô nhỏ, thông qua hình thức chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Tập đoàn về các công ty TNHH MTV cao su do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của Tập đoàn tại các công ty cổ phần không thuộc ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính.

- Tổ chức lại một số công ty TNHH MTV cao su theo hình thức sáp nhập, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Sau năm 2030, tiếp tục chuyển đổi một số công ty TNHH MTV cao su có quy mô lớn, hiệu quả kinh tế cao thành công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp; đồng thời thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

6. Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại Công ty mẹ - Tập đoàn

Hội đồng quản trị Tập đoàn sẽ xây dựng phương án cơ cấu lại vốn nhà nước tại Tập đoàn để báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025 xem xét, quyết định theo quy định. Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại Tập đoàn nêu trên, Hội đồng quản trị Tập đoàn sẽ tổ chức thực hiện đảm bảo theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, đảm bảo các quy định pháp luật có liên quan.

7. Giải pháp thực hiện

a) Tiếp tục triển khai các giải pháp đã phát huy hiệu quả, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Thường xuyên rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản lý, quản trị nội bộ theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho đơn vị thành viên, nhằm nâng cao tính chủ động trong sản xuất kinh doanh và đầu tư; đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng công tác kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

- Việc đầu tư các dự án đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển, cơ cấu lại quy mô ngành nghề kinh doanh. Tập trung huy động các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư trọng điểm có hiệu quả trong lĩnh vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên đất cao su chuyển đổi, lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học, tin học hóa, tự động hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư hàng năm.

- Đổi mới, áp dụng các mô hình quản lý, quản trị hiện đại trong đầu tư, tổ

chức, điều hành và kinh doanh khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nghiên cứu phát triển các khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành mang thương hiệu chung của Tập đoàn theo tiêu chuẩn, nguyên tắc quản trị OECD và định hướng thực hành ESG.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, quản trị hiện đại và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

b) Trình Đại hội đồng cổ đông giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với điều kiện thực tiễn (*trên cơ sở dự báo thị trường, điều kiện sản xuất/thời tiết, khí hậu...*) để Tập đoàn chủ động điều hành đạt kết quả ở mức cao nhất cho từng năm nhằm tận dụng tối đa cơ hội thị trường, chấp nhận phương án kế hoạch năm sau thấp hơn năm trước nếu môi trường kinh doanh không thuận lợi nhưng tổng thể Tập đoàn phải đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch 5 năm Đại hội đồng cổ đông đã giao.

c) Chủ động, tích cực tìm kiếm và thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, hiệu quả kinh tế cao và bền vững (*bao gồm việc phát triển diện tích trồng cao su tại Lào và Campuchia*); đặc biệt đối với các dự án trên đất cao su chuyển đổi để thực hiện các dự án khu công nghiệp/cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/quy mô lớn.

d) Thực hiện hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết theo hướng thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), thành lập doanh nghiệp mới; hợp nhất, sáp nhập, mua lại vốn của doanh nghiệp khác (M&A)... để thực hiện dự án đầu tư theo đúng định hướng trong chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông giao.

đ) Quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Tập đoàn tại công ty cổ phần, công ty TNHH hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên.

e) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của công ty cổ phần, công ty TNHH là công ty con của Tập đoàn theo hướng sử dụng hiệu quả theo quy định.

h) Chủ động thực hiện các giải pháp về quản lý, điều hành, cơ cấu lại công ty cổ phần, công ty TNHH (*bao gồm cả các công ty F3, F4 của Tập đoàn*) để không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 195 Luật doanh nghiệp năm 2020; quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, pháp luật về kế toán và quy định có liên quan trên cơ sở tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, phù hợp với các hình thức cơ cấu lại vốn quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ, quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo hoàn thành mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển; đảm bảo công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Tập đoàn chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình thực hiện các nội dung về Chiến lược phát triển đã được Đại hội thông qua theo quy định. Trong trường hợp vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng xảy ra chưa lường trước được hoặc phát sinh các nội dung mới theo yêu cầu phát triển có tác động lớn, trọng yếu đối với việc thực hiện Chiến lược phát triển, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Tập đoàn chủ động xây dựng và điều chỉnh lại Chiến lược phát triển, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trên đây là Tờ trình về Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng tới năm 2045, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, QLĐTXD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha

Số:/NQ-ĐHĐCĐCSVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 1361/BC-CSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tập đoàn năm 2025 theo Báo cáo số 428/BC-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Tập đoàn năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 1362/BC-CSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 429/TTr-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026, trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	6.304,60
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.503,36
3	Phân phối lợi nhuận		
	- Trích lập Quỹ Đầu tư Phát triển	Tỷ đồng	873,23
	- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	30,13
	- Chia cổ tức (4%/vốn điều lệ)	Tỷ đồng	1.600,00
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	0,00

Trường hợp khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nếu phát sinh chênh lệch lợi nhuận theo số liệu trên sẽ giao cho Hội đồng quản trị Tập đoàn xử lý theo quy định.

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo và triển khai thực hiện việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Tập đoàn theo Tờ trình số 504/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2026, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng năm 2026 của Công ty mẹ - Tập đoàn:

+ Doanh thu và thu nhập khác:	6.619 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	2.644 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	2.644 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE):	5,82%
+ Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA):	5,76%
+ Chia cổ tức (4%/vốn điều lệ):	1.600 tỷ đồng
+ Trích các quỹ và bổ sung cổ tức (nếu có):	1.044 tỷ đồng

Việc phân phối lợi nhuận sẽ được thực hiện chính thức khi có báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết nghị theo quy định.

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Tập đoàn:

+ Doanh thu và thu nhập khác:	33.799 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	6.948 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	5.558 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE):	9,17%
+ Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA):	6,62%

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 của Tập đoàn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định hiện hành.

- Trong trường hợp vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng xảy ra chưa lường trước được khi xây dựng và trình duyệt kế hoạch có tác động lớn, trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 6. Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 431/TTr-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026, trong đó:

- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025 là 1.030,56 triệu đồng;

- Kế hoạch tiền lương HĐQT, BKS chuyên trách năm 2026 là 4.416,00 triệu đồng;
- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2026 là 1.368,00 triệu đồng.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: giao cho HĐQT quyết định và chi trả theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Thông qua danh sách 06 (Sáu) đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 của Tập đoàn; giao cho HĐQT Tập đoàn lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực, uy tín và thuộc danh mục doanh nghiệp được phép kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 của Tập đoàn theo Tờ trình số 1363/TTr-CSVN ngày 25 tháng 5 năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT Tập đoàn lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn theo Tờ trình số 505/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tập đoàn; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần theo Tờ trình số 506/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Điều 10. Thông qua Chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045 theo Tờ trình số 507/TTr-HĐQTCSVN ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Điều 11. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP. HCM;
- Quý cổ đông;
- Bộ Tài chính;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGDĐ TĐ;
- Ban QT&TMTH TĐ;
- Đăng website;
- Lưu: VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

No.: 1568/CSVN-CBTT

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

**INFORMATION DISCLOSURE
ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES
COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGE**

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

Company name: **VIETNAM RUBBER GROUP – JOINT STOCK COMPANY**

Stock code: GVR

Head office address: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Tel.: (84-28) 39 325 234

Email: vrg@vrg.vn

Person disclosing information: Mr. Hoang Don Huan – Head of Corporate Governance, Authorized Information Disclosure Officer

Type of disclosure: ☐ Within 24 hours ☒ Ad hoc ☐ Periodic ☐ Upon request

Content of information disclosure:

The amended and supplemented documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders have been published on the website of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company on June 15, 2026, at the following link: <https://vrg.vn/quan-he-co-dong>.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we assume full legal responsibility for the content of the disclosed information./.

Recipients::

- As above;
- Chairman of the Board of Directors (for reporting);
- General Director (for reporting);
- Board of Supervisors;
- Corporate Governance and General Affairs Department;
- Archives: Office, Information Disclosure.

**FOR AND ON BEHALF OF THE GENERAL
DIRECTOR
AUTHORIZED INFORMATION DISCLOSURE
OFFICER**



Hoang Don Huan



Ho Chi Minh City, June 15, 2026

AGENDA
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
VIETNAM RUBBER GROUP – JOINT STOCK COMPANY

Meeting Format: Online meeting.

Online Meeting Venue: Hoa Sen Hall, Headquarters of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, 236 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

Meeting Time: 08:00 AM, June 17, 2026 (Wednesday).

No.	Contents
1.	Welcoming delegates and shareholders logging into the online meeting system
2.	Flag salute ceremony
3.	Declaration of reasons, introduction of delegates and guests
4.	Report on verification results of shareholders' eligibility to attend the Meeting
5.	- Report on the composition of the Presidium and the Secretariat; - Approval of the composition of the Vote Counting Committee.
6.	- Approval of the Agenda and the Regulations on Organization of the Online General Meeting of Shareholders; - Voting and announcement of the Meeting contents (1 st voting session).
7.	Report on the Performance of Business and Production Tasks in 2025 and the Orientations and Tasks for 2026
8.	Report on the Activities of the Board of Directors in 2025
9.	Report on the Activities of the Board of Supervisors in 2025
10.	Submission for Approval of the Separate Financial Statements and the Consolidated Financial Statements; Profit Distribution Plan for 2025
11.	Submission for Approval of the Business and Production Plan, Development Investment Plan, and Profit Distribution Plan for 2026

No.	Contents
12.	Submission regarding Report on Remuneration Payment for 2025 and Approval of the Salary and Remuneration Plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2026
13.	Submission regarding Selection of the Auditor for the Financial Statements 2026
14.	Submission for Approval of the Amendments and Supplements to the Charter on Organization and Operation of the Group
15.	Submission for Approval of Amendments and Supplements to the Internal Corporate Governance Regulations of the Group; Amendments and Supplements to the Regulations on Operations of the Board of Directors of the Group
16.	Submission for Approval of the Development Strategy of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company for the Period 2026–2030 and Vision toward 2045
17.	- Discussion; - Voting and announcement of the Meeting contents (2nd voting session).
18.	Speech by leaders (if any)
19.	Break
20.	- Approval of the Minutes of the Meeting; - Approval of the Resolution of the Meeting; - Voting and announcement of the voting results of the 3rd voting session.
21.	- Closing of the Meeting; - Closing flag salute ceremony.



Ho Chi Minh City, June 15, 2026

REGULATIONS ON ORGANIZATION OF THE ONLINE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

CHAPTER I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Application

1. These Regulations shall govern the organization of the online General Meeting of Shareholders and the electronic voting of shareholders at the General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the “Meeting”) of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company (*hereinafter referred to as the “Group”*).

2. These Regulations specify the rights and obligations of shareholders/authorized representatives participating in the Online General Meeting of Shareholders, the attending parties, and the conditions and procedures for holding the Meeting.

Article 2. Legal Grounds

1. The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (XIV Legislature) on June 17, 2020, as amended and supplemented on on June 17, 2025, and its implementing instruments (*hereinafter collectively referred to as the “Law on Enterprises 2020”*);

2. The Charter of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders of the Group under Resolution No. 288/NQ-ĐHĐCĐCSVN dated November 5, 2025.

Article 3. Definitions

1. “*Online General Meeting of Shareholders*” refers to annual General Meetings of Shareholders held in an online format to allow shareholders to exercise their voting rights.

2. “*Electronic voting*” refers to the act of shareholders/authorized representatives connecting to the Internet and casting votes through the Electronic Voting System prescribed and notified by the Group.

3. “*Electronic Voting System*” refers to the system provided to shareholders/authorized representatives to enable them to exercise their rights when participating in the Online General Meeting of Shareholders.

4. “*Identification factor*” refers to the information required to accurately identify a person/entity under specific circumstances.

5. “*Authentication* ” means the verification and validation of whether the information provided or declared by a person/entity is accurate.

6. “*Force majeure event*” means an event beyond the control and anticipation of the convener of the Meeting that could not be remedied despite the application of all necessary and permissible measures.

CHAPTER II

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS AND PARTICIPANTS IN THE ONLINE GENERAL MEETING

Article 4. Conditions for Participation in the Meeting

1. Conditions for Participation in the Meeting

All shareholders owning shares of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company whose names appear on the shareholder list as of **May 15, 2026**, or persons validly authorized to attend the Meeting.

2. Regulations on Authorization to Attend the Meeting

In case a shareholder is unable to attend the Online General Meeting directly, such shareholder may authorize another person in writing to attend the Meeting on his/her behalf. Such authorization must comply with the provisions on meeting authorization under the Law on Enterprises 2020, the Charter of the Group, other relevant legal regulations, and must be made in writing using the form prescribed by the Group.

3. Technical Requirements

Shareholders must have electronic devices with Internet connection (e.g. computers, tablets, mobile phones, or other Internet-connected electronic devices).

4. Rights and Obligations of Shareholders/Authorized Representatives

a) Rights of shareholders/authorized representatives attending the Meeting:

– To attend and vote on all matters within the authority of the Meeting in accordance with the Law on Enterprises and its implementing instruments; other relevant legal regulations and the Charter of the Group;

– To be publicly informed by the Organizing Committee of the contents of the Meeting Agenda.

b) Obligations of shareholders/authorized representatives attending the Meeting:

– Shareholders/authorized representatives shall participate in the Annual General Meeting of Shareholders 2026 in an online format and conduct electronic voting. The registration procedures for online attendance and electronic voting shall be specifically guided by the Group in the Notice of Meeting;

– Shareholders/authorized representatives and other participants attending the Meeting must maintain confidentiality, properly use and preserve documents, and shall not copy or record and provide such materials to external parties without the consent of the Presidium;

Shareholders/authorized representatives and other participants attending the Meeting must comply with these Regulations and respect the results of the Meeting.

Article 5. Shareholder Eligibility Verification Committee

The Shareholder Eligibility Verification Committee of the Meeting shall comprise 05 members appointed by the Group to perform the following functions and duties:

1. To verify the legality and validity of shareholders' authorization letters;
2. To verify the eligibility of shareholders/authorized representatives and the attendance status of shareholders/representatives at the Meeting;
3. To report to the Meeting on the results of verification of attending shareholders' eligibility.

Article 6. Presidium

1. The Presidium of the Meeting shall consist of up to 03 members, with the Chairperson of the Board of Directors (BOD) of the Group acting as Chairperson of the Meeting.

2. The Presidium shall operate on the principle of democratic centralism and decide by majority vote. The Presidium shall manage the activities of the Meeting in accordance with the agenda approved by the General Meeting of Shareholders, ensure the lawful and orderly conduct of the Meeting, and reflect the wishes of the majority of attending shareholders and shareholder representatives.

3. The Presidium shall have the right to postpone the General Meeting of Shareholders, despite the Meeting having sufficient registered participants as prescribed, to another time or change the meeting venue in the following cases:

- a) A participant commits acts of obstruction or disorder, potentially causing the Meeting to be conducted unfairly or unlawfully;
- b) Communication facilities at the meeting venue are insufficient to ensure shareholders can participate, discuss, and vote.

The postponement period shall not exceed three (03) working days, from the originally scheduled opening date of the Meeting.

4. The Presidium shall have the following duties:

- a) To manage the activities of the Meeting in accordance with the agenda approved by the Meeting;
- b) To nominate the Secretariat and the Vote Counting Committee;

- c) To guide shareholders and facilitate discussions at the Meeting;
- d) To present draft resolutions and conclusions on matters requiring voting by the Meeting;
- e) To respond to issues raised by the Meeting;
- f) The Chairperson and the Secretary of the Meeting shall, on behalf of the General Meeting of Shareholders, sign the Minutes and Resolutions of the Meeting.

Article 7. Secretariat of the Meeting

1. The Presidium shall introduce the Secretariat comprising 02 members.
2. The Secretariat shall perform assisting duties as assigned by the Chairperson, including:
 - a) Accurately and fully recording the contents of the Meeting;
 - b) Assisting the Presidium in announcing draft Minutes and Resolutions of the Meeting and notices of the Presidium to shareholders upon request.

Article 8. Vote Counting Committee

1. The Vote Counting Committee shall consist of 05 members nominated by the Presidium of the General Meeting of Shareholders and selected and approved by the General Meeting of Shareholders at the Meeting.
2. The Vote Counting Committee shall have the following duties:
 - a) To inspect and supervise online voting by shareholders at the Meeting;
 - b) To receive the electronic vote-counting results for consolidation of voting results;
 - c) To prepare the electronic vote-counting minutes and announce them before the Meeting, including reports on voting results for each matter, and notify the results to the Chairperson and the Secretariat;
 - d) To review and report to the Meeting on complaints relating to vote-counting results.

CHAPTER III ORDER OF PROCEEDINGS OF THE MEETING

Article 9. Conditions for Conducting the Meeting

The General Meeting of Shareholders shall proceed when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares according to the shareholder list established at the time of convening the Meeting.

Article 10. Manner of Conducting the Meeting

1. The Meeting is expected to be held during the morning session of **June 17, 2026**, for half a day.

2. The registration procedures for attendance and electronic voting through the Online General Meeting of Shareholders are specified in detail in Appendix 1 of these Regulations – ***Guidelines for Participation in the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting*** .

3. The Meeting shall sequentially discuss and approve the matters included in the Meeting Agenda as prescribed in Point b, Clause 4, Article 4 of these Regulations.

Article 11. Principles of Voting by Shareholders

1. General Principle

All matters included in the agenda of the Meeting must be approved by obtaining opinions from all shareholders/authorized representatives attending the Meeting. The number of votes for each voting matter shall correspond to the total number of shares owned by the attending shareholders or represented by the authorized representatives at the General Meeting of Shareholders.

2. Voting Method

Shareholders shall vote (*approve, disapprove, or abstain*) on matters included in the agenda of the General Meeting of Shareholders as announced at the Meeting through the Electronic Voting System prescribed and notified by the Group for each matter, including:

- a) Composition of the Vote Counting Committee;
- b) Agenda of the Meeting;
- c) Regulations on Organization of the Online General Meeting of Shareholders;
- d) Report on the Performance of Business and Production Tasks in 2025 and the Orientations and Tasks for 2026;
- e) Approval of the Report on the Activities of the Board of Directors in 2025;
- f) Approval of the Report on the Activities of the Board of Supervisors in 2025;
- g) Approval of the Separate Financial Statements and the Consolidated Financial Statements; Profit Distribution Plan for 2025;
- h) Approval of the Report on Remuneration Payment for 2025 and Salary and Remuneration Plan for Members of the Board of Directors and Supervisors in 2026;
- i) Approval of the Selection of the Auditor for the 2026 Financial Statements;
- j) Approval of the Amendments and Supplements to the Charter on Organization and Operation of the Group;

k) Approval of Amendments and Supplements to the Internal Corporate Governance Regulations of the Group; Amendments and Supplements to the Regulations on Operations of the Board of Directors of the Group;

l) Approval of the Development Strategy of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company for the Period 2026–2030 and Vision toward 2045;

m) Draft Minutes of the General Meeting of Shareholders;

n) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders;

o) Other matters proposed by the Chairperson.

3. Electronic Voting Period

The schedule for electronic voting shall be as follows:

– First Voting Session (including the Composition of the Vote Counting Committee; Agenda of the Meeting; Regulations on Organization of the Online General Meeting of Shareholders): Delegates shall conduct voting from 08:00 on June 16, 2026 until before the Organizing Committee announces the close of the voting period for the first voting session.

– Second Voting Session (Submissions approved at the General Meeting of Shareholders): Delegates shall conduct voting from 08:00 on June 16, 2026 until before the Organizing Committee announces the close of the voting period for the second voting session.

– Third Voting Session (Approval of the Minutes and Resolution of the Meeting): Delegates shall conduct voting from 08:00 on June 16, 2026 until before the Organizing Committee announces the close of the voting period for the third voting session.

Article 12. Voting Rules

Each common share owned by a shareholder shall correspond to one vote. The number of votes of each shareholder/authorized representative shall correspond to the number of voting shares owned by such shareholder or the number of voting shares represented by the authorized representative attending the Meeting in accordance with the registration for participation in the Meeting.

Article 13. Conduct of Electronic Voting

Shareholders/authorized representatives attending the Online General Meeting of Shareholders and conducting electronic voting shall comply with **the Guidelines for Participation in the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting** provided in Appendix 1 and **the Detailed Guidelines for Online Participation in the Annual General Meeting of Shareholders 2026** in the instructional clip posted on the Group’s website for each voting matter.

Article 14. Electronic Voting Results

1. The electronic voting results during the voting period shall be determined and calculated by the Group’s electronic voting service provider.

2. The Vote Counting Committee shall receive the electronic voting results for consolidation of voting results.

3. Voting results conducted through the Electronic Voting System shall have the same legal validity as direct voting at the Meeting.

4. In the event of complaints relating to eligibility for participation or voting results, the Presidium shall review and decide in accordance with regulations; where necessary, the matter shall be reported to the General Meeting of Shareholders or competent authorities.

Article 15. Adoption of Resolutions of the Meeting

Resolutions on matters submitted to the General Meeting of Shareholders shall be adopted when approved by shareholders representing more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for other cases as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of the Group.

Article 16. Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. The Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved by voting prior to the closing of the Meeting.

2. The Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders regarding matters included in the agenda of the Meeting shall be adopted when approved by shareholders representing more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for other cases as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter of the Group.

3. The Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders must be archived at the Group.

Article 17. Force Majeure Cases

1. During the organization of the General Meeting of Shareholders and electronic voting, force majeure cases may occur at the venue where the Chairperson administers the General Meeting of Shareholders (*excluding force majeure events affecting one or several delegates attending the Meeting*), including natural disasters, fire, power outage, Internet disconnection, technical incidents at the venue where the Chairperson administers the General Meeting of Shareholders, or requests from competent state authorities. The time for remedying incidents and continuing the Meeting shall comply with the guidance provided in the Appendix to these Regulations.

2. In the event that incidents cannot be remedied, the organization of the General Meeting of Shareholders shall be decided by the Chairperson and notified to shareholders in an appropriate manner.

Article 18. Cases Where the Meeting Cannot Be Convened

1. If the first Meeting fails to satisfy the conditions for convening prescribed in Article 9 of these Regulations, the notice of invitation for the second Meeting

must be sent within 30 days from the scheduled opening date of the first Meeting. The second Meeting shall be convened when attending shareholders and authorized representatives represent at least 33% of the total voting shares.

2. If the second Meeting fails to satisfy the conditions for convening prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation for the third Meeting must be sent within 20 days from the scheduled opening date of the second Meeting. In such case, the Meeting shall be convened regardless of the number of attending shareholders and authorized representatives.

CHAPTER IV IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 19. These Regulations comprise 04 Chapters and 19 Articles approved by the General Meeting of Shareholders and serve as the basis for organizing the Online General Meeting of Shareholders.

Shareholders, representatives of shareholder groups attending the Meeting, the Presidium, the Secretariat, and the Vote Counting Committee must strictly comply with the Regulations of the General Meeting of Shareholders. Depending on the severity of the violation, shareholders violating these Regulations shall be considered and subject to handling measures by the Presidium in accordance with Clause 7, Article 146 of the Law on Enterprises.

THE ORGANIZING COMMITTEE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

APPENDIX 1
**GUIDELINES FOR PARTICIPATION IN THE ONLINE GENERAL
 MEETING OF SHAREHOLDERS AND ELECTRONIC VOTING**
*((Issued together with the Regulations on Organization of the Online General
 Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company))*

1. Scope and Subjects of Application

These Regulations govern the participation in the Online General Meeting of Shareholders and electronic voting by shareholders/authorized representatives at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company (*the “Group”*).

2. Conditions and Methods for Participation in the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting

a) Conditions for participation:

- Shareholders must have their names on the shareholder list as of May 15, 2026 or be validly authorized to attend the Meeting;
- Shareholders/authorized representatives must possess electronic devices with Internet access, including but not limited to computers, mobile phones, or other Internet-connected devices.

b) Methods of participation:

- Each shareholder listed in the shareholder register entitled to attend the General Meeting of Shareholders of the Group shall be provided with one unique login name and password for participation in the Online General Meeting of Shareholders and electronic voting. Upon receipt of the Notice of Meeting containing login information and other identification factors, shareholders shall be responsible for maintaining the confidentiality of such information to ensure that only the shareholders themselves may access and vote on the system. The Group shall provide maximum support to ensure shareholders’ participation and voting at the General Meeting of Shareholders; however, the Group shall not be liable for any issues arising from shareholders losing their login information.

- Shareholders shall be obliged to provide personal information and addresses to the Group. To ensure the confidentiality of shareholders’ personal information, the Group may request shareholders to re-submit personal information, including at a minimum: ID Card/Citizen Identification Card/Passport Number, mobile phone number, electronic mailbox (*email address*), permanent or temporary residential address (*contact address*) for individuals; and Business Registration Number, contact phone number, and head office address for organizations. The Group may send login names and passwords for participation and voting as mentioned in Clause 3 of this Article to shareholders via email or other methods according to the shareholders’ registered contact information.

– Shareholders participating via online format and electronic voting may authorize another person to attend in accordance with the Charter of the Group and applicable laws. Accordingly, upon receipt of a valid written authorization from the authorizing party and the authorized party, the Group shall provide login names and passwords to the authorized representative to exercise the rights and obligations within the scope of authorization. The Group shall provide login information to the authorized representative according to the authorization information provided by the shareholder and in the same manner as the delivery of the Notice of Meeting to shareholders (*via invitation letter/electronic mailbox/telephone number*). Shareholders shall bear full responsibility for the authorization information submitted to the Group..

3. Provision of Login Information for the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting System

a) Information regarding the access link to the electronic voting system, login name, password, and other identification factors (*if any*) for participation in the Online General Meeting of Shareholders shall be provided in the Notice of Meeting (*or through other forms of login information notification prescribed by the Group*). Shareholders/authorized representatives shall be responsible for maintaining the confidentiality of the provided login names, passwords, and other identification factors to ensure that only shareholders/authorized representatives are entitled to vote on the electronic voting system and shall bear full responsibility for the registered information.

b) Where shareholders/authorized representatives request re-issuance of login information, the Group may provide such information directly or via email/telephone.

c) The Group recommends that shareholders/authorized representatives, upon receipt of login information including at least the login name and password, should access the system and change the password in order to ensure information security.

4. Rights and Obligations of Shareholders/Authorized Representatives Participating in the Online General Meeting of Shareholders

a) Shareholders/authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders shall be entitled to vote on all matters within the authority of the Meeting in accordance with applicable laws and the Charter on Organization and Operation of the Group through electronic voting.

b) Shareholders/authorized representatives shall be responsible for maintaining the confidentiality of access information to ensure that only shareholders/authorized representatives are entitled to vote on the electronic voting system. Voting results submitted by shareholders/authorized representatives on the electronic voting system shall be deemed the final decision of such shareholders/authorized representatives. Shareholders/authorized representatives shall bear all responsibilities before the law and before the Group for the electronic voting results conducted on the electronic voting system.

c) Shareholders/authorized representatives must promptly notify the Group for timely handling upon discovering that login names, passwords, and/or other identification factors have been lost, stolen, disclosed, or suspected to have been disclosed by contacting the Group to block access accounts or security devices. Shareholders/authorized representatives shall bear responsibility for any damages, losses, and other risks occurring before the Group receives notification from shareholders/authorized representatives if caused by such shareholders/authorized representatives.

5. Method of Recording Shareholders/Authorized Representatives Participating in the Online General Meeting of Shareholders

a) Shareholders/authorized representatives shall be deemed to have attended the General Meeting of Shareholders via online format at the time the Shareholder Eligibility Verification Committee publicly reports before the Meeting that such shareholders and authorized representatives have accessed the system using the login information provided in the Notice of Meeting and completed the “**Meeting Registration**” procedure on the electronic voting system.

b) **Time for registration of attendance:** 08:00 on June 14, 2026 (03 days prior to the opening date of the Meeting).

6. Authorization Procedures

a) Shareholders may authorize another person in accordance with Article 4 – Regulations on Authorization to Attend the Meeting under the Regulations on Organization of the Meeting.

b) The authorization shall only be legally valid upon satisfaction of the following conditions:

- Shareholders fully complete all information in accordance with the authorization form prescribed by the Group;

- The authorization letter contains full signatures, full names, and seals (if the authorizing party is an organization) of both the authorizing party and the authorized party;

- The Group receives the original authorization letter before **16:00 on June 12, 2026**.

Note: In cases where shareholders or authorized representatives submit the authorization letter after the above deadline or after the Meeting has officially commenced, the Organizing Committee shall still receive and conduct procedures for eligibility verification in order to grant access rights to the online system. Authorized representatives attending late shall be entitled to vote on matters that have not yet been voted upon by the Meeting. Due to the nature of online meetings, verification of the validity of late-submitted authorization letters and the process of granting accounts/access rights may take a certain period of time. The Organizing Committee shall not be responsible if shareholders/authorized representatives miss matters already voted upon before completion of the access-granting process.

c) Revocation of authorization for shareholders whose authorization has been approved: shareholders shall send an official written request for revocation of online authorization to the Group before the official opening of the Meeting. The effective time of revocation shall be calculated from the time the Group receives the official written request for revocation of online authorization.

đ) Revocation of authorization shall not be effective if the authorized representative has already voted on any matter included in the agenda of the General Meeting of Shareholders.

7. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders

a) Discussions at the Online General Meeting of Shareholders shall be coordinated by the Presidium in compliance with the Charter of the Group.

b) For shareholders/authorized representatives participating in the Online General Meeting of Shareholders and electronic voting, shareholders and authorized representatives may raise questions directly or send questions to the Group through the online channel selected by the Group for organizing the Meeting or through other methods guided by the Group in the Notice of Meeting. The Secretariat shall be responsible for recording the names of shareholders/authorized representatives, shareholder/authorized representative codes (if any), and the contents of the questions.

8. Principles and Methods of Conducting Electronic Voting

a) From the time shareholders/authorized representatives receive login names and passwords for the Online General Meeting of Shareholders and electronic voting system, they shall be entitled to access and vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders. Upon expiry of the voting period announced on the electronic voting system, the system shall no longer record electronic voting results from shareholders/authorized representatives.

b) **Voting:** Shareholders/authorized representatives shall vote on each matter included in the Meeting agenda. When conducting electronic voting, for each matter, shareholders/authorized representatives shall select **one of the three options: “Approve”, “Disapprove”, or “Abstain”** on the voting ballot installed on the electronic voting system. After completing voting on all matters in one voting session, shareholders/authorized representatives shall click “Vote” to save and submit voting results to the system.

d) In cases where the Meeting agenda is supplemented with additional matters proposed by shareholders/groups of shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders, shareholders/authorized representatives may conduct supplementary voting. If shareholders/authorized representatives do not conduct supplementary voting, they shall be deemed not to have voted on such matters.

e) Shareholders/authorized representatives may change voting results multiple times but may not cancel voting results. The electronic voting system shall only record the final voting result at the closing time of each voting session in

accordance with regulations.

9. Method of Electronic Vote Counting

The voting ballot of each shareholder/authorized representative shall be recorded by the system according to the number of “Approve”, “Disapprove”, and “Abstain” votes.

10. Force Majeure Events

a) During the organization of the Online General Meeting of Shareholders and electronic voting, force majeure events beyond the control of the Group may occur, including natural disasters, fire, power outages, Internet disconnection, other technical incidents, requests or directives from the Government, competent state authorities, or other competent persons/entities. The Group shall mobilize all available resources to remedy incidents, and the Meeting may continue, provided that the interruption period does not exceed 60 minutes from the occurrence of the incident.

b) In cases where force majeure events cannot be remedied for the Meeting to continue within 60 minutes, the Presidium shall announce temporary suspension of the Meeting, all matters approved before the suspension (if any) shall have their handling implemented in accordance with the decision of the Presidium and applicable laws. Such matters shall be re-submitted for voting at the nearest convened General Meeting of Shareholders.

APPENDIX 2
DETAILED GUIDELINES FOR ONLINE PARTICIPATION IN THE
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
(Issued together with the Regulations on Organization of the Online General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company)

Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company hereby provides shareholders/authorized representatives with guidelines for login and voting on the Online General Meeting of Shareholders system as follows:

1. Login to the Online General Meeting of Shareholders System

To participate in the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, shareholders/authorized representatives are requested to access the website at <https://gvr.ezgsm.fpts.com.vn/> and log in using the account information provided in the Notice of Meeting.

The Online General Meeting of Shareholders system shall remain accessible until the Presidium announces the close of the voting session or the closing of the Meeting.

2. Change Password

The Group recommends that shareholders/authorized representatives, upon receipt of login information including at least the login name and password, should access the system and change the login password in order to ensure information security.

Change Password

Old password

Old password

Password

Password

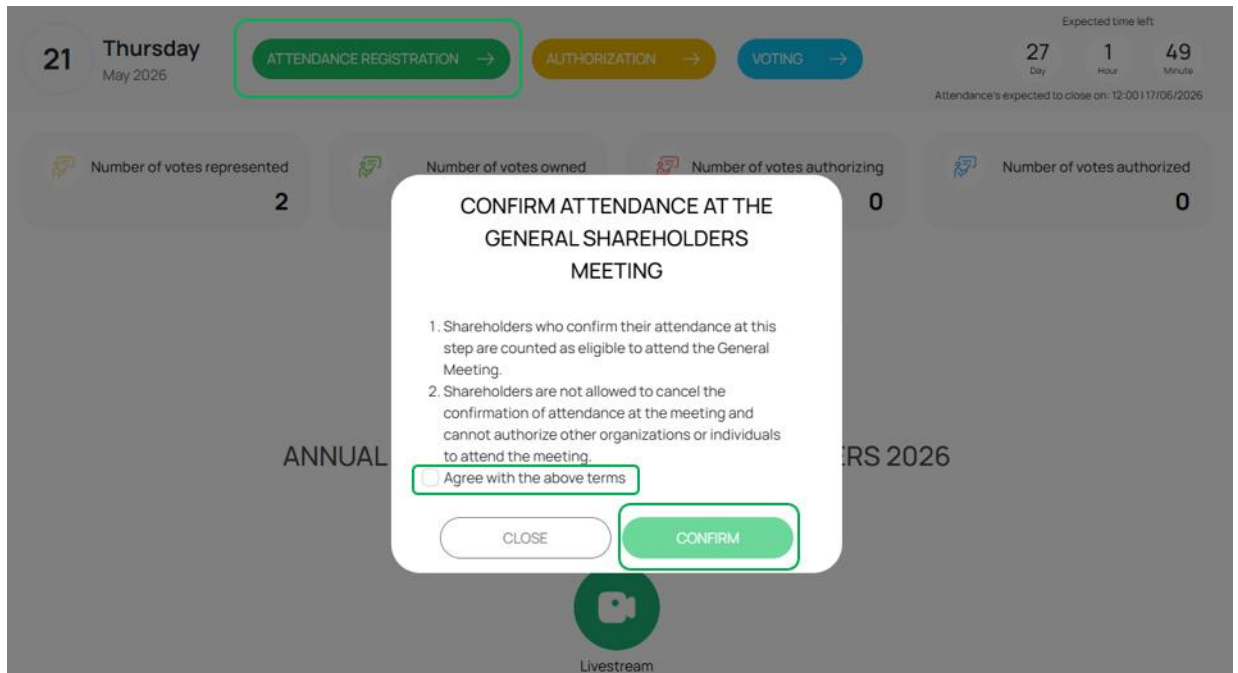
Password entered again

Password entered again

Note: Password must have at least 10 characters, combination of at least 1 uppercase letter, 1 lowercase letter, 1 number, and 1 special character from the following characters ([!@#\$%^&*()+- /:;])

Change Password

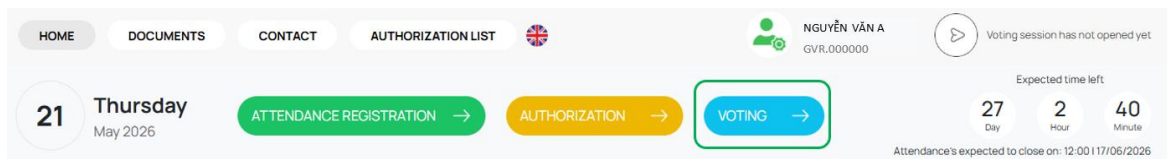
3. Register for Attendance



After logging in, shareholders shall click “**Attendance Registration**” on the Online General Meeting of Shareholders system.

Shareholders shall be recorded by the system as attending the Online General Meeting of Shareholders when they have accessed the system using the login information provided in the Notice of Meeting and completed the “**Attendance Registration**” procedure on the electronic voting system.

4. A Voting



After registering for attendance, shareholders shall select “Vote”

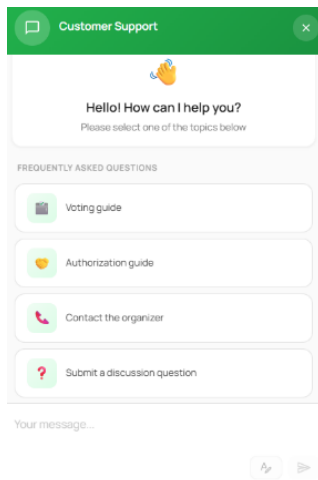
At the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, there shall be 15 voting matters in accordance with the Meeting Agenda sent to shareholders and published on the Group’s website.

For each voting matter, shareholders shall tick one of the three options: “Approve”, “Disapprove”, or “Abstain”, and then click “Vote”. The system shall record and save the shareholders’ voting results.

Note: Shareholders may change their voting results until the Chairperson announces the close of the voting period at the Meeting..

5. Discussion / Support

Shareholders are requested to submit discussion questions or contact support via the chatbox located at the bottom-right corner of the shareholder interface.



6. Other Features Include

***Livestream feature:** During the Meeting, shareholders may follow the developments and proceedings of the General Meeting of Shareholders in real time.

***Contact:** Any inquiries or questions from shareholders may be sent to the Organizing Committee through the information provided in this tab.

VIETNAM RUBBER GROUP - JSC

Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Phone: (028) 39 325 234

Fax: (028) 39 325 234

Contact: Ms. Nguyen Minh Trang - Deputy Head of Finance and Accounting Department - 0907 255 885

CLOSE



Ho Chi Minh City, June 15, 2026

SUBMISSION

Re: Approval of the business production plan and profit distribution plan for 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company

To: Esteemed Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to the Regulations on Operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 114/NQ-HĐQTCSVN dated 15 June 2026 of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval: (1) The business production plan; and (2) The profit distribution plan for 2026, replacing the Submission No. 430/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026, as follows:

1. Business production plan

Unit: VND billion

No.	Contents	2026 Plan
I	Parent Company – the Group	
1	Revenue and other income ¹	6,619
2	Revenue and other income	2,644
3	Profit after tax	2,644
4	Return on equity (ROE)	5.82%
5	Return on assets (ROA)	5.76%
II	Consolidated – Group level	
1	Revenue and other income	33,799
2	Profit before tax	6,948
3	Profit after tax	5,558

¹ An increase of VND 151 billion compared to the figure stated in Submission No. 430/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026.

No.	Contents	2026 Plan
4	Return on equity (ROE)	9.17%
5	Return on assets (ROA)	6.62%

2. Profit distribution plan for 2026 of the Parent Company – the Group

Unit: VND billion

No.	Criteria	Amount	Notes
1	Profit after tax in 2026	2,644	(1)
2	Minimum dividend distribution (4%/charter capital)	1,600	(2)
3	Allocation to funds and additional dividend distribution (if any)	1,044	(3)
4	Undistributed profit after tax	0	(4) =(1)-(2)-(3)

Note: The profit distribution shall be officially implemented upon the availability of the audited financial statements for 2026 and approval by resolution of the 2027 Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations.

It is respectfully proposed that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to direct and decide on all arising matters related to the implementation of the contents of the Group's 2026 business production plan approved by the General Meeting in accordance with regulations.

In the event that objective or force majeure circumstances unforeseen at the time of formulation and submission of the plan occur and have significant and material impacts on the Group's business production activities, it is respectfully proposed that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to proactively formulate and adjust the business production plan, organize implementation in line with actual conditions, and report to the nearest General Meeting of Shareholders.

The above is the Submission regarding the business production plan; the profit distribution plan for 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Respectfully submitted./.

Recipients:

- As above;
- BOD, Board of Supervisors, Board of Management;
- To be posted on the website;
- Archived: Administration Office, Investment and Construction Management Department.

**ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed)

Tran Cong Kha

**VIETNAM RUBBER GROUP -
JOINT STOCK COMPANY**

No.: 505/TTr-HĐQTCSVN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

SUBMISSION

**Re: Approval of the amendments and supplements to the Charter on
Organization and Operation of Vietnam Rubber Group –
Joint Stock Company**

To: Esteemed Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises and guiding documents for implementation thereof;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company (9th version);

Pursuant to Resolution No. 114/NQ-HĐQTCSVN dated May 25, 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the amendments and supplements to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, replacing Submission No. 432/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026 (*the detailed Appendix of amendments and supplements and the full text of the Charter are attached herewith*).

Respectfully submitted./.

Recipients:

- As above;
- BOD, BOS, Board of Management;
- Posted on the website;
- Archived at: Administration Office, Organization and Personnel Department.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed)

Tran Cong Kha

AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION OF THE GROUP

(Attached to Submission No.: 505/TTr-HĐQTCSVN dated June 15, 2026 of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company)

Current Charter (9th amendment – November 2025)	Proposed Amendments and Supplements	Remarks
PREAMBLE	PREAMBLE	Unchanged
This Charter was adopted by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company at the Extraordinary General Meeting of Shareholders held on November 5, 2025.	This Charter was adopted by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company at the Annual General Meeting of Shareholders held on .../.../2026.	
Chapter I. GENERAL PROVISIONS	Chapter I. GENERAL PROVISIONS	
Article 1. Interpretation of Terms	Article 1. Interpretation of Terms	
1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows: a) “Group” means Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company; b) “Charter Capital” means the total par value of issued shares fully paid by shareholders and specified in Article 7 of this Charter; c) “Law on Enterprises” means the Law on	1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows: a) “Group” means Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company; b) “Charter Capital” means the total par value of issued shares fully paid by shareholders and specified in Article 7 of this Charter; c) “Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No.	

Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on 17 June 2020, together with the amendments, supplements, and implementing regulations applicable from time to time; d) “Dependent Unit” means accounting-dependent units within the organizational structure of the Group; e) “Subsidiary” means a company falling into one of the following cases: (i) the Group holds more than 50% of the charter capital or total voting shares; or (ii) the Group has the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors/Members’ Council and the General Director/Director; or (iii) the Group has the right to decide on amendments and supplements to the charter of such company; f) “Associated Company” means a company in which the Group’s shares or capital contribution are not at a controlling level and which is bound by rights and obligations with the Group according to the capital contribution ratio or pursuant to an affiliation agreement executed between the company and the Group. A company without any capital contribution from the Group may voluntarily participate in affiliation in the form of an affiliation agreement and maintain a long-term relationship with the Group in terms of economic interests, technology, market, and other services; g) Member Units of the Group” (hereinafter referred to as “Member Units”) means subsidiaries, dependent units, associated companies, and voluntarily affiliated	59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on 17 June 2020, <i>as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025</i>, together with the amendments, supplements, and implementing regulations applicable from time to time; d) “Dependent Unit” means accounting-dependent units within the organizational structure of the Group; e) “Subsidiary” means a company falling into one of the following cases: (i) the Group holds more than 50% of the charter capital or total voting shares; or (ii) the Group has the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors/Members’ Council and the General Director/Director; or (iii) the Group has the right to decide on amendments and supplements to the charter of such company; f) “Associated Company” means a company in which the Group’s shares or capital contribution are not at a controlling level and which is bound by rights and obligations with the Group according to the capital contribution ratio or pursuant to an affiliation agreement executed between the company and the Group. A company without any capital contribution from the Group may voluntarily participate in affiliation in the form of an affiliation agreement and maintain a long-term relationship with the Group in terms of economic interests, technology, market, and other services; g) Member Units of the Group” (hereinafter referred to as “Member Units”) means subsidiaries, dependent units, associated companies, and voluntarily affiliated companies; h) “Controlling Shares or Controlling Capital Contribution of the Group” means shares or capital contribution of the Group accounting for more than 50% of the charter capital;	Proposed Supplementation

companies; h) “Controlling Shares or Controlling Capital Contribution of the Group” means shares or capital contribution of the Group accounting for more than 50% of the charter capital; i) “Controlling Rights” of the Group over another enterprise include at least one of the following rights: i. Sole ownership rights over the enterprise; ii. Rights of the controlling shareholder or capital-contributing member of the enterprise; iii. Direct or indirect rights to appoint the majority or all members of the Board of Directors or Members’ Council and the General Director (Director) of the enterprise; iv. Direct or indirect rights to decide on the approval, amendment, or supplementation of the charter of the enterprise; v. Direct or indirect rights to decide on the strategy and business plans of the enterprise; vi. Other controlling cases agreed upon between the Group and the controlled enterprise and recorded in the charter of the controlled enterprise. j) “Capital Representative of the Group” (hereinafter referred to as the “Representative”) means a person appointed by the Group to represent part or all of the Group’s capital contribution in another enterprise in order to exercise all or part of the rights, responsibilities, and obligations of a shareholder or capital-contributing member in such enterprise in	i) “Controlling Rights” of the Group over another enterprise include at least one of the following rights: i. Sole ownership rights over the enterprise; ii. Rights of the controlling shareholder or capital-contributing member of the enterprise; iii. Direct or indirect rights to appoint the majority or all members of the Board of Directors or Members’ Council and the General Director (Director) of the enterprise; iv. Direct or indirect rights to decide on the approval, amendment, or supplementation of the charter of the enterprise; v. Direct or indirect rights to decide on the strategy and business plans of the enterprise; vi. Other controlling cases agreed upon between the Group and the controlled enterprise and recorded in the charter of the controlled enterprise. j) “Capital Representative of the Group” (hereinafter referred to as the “Representative”) means a person appointed by the Group to represent part or all of the Group’s capital contribution in another enterprise in order to exercise all or part of the rights, responsibilities, and obligations of a shareholder or capital-contributing member in such enterprise in accordance with the law; k) “Establishment Date” means the date on which the Group was first issued the Enterprise Registration Certificate; l) “Enterprise Manager” means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managerial title holders authorized to enter into transactions on behalf of the Group;	

accordance with the law; k) “Establishment Date” means the date on which the Group was first issued the Enterprise Registration Certificate; l) “Enterprise Manager” means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managerial title holders authorized to enter into transactions on behalf of the Group; m) “Executive Officer” means the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant of the Group; n) “Non-executive Member of the Board of Directors” means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant; o) “Related Person” means an individual or organization having a direct or indirect relationship with the Group in the cases prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises; p) “Major Shareholder” means a shareholder directly or indirectly owning five percent (5%) or more of the voting shares of the Group; q) “Law” means the Constitution, all laws, ordinances, decrees, resolutions, circulars, decisions, and other legal documents promulgated by competent Vietnamese State authorities from time to time relating to the operations of the Group;	m) “Executive Officer” means the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant of the Group; n) “Non-executive Member of the Board of Directors” means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant; o) “Related Person” means an individual or organization having a direct or indirect relationship with the Group in the cases prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises; p) “Major Shareholder” means a shareholder directly or indirectly owning five percent (5%) or more of the voting shares of the Group; q) “Law” means the Constitution, all laws, ordinances, decrees, resolutions, circulars, decisions, and other legal documents promulgated by competent Vietnamese State authorities from time to time relating to the operations of the Group; r) “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam; s) “Family-related Person” means an individual having a relationship prescribed in Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises. 2. In this Charter, references to one or more provisions or legal documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto. 3. The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used solely for convenience and shall not affect the interpretation or contents of the provisions of this Charter. 4. Terms defined in this Charter, unless otherwise inconsistent with the subject matter or context, shall bear the same meanings as prescribed in the Law on Enterprises.	

r) “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam; s) “Family-related Person” means an individual having a relationship prescribed in Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises. 2. In this Charter, references to one or more provisions or legal documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto. 3. The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used solely for convenience and shall not affect the interpretation or contents of the provisions of this Charter. 4. Terms defined in this Charter, unless otherwise inconsistent with the subject matter or context, shall bear the same meanings as prescribed in the Law on Enterprises.		
Article 2. Name, Head Office Address, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Group	Article 2. Name, Head Office Address, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Group	Unchanged
1. Name: - Vietnamese name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN - Vietnamese transaction name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - English name: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY - English transaction name: VIETNAM RUBBER GROUP	1. Name: - Vietnamese name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN - Vietnamese transaction name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - English name: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY - English transaction name: VIETNAM RUBBER GROUP	

- Abbreviation: VRG

- Logo and symbol:



The symbol of Vietnam Rubber Group was granted Trademark Registration Certificate No. 121481 by the Intellectual Property Office of Vietnam under Decision No. 5324/QĐ-SHTT dated 20 March 2009.

2. Type of enterprise: Joint Stock Company.

3. Head Office:

- 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

- Telephone: (+84) 028 39325234

- Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Representative Offices

Domestic	Address
1. Representative Office in Hanoi	56 Nguyen Du Street, Cua Nam Ward, Hanoi City
Overseas	Address
1. Representative Office in the Kingdom of Cambodia	92 Norodom Boulevard, Duan Penh District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia

- Abbreviation: VRG

- Logo and symbol:



The symbol of Vietnam Rubber Group was granted Trademark Registration Certificate No. 121481 by the Intellectual Property Office of Vietnam under Decision No. 5324/QĐ-SHTT dated 20 March 2009.

2. Type of enterprise: Joint Stock Company.

3. Head Office:

- 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

- Telephone: (+84) 028 39325234

- Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Representative Offices

Domestic	Address
1. Representative Office in Hanoi	56 Nguyen Du Street, Cua Nam Ward, Hanoi City
Overseas	Address
1. Representative Office in the Kingdom of Cambodia	92 Norodom Boulevard, Duan Penh District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia

2. Representative Office in the Lao PDR	123, Alley 3, Sisangvone Ward, Xaysettha District, Vientiane Capital, Lao PDR	2. Representative Office in the Lao PDR	123, Alley 3, Sisangvone Ward, Xaysettha District, Vientiane Capital, Lao PDR	Proposal for amendments and supplements in accordance with Clause 4, Article 2, Appendix I of Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance and in line with the Group's investment policy in the upcoming period.
5. Branch: - Branch of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company – Hiep Thanh Industrial Park. - Address: No. 04, Da Hang Hamlet, Phuoc Thanh Commune, Tay Ninh Province.	6. Business Locations: - Address: 177 Hai Ba Trung Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City. - Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.	5. Branch: - Branch of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company – Hiep Thanh Industrial Park. - Address: No. 04, Da Hang Hamlet, Phuoc Thanh Commune, Tay Ninh Province.	The Group may establish branches and representative offices in business areas to fulfill its operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and subject to applicable law.	
7. Duration of operation: Unless terminated in accordance with Article 82 of this Charter, the duration of operation of the Group shall be indefinite.	6. Business Locations: - Address: 177 Hai Ba Trung Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City. - Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.	7. Duration of operation: Unless terminated in accordance with Article 66 of this Charter, the duration of operation of the Group shall be indefinite.		
Article 3. Legal Representatives.		Article 3. Legal Representatives.		Unchanged
The Group shall have two (02) legal representatives, including: 1. The Chairperson of the Board of Directors; 2. The General Director.		The Group shall have two (02) legal representatives, including: 1. The Chairperson of the Board of Directors; 2. The General Director. 3. Rights and obligations of the legal representatives:		

3. Rights and obligations of the legal representatives: a) To represent the enterprise in exercising rights and performing obligations arising from transactions of the enterprise; to represent the enterprise as requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration or the Court, and to exercise other rights and obligations in accordance with the law. b) To exercise assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the lawful interests of the Group; c) To be loyal to the interests of the Group; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group; not to abuse position, authority, or use assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals; d) To promptly, fully, and accurately notify the Board of Directors of the Group of any enterprises in which they and their related persons own shares or capital contributions; e) To bear personal liability for any damage caused to the Group due to violations of the above responsibilities and obligations.	a) To represent the enterprise in exercising rights and performing obligations arising from transactions of the enterprise; to represent the enterprise as requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration or the Court, and to exercise other rights and obligations in accordance with the law. b) To exercise assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the lawful interests of the Group; c) To be loyal to the interests of the Group; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group; not to abuse position, authority, or use assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals; d) To promptly, fully, and accurately notify the Board of Directors of the Group of any enterprises in which they and their related persons own shares or capital contributions; e) To bear personal liability for any damage caused to the Group due to violations of the above responsibilities and obligations.	
Article 4. Business Lines and Operational Objectives of the Group	Article 4. Business Lines and Operational Objectives of the Group	Unchanged
1. Business lines: The Group shall invest in and conduct business in the	1. Business lines: The Group shall invest in and conduct business in the following	

following sectors and business lines: 2. Operational objectives a) To develop the Group with advanced technology, modern management standards, and high specialization, serving as the core enterprise for the rapid and sustainable development of Vietnam's rubber industry, enhancing competitiveness and international economic integration; b) To combine production, business development, and investment activities with the tasks of maintaining security, political stability, national defense, and supporting social welfare in remote areas, border areas, and disadvantaged regions; to combine investment activities with the expansion of diplomatic relations within the Group's production organization scope; c) To make financial investments in other enterprises and conduct profitable business activities; to preserve and develop capital, generate profits for shareholders, and ensure employment as well as the material and spiritual well-being of employees.	sectors and business lines: 2. Operational objectives a) To develop the Group with advanced technology, modern management standards, and high specialization, serving as the core enterprise for the rapid and sustainable development of Vietnam's rubber industry, enhancing competitiveness and international economic integration; b) To combine production, business development, and investment activities with the tasks of maintaining security, political stability, national defense, and supporting social welfare in remote areas, border areas, and disadvantaged regions; to combine investment activities with the expansion of diplomatic relations within the Group's production organization scope; c) To make financial investments in other enterprises and conduct profitable business activities; to preserve and develop capital, generate profits for shareholders, and ensure employment as well as the material and spiritual well-being of employees.	
Article 5. Scope of Business and Organization of Operations	Article 5. Scope of Business and Organization of Operations	
1. The Group shall be entitled to formulate plans and conduct all business activities in accordance with the business lines of the Group as published on the National Enterprise Registration Portal and stipulated	1. The Group shall be entitled to formulate plans and conduct all business activities in accordance with the business lines of the Group as published on the National Enterprise Registration Portal and stipulated in this Charter, in compliance with	Unchanged

in this Charter, in compliance with applicable laws, and to implement appropriate measures to achieve the objectives of the Group. 2. The Group may conduct business activities in other sectors and business lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders. 3. The scope of business and operations of the Group shall extend both domestically and internationally. 4. The Group may establish subsidiaries wholly owned by the Group; participate in the establishment of, contribute capital to, or purchase shares in other subsidiaries and associated companies operating domestically and internationally.	applicable laws, and to implement appropriate measures to achieve the objectives of the Group. 2. The Group may conduct business activities in other sectors and business lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders. 3. The scope of business and operations of the Group shall extend both domestically and internationally. 4. The Group may establish subsidiaries wholly owned by the Group; participate in the establishment of, contribute capital to, or purchase shares in other subsidiaries and associated companies operating domestically and internationally.	
Article 6. Party Organization and Socio-political Organizations within the Group	Article 6. Party Organization and Socio-political Organizations within the Group	Circular No. 116/2020/TT-BTC is unavailable; however, it is proposed to remain unchanged.
1. The Communist Party organization within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the Charter of the Communist Party of Vietnam. 2. Socio-political organizations within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the charters of the respective socio-political organizations in compliance with applicable laws. 3. The Group shall facilitate the operation of the Party organization, Trade Union organization, and other socio-political organizations within the Group in accordance with the law and the charters of such organizations.	1. The Communist Party organization within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the Charter of the Communist Party of Vietnam. 2. Socio-political organizations within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the charters of the respective socio-political organizations in compliance with applicable laws. 3. The Group shall facilitate the operation of the Party organization, Trade Union organization, and other socio-political organizations within the Group in accordance with the law and the charters of such organizations.	

Chapter II. CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS	Chapter II. CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS	Proposed for removal in accordance with the structure of Circular No. 116/2020/TT-BTC.															
Article 7. Charter Capital of the Group	Article 7. Charter Capital of the Group																
1. The charter capital of the Group at the time this Charter is adopted by the General Meeting of Shareholders is VND 40,000,000,000,000 (Forty trillion Vietnamese Dong). The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share. 2. ~~Charter capital structure::~~ <table border="1"> <thead> <tr> <th>Indicators</th><th>Number of shares (shares)</th><th>Holding ratio (%)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>~~Total charter capital~~</td><td>~~4,000,000,000~~</td><td>~~100.00~~</td></tr> <tr> <td>~~+ State-owned shares~~</td><td>~~3,870,842,819~~</td><td>~~-96.77~~</td></tr> <tr> <td>~~+ Preferential shares sold to employees~~</td><td>~~28,813,371~~</td><td>~~-0.72~~</td></tr> <tr> <td>~~+ Shares sold to the trade union organization~~</td><td>~~726,250~~</td><td>~~-0.02~~</td></tr> </tbody> </table>	Indicators	Number of shares (shares)	Holding ratio (%)	~~Total charter capital~~	~~4,000,000,000~~	~~100.00~~	~~+ State-owned shares~~	~~3,870,842,819~~	~~-96.77~~	~~+ Preferential shares sold to employees~~	~~28,813,371~~	~~-0.72~~	~~+ Shares sold to the trade union organization~~	~~726,250~~	~~-0.02~~	1. The charter capital of the Group at the time this Charter is adopted by the General Meeting of Shareholders is VND 40,000,000,000,000 (Forty trillion Vietnamese Dong). The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share.	Upon review of the Charters of Vietnam Airlines Corporation, Vietnam National Petroleum Group, and Airports Corporation of Vietnam, it is noted that there is no provision on the charter capital structure; therefore, it is proposed to remove this
Indicators	Number of shares (shares)	Holding ratio (%)															
~~Total charter capital~~	~~4,000,000,000~~	~~100.00~~															
~~+ State-owned shares~~	~~3,870,842,819~~	~~-96.77~~															
~~+ Preferential shares sold to employees~~	~~28,813,371~~	~~-0.72~~															
~~+ Shares sold to the trade union organization~~	~~726,250~~	~~-0.02~~															

~~+ Shares held by other shareholders~~	99,617,560	-2.49		content.
~~Vietnam Rubber Group Joint Stock Company shall be entitled to continue selling the State-owned capital portion in the joint stock company after the joint stock company has officially operated in accordance with the Law on Enterprises and the adjusted equitization plan approved by the Prime Minister.:~~				
3. The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share.			3. The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share.	
4. Forms of increase of the charter capital of the Group:			4. Forms of increase of the charter capital of the Group:	
a) Issuance of shares to the public or private placement of shares to raise additional capital, including the issuance of shares for dividend payment;			a) Issuance of shares to the public or private placement of shares to raise additional capital, including the issuance of shares for dividend payment;	
b) Conversion of issued convertible bonds into shares (if any);			b) Conversion of issued convertible bonds into shares (if any);	
c) Transfer of capital surplus sources to supplement the charter capital in accordance with the law;			c) Transfer of capital surplus sources to supplement the charter capital in accordance with the law;	
d) Other forms as decided by the General Meeting of Shareholders and in compliance with relevant laws.			d) Other forms as decided by the General Meeting of Shareholders and in compliance with relevant laws.	
5. Forms of decrease of the charter capital of the Group:			5. Forms of decrease of the charter capital of the Group:	
a) The Group repurchases and cancels a number of issued shares with a par value corresponding to the amount of capital proposed to be reduced;			a) The Group repurchases and cancels a number of issued shares with a par value corresponding to the amount of capital proposed to be reduced;	
			b) Other forms in accordance with the law.	

b) Other forms in accordance with the law.		
~~Article 8. Shares and ordinary shareholders~~		
~~All shares of Vietnam Rubber Group Joint Stock Company at the date of adoption of this Charter are ordinary shares.~~ ~~Holders of ordinary shares shall be ordinary shareholders.~~ ~~The issuance of preference shares (if any) shall be decided by the General Meeting of Shareholders from time to time and must comply with the provisions of law. Shareholders owning preference shares shall have the rights and obligations corresponding to each type of preference shares in accordance with the provisions of law.~~ ~~Each share of the same class shall confer equal rights, obligations, and interests upon its holder within such class of shares.~~ ~~Ordinary shares may not be converted into preference shares.~~ ~~In the event that the number of shares intended to be offered for sale is not fully purchased or subscribed for by shareholders and persons entitled to pre-emptive transfer rights, the Board of Directors shall have the right to offer the remaining shares available for sale to shareholders of the Group and other persons on terms no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or otherwise~~		This article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to remove it.

~~provided by securities laws.~~ ~~The Group may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods prescribed in Article 18 and Article 19 of this Charter and applicable laws. Ordinary shares repurchased by the Group shall be treasury shares, and the Board of Directors may re-offer such shares in accordance with this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding documents.~~ ~~The Group shall have the right to issue shares, bonds, and other securities upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.~~ ~~The Group has no founding shareholders.~~		
Article 9. Rights of Shareholders		
~~1. Shareholders are the owners of the Group and shall have the corresponding rights and obligations in proportion to the number and class of shares owned by them. Shareholders shall only be liable for the debts and other property obligations of the Group within the amount of capital contributed to the Group.~~ ~~2. Ordinary shareholders shall have the following rights:~~ ~~a) To attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly at the General Meeting of Shareholders or through authorized representatives or other forms as prescribed by the Charter and laws.~~ ~~A shareholder shall be deemed to attend and vote at a General Meeting of Shareholders in the following cases:~~		Đề xuất chuyển xuống thành Article 13 Section 1 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG theo kết cấu của Thông tư 116

~~i) Attending and voting directly at the meeting;~~ ~~ii) Authorizing another person to attend and vote at the meeting;~~ ~~iii) Attending and voting through online conference, electronic voting or other electronic forms;~~ ~~iv) Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email.~~ ~~b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;~~ ~~c) To freely transfer their shares to other persons, except for the cases prescribed in Clause 3, Article 120 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;~~ ~~d) To be given priority to subscribe for newly offered shares in proportion to the ordinary shares owned by them;~~ ~~e) To examine, search and extract information relating to names and contact addresses in the list of voting shareholders; to request correction of inaccurate information relating to themselves;~~ ~~f) To examine, search, extract or copy the Charter of the Group, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;~~ ~~g) In the event of dissolution or bankruptcy of the Group, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Group;~~		

~~h) To request the Group to repurchase their shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;~~

~~i) The right to equal treatment. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations and interests upon shareholders owning such shares. Where the Group has classes of preference shares, the rights and obligations attached to each class of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;~~

~~k) The right to full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Group in accordance with the provisions of law;~~

~~l) Shareholders shall have the right to protect their lawful rights and interests. In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders violates the law or this Charter, or a resolution or decision of the Board of Directors is adopted contrary to the provisions of law or this Charter and causes damage to the Group, shareholders shall have the right to request cancellation or suspension of such resolution or decision in accordance with the Law on Enterprises;~~

~~m) Other rights as prescribed by this Charter and laws.~~

~~3. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall, in addition to the rights prescribed in Clause 2 of this Article, have the following rights:~~

~~a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with~~

~~Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;~~

~~b) To examine, search and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Group;~~

~~c) To request the Board of Supervisors to inspect each specific issue relating to the management and operation of the Group where deemed necessary. Such request must be made in writing and contain full names, permanent addresses, nationalities and legal document numbers for individual shareholders; names, head office addresses, nationalities, establishment decision numbers or enterprise registration numbers for institutional shareholders; the number of shares and dates of share registration of each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Group; the issues to be inspected and the purposes of inspection;~~

~~d) To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Group no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares owned by such shareholder, and the matters proposed to be included in the meeting agenda;~~

~~e) Other rights in accordance with laws and this Charter.~~

~~4. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted as follows:~~

~~a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the attending shareholders of the grouping prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;~~

~~b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Where the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders.~~

~~5. Rights to appoint authorized representatives of institutional shareholders:~~

~~a) An authorized representative of an institutional~~

~~shareholder must be an individual authorized in writing by such shareholder to exercise the rights and obligations in accordance with laws and the Charter of the Group;~~

~~b) An institutional shareholder owning from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total ordinary shares may appoint a maximum of one (01) authorized representative; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%), a maximum of two (02) authorized representatives; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%), a maximum of three (03) authorized representatives; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%), a maximum of four (04) authorized representatives; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%), a maximum of five (05) authorized representatives; from sixty percent (60%) to less than seventy percent (70%), a maximum of six (06) authorized representatives; from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%), a maximum of seven (07) authorized representatives; from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%), a maximum of eight (08) authorized representatives; and from ninety percent (90%) or more, a maximum of nine (09) authorized representatives;~~

~~c) Where an institutional shareholder appoints multiple authorized representatives, the number of shares represented by each authorized representative must be specifically determined. Where the shareholder fails to specify the corresponding number of shares for each authorized representative, the shares shall be equally~~

<i>allocated among all authorized representatives;</i> <i>d) The form of authorization documents and the standards and conditions applicable to authorized representatives shall comply with the Law on Enterprises and other relevant legal provisions.</i>		
<i>Article 10. Obligations of Shareholders</i>		
<i>Shareholders shall have the following obligations:</i> <i>1. To comply with the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.</i> <i>2. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.</i> <i>3. To pay for the shares subscribed for in accordance with regulations.</i> <i>4. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Group in any form, except where such shares are repurchased by the Group or another person. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in contravention of this Clause, such shareholder and related persons in the Group shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Group within the value of the withdrawn shares and for any damages incurred.</i> <i>5. To provide an accurate address when registering to subscribe for shares.</i> <i>6. To perform other obligations in accordance with the provisions of law.</i>		Proposed to be moved to Article 14 under Section 1 – SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS in accordance with the structure of Circular No. 116.

~~7. Ordinary shareholders shall bear personal liability when acting in the name of the Group in any form to commit one of the following acts:~~ ~~a) Violating the law;~~ ~~b) Conducting business operations and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;~~ ~~c) Paying debts not yet due in the face of potential financial risks to the Group.~~ ~~8. To attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives or by remote voting. Shareholders may authorize members of the Board of Directors to act as their representatives at the General Meeting of Shareholders.~~ ~~9. Major shareholders must not abuse their advantages to adversely affect the rights and interests of the Group and other shareholders in accordance with the provisions of law and this Charter.~~ ~~10. Major shareholders shall have the obligation to disclose information in accordance with the provisions of law.~~		
~~Article 11. Register of Shareholders~~		
~~1. The Group or an entity authorized by the Group shall establish and maintain the Register of Shareholders from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate. The Register of Shareholders may be maintained in the form of a~~		This Article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed for

~~written document, electronic data, or both.~~ ~~2. The Register of Shareholders must contain the following principal contents:~~ ~~a) Name and head office address of the Group;~~ ~~b) Total number of shares authorized for offering, classes of shares authorized for offering, and the number of shares authorized for offering of each class;~~ ~~c) Total number of shares sold of each class and the value of contributed share capital;~~ ~~d) Full name, permanent address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders;~~ ~~e) Number of shares of each class held by each shareholder and date of share registration.~~ ~~3. The Register of Shareholders shall be maintained at the head office of the Group or at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Shareholders shall have the right to inspect, search, extract, and copy the contents of the Register of Shareholders during working hours of the Group or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. Where a shareholder changes his/her contact address, such shareholder must promptly notify the Group for updating the Register of Shareholders. The Group shall not be responsible for failure to contact shareholders due to the shareholders' failure to notify changes of address.~~		removal.

Article 12. Share Certificates	Article ~~12~~ 8. Share Certificates	
1. Shareholders of the Group shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned. A share certificate shall contain the following principal contents: a) Name, enterprise code, and head office address of the Group; b) Number of shares and class of shares; c) Par value of each share and total par value of the shares stated in the share certificate; d) Full name, contact address, nationality, and legal identification documents of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder; e) Signature of the legal representative and seal of the Group (if any); f) Registration number in the register of shareholders of the Group and issuance date of the share certificate; g) Other contents as prescribed in Articles 116, 117, and 118 of the Law on Enterprises for share certificates of preference shares. 2. Within two (02) months from the date of submission of complete documents requesting the transfer of share ownership in accordance with the regulations of the Group, or within two (02) months or a longer period as prescribed in the issuance terms from the date of full payment for the shares in accordance with the issuance	1. Shareholders of the Group shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned. A share certificate shall contain the following principal contents: a) Name, enterprise code, and head office address of the Group; b) Number of shares and class of shares; c) Par value of each share and total par value of the shares stated in the share certificate; d) Full name, contact address, nationality, and legal identification documents of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder; e) Signature of the legal representative and seal of the Group (if any); f) Registration number in the register of shareholders of the Group and issuance date of the share certificate; g) Other contents as prescribed in Articles 116, 117, and 118 of the Law on Enterprises for share certificates of preference shares. 2. Within two (02) months from the date of submission of complete documents requesting the transfer of share ownership in accordance with the regulations of the Group, or within two (02) months or a longer period as prescribed in the issuance terms from the date of full payment for the shares in accordance with the issuance plan of the Group, the owner of such shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay printing costs for the share certificate to the Group. 3. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise	Unchanged

plan of the Group, the owner of such shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay printing costs for the share certificate to the Group. 3. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Group upon request. Such request must include the following contents: a) Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed; b) A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate. For share certificates with a total par value exceeding ten million Vietnamese Dong, before accepting the request for re-issuance, the legal representative of the Group may require the owner of the share certificate to publish a notice regarding the loss, destruction, or damage of the share certificate, and after fifteen (15) days from the date of publication of such notice, request the Group to issue a new share certificate. 4. In the event of errors in the contents or form of share certificates issued by the Group, the rights and interests of the holders thereof shall not be affected. The legal representative of the Group shall be liable for any damage caused by such errors. 5. After the Group has been listed or registered for centralized depository, shares owned by shareholders shall be recorded in book-entry form. The issuance, transfer, and matters related to shares shall thereafter be	destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Group upon request. Such request must include the following contents: a) Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed; b) A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate. For share certificates with a total par value exceeding ten million Vietnamese Dong, before accepting the request for re-issuance, the legal representative of the Group may require the owner of the share certificate to publish a notice regarding the loss, destruction, or damage of the share certificate, and after fifteen (15) days from the date of publication of such notice, request the Group to issue a new share certificate. 4. In the event of errors in the contents or form of share certificates issued by the Group, the rights and interests of the holders thereof shall not be affected. The legal representative of the Group shall be liable for any damage caused by such errors. 5. After the Group has been listed or registered for centralized depository, shares owned by shareholders shall be recorded in book-entry form. The issuance, transfer, and matters related to shares shall thereafter be implemented in accordance with the law.	

implemented in accordance with the law.		
Article 13. Other Securities Certificates	Article ~~13~~ 9. Other Securities Certificates	Unchanged
1. Bond certificates or other securities certificates of the Group (except offering letters, temporary certificates, or similar documents) shall be issued bearing the seal and signature of the legal representative of the Group, unless otherwise provided in the terms and conditions of issuance. 2. The Group shall have the right to issue bonds, convertible bonds, and other types of bonds in accordance with the law.	1. Bond certificates or other securities certificates of the Group (except offering letters, temporary certificates, or similar documents) shall be issued bearing the seal and signature of the legal representative of the Group, unless otherwise provided in the terms and conditions of issuance. 2. The Group shall have the right to issue bonds, convertible bonds, and other types of bonds in accordance with the law.	
~~Article 14. Offering of Shares~~		This article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to remove it.
~~1. The offering of shares may be conducted in one of the following forms:~~ ~~a) Offering shares to existing shareholders. The offering of shares to existing shareholders shall comply with Article 124 of the Law on Enterprises and relevant legal provisions;~~ ~~b) Public offering of shares;~~ ~~c) Private placement of shares. The private placement of shares shall comply with Article 125 of the Law on Enterprises and relevant legal provisions.~~ ~~2. Public offering of shares and offering of shares of the Group after satisfying the conditions of a listed and public joint stock company shall be conducted in accordance with the provisions of securities laws.~~		

~~3. Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company shall register the change of charter capital within ten (10) days from the completion date of the share offering tranche.~~ ~~4. The Board of Directors shall decide the time, method, and offering price of shares within the number of shares authorized for offering. The offering price of shares must not be lower than the market price at the time of offering or the book value of shares at the nearest time, except for the following cases:~~ ~~a) Shares offered to all shareholders in proportion to their existing shareholding ratio in the Group;~~ ~~b) Shares offered to brokers or underwriters. In this case, the specific discount amount or discount rate must be approved by the General Meeting of Shareholders.~~		
Article 15. Transfer of Shares ~~1. Shares may be freely transferred, except where otherwise provided by law. Where the Charter of the Group contains provisions restricting the transfer of shares, such restrictions shall only be valid if clearly stated in the share certificates of the relevant shares.~~ ~~2. The transfer of shares shall be effected by contract in the ordinary manner or through transactions on the securities market. In the case of transfer by contract, the transfer documents must be signed by the transferor and transferee or their authorized representatives.~~	Article ~~15~~ 10. Transfer of Shares 1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market. Where the Charter of the Group contains restrictions on the transfer of shares, such restrictions shall only be valid if clearly stated in the corresponding share certificates. 2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive bonus shares issued from owners' equity, the right to purchase newly	Proposed to be amended and supplemented in accordance with Article 9 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. And to amend and supplement Clause 1 and Clause 3 from the current Charter, as there

~~Where shares of the Group have been listed or registered for trading on the Stock Exchange, such shares shall be transferred in accordance with the provisions of securities laws and the securities market.~~ ~~3. Shares which have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights and interests such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued for increasing share capital from owners' equity, and the right to purchase newly offered shares.~~ ~~4. Shareholders shall have the right to donate part or all of their shares in the Group to other persons or use shares for debt payment. In such cases, the donee or the person receiving shares for debt payment shall become a shareholder of the Group.~~ ~~5. Where a shareholder transfers part of his/her shares, the old share certificate shall be cancelled and the Group shall issue a new share certificate recording the transferred shares and the remaining shares.~~ ~~6. A person receiving shares in the cases prescribed in this Article shall only become a shareholder of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company after full payment has been made and the information prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter has been fully recorded in the Register of Shareholders.~~	~~offered shares, and other rights and benefits in accordance with the law.~~	are currently shares subject to transfer restrictions and to provide for future share issuances that may also involve shares subject to transfer restrictions.
~~Article 16. Inheritance of Shares.~~		This article is not provided in
~~1. In the event that a shareholder being an individual dies, the heir(s) under the will or under law of such~~		Circular No. 116/2020/TT-BTC;

~~shareholder shall become shareholder(s) of the Group. Procedures for settlement of inheritance shall comply with the provisions of law.~~ ~~Where the shares of a deceased individual shareholder have no heir, or the heir refuses to accept the inheritance or is disqualified from inheriting, such shares shall be settled in accordance with the provisions of civil laws.~~ ~~2. Where a shareholder being a legal entity is dissolved, bankrupt, merged, divided, split, or converted into another operational form, all rights and obligations relating to the shares of such shareholder shall be settled in accordance with the provisions of law.~~		therefore, it is proposed to remove it.
Article 17. Recovery of Shares 1. In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and may require such shareholder to pay the outstanding amount together with interest thereon and any expenses incurred due to such failure to make full payment. 2. The payment notice mentioned above must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and a statement that failure to comply with the payment request will result in the recovery of the unpaid shares.	Article ~~17~~ 11. Recovery of Shares 1. In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and may require such shareholder to pay the outstanding amount together with interest thereon and any expenses incurred due to such failure to make full payment. 2. The payment notice mentioned above must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and a statement that failure to comply with the payment request will result in the recovery of the unpaid shares. 3. The Board of Directors shall have the right to recover shares not fully and punctually paid for if the requirements specified in the above notice are not fulfilled. Such recovery shall include all	Unchanged

3. The Board of Directors shall have the right to recover shares not fully and punctually paid for if the requirements specified in the above notice are not fulfilled. Such recovery shall include all declared dividends relating to the recovered shares that have not yet been actually paid prior to the recovery date. 4. Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale, re-allocation, or disposition of such recovered shares to the former holders or other persons under terms and conditions deemed appropriate by the Board of Directors. 5. Shareholders holding recovered shares shall cease to be shareholders in respect of such shares but shall remain liable to pay all related amounts together with interest at the rate announced by the State Bank of Vietnam at the time of recovery, as decided by the Board of Directors, from the recovery date until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the compulsory payment of the total value of shares at the time of recovery. 6. Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date at the registered address of such holder. The recovery shall remain valid notwithstanding any error or negligence in sending such notice.	declared dividends relating to the recovered shares that have not yet been actually paid prior to the recovery date. 4. Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale, re-allocation, or disposition of such recovered shares to the former holders or other persons under terms and conditions deemed appropriate by the Board of Directors. 5. Shareholders holding recovered shares shall cease to be shareholders in respect of such shares but shall remain liable to pay all related amounts together with interest at the rate announced by the State Bank of Vietnam at the time of recovery, as decided by the Board of Directors, from the recovery date until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the compulsory payment of the total value of shares at the time of recovery. 6. Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date at the registered address of such holder. The recovery shall remain valid notwithstanding any error or negligence in sending such notice.	
~~Article 18. Repurchase of Shares at the Request of Shareholders~~		Proposed for removal, as this

~~1. A shareholder voting against a resolution on the reorganization of the Group or changes to the rights and obligations of shareholders as prescribed in this Charter shall have the right to request the Group to repurchase his/her shares. Such request must be made in writing, stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reasons for requesting the Group to repurchase the shares. The request must be sent to the Group within ten (10) days from the date on which the General Meeting of Shareholders adopts the resolution on the matters specified in this Clause.~~ ~~2. The Group must repurchase shares at the request of shareholders in accordance with Clause 1 of this Article within ninety (90) days from the date of receipt of the request. Shares shall be repurchased at the market value at such time; where the market price cannot be determined, the price shall be agreed upon by the parties.~~ ~~3. Where no agreement on the price can be reached, the parties may request a professional valuation organization to conduct valuation. The Group shall introduce at least three (03) professional valuation organizations for selection by the shareholder, and such selection shall be final. The costs for engaging the valuation organization shall be borne by the requesting shareholder. The selling price of the shares shall be determined on the basis of the valuation conducted by the competent valuation organization.~~ ~~Within five (05) days from the date on which the~~		article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.

~~valuation price is provided by the valuation organization, if neither party objects, the selling price shall be deemed agreed upon. In the event that either party raises an objection, such objection must be sent in writing to the Group. Within ten (10) days from the date of receipt of the objection, if the parties fail to reach an agreement, the dispute shall be referred to the dispute resolution authority in accordance with Article 63 of this Charter.~~		
<i>Article 19. Repurchase of Shares at the Decision of the Group</i>		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~The Group shall have the right to repurchase no more than thirty percent (30%) of the total ordinary shares sold and part or all of the dividend preference shares sold in accordance with the following provisions:~~ ~~1. The Board of Directors shall decide on the repurchase of no more than ten percent (10%) of the total shares sold of each class within every twelve (12) months. In other cases, the repurchase of shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.~~ ~~2. The Board of Directors shall decide the repurchase price of shares. For ordinary shares, the repurchase price must not exceed the market price at the time of repurchase, except for the case prescribed in Clause 3 of this Article. For other classes of shares, unless otherwise agreed between the Group and the relevant shareholders, the repurchase price must not be lower than the market price.~~ ~~3. The Group may repurchase shares from each~~		

~~shareholder in proportion to their shareholding ratio in the Group. In this case, the decision on share repurchase of the Group must be notified by a guaranteed method to all shareholders within thirty (30) days from the date on which such decision is adopted. The notice must contain the name and head office address of the Group, the total number and class of shares to be repurchased, the repurchase price or principles for determining the repurchase price, procedures and time limit for payment, and procedures and time limit for shareholders to offer their shares for sale to the Group.~~ ~~Shareholders agreeing to sell back their shares must send the offer for sale of shares by a guaranteed method to the Group within thirty (30) days from the date of the notice. The offer must contain the full name, contact address, and legal document number of the shareholder being an individual; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of the shareholder being an organization; the number of shares owned and the number of shares offered for sale; the payment method; and the signature of the shareholder or the legal representative of the shareholder. The Group shall only repurchase the shares offered for sale within the aforesaid time limit.~~		
~~Article 20. Conditions for Payment and Handling of Repurchased Shares~~		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No.
~~1. The Group shall only be entitled to make payment for shares repurchased from shareholders in accordance with Article 18 and Article 19 of this~~		

~~Charter if, immediately after full payment for the repurchased shares, the Group is still able to fully pay all debts and other property obligations. Where the repurchase of shares results in a reduction of the charter capital of the Group, such repurchase must be approved by the General Meeting of Shareholders.~~ ~~2. Shares repurchased in accordance with Article 18 and Article 19 of this Charter shall be treasury shares, and the Board of Directors may re-offer such shares in a manner consistent with the provisions of this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding documents.~~ ~~3. Treasury shares shall not have voting rights, rights to receive dividends, rights arising from additional share offerings or issuances, or other rights.~~ ~~4. Share certificates evidencing ownership of repurchased shares must be destroyed immediately after the corresponding shares have been fully paid for. The Chairman of the Board of Directors and the General Director shall be jointly liable for damages caused to the Group due to failure or delay in destroying such share certificates.~~ ~~5. After full payment for the repurchased shares, if the total asset value recorded in the accounting books of the Group decreases by more than ten percent (10%), the Group must notify all creditors within fifteen (15) days from the date of completion of payment for the repurchased shares.~~ ~~6. Where payment for repurchased shares is made~~		116/2020/TT-BTC.

~~contrary to the provisions of Clause 1 of this Article or dividends are paid contrary to the provisions of Article 69 of this Charter, shareholders must return to the Group the money and other assets received. Where shareholders fail to return such amounts or assets to the Group, all members of the Board of Directors shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Group within the value of the money and assets paid to shareholders but not yet recovered.~~		
Chapter III. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, ADMINISTRATION, AND SUPERVISION	Chapter III. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, ADMINISTRATION, AND SUPERVISION	
Article 21. Organizational Structure, Management, Administration, and Supervision	Article ~~21~~—12. Organizational Structure, Management, Administration, and Supervision	Unchanged
1. The organizational structure for management, administration, and supervision of the Group shall comprise the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant. 2. The supporting apparatus shall comprise specialized professional departments and other divisions. During the course of operation, the organizational structure of the management, supervision, and supporting apparatus of the Group may be adjusted to meet operational and business requirements.	1. The organizational structure for management, administration, and supervision of the Group shall comprise the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant. 2. The supporting apparatus shall comprise specialized professional departments and other divisions. During the course of operation, the organizational structure of the management, supervision, and supporting apparatus of the Group may be adjusted to meet operational and business requirements.	
Section 1. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	Section 1. <i>SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i>	Proposed Supplementation in

		accordance with Circular No. 116/2020/TT-BTC.
	Article 13. Rights of Shareholders <i>1. Shareholders are the owners of the Group and shall have rights and obligations corresponding to the number and class of shares they own. Shareholders shall only be liable for debts and other property obligations of the Group within the amount of capital contributed to the Group.</i> <i>2. Ordinary shareholders shall have the following rights:</i> <i>a) To attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly at the General Meeting of Shareholders or through authorized representatives or other forms prescribed by the Charter and the law;</i> <i>A shareholder shall be deemed to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in the following cases:</i> <i>i) Attending and voting directly at the meeting;</i> <i>ii) Authorizing another person to attend and vote at the meeting;</i> <i>iii) Attending and voting through online conferences, electronic voting, or other electronic means;</i> <i>iv) Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email.</i> <i>b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;</i> <i>c) To freely transfer their shares to others, except in cases prescribed in Clause 3, Article 120 of the Law on Enterprises</i>	Proposed to be moved from Article 8 to Article 13 in accordance with the structure of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

and other relevant laws;

d) To be given priority to subscribe for newly offered shares in proportion to the ordinary shares owned by them;

e) To examine, access, and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; and request correction of inaccurate information concerning themselves;

f) To examine, access, extract, or copy the Charter of the Group, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g) In the event of dissolution or bankruptcy of the Group, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Group;

h) To request the Group to repurchase their shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) The right to equal treatment. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations, and benefits upon its holder. Where the Group has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) The right to full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Group in accordance with the law;

l) Shareholders shall have the right to protect their lawful interests. In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders violates the law or this Charter, or a resolution of the Board of Directors is adopted in violation of the law or

this Charter causing damage to the Group, shareholders shall have the right to request cancellation or suspension of such resolution in accordance with the Law on Enterprises;

m) Other rights as prescribed by this Charter and the law.

3. A shareholder or group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total ordinary shares shall, in addition to the rights prescribed in Clause 2 of this Article, have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To examine, access, and extract minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those relating to the trade secrets and business secrets of the Group;

c) To request the Supervisory Board to examine specific matters related to the management and administration of the Group when deemed necessary. Such request must be made in writing and include: full name, permanent address, nationality, and legal identification document number in the case of individual shareholders; name, head office address, nationality, establishment decision number or enterprise registration number in the case of institutional shareholders; number of shares and date of share registration of each shareholder; total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Group; the matter to be examined and the purpose of the examination;

d) To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and submitted to the Group no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the agenda;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

4. A shareholder or group of shareholders holding at least ten percent (10%) of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination shall be conducted as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders referred to in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by such shareholder(s) is less than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

5. Rights to designate authorized representatives of institutional shareholders:

a) An authorized representative of an institutional shareholder

must be an individual authorized in writing to act on behalf of such shareholder in exercising rights and performing obligations in accordance with the law and the Charter of the Group.

b) An institutional shareholder holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the total ordinary shares may designate a maximum of one (01) authorized representative; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may designate up to two (02) authorized representatives; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may designate up to three (03) authorized representatives; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may designate up to four (04) authorized representatives; from fifty percent (50%) to under sixty percent (60%) may designate up to five (05) authorized representatives; from sixty percent (60%) to under seventy percent (70%) may designate up to six (06) authorized representatives; from seventy percent (70%) to under eighty percent (80%) may designate up to seven (07) authorized representatives; from eighty percent (80%) to under ninety percent (90%) may designate up to eight (08) authorized representatives; and from ninety percent (90%) and above may designate up to nine (09) authorized representatives.

c) Where an institutional shareholder designates multiple authorized representatives, the number of shares represented by each authorized representative must be specifically identified. If the shareholder fails to specify the number of shares corresponding to each authorized representative, such shares shall be equally divided among all authorized representatives.

d) The form of authorization letter and the qualifications and conditions of authorized representatives shall comply with the

	<i>Law on Enterprises and other relevant laws.</i>	
	Article 14. Obligations of Shareholders <i>Shareholders shall have the following obligations:</i> <i>1. To comply with the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.</i> <i>2. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.</i> <i>3. To fully pay for subscribed shares in accordance with regulations.</i> <i>4. Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Group in any form, except where such shares are repurchased by the Group or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and related persons within the Group shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Group within the value of the withdrawn shares and for any damages incurred.</i> <i>5. To provide an accurate address when registering for share subscription.</i> <i>6. To perform other obligations in accordance with the law.</i> <i>7. Ordinary shareholders shall bear personal liability when acting in the name of the Group in any form to carry out one of the following acts:</i> <i>a) Violating the law;</i> <i>b) Conducting business activities and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or</i>	Proposed to be moved from Article 9 to Article 14 in accordance with the structure of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

	<i>individuals;</i> <i>c) Paying debts not yet due in the event of financial risks that may occur to the Group.</i> <i>8. To attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly, through authorized representatives, or by remote voting. Shareholders may authorize members of the Board of Directors to represent them at the General Meeting of Shareholders.</i> <i>9. Major shareholders shall not abuse their advantages to adversely affect the rights and interests of the Group and other shareholders in accordance with the law and this Charter.</i> <i>10. Major shareholders shall have the obligation to disclose information in accordance with the law.</i>	
Article 22. General Meeting of Shareholders	Article ~~22~~ 15. General Meeting of Shareholders	Unchanged
1. The General Meeting of Shareholders shall comprise all shareholders having voting rights and shall be the highest decision-making body of the Group. 2. The General Meeting of Shareholders shall have the authority to discuss and approve the following matters: a) Short-term and long-term development plans of the Group; b) Decision on classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering;	1. The General Meeting of Shareholders shall comprise all shareholders having voting rights and shall be the highest decision-making body of the Group. 2. The General Meeting of Shareholders shall have the authority to discuss and approve the following matters: a) Short-term and long-term development plans of the Group; b) Decision on classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; decision on the annual dividend rate for each class of shares; c) Annual dividend payment levels for each class of shares in	

decision on the annual dividend rate for each class of shares; c) Annual dividend payment levels for each class of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares. Such dividend level shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after consultation with shareholders at the General Meeting of Shareholders; d) Election, dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and Supervisors; e) Number of members of the Board of Directors; f) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board; g) Decision on investment transactions or sale of assets falling into one of the following cases (based on the lower threshold for determination): + Having a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group; + Having a value exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise or exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital where owner's equity is lower than the owner's invested capital, as determined in the latest financial statements of the Group; ~~+ Having another value threshold as prescribed by laws on management and investment of state capital in~~	accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares. Such dividend level shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after consultation with shareholders at the General Meeting of Shareholders; d) Election, dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and Supervisors; e) Number of members of the Board of Directors; f) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board; g) Decision on investment transactions or sale of assets falling into one of the following cases (based on the lower threshold for determination): + Having a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group; + Having a value exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise or exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital where owner's equity is lower than the owner's invested capital, as determined in the latest financial statements of the Group; ~~+ Having another value threshold as prescribed by laws on management and investment of state capital in enterprises.~~ Having a value of VND 5,000 billion or more. h) Decision on amendments and supplements to the Charter of the Group; i) Approval of annual financial statements;	Amended as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

enterprises. h) Decision on amendments and supplements to the Charter of the Group; i) Approval of annual financial statements; j) Approval of the list of independent auditing companies; decision on the independent auditing company to audit the operations of the Group and dismissal of the independent auditor when deemed necessary; k) Decision on repurchase of more than ten percent (10%) of the total sold shares of each class; l) Review and handling of violations committed by members of the Board of Directors and Supervisors causing damage to the Group and its shareholders; m) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Group; n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Group and appointment of liquidators; o) Approval of annual investment and production and business plans of the Group; p) Approval of contracts and transactions between the Group and the persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises where the transaction value is equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the Group recorded in the latest financial statements; ~~q) Provision of loans to subsidiaries in which the~~	j) Approval of the list of independent auditing companies; decision on the independent auditing company to audit the operations of the Group and dismissal of the independent auditor when deemed necessary; k) Decision on repurchase of more than ten percent (10%) of the total sold shares of each class; l) Review and handling of violations committed by members of the Board of Directors and Supervisors causing damage to the Group and its shareholders; m) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Group; n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Group and appointment of liquidators; o) Approval of annual investment and production and business plans of the Group; p) Approval of contracts and transactions between the Group and the persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises where the transaction value is equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the Group recorded in the latest financial statements; q) Approval of the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board; r) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises. 3. Shareholders shall not participate in voting in the following cases:	Proposed for removal.

~~Group holds more than 50% of the charter capital where the total value of loans granted to such company exceeds the actual value of the Group's contributed capital in such company at the time the loan is granted.~~ r) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises. 3. Shareholders shall not participate in voting in the following cases: a) Approval of contracts specified in Clause 2 of this Article where such shareholder or a related person of such shareholder is a party to the contract; b) Repurchase of shares of such shareholder or related persons thereof, except where the repurchase is conducted proportionally to the ownership ratio of all shareholders or through matched orders on the Stock Exchange or through a public tender offer in accordance with the law. 4. All matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.	a) Approval of contracts specified in Clause 2 of this Article where such shareholder or a related person of such shareholder is a party to the contract; b) Repurchase of shares of such shareholder or related persons thereof, except where the repurchase is conducted proportionally to the ownership ratio of all shareholders or through matched orders on the Stock Exchange or through a public tender offer in accordance with the law. 4. All matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.	
Article 23. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders 1. The General Meeting of Shareholders ("GMS") shall hold an Annual General Meeting once every year. In addition to the Annual General Meeting, the GMS may hold extraordinary meetings. The venue of the GMS shall be determined as the location where the	Article ~~23~~ 16. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders	

chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam. The GMS may be held in the form of an online meeting or a physical meeting combined with online participation, as decided by the Board of Directors of the Group in accordance with law. The GMS shall adopt resolutions within its authority by voting at the meeting or by collecting written opinions. The collection of written opinions shall apply to matters within the voting authority of the GMS, except for the matters specified at Points b, c, d, dd, e, and g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises (contents relating to amendments and supplements to the Charter and internal governance regulations of the Group may be adopted by way of written opinion collection). 2. The Annual General Meeting of Shareholders must be held within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide on the extension of the time for holding the Annual General Meeting in necessary cases, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters: a) Annual investment and production and business plans of the Group; b) Audited annual financial statements; c) Reports of the Board of Directors; d) Reports of the Board of Supervisors; e) Dividend rate for each share of each class of shares;	1. The General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall hold an Annual General Meeting once every year. In addition to the Annual General Meeting, the GMS may hold extraordinary meetings. The venue of the GMS shall be determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam. The GMS may be held in the form of an online meeting or a physical meeting combined with online participation, as decided by the Board of Directors of the Group in accordance with law. The GMS shall adopt resolutions within its authority by voting at the meeting or by collecting written opinions. The collection of written opinions shall apply to matters within the voting authority of the GMS, except for the matters specified at Points b, c, d, dd, e, and g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises (contents relating to amendments and supplements to the Charter and internal governance regulations of the Group may be adopted by way of written opinion collection). 2. The Annual General Meeting of Shareholders must be held within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide on the extension of the time for holding the Annual General Meeting in necessary cases, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters: a) Annual investment and production and business plans of the Group; b) Audited annual financial statements; c) Reports of the Board of Directors;	

f) Other matters falling within its authority. 3. The Board of Directors must convene the Annual General Meeting of Shareholders and extraordinary meetings in the following cases: a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group; b) The quarterly, semi-annual, or audited annual financial statements reflect that the owner's equity has decreased by one-half (1/2) compared to the beginning of the period; c) The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is fewer than the number prescribed by law, or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in this Charter; d) Upon request of shareholders or a group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter;~~ e) A request for convening the GMS must clearly state the reasons and purposes of the meeting, bear full signatures of the relevant shareholders, or be made in multiple copies, each of which must bear the signature of at least one relevant shareholder; f) The Board of Supervisors requests in writing the convening of the meeting if it considers that members of the Board of Directors or managers seriously violate their obligations and responsibilities under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors	d) Reports of the Board of Supervisors; e) Dividend rate for each share of each class of shares; f) Other matters falling within its authority. 3. The Board of Directors must convene the Annual General Meeting of Shareholders and extraordinary meetings in the following cases: a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group; b) The quarterly, semi-annual, or audited annual financial statements reflect that the owner's equity has decreased by one-half (1/2) compared to the beginning of the period; c) The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is fewer than the number prescribed by law, or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in this Charter; d) Upon request of shareholders or a group of shareholders; e) A request for convening the GMS must clearly state the reasons and purposes of the meeting, bear full signatures of the relevant shareholders, or be made in multiple copies, each of which must bear the signature of at least one relevant shareholder; f) The Board of Supervisors requests in writing the convening of the meeting if it considers that members of the Board of Directors or managers seriously violate their obligations and responsibilities under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors acts or intends to act beyond its authority;	Proposed for removal, as the reference to former Article 9 has been removed.

acts or intends to act beyond its authority; g) Other cases as prescribed by law. 4. The Board of Directors must convene a GMS within thirty (30) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors falls below the number prescribed at Point c, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the requests specified at Points d and e, Clause 3 of this Article. Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group. 5. Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with Clause 4 of this Article, then within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the GMS. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Board of Supervisors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group. 6. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with Clause 5 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~ shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors in convening the GMS in	g) Other cases as prescribed by law. 4. The Board of Directors must convene a GMS within thirty (30) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors falls below the number prescribed at Point c, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the requests specified at Points d and e, Clause 3 of this Article. Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group. 5. Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with Clause 4 of this Article, then within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the GMS. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Board of Supervisors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group. 6. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with Clause 5 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors in convening the GMS in accordance with regulations. In such case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the GMS. All expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the	Proposed for removal, as the reference to former Article 9 has been

accordance with regulations. In such case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the GMS. All expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses. 7. The convener must perform the following tasks to organize the GMS: a) Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the invitation notice to the GMS; b) Provide information and settle complaints relating to the list of shareholders; c) Prepare the agenda and contents of the meeting; d) Prepare documents for the meeting; e) Prepare draft resolutions of the GMS according to the expected contents of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisors; f) Determine the time and venue of the meeting; g) Send invitation notices to each shareholder entitled	Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses. 7. The convener must perform the following tasks to organize the GMS: a) Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the invitation notice to the GMS; b) Provide information and settle complaints relating to the list of shareholders; c) Prepare the agenda and contents of the meeting; d) Prepare documents for the meeting; e) Prepare draft resolutions of the GMS according to the expected contents of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisors; f) Determine the time and venue of the meeting; g) Send invitation notices to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises; h) Other tasks serving the meeting. 8. Expenses for convening and conducting the GMS as prescribed in Clauses 4, 5, and 6 of this Article shall be reimbursed by the Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.	removed.

to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises; h) Other tasks serving the meeting. 8. Expenses for convening and conducting the GMS as prescribed in Clauses 4, 5, and 6 of this Article shall be reimbursed by the Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.		
Article 24. Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders	Article ~~24~~-17. Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders	Unchanged
1. Shareholders entitled to attend the GMS in accordance with law and the Charter may attend in person, authorize another person in writing to attend the meeting, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. The authorized representative is not necessarily a shareholder. The person authorized by a shareholder may not re-authorize another person and may not act beyond the scope of authorization. In case more than one (01) authorized representative is appointed, the number of shares and voting rights of each representative must be specifically determined. 2. An institutional shareholder has the right to authorize one or more individuals or organizations to attend the GMS in accordance with regulations. 3. The authorization of a representative to attend the GMS must be made in writing in the form prescribed	1. Shareholders entitled to attend the GMS in accordance with law and the Charter may attend in person, authorize another person in writing to attend the meeting, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. The authorized representative is not necessarily a shareholder. The person authorized by a shareholder may not re-authorize another person and may not act beyond the scope of authorization. In case more than one (01) authorized representative is appointed, the number of shares and voting rights of each representative must be specifically determined. 2. An institutional shareholder has the right to authorize one or more individuals or organizations to attend the GMS in accordance with regulations. 3. The authorization of a representative to attend the GMS must be made in writing in the form prescribed by the Group and bear signatures as follows: a) Where the authorizing shareholder is an individual, the	

by the Group and bear signatures as follows: a) Where the authorizing shareholder is an individual, the authorization document must bear the signatures of such shareholder and the authorized attendee; b) Where the authorized representative of an institutional shareholder is the authorizing person, the authorization document must bear the signatures of the authorized representative, the legal representative of the shareholder, and the authorized attendee; c) In other cases, the authorization document must bear the signatures of the legal representative of the shareholder and the authorized attendee; d) The authorized attendee of the GMS must submit the authorization document before entering the meeting room; e) Where a lawyer signs the appointment letter of a representative on behalf of the authorizing person, such appointment shall only be deemed valid if the appointment letter is presented together with the power of attorney granted to the lawyer (unless previously registered with the Group). 4. Except for the case specified in Clause 3 of this Article, the voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid even in any of the following cases: a) The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity; b) The authorizing person has revoked the authorization	authorization document must bear the signatures of such shareholder and the authorized attendee; b) Where the authorized representative of an institutional shareholder is the authorizing person, the authorization document must bear the signatures of the authorized representative, the legal representative of the shareholder, and the authorized attendee; c) In other cases, the authorization document must bear the signatures of the legal representative of the shareholder and the authorized attendee; d) The authorized attendee of the GMS must submit the authorization document before entering the meeting room; e) Where a lawyer signs the appointment letter of a representative on behalf of the authorizing person, such appointment shall only be deemed valid if the appointment letter is presented together with the power of attorney granted to the lawyer (unless previously registered with the Group). 4. Except for the case specified in Clause 3 of this Article, the voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid even in any of the following cases: a) The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity; b) The authorizing person has revoked the authorization appointment; c) The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization. This provision shall not apply where the Group receives notice of	

appointment; c) The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization. This provision shall not apply where the Group receives notice of one of the above events before the opening time of the GMS or before the reconvened meeting is held.	one of the above events before the opening time of the GMS or before the reconvened meeting is held.	
<i>~~Article 25. List of Shareholders Entitled to Attend the General Meeting of Shareholders~~</i>		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~1. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared based on the Register of Shareholders of Vietnam Rubber Group Joint Stock Company. Information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be disclosed at least twenty (20) days prior to the expected record date.~~ ~~2. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must contain the full name, contact address, nationality, and legal document number of shareholders being individuals; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of shareholders being organizations; the number of shares of each class; and the shareholder registration number and date of registration of each shareholder.~~ ~~3. Shareholders shall have the right to inspect, search, extract, and copy the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders; and to~~		

~~request correction of inaccurate information or supplementation of necessary information relating to themselves in such list. Managers of the Group must promptly provide information from the Register of Shareholders and correct or supplement inaccurate information at the request of shareholders, and shall be liable for damages arising from failure to provide, delayed provision of, or inaccurate provision of information from the Register of Shareholders as requested.~~		
Article 26. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders	Article ~~26-18~~. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders	
1. The person convening the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must prepare the agenda and contents of the meeting. 2. A shareholder or group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~ has the right to propose matters to be included in the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and sent to the Group no later than five (05) working days before the opening date of the meeting. The proposal must include the full name of the shareholder, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address in respect of an institutional shareholder; the number and class of shares held by such shareholder; and the contents proposed to be included in the meeting agenda.	1. The person convening the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must prepare the agenda and contents of the meeting. 2. A shareholder or group of shareholders has the right to propose matters to be included in the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and sent to the Group no later than five (05) working days before the opening date of the meeting. The proposal must include the full name of the shareholder, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address in respect of an institutional shareholder; the number and class of shares held by such shareholder; and the contents proposed to be included in the meeting agenda. 3. The person convening the GMS has the right to reject the proposal specified in Clause 2 of this Article and, no later than two (02) working days before the opening date of the GMS, must respond in writing and clearly state the reasons for	Proposed for removal, as the reference to former Article 9 has been removed.

3. The person convening the GMS has the right to reject the proposal specified in Clause 2 of this Article and, no later than two (02) working days before the opening date of the GMS, must respond in writing and clearly state the reasons for rejecting the proposal if it falls into one of the following cases: a) The proposal is not submitted within the prescribed time limit or does not contain sufficient or proper contents; b) The shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~; c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the GMS. 4. The person convening the GMS must accept and include the proposal specified in Clause 2 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 3 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the GMS. 5. The person convening the GMS must send the invitation notice to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the GMS (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, postage prepaid, or placed in the mailbox). The invitation notice must include the name, head office address, enterprise code; name and contact	rejecting the proposal if it falls into one of the following cases: a) The proposal is not submitted within the prescribed time limit or does not contain sufficient or proper contents; b) The shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares; c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the GMS. 4. The person convening the GMS must accept and include the proposal specified in Clause 2 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 3 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the GMS. 5. The person convening the GMS must send the invitation notice to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the GMS (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, postage prepaid, or placed in the mailbox). The invitation notice must include the name, head office address, enterprise code; name and contact address of the shareholder; time and venue of the meeting; and other requirements applicable to attendees. 6. The notice shall be sent by a method ensuring delivery to the shareholder's contact address; and simultaneously posted on the Group's website and published in a central or local daily newspaper where deemed necessary. 7. The invitation notice must be accompanied by the following documents:	

address of the shareholder; time and venue of the meeting; and other requirements applicable to attendees. 6. The notice shall be sent by a method ensuring delivery to the shareholder's contact address; and simultaneously posted on the Group's website and published in a central or local daily newspaper where deemed necessary. 7. The invitation notice must be accompanied by the following documents: a) Meeting agenda and documents to be used at the meeting; b) List and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisors; c) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda; d) Voting ballots; e) Form for appointment of authorized representatives to attend the meeting. 8. The delivery of meeting documents enclosed with the invitation notice as prescribed in Clause 7 of this Article may be replaced by posting such documents on the Group's website. In such case, the invitation notice must clearly state the location and method for downloading the documents, and the Group must send the meeting documents to shareholders upon written request.	a) Meeting agenda and documents to be used at the meeting; b) List and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisors; c) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda; d) Voting ballots; e) Form for appointment of authorized representatives to attend the meeting. 8. The delivery of meeting documents enclosed with the invitation notice as prescribed in Clause 7 of this Article may be replaced by posting such documents on the Group's website. In such case, the invitation notice must clearly state the location and method for downloading the documents, and the Group must send the meeting documents to shareholders upon written request.	

Article 27. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	Article ~~27~~–19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	Unchanged
1. The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares. 2. In the event that the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 1 of this Article are not satisfied, within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the Meeting, the person convening the Meeting has the right to cancel the meeting. The second GMS must be convened within thirty (30) days from the intended date of the first GMS. The second meeting shall only be conducted when the attending shareholders and authorized representatives represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares. 3. In the event that the second meeting fails to satisfy the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 2 of this Article, the third GMS shall be convened within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In this case, the GMS shall be conducted regardless of the total voting shares represented by the attending shareholders and shall be deemed valid and competent to decide all matters expected to be approved at the first GMS. 4. Only the GMS has the right to decide on amendments to the meeting agenda enclosed with the invitation notice.	1. The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares. 2. In the event that the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 1 of this Article are not satisfied, within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the Meeting, the person convening the Meeting has the right to cancel the meeting. The second GMS must be convened within thirty (30) days from the intended date of the first GMS. The second meeting shall only be conducted when the attending shareholders and authorized representatives represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares. 3. In the event that the second meeting fails to satisfy the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 2 of this Article, the third GMS shall be convened within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In this case, the GMS shall be conducted regardless of the total voting shares represented by the attending shareholders and shall be deemed valid and competent to decide all matters expected to be approved at the first GMS. 4. Only the GMS has the right to decide on amendments to the meeting agenda enclosed with the invitation notice.	
Article 28. Procedures for Conducting Meetings	Article ~~28~~ 20. Procedures for Conducting Meetings and	

and Voting at the General Meeting of Shareholders	Voting at the General Meeting of Shareholders	
1. Before the opening of the meeting, the Group must conduct shareholder registration procedures and continue registration until all attending shareholders entitled to participate have completed registration. Upon shareholder registration, the Group shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and number of voting shares of such shareholder. During voting at the meeting, the cards approving the resolution shall be collected first, followed by the cards opposing the resolution, and finally the total number of approving or opposing votes shall be counted to determine the result. The total number of approving votes, opposing votes, blank votes, or invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting on such matter. The Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders (“GMS”) based on the proposal of the Chairperson of the meeting. 2. In the case where the GMS is organized in online form, the Group must ensure that the information technology system satisfies conditions enabling shareholders to access the system, register as shareholders, participate in electronic voting, and	1. Before the opening of the meeting, the Group must conduct shareholder registration procedures and continue registration until all attending shareholders entitled to participate have completed registration. Upon shareholder registration, the Group shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and number of voting shares of such shareholder. During voting at the meeting, the cards approving the resolution shall be collected first, followed by the cards opposing the resolution, and finally the total number of approving or opposing votes shall be counted to determine the result. The total number of approving votes, opposing votes, blank votes, or invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting on such matter. The Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders (“GMS”) based on the proposal of the Chairperson of the meeting. 2. In the case where the GMS is organized in online form, the Group must ensure that the information technology system satisfies conditions enabling shareholders to access the system, register as shareholders, participate in electronic voting, and discuss matters. Procedures for conducting meetings and voting at an online GMS shall be prescribed in the Regulations on Organization of Online General Meetings of Shareholders decided by the Board of Directors of the Group and sent together with the meeting agenda, contents, and documents to	

discuss matters. Procedures for conducting meetings and voting at an online GMS shall be prescribed in the Regulations on Organization of Online General Meetings of Shareholders decided by the Board of Directors of the Group and sent together with the meeting agenda, contents, and documents to shareholders. 3. The election of the Chairperson, secretary, and vote-counting committee of the GMS shall be conducted as follows: a) The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson of meetings convened by the Board of Directors; where the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves as Chairperson of the meeting based on the majority principle; where no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the Chairperson by the GMS from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting. In other cases, the person signing the decision to convene the GMS shall preside over the election of the Chairperson by the GMS, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting; b) The Chairperson shall appoint one or more persons as secretaries to prepare the minutes of the GMS; c) The GMS shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the	shareholders. 3. The election of the Chairperson, secretary, and vote-counting committee of the GMS shall be conducted as follows: a) The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson of meetings convened by the Board of Directors; where the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves as Chairperson of the meeting based on the majority principle; where no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the Chairperson by the GMS from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting. In other cases, the person signing the decision to convene the GMS shall preside over the election of the Chairperson by the GMS, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting; b) The Chairperson shall appoint one or more persons as secretaries to prepare the minutes of the GMS; c) The GMS shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson of the meeting. 4. The meeting agenda and contents must be approved by the GMS immediately at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter in the meeting agenda. 5. Shareholders or authorized representatives attending the meeting after the opening of the meeting may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; the Chairperson may not suspend the meeting to allow late attendees to register. In such case, the validity of	

Chairperson of the meeting. 4. The meeting agenda and contents must be approved by the GMS immediately at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter in the meeting agenda. 5. Shareholders or authorized representatives attending the meeting after the opening of the meeting may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; the Chairperson may not suspend the meeting to allow late attendees to register. In such case, the validity of previously voted matters shall remain unchanged. 6. The GMS shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by collecting voting cards approving the resolution, then collecting voting cards disapproving the resolution, and finally counting the total number of approving votes, disapproving votes, and abstentions. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. 7. The person convening the GMS has the right to: a) Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures; b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally disturb order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the	previously voted matters shall remain unchanged. 6. The GMS shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by collecting voting cards approving the resolution, then collecting voting cards disapproving the resolution, and finally counting the total number of approving votes, disapproving votes, and abstentions. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. 7. The person convening the GMS has the right to: a) Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures; b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally disturb order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the GMS. 8. The Chairperson of the meeting may carry out necessary activities to conduct the GMS in a lawful and orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attending delegates. Decisions of the Chairperson regarding order, procedures, or events arising outside the agenda of the GMS shall be final and binding. 9. The Chairperson has the right to postpone a GMS that has satisfied the quorum requirements to another time or change the meeting venue in the following cases: a) The meeting venue does not have sufficient seating capacity for all attendees; b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure	

GMS. 8. The Chairperson of the meeting may carry out necessary activities to conduct the GMS in a lawful and orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attending delegates. Decisions of the Chairperson regarding order, procedures, or events arising outside the agenda of the GMS shall be final and binding. 9. The Chairperson has the right to postpone a GMS that has satisfied the quorum requirements to another time or change the meeting venue in the following cases: a) The meeting venue does not have sufficient seating capacity for all attendees; b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote; c) There are attendees obstructing or disturbing order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully. The postponement period shall not exceed three (03) days from the intended opening date of the meeting. 10. Where the Chairperson postpones or suspends the GMS contrary to the provisions of Clause 9 of this Article, the GMS shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion, and the validity of resolutions adopted at such meeting shall	that attending shareholders can participate, discuss, and vote; c) There are attendees obstructing or disturbing order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully. The postponement period shall not exceed three (03) days from the intended opening date of the meeting. 10. Where the Chairperson postpones or suspends the GMS contrary to the provisions of Clause 9 of this Article, the GMS shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion, and the validity of resolutions adopted at such meeting shall not be affected. 11. After careful consideration, the person convening the GMS may implement appropriate measures to: a) Arrange seating at the GMS venue; b) Ensure safety for all persons present at the meeting venues; c) Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The Board of Directors shall have full authority to change the above measures and apply all measures as deemed necessary by the Board of Directors. Such measures may include issuance of admission cards or use of other selection methods. The Group shall hold the GMS at least once every year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be organized in the form of collecting written opinions.	

not be affected. 11. After careful consideration, the person convening the GMS may implement appropriate measures to: a) Arrange seating at the GMS venue; b) Ensure safety for all persons present at the meeting venues; c) Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting. The Board of Directors shall have full authority to change the above measures and apply all measures as deemed necessary by the Board of Directors. Such measures may include issuance of admission cards or use of other selection methods. The Group shall hold the GMS at least once every year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be organized in the form of collecting written opinions.		
~~Article 29. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders~~		
~~1. The General Meeting of Shareholders shall adopt resolutions falling within its authority by voting at meetings or by collecting written opinions.~~ ~~2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted by voting at meetings of the General Meeting of Shareholders. Where necessary, resolutions may be adopted by collecting written opinions as prescribed in Clause 1, Article 23 of this Charter.~~		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.

Article 30. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Article ~~30~~ -21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Unchanged
1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total voting shares of shareholders attending the General Meeting of Shareholders (“GMS”) in person or through authorized representatives: a) Classes of shares and total number of shares of each class; b) Reorganization or dissolution of the Group; c) Investment projects or sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or valued at more than fifty percent (50%) of the owner’s equity of the enterprise, or more than fifty percent (50%) of the owner’s invested capital in cases where the owner’s equity is lower than the owner’s invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, or other values as prescribed by the laws on management and investment of state capital in enterprises (determined based on the lowest value); d) Changes to business lines, trades, and sectors; e) Changes to the organizational and management structure of the Group. 2. Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders representing more than fifty percent	1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total voting shares of shareholders attending the General Meeting of Shareholders (“GMS”) in person or through authorized representatives: a) Classes of shares and total number of shares of each class; b) Reorganization or dissolution of the Group; c) Investment projects or sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or valued at more than fifty percent (50%) of the owner’s equity of the enterprise, or more than fifty percent (50%) of the owner’s invested capital in cases where the owner’s equity is lower than the owner’s invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, ~~or other values as prescribed by the laws on management and investment of state capital in enterprises~~ having a value of VND 5,000 billion or more (determined based on the lowest value); d) Changes to business lines, trades, and sectors; e) Changes to the organizational and management structure of the Group. 2. Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 1, 3, and 4 of this Article. 3. The election of members of the Board of Directors and the	Amended as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

(50%) of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 1, 3, and 4 of this Article. 3. The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to cumulate all of their votes for one or several candidates. Elected members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be determined in descending order of votes, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in this Charter is filled. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final position of the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria set out in the election regulations. 4. Amendment of rights: a) A resolution of the GMS on matters adversely changing the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting representing at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class, or by	Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to cumulate all of their votes for one or several candidates. Elected members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be determined in descending order of votes, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in this Charter is filled. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final position of the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria set out in the election regulations. 4. Amendment of rights: a) A resolution of the GMS on matters adversely changing the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting representing at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class, or by shareholders owning at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class in the case where the resolution is adopted by collection of written opinions. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve such amendment of rights shall only be valid if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum	

shareholders owning at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class in the case where the resolution is adopted by collection of written opinions. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve such amendment of rights shall only be valid if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days thereafter, and holders of such class of shares attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and shares held, shall be deemed sufficient to constitute a quorum. At meetings of holders of the aforesaid preference shares, holders attending in person or through representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings. b) Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions of Article 27 and Article 30 of this Charter. c) Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, special rights attached to classes of preference shares regarding certain or all matters relating to distribution of profits or assets of the Group shall not be altered when the Group issues additional shares of the same class. 5. In the case where resolutions are adopted by collection of written opinions, resolutions of the GMS	is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days thereafter, and holders of such class of shares attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and shares held, shall be deemed sufficient to constitute a quorum. At meetings of holders of the aforesaid preference shares, holders attending in person or through representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings. b) Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions of Article 19 and Article 20 of this Charter. c) Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, special rights attached to classes of preference shares regarding certain or all matters relating to distribution of profits or assets of the Group shall not be altered when the Group issues additional shares of the same class. 5. In the case where resolutions are adopted by collection of written opinions, resolutions of the GMS shall be adopted if approved by shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, except for the matters specified in Clauses 1 and 4 of this Article. 6. Resolutions of the GMS must be notified to shareholders entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the date such resolutions or decisions are adopted; the delivery of resolutions may be replaced by posting them on the Group's website.	

shall be adopted if approved by shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, except for the matters specified in Clauses 1 and 4 of this Article. 6. Resolutions of the GMS must be notified to shareholders entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the date such resolutions or decisions are adopted; the delivery of resolutions may be replaced by posting them on the Group's website.		
Article 31. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Article ~~31~~–22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Unchanged
The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall be implemented as follows: 1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the GMS on all matters within the voting authority of the GMS whenever deemed necessary for the interests of the Group, except for the cases specified in Clause 1, Article 23 of this Charter. 2. The Board of Directors shall prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for return of the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders to	The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall be implemented as follows: 1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the GMS on all matters within the voting authority of the GMS whenever deemed necessary for the interests of the Group, except for the cases specified in Clause 1, Article 16 of this Charter. 2. The Board of Directors shall prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for return of the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders to receive opinion ballots shall comply with Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. Requirements and methods for sending opinion ballots and enclosed documents	

receive opinion ballots shall comply with Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. Requirements and methods for sending opinion ballots and enclosed documents shall comply with ~~Article 143 of the Law on Enterprises~~. 3. An opinion collection ballot must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code; b) Purpose of opinion collection; c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the authorized representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and number of voting shares of the shareholder; d) Matters requiring opinion collection for adoption; e) Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter subject to opinion collection; f) Deadline for returning the completed opinion ballot to the Group; g) Full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group. 4. A completed opinion collection ballot must bear the signature of the shareholder being an individual, or the	shall comply with <i>Clauses 5, 6, and 7, Article 18 of this Charter.</i> 3. An opinion collection ballot must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code; b) Purpose of opinion collection; c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the authorized representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and number of voting shares of the shareholder; d) Matters requiring opinion collection for adoption; e) Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter subject to opinion collection; f) Deadline for returning the completed opinion ballot to the Group; g) Full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group. 4. A completed opinion collection ballot must bear the signature of the shareholder being an individual, or the legal representative of the shareholder being an organization or individual, or the legal representative of the authorized organization. 5. Shareholders may send completed opinion collection ballots to the Group by one of the following methods:	

legal representative of the shareholder being an organization or individual, or the legal representative of the authorized organization. 5. Shareholders may send completed opinion collection ballots to the Group by one of the following methods: a) By post: Opinion ballots sent to the Group must be enclosed in sealed envelopes and no person shall have the right to open them before vote counting; b) By fax or electronic mail: Opinion ballots sent to the Group by fax or electronic mail must be kept confidential until the time of vote counting. Opinion ballots received by the Group after the prescribed deadline stated in the ballot, or ballots opened in the case of postal delivery or disclosed in the case of fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Group shall be deemed abstentions. 6. The Board of Directors shall organize vote counting and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders who are not executive officers of the enterprise. The vote-counting minutes must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code; b) Purpose and matters requiring opinion collection for adoption of resolutions; c) Number of shareholders and total voting shares	a) By post: Opinion ballots sent to the Group must be enclosed in sealed envelopes and no person shall have the right to open them before vote counting; b) By fax or electronic mail: Opinion ballots sent to the Group by fax or electronic mail must be kept confidential until the time of vote counting. Opinion ballots received by the Group after the prescribed deadline stated in the ballot, or ballots opened in the case of postal delivery or disclosed in the case of fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Group shall be deemed abstentions. 6. The Board of Directors shall organize vote counting and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders who are not executive officers of the enterprise. The vote-counting minutes must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code; b) Purpose and matters requiring opinion collection for adoption of resolutions; c) Number of shareholders and total voting shares participating in the voting, clearly specifying valid and invalid voting shares and methods of submission, enclosed with an appendix listing participating shareholders; d) Total number of votes approving, disapproving, and abstaining for each matter; e) Matters adopted; f) Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the Legal Representative of the Group, vote-counting	

participating in the voting, clearly specifying valid and invalid voting shares and methods of submission, enclosed with an appendix listing participating shareholders; d) Total number of votes approving, disapproving, and abstaining for each matter; e) Matters adopted; f) Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the Legal Representative of the Group, vote-counting supervisors, and vote counters. Members of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting supervisors shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and jointly bear liability for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting. 7. Vote-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. Where the Group has a website, the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website. 8. Completed opinion collection ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the opinion collection ballots shall be archived at the head office of the Group. 9. Resolutions adopted by collection of written opinions of shareholders shall have the same validity as resolutions adopted at meetings of the GMS.	supervisors, and vote counters. Members of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting supervisors shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and jointly bear liability for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting. 7. Vote-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. Where the Group has a website, the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website <i>within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.</i> 8. Completed opinion collection ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the opinion collection ballots shall be archived at the head office of the Group. 9. Resolutions adopted by collection of written opinions of shareholders shall have the same validity as resolutions adopted at meetings of the GMS.	Proposed Supplementation in accordance with Clause 6, Article 22 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders	Article ~~32~~ 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	Proposed Supplementation in accordance with Circular No. 116/2020/TT-BTC.
1. Meetings of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and must contain the following principal contents: a) Name, head office address, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, and place of business registration; b) Time and venue of the GMS; c) Agenda and contents of the meeting; d) Chairperson and secretary; e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS regarding each matter in the meeting agenda; f) Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders; appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, together with the corresponding number of shares and voting rights; g) Total number of votes for each matter put to vote, clearly specifying the voting method, total number of valid votes, invalid votes, approving votes, disapproving votes, and abstentions; and the	1. Meetings of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and must contain the following principal contents: a) Name, head office address, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, and place of business registration; b) Time and venue of the GMS; c) Agenda and contents of the meeting; d) Chairperson and secretary; e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS regarding each matter in the meeting agenda; f) Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders; appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, together with the corresponding number of shares and voting rights; g) Total number of votes for each matter put to vote, clearly specifying the voting method, total number of valid votes, invalid votes, approving votes, disapproving votes, and abstentions; and the corresponding percentage of the total voting shares of attending shareholders; h) Resolutions adopted and the corresponding approval voting ratio;	

corresponding percentage of the total voting shares of attending shareholders; h) Resolutions adopted and the corresponding approval voting ratio; i) Full names and signatures of the Chairperson and secretary. Where the Chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson or secretary to sign the minutes. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail. 2. The minutes of the GMS must be completed and approved before the closing of the meeting. 3. The Chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes. 4. Minutes of the GMS must be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the closing date of the meeting; the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website.	i) Full names and signatures of the Chairperson and secretary. Where the Chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson or secretary to sign the minutes. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail. 2. The minutes of the GMS must be completed and approved before the closing of the meeting. 3. The Chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes. 4. Minutes of the GMS must be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the closing date of the meeting; the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website. 5. Minutes of the GMS shall be deemed authentic evidence of matters conducted at the GMS unless objections to the contents of the minutes are raised in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date the minutes are sent. 6. Minutes of the GMS, appendices listing shareholders registered to attend the meeting, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the invitation notice must be	

5. Minutes of the GMS shall be deemed authentic evidence of matters conducted at the GMS unless objections to the contents of the minutes are raised in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date the minutes are sent. 6. Minutes of the GMS, appendices listing shareholders registered to attend the meeting, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the invitation notice must be archived at the head office of the Group.	archived at the head office of the Group.	
Article 33. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Article ~~33~~ 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Proposed for removal, as the reference to former Article 9 has been removed.
1. Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) or the vote-counting minutes of the written opinion collection of the GMS, a shareholder or group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~ shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the GMS in the following cases: a) The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the GMS are not implemented in accordance with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 2 of this Article; b) The contents of the resolution violate the law or this Charter. 2. Resolutions of the GMS adopted by one hundred	1. Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) or the vote-counting minutes of the written opinion collection of the GMS, a shareholder or group of shareholders shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the GMS in the following cases: a) The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the GMS are not implemented in accordance with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 2 of this Article; b) The contents of the resolution violate the law or this Charter. 2. Resolutions of the GMS adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the order and procedures for adoption of such resolutions are not properly implemented as prescribed.	

percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the order and procedures for adoption of such resolutions are not properly implemented as prescribed. 3. In the event that a resolution of the GMS is cancelled pursuant to a decision of the Court or Arbitration, the person convening the cancelled GMS may consider reconvening the GMS within thirty (30) days in accordance with the order and procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter. 4. In the event that a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the GMS in accordance with Clause 1 of this Article, such resolutions shall remain effective and enforceable until the Court or Arbitration issues a different decision, except where interim emergency measures are applied pursuant to a decision of the competent authority.	3. In the event that a resolution of the GMS is cancelled pursuant to a decision of the Court or Arbitration, the person convening the cancelled GMS may consider reconvening the GMS within thirty (30) days in accordance with the order and procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter. 4. In the event that a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the GMS in accordance with Clause 1 of this Article, such resolutions shall remain effective and enforceable until the Court or Arbitration issues a different decision, except where interim emergency measures are applied pursuant to a decision of the competent authority.	
Section 2. BOARD OF DIRECTORS	Section 2. BOARD OF DIRECTORS	
Article 34. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors	Article ~~34~~ 25. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors	Unchanged
1. The Board of Directors is the management body of the Group and has full authority, on behalf of the Group, to decide and exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”). 2. The number of members of the Board of Directors	1. The Board of Directors is the management body of the Group and has full authority, on behalf of the Group, to decide and exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”). 2. The number of members of the Board of Directors of the Group shall be decided by the GMS, with a minimum of three	

of the Group shall be decided by the GMS, with a minimum of three (03) members and a maximum of nine (09) members. The structure of the Board of Directors must ensure a balance among members having knowledge and experience in law, finance, and the business sectors of the Group. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of independent members of the Board of Directors shall comply with prevailing regulations. The structure of the Board of Directors of the Group must ensure a balance between executive members and non-executive members. At least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members in order to ensure the independence of the Board of Directors. 3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the duties. 4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) may nominate up to two (02) candidates; from	(03) members and a maximum of nine (09) members. The structure of the Board of Directors must ensure a balance among members having knowledge and experience in law, finance, and the business sectors of the Group. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of independent members of the Board of Directors shall comply with prevailing regulations. The structure of the Board of Directors of the Group must ensure a balance between executive members and non-executive members. At least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members in order to ensure the independence of the Board of Directors. 3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the duties. 4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) may nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) may nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) may nominate up to four (04) candidates; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%) may nominate up to five (05) candidates; from sixty	

thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) may nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) may nominate up to four (04) candidates; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%) may nominate up to five (05) candidates; from sixty percent (60%) to less than seventy percent (70%) may nominate up to six (06) candidates; from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%) may nominate up to seven (07) candidates; from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%) may nominate up to eight (08) candidates; and from ninety percent (90%) or more may nominate a sufficient number of candidates. 5. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group. Any additional candidates nominated by the Board of Directors must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law. 6. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law. 7. Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Group.	percent (60%) to less than seventy percent (70%) may nominate up to six (06) candidates; from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%) may nominate up to seven (07) candidates; from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%) may nominate up to eight (08) candidates; and from ninety percent (90%) or more may nominate a sufficient number of candidates. 5. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group. Any additional candidates nominated by the Board of Directors must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law. 6. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law. 7. Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Group.	
Article 35. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors	Article ~~35~~-26. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors	This article corresponds to

1. A member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions: a) Having full civil act capacity and not falling into the cases prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b) Holding a university degree or higher, possessing managerial and business administration capability, and having practical experience in business administration or in the business sectors and lines of the Group; c) A member of the Board of Directors of the Group may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company, but may not concurrently serve as a member of the Board of Directors in more than three (03) other companies; d) A member of the Board of Directors must not be a family-related person of the General Director or other managers of the Group; or of managers of the parent company or persons having authority to appoint managers of the parent company; e) Having never been dismissed from the position of Chairman of the Members' Council, member of the Members' Council, Chairman, Director, Deputy Director, General Director, or Deputy General Director of a state-owned enterprise; f) Having good health, good moral character, honesty,	1. A member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions: a) Having full civil act capacity and not falling into the cases prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b) Holding a university degree or higher, possessing managerial and business administration capability, and having practical experience in business administration or in the business sectors and lines of the Group; c) A member of the Board of Directors of the Group may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company, but may not concurrently serve as a member of the Board of Directors in more than three (03) other companies; d) A member of the Board of Directors must not be a family-related person of the General Director or other managers of the Group; or of managers of the parent company or persons having authority to appoint managers of the parent company; e) Having never been dismissed from the position of Chairman of the Members' Council, member of the Members' Council, Chairman, Director, Deputy Director, General Director, or Deputy General Director of a state-owned enterprise; f) Having good health, good moral character, honesty, integrity, knowledge, and awareness of compliance with the law. 2. An independent member of the Board of Directors is a	Article 25 of Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to retain it.

integrity, knowledge, and awareness of compliance with the law. 2. An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors satisfying the conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises: a) Not being a person currently working for the Group or a subsidiary of the Group; and not having worked for the Group or a subsidiary of the Group for at least the preceding three (03) consecutive years; b) Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations; c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological sibling is a major shareholder of the Group; or a manager of the Group or a subsidiary of the Group; d) Not directly or indirectly owning at least one percent (01%) of the total voting shares of the Group; e) Not having served as a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the preceding five (05) consecutive years, except where such person has been continuously	member of the Board of Directors satisfying the conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises: a) Not being a person currently working for the Group or a subsidiary of the Group; and not having worked for the Group or a subsidiary of the Group for at least the preceding three (03) consecutive years; b) Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations; c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological sibling is a major shareholder of the Group; or a manager of the Group or a subsidiary of the Group; d) Not directly or indirectly owning at least one percent (01%) of the total voting shares of the Group; e) Not having served as a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the preceding five (05) consecutive years, except where such person has been continuously appointed for two consecutive terms. 3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors upon no longer satisfying the conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the nearest General Meeting of Shareholders (“GMS”) of the case where an	

appointed for two consecutive terms. 3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors upon no longer satisfying the conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the nearest General Meeting of Shareholders (“GMS”) of the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the conditions, or convene a GMS to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notification from the relevant independent member of the Board of Directors. 4. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors: Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors must be included in the meeting materials of the GMS and disclosed on the Group’s website at least ten (10) days before the opening date of the GMS so that shareholders may review information on such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly if	independent member of the Board of Directors no longer satisfies the conditions, or convene a GMS to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notification from the relevant independent member of the Board of Directors. 4. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors: Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors must be included in the meeting materials of the GMS and disclosed on the Group’s website at least ten (10) days before the opening date of the GMS so that shareholders may review information on such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include at least the following contents: a) Full name, date of birth; b) Educational qualifications; c) Professional qualifications; d) Employment history; e) Companies in which the candidate is currently holding the	

elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include at least the following contents: a) Full name, date of birth; b) Educational qualifications; c) Professional qualifications; d) Employment history; e) Companies in which the candidate is currently holding the position of member of the Board of Directors and other managerial positions; f) Report assessing the candidate's contributions to the Group, where such candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group; g) Interests related to the Group (if any); h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any); i) Other information (if any).	position of member of the Board of Directors and other managerial positions; f) Report assessing the candidate's contributions to the Group, where such candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group; g) Interests related to the Group (if any); h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any); i) Other information (if any).	
Article 36. Rights and Obligations of the Board of Directors	Article ~~36~~–27. Rights and Obligations of the Board of Directors	
1. The business operations and affairs of the Group shall be subject to the supervision and direction of the		

Board of Directors. The Board of Directors is the body having full authority to exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”). 2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Group, and the GMS. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations: a) To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Group; b) To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; c) To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class; and to decide on other forms of capital mobilization; d) To decide on the selling price of shares and bonds of the Group; đ) To decide on share repurchase in accordance with ~~Clause 1 Article 19 of this Charter~~; e) To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law; g) To decide on solutions for market development, marketing, and technology; h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts having a value equal to or	1. The business operations and affairs of the Group shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body having full authority to exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”). 2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Group, and the GMS. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations: a) To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Group; b) To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; c) To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class; and to decide on other forms of capital mobilization; d) To decide on the selling price of shares and bonds of the Group; đ) To decide on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises; e) To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law; g) To decide on solutions for market development, marketing, and technology; h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending,	Cross-reference revised, as Article 19 above has been proposed for removal.

greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group. This provision shall not apply to contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 49 of this Charter; i) To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managers of the Group; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; k) To supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Group; l) To decide on the organizational structure of the Group; to decide on the establishment of subsidiaries and branches in accordance with the provisions of law and the Charter on Organization and Operation of the Group, and report to the nearest General Meeting of Shareholders; to decide on the establishment of representative offices of the Group in accordance with the provisions of law and report to the nearest General Meeting of Shareholders; and to decide on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;	and other contracts having a value equal to or greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group. This provision shall not apply to contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 39 of this Charter; i) To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts <i>with the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managers of the Group; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or GMS of other companies and decide on remuneration and other benefits of such representatives;</i> k) To supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Group; <i>l) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Group, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;</i> m) To approve the agenda, contents, and documents serving meetings of the GMS; to convene meetings of the GMS or collect written opinions for the GMS to adopt <i>resolutions;</i> n) To submit the <i>audited</i> annual financial statements to the	Proposed Supplementation in accordance with Point i, Clause 2, Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. Proposed to be amended and supplemented in accordance with Point l, Clause 2, Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. Proposed Supplementation in accordance with Point n, Clause 2,

m) To approve the agenda, contents, and documents serving meetings of the GMS; to convene meetings of the GMS or collect written opinions for the GMS to adopt decisions; n) To submit the audited annual financial statements to the GMS; o) To recommend dividend rates; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses arising in business operations; p) To recommend the reorganization or dissolution of the Group; and to request bankruptcy of the Group; s) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law. f) To decide on plans for sale of assets valued at less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, or other values as prescribed by the laws on management and investment of state	GMS; o) To recommend dividend rates; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses arising in business operations; p) To recommend the reorganization or dissolution of the Group; and to request bankruptcy of the Group; <i>q) To decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group after approval by the GMS; and to decide on the issuance of the Information Disclosure Regulations of the Group;</i> <i>s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and other internal governance regulations of the Group.</i> f) To decide on plans for sale of assets valued at less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, or ~~other values as prescribed by the laws on management and investment of state capital in enterprises,~~ valued at less than VND 5,000 billion, determined based	Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. Proposed Supplementation in accordance with Point q, Clause 2, Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. Proposed Supplementation in accordance with Point s, Clause 2, Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. Amended as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN

capital in enterprises, determined based on the lowest value, except for cases falling within the authority of the GMS; g) To decide on guarantees for loans borrowed by member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital from credit institutions, provided that the total value of guarantees does not exceed the actual contributed capital value of the enterprise at the time the guarantee is granted; h) To decide on loans granted to member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, provided that the total value of such loans does not exceed the actual contributed capital value of the Group at the time of lending, except for contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 49 of this Charter. ~~3. The following matters must be approved by the Board of Directors:~~ ~~a) Determination of operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;~~ ~~b) Resolution of complaints of the Group against executive officers, as well as decision on the appointment of representatives of the Group to deal with matters relating to legal proceedings against such executive officers;~~ ~~c) Approval for the General Director to decide on the~~	on the lowest value, except for cases falling within the authority of the GMS; g) To decide on guarantees for loans borrowed by member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital from credit institutions, provided that the total value of guarantees does not exceed the actual contributed capital value of the enterprise at the time the guarantee is granted; h) To decide on loans granted to member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, provided that the total value of such loans does not exceed the actual contributed capital value of the Group at the time of lending, except for contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 39 of this Charter.	and in accordance with Point g, Clause 2, Article 22 of the Charter. Proposed for removal and to be incorporated into the Internal Corporate Governance Regulations of the Group.

~~appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, disciplinary action, termination of employment, and retirement of Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of units affiliated to the Group;~~

~~d) Appointment of Representatives of the Group's contributed capital and authorized representatives to participate in the Board of Directors/Members' Council and Board of Supervisors of other enterprises; and decision on the remuneration, rights, and obligations of such persons;~~

~~e) Organization of internal audit activities and decision on the establishment of the internal audit unit of the Group (if any);~~

~~f) Proposal for the issuance of convertible bonds and bonds with warrants;~~

~~g) Approval of business matters or transactions which, as decided by the Board of Directors, require approval within its powers and responsibilities;~~

~~h) Within the scope prescribed in Clause 2 of this Article and Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises, and except for the cases prescribed in Clause 3, Article 49 of this Charter, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall decide on the implementation, amendment, and termination of contracts of the Group;~~

~~i) Appointment and dismissal of persons authorized by~~

~~the Group to act as commercial representatives and lawyers of the Group;~~ ~~j) Lending, borrowing, and implementation of mortgages, guarantees, sureties, and indemnities of the Group;~~ ~~k) Investments outside the business plan and budget exceeding ten percent (10%) of the value of the annual business plan and budget;~~ ~~l) Purchase or sale of shares or contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;~~ ~~m) Valuation of assets contributed to the Group not in cash in share or bond issuance tranches of the Group, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how;~~ ~~n) Repurchase or recovery of not more than ten percent (10%) of the total offered shares of each class within twelve (12) months;~~ ~~o) Decision on the repurchase or recovery price of shares of the Group;~~ ~~p) Business matters or transactions which, as decided by the Board of Directors, require approval within its powers and responsibilities.~~ 4. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its operational results, particularly on the supervision by the Board of Directors over the General Director and other executive officers during the financial year.	4. The Board of Directors must report to the GMS on its operational results in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant laws. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its operational results, particularly its supervision of the General Director and other executive officers during the financial year, in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant laws. 5. In performing its functions, duties, and powers, the Board of Directors must comply with the law, this Charter, and resolutions of the GMS. Where a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to law or this Charter and causes damage to the Group, members voting in favor of such	Proposed Supplementation in accordance with Clause 3, Article 27 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

5. In performing its functions, duties, and powers, the Board of Directors must comply with the law, this Charter, and resolutions of the GMS. Where a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to law or this Charter and causes damage to the Group, members voting in favor of such resolution shall jointly bear personal liability for such resolution and must compensate the Group for damages; members opposing such resolution shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Group shall have the right to request the Court to suspend implementation of or cancel such resolution or decision. 6. Committees under the Board of Directors: a) The Board of Directors may establish subordinate committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors and but should have at least three (03) persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of committee members, and one of such members shall be appointed as Head of the Committee by decision of the Board of Directors. The operation of committees must comply with regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be effective when approved by a majority of attending members voting at the committee meeting, who are members of the Board	resolution shall jointly bear personal liability for such resolution and must compensate the Group for damages; members opposing such resolution shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Group shall have the right to request the Court to suspend implementation of or cancel such resolution or decision. 6. Committees under the Board of Directors: a) The Board of Directors may establish subordinate committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors and ~~but should have at least~~ must be at least three (03) persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of committee members, and one of such members shall be appointed as Head of the Committee by decision of the Board of Directors. The operation of committees must comply with regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be effective when approved by a majority of attending members voting at the committee meeting, ~~who are members of the Board of Directors~~. b) The implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors or committees under the Board of Directors, ~~or persons having the status of members of the committees of the Board of Directors~~ must comply with prevailing laws, the Charter of the Group, and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.	Proposed Supplementation in accordance with Article 31 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

of Directors. b) The implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors or committees under the Board of Directors, or persons having the status of members of the committees of the Board of Directors must comply with prevailing laws, the Charter of the Group,		
Article 37. Chairman of the Board of Directors 1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members. The Chairman of the Board of Directors must have at least three (03) years of experience in managing and operating enterprises in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group. - The Chairman of the Board of Directors shall be the Legal Representative of the Group. - The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director of the Group. 2. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations: a) To formulate programs and plans for operation of the Board of Directors; b) To prepare or organize the preparation of programs, contents, and documents for meetings; to convene and	Article ~~37~~ 28. Chairman of the Board of Directors 1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members. ~~The Chairman of the Board of Directors must have at least three (03) years of experience in managing and operating enterprises in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group.~~ - The Chairman of the Board of Directors shall be the Legal Representative of the Group. - The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director of the Group. 2. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations: a) To formulate programs and plans for operation of the Board of Directors; b) To prepare or organize the preparation of programs, contents, and documents for meetings; to convene and chair meetings of the Board of Directors; c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;	Deleted as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN to ensure consistency with other State-owned economic groups.

chair meetings of the Board of Directors; c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors; d) To organize the monitoring and supervision of implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and the Board of Directors; and to have the right, on behalf of the Board of Directors, to suspend decisions of the General Director of the Group that are contrary to resolutions and decisions of the GMS or the Board of Directors; e) To chair meetings of the GMS; f) To organize supervision, directly supervise, and evaluate the implementation of strategic objectives, operational results of the Group, and management and administration results of the General Director of the Group; g) To sign and promulgate the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group and the Regulations on Operation of the Board of Directors after approval by the GMS; h) Other rights in accordance with this Charter, delegation and authorization by the Board of Directors, and relevant laws. 3. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. Where no authorization is	d) To organize the monitoring and supervision of implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and the Board of Directors; and to have the right, on behalf of the Board of Directors, to suspend decisions of the General Director of the Group that are contrary to resolutions and decisions of the GMS or the Board of Directors; e) To chair meetings of the GMS; f) To organize supervision, directly supervise, and evaluate the implementation of strategic objectives, operational results of the Group, and management and administration results of the General Director of the Group; g) To sign and promulgate the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group and the Regulations on Operation of the Board of Directors after approval by the GMS; h) Other rights in accordance with this Charter, delegation and authorization by the Board of Directors, and relevant laws. 3. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. Where no authorization is granted, the remaining members shall elect one among themselves to temporarily act as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued. 4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of the decision	

granted, the remaining members shall elect one among themselves to temporarily act as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued. 4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of the decision on removal or approval of resignation by the Board of Directors. 5. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements, reports on activities of the Group, and other documents to shareholders at meetings of the GMS. 6. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to perform the duties of the Person in Charge of Corporate Governance in order to support effective corporate governance activities of the Group. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall not exceed five (05) years. The Person in Charge of Corporate Governance must be knowledgeable about the law and must not concurrently work for the independent auditing company currently auditing the financial statements of the Group. The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such dismissal is not contrary to prevailing labor laws. The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights	on removal or approval of resignation by the Board of Directors. 5. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements, reports on activities of the Group, and other documents to shareholders at meetings of the GMS. 6. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to perform the duties of the Person in Charge of Corporate Governance in order to support effective corporate governance activities of the Group. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall not exceed five (05) years. The Person in Charge of Corporate Governance must be knowledgeable about the law and must not concurrently work for the independent auditing company currently auditing the financial statements of the Group. The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such dismissal is not contrary to prevailing labor laws. The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights and obligations: a) To advise the Board of Directors on organizing meetings of the GMS in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Group and shareholders; b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the GMS at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors; c) To advise on procedures for meetings; d) To attend meetings; e) To advise on procedures for preparation of resolutions and	

and obligations: a) To advise the Board of Directors on organizing meetings of the GMS in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Group and shareholders; b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the GMS at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors; c) To advise on procedures for meetings; d) To attend meetings; e) To advise on procedures for preparation of resolutions and decisions of the Board of Directors in compliance with law; f) To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors; g) To supervise and report to the Board of Directors on information disclosure activities of the Group; h) To maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of law and this Charter;	decisions of the Board of Directors in compliance with law; f) To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors; g) To supervise and report to the Board of Directors on information disclosure activities of the Group; h) To maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of law and this Charter; <i>i) To act as the contact point with stakeholders;</i> <i>k) Other rights and obligations as prescribed by law.</i>	Proposed Supplementation in accordance with Points h and k, Clause 3, Article 32 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.
Article 38. Meetings of the Board of Directors 1. In the event that the Board of Directors elects a Chairman, the Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the	Article ~~38~~ 29. Meetings of the Board of Directors 1. In the event that the Board of Directors elects a Chairman, the Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion date of the election of such Board of	Unchanged

completion date of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one among them to convene the meeting of the Board of Directors. 2. The Board of Directors may hold periodic or extraordinary meetings. Meetings of the Board of Directors shall be held at the head office of the Group or at another location in Vietnam as decided by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors. 3. The Chairman of the Board of Directors must convene periodic and extraordinary meetings of the Board of Directors and determine the agenda, time, and venue of the meeting at least five (05) working days before the meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary, provided that the Board of Directors shall meet at least once every quarter. 4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors without unreasonable delay upon written request of one of the following persons clearly stating the purpose of the meeting and matters to be discussed:	Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one among them to convene the meeting of the Board of Directors. 2. The Board of Directors may hold periodic or extraordinary meetings. Meetings of the Board of Directors shall be held at the head office of the Group or at another location in Vietnam as decided by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors. 3. The Chairman of the Board of Directors must convene periodic and extraordinary meetings of the Board of Directors and determine the agenda, time, and venue of the meeting at least five (05) working days before the meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary, provided that the Board of Directors shall meet at least once every quarter. 4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors without unreasonable delay upon written request of one of the following persons clearly stating the purpose of the meeting and matters to be discussed: The Board of Supervisors; The General Director or at least five (05) other managers; An independent member of the Board of Directors;	

The Board of Supervisors; The General Director or at least five (05) other managers; An independent member of the Board of Directors; At least two (02) executive members of the Board of Directors; Other cases as prescribed by the Charter of the Group. 5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 4 of this Article. Where the Chairman fails to convene the meeting upon request, the Chairman shall be liable for damages incurred by the Group; the requesting person shall have the right to replace the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors. 6. Notices of meetings of the Board of Directors must be sent to members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days before the meeting date. A member of the Board of Directors may waive the meeting notice in writing, and such waiver may be changed or revoked in writing by that member. Notices of meetings of the Board of Directors must be made in writing in Vietnamese and must fully specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed, enclosed with necessary	At least two (02) executive members of the Board of Directors; Other cases as prescribed by the Charter of the Group. 5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 4 of this Article. Where the Chairman fails to convene the meeting upon request, the Chairman shall be liable for damages incurred by the Group; the requesting person shall have the right to replace the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors. 6. Notices of meetings of the Board of Directors must be sent to members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days before the meeting date. A member of the Board of Directors may waive the meeting notice in writing, and such waiver may be changed or revoked in writing by that member. Notices of meetings of the Board of Directors must be made in writing in Vietnamese and must fully specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed, enclosed with necessary documents relating to matters to be discussed and voted on at the meeting and voting ballots of members. Meeting notices may be sent by post, fax, electronic mail, or other means, provided that they are delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors and each Supervisor registered with the Group. 7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send meeting notices and enclosed documents to Supervisors in	

documents relating to matters to be discussed and voted on at the meeting and voting ballots of members. Meeting notices may be sent by post, fax, electronic mail, or other means, provided that they are delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors and each Supervisor registered with the Group. 7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send meeting notices and enclosed documents to Supervisors in the same manner as to members of the Board of Directors. Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and participate in discussions but shall not have voting rights. 8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through representatives (authorized persons), if approved by the majority of members of the Board of Directors. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend the meeting.	the same manner as to members of the Board of Directors. Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and participate in discussions but shall not have voting rights. 8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through representatives (authorized persons), if approved by the majority of members of the Board of Directors. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend the meeting. 9. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of online conferences among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each participating member is able to: a) Hear every other participating member speaking during the meeting; b) Speak simultaneously with all other participating members. Discussions among members may be conducted directly by telephone or through other communication means, or a combination thereof. Members of the Board of Directors participating in such meetings shall be deemed “present” at such meetings. The venue of meetings organized in accordance with	

9. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of online conferences among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each participating member is able to: a) Hear every other participating member speaking during the meeting; b) Speak simultaneously with all other participating members. Discussions among members may be conducted directly by telephone or through other communication means, or a combination thereof. Members of the Board of Directors participating in such meetings shall be deemed “present” at such meetings. The venue of meetings organized in accordance with this provision shall be the location where the largest number of members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairperson of the meeting is present. Decisions adopted at telephone meetings duly organized and conducted shall take immediate effect upon conclusion of the meeting, but must subsequently be confirmed by signatures in the minutes by all members of the Board of Directors attending such meeting. 10. Members of the Board of Directors may send voting ballots to the meeting by post, fax, or electronic mail. In the case of voting ballots sent by post, the ballots must be enclosed in sealed envelopes and	this provision shall be the location where the largest number of members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairperson of the meeting is present. Decisions adopted at telephone meetings duly organized and conducted shall take immediate effect upon conclusion of the meeting, but must subsequently be confirmed by signatures in the minutes by all members of the Board of Directors attending such meeting. 10. Members of the Board of Directors may send voting ballots to the meeting by post, fax, or electronic mail. In the case of voting ballots sent by post, the ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees. 11. Voting: a) Except for the case specified at Point b, Clause 11 of this Article, each member of the Board of Directors or authorized representative personally attending the meeting of the Board of Directors in his/her own capacity shall have one (01) vote; b) Members of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such members or their related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Group. Such members shall not be counted toward the minimum quorum required for meetings of the Board of Directors concerning decisions on matters in which	

delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees. 11. Voting: a) Except for the case specified at Point b, Clause 11 of this Article, each member of the Board of Directors or authorized representative personally attending the meeting of the Board of Directors in his/her own capacity shall have one (01) vote; b) Members of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such members or their related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Group. Such members shall not be counted toward the minimum quorum required for meetings of the Board of Directors concerning decisions on matters in which they are not entitled to vote; c) Where issues arising at a meeting relate to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and such member does not voluntarily waive his/her voting rights, the ruling of the Chairperson shall be the final decision, except where the nature or scope of the interests of such member has not been fully disclosed. 12. Members of the Board of Directors directly or indirectly benefiting from a contract or transaction	they are not entitled to vote; c) Where issues arising at a meeting relate to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and such member does not voluntarily waive his/her voting rights, the ruling of the Chairperson shall be the final decision, except where the nature or scope of the interests of such member has not been fully disclosed. 12. Members of the Board of Directors directly or indirectly benefiting from a contract or transaction already signed or proposed to be signed with the Group, and who know that they have interests therein, shall be responsible for disclosing such interests at the first meeting of the Board of Directors discussing the execution of such contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know that he/she or his/her related person has interests at the time the contract or transaction is signed with the Group, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after such member becomes aware that he/she has or will have interests in such transaction or contract. 13. The Board of Directors shall adopt decisions and issue resolutions based on the approval of the majority of attending members of the Board of Directors. In the event of an equal number of approving and opposing votes, the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the casting vote. 14. Resolutions adopted in the form of written opinion collection shall be approved based on the majority approval of members of the Board of Directors having voting rights. Such resolutions shall have the same validity and effect as resolutions	

already signed or proposed to be signed with the Group, and who know that they have interests therein, shall be responsible for disclosing such interests at the first meeting of the Board of Directors discussing the execution of such contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know that he/she or his/her related person has interests at the time the contract or transaction is signed with the Group, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after such member becomes aware that he/she has or will have interests in such transaction or contract. 13. The Board of Directors shall adopt decisions and issue resolutions based on the approval of the majority of attending members of the Board of Directors. In the event of an equal number of approving and opposing votes, the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the casting vote. 14. Resolutions adopted in the form of written opinion collection shall be approved based on the majority approval of members of the Board of Directors having voting rights. Such resolutions shall have the same validity and effect as resolutions adopted at meetings. 15. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for sending minutes of meetings of the Board of Directors to members, and such minutes shall constitute authentic evidence of matters conducted at the meeting unless objections to the contents of the minutes are raised within ten (10) days from the date	adopted at meetings. 15. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for sending minutes of meetings of the Board of Directors to members, and such minutes shall constitute authentic evidence of matters conducted at the meeting unless objections to the contents of the minutes are raised within ten (10) days from the date of sending. Minutes of meetings of the Board of Directors shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English. The minutes must bear the signatures of the Chairperson and the minute-taker. 16. Annually, ~~the Board of Directors shall request each~~ Independent Member of the Board of Directors who ~~has~~ to prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors, and such evaluation report may be disclosed at the Annual General Meeting of Shareholders. 17. Upon request of the independent auditing company conducting the audit of the financial statements of the Group, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Group.	Proposed to be amended and supplemented in accordance with the provisions of Government Decree No. 245/2025.

of sending. Minutes of meetings of the Board of Directors shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English. The minutes must bear the signatures of the Chairperson and the minute-taker. 16. Annually, the Board of Directors shall request each Independent Member of the Board of Directors who has to prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors, and such evaluation report may be disclosed at the Annual General Meeting of Shareholders. 17. Upon request of the independent auditing company conducting the audit of the financial statements of the Group, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Group.		
Article 39. Minutes of Meetings of the Board of Directors 1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language. Minutes of meetings of the Board of Directors must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The minutes must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code;	Article ~~39~~30. Minutes of Meetings of the Board of Directors 1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language. Minutes of meetings of the Board of Directors must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The minutes must contain the following principal contents: a) Name, head office address, and enterprise code;	Unchanged

b) Time and venue of the meeting; c) Purpose, agenda, and contents of the meeting; d) Full names of each attending member or authorized representative attending the meeting and the method of attendance; full names of members absent from the meeting and reasons for absence; e) Matters discussed and voted on at the meeting; f) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting proceedings; g) Voting results, clearly stating members voting in favor, against, and abstaining; h) Matters adopted and the corresponding approval voting ratios; i) Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except for the following case: Where the Chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and approve the meeting minutes and the minutes contain all contents prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article, such minutes shall remain valid. The meeting minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and the minute-taker to sign the minutes. Persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors. The Chairperson and the minute-taker shall bear personal responsibility for damages caused to the Group due to refusal to sign the	b) Time and venue of the meeting; c) Purpose, agenda, and contents of the meeting; d) Full names of each attending member or authorized representative attending the meeting and the method of attendance; full names of members absent from the meeting and reasons for absence; e) Matters discussed and voted on at the meeting; f) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting proceedings; g) Voting results, clearly stating members voting in favor, against, and abstaining; h) Matters adopted and the corresponding approval voting ratios; i) Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except for the following case: Where the Chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and approve the meeting minutes and the minutes contain all contents prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article, such minutes shall remain valid. The meeting minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and the minute-taker to sign the minutes. Persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors. The Chairperson and the minute-taker shall bear personal responsibility for damages caused to the Group due to refusal to sign the meeting minutes in accordance with law and this Charter. The Chairperson, the minute-taker, and persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of	

meeting minutes in accordance with law and this Charter. The Chairperson, the minute-taker, and persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors. 2. Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meetings must be archived at the head office of the Group. 3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.	the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors. 2. Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meetings must be archived at the head office of the Group. 3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.	
Article 40. Right of Members of the Board of Directors to be Provided with Information	Article ~~40-31~~. Right of Members of the Board of Directors to be Provided with Information	Unchanged
1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers within the Group to provide information and documents relating to the financial status and business operations of the Group and member units of the Group. 2. Persons requested to provide information must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by members of the Board of Directors, unless otherwise decided by the Board of Directors.	1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers within the Group to provide information and documents relating to the financial status and business operations of the Group and member units of the Group. 2. Persons requested to provide information must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by members of the Board of Directors, unless otherwise decided by the Board of Directors.	
Article 41. Dismissal, Removal, and	Article ~~41-32~~. Dismissal, Removal, and Supplementation of	

Supplementation of Members of the Board of Directors	Members of the Board of Directors	Unchanged
1. A member of the Board of Directors shall be dismissed or removed in the following cases: a) Failing to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 35 of this Charter; b) Failing to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months without approval of the Board of Directors, except in cases of force majeure; c) Submitting a written resignation letter to the head office of the Group and having such resignation accepted; d) Lacking sufficient health or no longer having sufficient reputation to hold the position of member of the Board of Directors; e) Suffering from mental disorder and another member of the Board of Directors has professional evidence proving that such person no longer has legal capacity; f) Being removed pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders (“GMS”); g) Being prosecuted and declared guilty by the Court; h) Acting dishonestly in exercising rights and obligations, or abusing position and authority, using assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals; or dishonestly	1. A member of the Board of Directors shall be dismissed or removed in the following cases: a) Failing to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 26 of this Charter; b) Failing to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months without approval of the Board of Directors, except in cases of force majeure; c) Submitting a written resignation letter to the head office of the Group and having such resignation accepted; d) Lacking sufficient health or no longer having sufficient reputation to hold the position of member of the Board of Directors; e) Suffering from mental disorder and another member of the Board of Directors has professional evidence proving that such person no longer has legal capacity; f) Being removed pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders (“GMS”); g) Being prosecuted and declared guilty by the Court; h) Acting dishonestly in exercising rights and obligations, or abusing position and authority, using assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals; or dishonestly reporting the financial status and business results of the Group; i) Providing inaccurate personal information to the Group in	

reporting the financial status and business results of the Group; i) Providing inaccurate personal information to the Group in the capacity as a candidate for the Board of Directors; j) Other cases as prescribed by law. 2. The Board of Directors must convene a meeting of the GMS to elect additional members of the Board of Directors in the following cases: a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third compared to the number prescribed in the Charter of the Group. In such case, the Board of Directors must convene a meeting of the GMS within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third; b) In other cases, at the nearest meeting, the GMS shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed.	the capacity as a candidate for the Board of Directors; j) Other cases as prescribed by law. 2. The Board of Directors must convene a meeting of the GMS to elect additional members of the Board of Directors in the following cases: a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third compared to the number prescribed in the Charter of the Group. In such case, the Board of Directors must convene a meeting of the GMS within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third; b) In other cases, at the nearest meeting, the GMS shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed.	
Section 3. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	Section 3. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	
Article 42. Organizational Structure and Executive Officers of the Enterprise	~~Article 42~~ Article 33. Organizational Structure and Executive Officers of the Enterprise	Unchanged
1. Organizational structure: The management system of the Group must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the	1. Organizational structure: The management system of the Group must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Group. The Group shall have one	

Group. The Group shall have one (01) General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforesaid positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors. 2. Executive officers of the Group: a) Upon proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Group may recruit other executive officers in numbers and with standards suitable to the organizational structure and management regulations of the Group as prescribed by the Board of Directors. Executive officers of the enterprise must perform their duties diligently in order to support the Group in achieving its operational and organizational objectives. b) Remuneration, salary, benefits, and other terms of the labor contract applicable to the General Director shall be decided by the Board of Directors, and contracts with other executive officers shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.	(01) General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforesaid positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors. 2. Executive officers of the Group: a) Upon proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Group may recruit other executive officers in numbers and with standards suitable to the organizational structure and management regulations of the Group as prescribed by the Board of Directors. Executive officers of the enterprise must perform their duties diligently in order to support the Group in achieving its operational and organizational objectives. b) Remuneration, salary, benefits, and other terms of the labor contract applicable to the General Director shall be decided by the Board of Directors, and contracts with other executive officers shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.	
Article 43. General Director, Criteria and Conditions of the General Director 1. The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or another person as the General	Article ~~43~~-34. General Director, Criteria and Conditions of the General Director 1. The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or another person as the General Director; and shall	

Director; and shall enter into an agreement providing for remuneration, salary, other benefits, and other terms and conditions relating to the employment. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and stated in the Group's Annual Report. 2. The General Director shall be the Legal Representative, responsible for the day-to-day management and operation of the Group, and for directing the business coordination plan in accordance with the objectives and plans consistent with the Charter of the Group and the resolutions and decisions of the Board of Directors; shall be subject to the supervision of the Board of Directors and shall be accountable to the Board of Directors and before law for the performance of the assigned rights and duties. 3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. 4. The General Director must satisfy the following criteria and conditionss: a) Possessing a university degree or higher; having management and business administration capability; possessing professional qualifications and practical experience in business administration or in the business sectors and trades of the Group; and having at least	enter into an agreement providing for remuneration, salary, other benefits, and other terms and conditions relating to the employment. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and stated in the Group's Annual Report. 2. The General Director shall be the Legal Representative, responsible for the day-to-day management and operation of the Group, and for directing the business coordination plan in accordance with the objectives and plans consistent with the Charter of the Group and the resolutions and decisions of the Board of Directors; shall be subject to the supervision of the Board of Directors and shall be accountable to the Board of Directors and before law for the performance of the assigned rights and duties. 3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. 4. The General Director must satisfy the following criteria and conditionss: a) Possessing a university degree or higher; having management and business administration capability; possessing professional qualifications and practical experience in business administration or in the business sectors and trades of the Group; ~~and having at least three (03) years of experience in management and administration of enterprises operating in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group;~~	Deleted as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No.

three (03) years of experience in management and administration of enterprises operating in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group; b) Having full legal capacity and not being prohibited from enterprise management in accordance with the provisions of the Law on Enterprises; c) Having good health, good moral character, honesty, integrity, knowledge of law, and a high sense of compliance with law; d) Not being a family-related person of the enterprise manager, Supervisor of the Group, or the representative of state capital in the Group; e) Not concurrently holding the position of Director or General Director of another enterprise.	b) Having full legal capacity and not being prohibited from enterprise management in accordance with the provisions of the Law on Enterprises; c) Having good health, good moral character, honesty, integrity, knowledge of law, and a high sense of compliance with law; d) Not being a family-related person of the enterprise manager, Supervisor of the Group, or the representative of state capital in the Group; e) Not concurrently holding the position of Director or General Director of another enterprise.	7992/BTC-DNNN to ensure consistency with other State-owned economic groups.
Article 44. Rights and Obligations of the General Director	Article ~~44~~35. Rights and Obligations of the General Director	Unchanged
1. To implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plans and investment plans of the Group approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; 2. To decide on matters not requiring decisions of the Board of Directors, including entering into financial and commercial contracts on behalf of the Group, organizing and administering the daily business operations of the Group in accordance with best management practices;	1. To implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plans and investment plans of the Group approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; 2. To decide on matters not requiring decisions of the Board of Directors, including entering into financial and commercial contracts on behalf of the Group, organizing and administering the daily business operations of the Group in accordance with best management practices; 3. To propose to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of	

3. To propose to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Group; 4. To propose measures for improving the operations and management of the Group; 5. To recommend the number of enterprise executive officers that the Group needs to recruit for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to recommend remuneration, salary, and other benefits for enterprise executive officers for decision by the Board of Directors; 6. To seek opinions from the Board of Directors in deciding the number of employees, as well as the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms relating to their labor contracts; 7. No later than the first quarter of the planning year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the planned fiscal year on the basis of satisfying the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan; 8. To prepare long-term, annual, and quarterly estimates of the Group (hereinafter referred to as the “estimates”) serving the long-term, annual, and quarterly management activities of the Group in accordance with the business plan. The annual estimates (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each	the Group; 4. To propose measures for improving the operations and management of the Group; 5. To recommend the number of enterprise executive officers that the Group needs to recruit for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to recommend remuneration, salary, and other benefits for enterprise executive officers for decision by the Board of Directors; 6. To seek opinions from the Board of Directors in deciding the number of employees, as well as the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms relating to their labor contracts; 7. No later than the first quarter of the planning year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the planned fiscal year on the basis of satisfying the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan; 8. To prepare long-term, annual, and quarterly estimates of the Group (hereinafter referred to as the “estimates”) serving the long-term, annual, and quarterly management activities of the Group in accordance with the business plan. The annual estimates (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information as prescribed in the regulations of the Group; 9. To organize the formulation of the Group’s development strategy; development planning for projects in the sectors and	

fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information as prescribed in the regulations of the Group; 9. To organize the formulation of the Group's development strategy; development planning for projects in the sectors and trades in which the Group conducts business; long-term plans, annual plans, and business coordination plans within the Group; preparation of investment projects, organizational and management schemes; draft Charter and draft amendments to the Charter of the Group; draft Regulations on Financial Management of the Group, and other regulations and rules of the Group; development plans for human resources; establishment of technological indicator systems, product standards, economic and technical norms, and salary unit prices; preparation of economic contracts, civil contracts, risk prevention plans, capital mobilization and utilization plans; preparation of periodic reports, statistical reports, separate financial statements of the Group, consolidated financial statements of the Group, and other schemes and projects. 10. To draft the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group for submission by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for approval. 11. To submit to the Board of Directors for consideration and decision matters falling within the authority of the Board of Directors or for submission by the Board of Directors to competent authorities for	trades in which the Group conducts business; long-term plans, annual plans, and business coordination plans within the Group; preparation of investment projects, organizational and management schemes; draft Charter and draft amendments to the Charter of the Group; draft Regulations on Financial Management of the Group, and other regulations and rules of the Group; development plans for human resources; establishment of technological indicator systems, product standards, economic and technical norms, and salary unit prices; preparation of economic contracts, civil contracts, risk prevention plans, capital mobilization and utilization plans; preparation of periodic reports, statistical reports, separate financial statements of the Group, consolidated financial statements of the Group, and other schemes and projects. 10. To draft the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group for submission by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for approval. 11. To submit to the Board of Directors for consideration and decision matters falling within the authority of the Board of Directors or for submission by the Board of Directors to competent authorities for decision. <i>12. ~~To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group. To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group. To decide on loan~~</i>

decision. 12. To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group. To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group. To decide on loan and lending contracts with a value of less than 10% (ten percent) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group. 13. To decide on the assignment of duties to the Deputy General Directors of the Group. 14. To decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of dependent units after obtaining written approval from the Board of Directors. 15. To decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Deputy Heads of Departments, Deputy Chief of Office, and Deputy Heads of dependent units at the proposal of the Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of dependent	~~and lending contracts with a value of less than 10% (ten percent) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group.~~ 13. To decide on the assignment of duties to the Deputy General Directors of the Group. 14. ~~To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group.~~ To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group. ~~To decide on loan and lending contracts with a value of less than 10% (ten percent) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group.~~ 15. To decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Deputy Heads of Departments, Deputy Chief of Office, and Deputy Heads of dependent units at the proposal of the Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of dependent units. 16. To decide on matters assigned or authorized by the Board of Directors of the Group in accordance with this Charter, the Internal Management Regulations of the Group, and relevant legal documents. 17. To decide on plans for the use of the Group's capital and assets to contribute capital to or purchase shares in domestic	

units. 16. To decide on matters assigned or authorized by the Board of Directors of the Group in accordance with this Charter, the Internal Management Regulations of the Group, and relevant legal documents. 17. To decide on plans for the use of the Group's capital and assets to contribute capital to or purchase shares in domestic companies within the value limits delegated or authorized by the Board of Directors and in accordance with other provisions of law. 18. To decide on recruitment, execution and termination of labor contracts, or decisions on appointment, dismissal, commendation, discipline, salary levels, and allowances for managerial positions in accordance with the decentralization of the Board of Directors. 19. To propose to the Board of Directors of the Group decisions on planning, appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement for the positions of Deputy General Directors and Chief Accountant of the Group; members of the Members' Council, Chairperson of the Members' Council or President of the Company, and Supervisors of subsidiaries being one-member limited liability companies of which the Group holds 100% of the charter capital. 20. To propose to the Board of Directors decisions on the appointment of representatives of the Group's	companies within the value limits delegated or authorized by the Board of Directors and in accordance with other provisions of law. 18. To decide on recruitment, execution and termination of labor contracts, or decisions on appointment, dismissal, commendation, discipline, salary levels, and allowances for managerial positions in accordance with the decentralization of the Board of Directors. 19. To propose to the Board of Directors of the Group decisions on planning, appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement for the positions of Deputy General Directors and Chief Accountant of the Group; members of the Members' Council, Chairperson of the Members' Council or President of the Company, and Supervisors of subsidiaries being one-member limited liability companies of which the Group holds 100% of the charter capital. 20. To propose to the Board of Directors decisions on the appointment of representatives of the Group's contributed capital in other enterprises and the nomination of personnel to participate in the Board of Directors, Members' Council, or Board of Supervisors of other enterprises. 21. To organize and administer business plans, investment plans, and daily operations; business coordination plans within the Group; inspection, examination, and protection activities; to decide on solutions for market development, marketing, technology, and other activities in order to effectively implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; and to	

contributed capital in other enterprises and the nomination of personnel to participate in the Board of Directors, Members' Council, or Board of Supervisors of other enterprises. 21. To organize and administer business plans, investment plans, and daily operations; business coordination plans within the Group; inspection, examination, and protection activities; to decide on solutions for market development, marketing, technology, and other activities in order to effectively implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; and to administer the Group's operations for implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors. 22. To carry out monitoring, inspection, and supervision of the operations of member enterprises. 23. To report to the Board of Directors on the business performance of the Group; and to carry out information disclosure and publication of financial statements in accordance with law. 24. To be subject to inspection and supervision by the Board of Directors and the Board of Supervisors regarding the performance of functions and duties in accordance with this Charter and the law. 25. To apply necessary measures in emergency cases and immediately report to the Board of Directors. 26. To submit to the Board of Directors for approval plans for dividend payment or handling business	administer the Group's operations for implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors. 22. To carry out monitoring, inspection, and supervision of the operations of member enterprises. 23. To report to the Board of Directors on the business performance of the Group; and to carry out information disclosure and publication of financial statements in accordance with law. 24. To be subject to inspection and supervision by the Board of Directors and the Board of Supervisors regarding the performance of functions and duties in accordance with this Charter and the law. 25. To apply necessary measures in emergency cases and immediately report to the Board of Directors. 26. To submit to the Board of Directors for approval plans for dividend payment or handling business losses. 27. The General Director shall be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of the assigned duties and powers and must report to these bodies upon request; and shall have other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and the resolutions and decisions of the Board of Directors.	

losses. 27. The General Director shall be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of the assigned duties and powers and must report to these bodies upon request; and shall have other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and the resolutions and decisions of the Board of Directors.		
Article 45. Dismissal and Replacement of the General Director	Article ~~45~~–36. Dismissal and Replacement of the General Director	This article corresponds to Article 35 of Circular No. 116/2020/TT-BTC;
1. The General Director of the Group shall be dismissed or replaced in the following cases: a) Being dismissed, removed from office, relieved of position, or having the labor contract terminated. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors voting in favor (excluding the vote of the General Director concerned), and appoint a new General Director as replacement; b) No longer satisfying the conditions for serving as the General Director as prescribed in Clause 4 of Article 43 of this Charter; c) Submitting a resignation letter and obtaining approval from the Board of Directors; d) Losing or having restricted civil act capacity pursuant to a decision of the Court; e) The Group falling into bankruptcy but failing to file	1. The General Director of the Group shall be dismissed or replaced in the following cases: a) Being dismissed, removed from office, relieved of position, or having the labor contract terminated. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors voting in favor (excluding the vote of the General Director concerned), and appoint a new General Director as replacement; b) No longer satisfying the conditions for serving as the General Director as prescribed in Clause 4 of Article 34 of this Charter; c) Submitting a resignation letter and obtaining approval from the Board of Directors; d) Losing or having restricted civil act capacity pursuant to a decision of the Court; e) The Group falling into bankruptcy but failing to file a petition for bankruptcy in accordance with the law on bankruptcy; f) Failing to fulfill the duties or targets assigned by the Board of	therefore, it is proposed to remain unchanged.

a petition for bankruptcy in accordance with the law on bankruptcy; f) Failing to fulfill the duties or targets assigned by the Board of Directors (except in force majeure circumstances); g) Acting dishonestly in the exercise of powers or abusing position and authority for personal gain or for the benefit of others; or dishonestly reporting the financial status of the Group; h) Lacking the qualifications and capability required to satisfy the development strategy and new business plans of the enterprise; i) The enterprise violating the law or conducting business activities contrary to the provisions of law. 2. In the event that the General Director is dismissed, the Board of Directors must appoint an acting person to assume the duties of the General Director on an interim basis. Within thirty (30) working days, the Board of Directors must carry out procedures for the appointment of a new General Director.	Directors (except in force majeure circumstances); g) Acting dishonestly in the exercise of powers or abusing position and authority for personal gain or for the benefit of others; or dishonestly reporting the financial status of the Group; h) Lacking the qualifications and capability required to satisfy the development strategy and new business plans of the enterprise; i) The enterprise violating the law or conducting business activities contrary to the provisions of law. 2. In the event that the General Director is dismissed, the Board of Directors must appoint an acting person to assume the duties of the General Director on an interim basis. Within thirty (30) working days, the Board of Directors must carry out procedures for the appointment of a new General Director.	
Article 46. Deputy General Directors, Chief Accountant, and Professional and Functional Departments	Article ~~46~~ 37. Deputy General Directors, Chief Accountant, and Professional and Functional Departments	Unchanged
1. The Group shall have Deputy General Directors appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director. The number of Deputy General Directors shall be	1. The Group shall have Deputy General Directors appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director. The number of Deputy General Directors shall be decided by	

decided by the Board of Directors in accordance with the management needs of the Group. 2. The Deputy General Directors shall assist the General Director in managing and operating the Group; perform duties and exercise powers assigned by the General Director in accordance with this Charter; and shall be accountable to the General Director and before law for the assigned duties and powers. Any authorization relating to the execution of contracts or the use of the Group's seal must be made in writing. 3. The Chief Accountant shall be appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director. 4. The Chief Accountant shall be responsible for organizing the accounting and statistical work of the Group; assisting the General Director in supervising the financial affairs of the Group in accordance with the laws on finance and accounting; and shall be accountable to the General Director, the Board of Directors, and before law for the performance of the assigned or delegated duties and powers. 5. The term of office of the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall not exceed five (05) years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms. 6. The salary regime, responsibility allowances, and bonuses of the Deputy General Directors and the Chief	the Board of Directors in accordance with the management needs of the Group. 2. The Deputy General Directors shall assist the General Director in managing and operating the Group; perform duties and exercise powers assigned by the General Director in accordance with this Charter; and shall be accountable to the General Director and before law for the assigned duties and powers. Any authorization relating to the execution of contracts or the use of the Group's seal must be made in writing. 3. The Chief Accountant shall be appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director. 4. The Chief Accountant shall be responsible for organizing the accounting and statistical work of the Group; assisting the General Director in supervising the financial affairs of the Group in accordance with the laws on finance and accounting; and shall be accountable to the General Director, the Board of Directors, and before law for the performance of the assigned or delegated duties and powers. 5. The term of office of the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall not exceed five (05) years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms. 6. The salary regime, responsibility allowances, and bonuses of the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall comply with the provisions of law and the regulations of the Group. 7. The Office and the professional and functional departments shall have the function of advising, inspecting, and assisting the	

Accountant shall comply with the provisions of law and the regulations of the Group. 7. The Office and the professional and functional departments shall have the function of advising, inspecting, and assisting the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group, as well as in exercising the rights, functions, duties, and powers of the owner, shareholder, capital contributor, or joint venture party in other enterprises. 8. The establishment, organizational structure, functions, duties, and powers of the Office and the professional and functional departments shall be decided by the General Director after obtaining approval from the Board of Directors.	Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group, as well as in exercising the rights, functions, duties, and powers of the owner, shareholder, capital contributor, or joint venture party in other enterprises. 8. The establishment, organizational structure, functions, duties, and powers of the Office and the professional and functional departments shall be decided by the General Director after obtaining approval from the Board of Directors.	
Section 4. OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE GROUP'S MANAGERS	Section 4. OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE GROUP'S MANAGERS	
Article 47. Obligations of Managers. 1. To perform the assigned rights and duties in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. 2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders. 3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how,	Article ~~47~~38. Obligations of Managers. 1. To perform the assigned rights and duties in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. 2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders. 3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how, business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for	Unchanged

business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or for the interests of other organizations or individuals. 4. To promptly, fully, and accurately notify the Group of enterprises in which they and their related persons are owners or hold controlling capital contributions or controlling shareholdings; such notifications shall be posted at the head office and branches of the Group. 5. To perform other obligations as prescribed by law.	personal gain or for the interests of other organizations or individuals. 4. To promptly, fully, and accurately notify the Group of enterprises in which they and their related persons are owners or hold controlling capital contributions or controlling shareholdings; such notifications shall be posted at the head office and branches of the Group. 5. To perform other obligations as prescribed by law.	
<i>Article 48. Disclosure of Related Interests</i>		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~1. The Group must compile and update the list of related persons of the Group in accordance with Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and their corresponding transactions with the Group.~~ ~~2. Managers of the Group must declare their related interests with the Group, including:~~ ~~a) Name, enterprise code, head office address, business lines, and business sectors of enterprises in which they own contributed capital or shares; and the ownership ratio and time of ownership of such contributed capital or shares.~~ ~~b) Name, enterprise code, head office address, business lines, and business sectors of enterprises~~		

~~in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.~~

~~3. The declaration prescribed in Clause 2 of this Article must be made within seven (07) working days from the date on which the related interest arises; any amendment or supplementation thereto must be notified to the Group within seven (07) working days from the date of such amendment or supplementation.~~

~~4. The disclosure, examination, extraction, and copying of the List of Related Persons and declared related interests prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article shall be carried out as follows:~~

~~a) The Group must notify the General Meeting of Shareholders of the List of Related Persons and related interests at the annual meeting;~~

~~b) The List of Related Persons and related interests shall be maintained at the head office of the enterprise; where necessary, part or all of such List~~

~~may be maintained at branches;~~

~~c) Shareholders, authorized representatives of shareholders, and managers shall have the right to examine, extract, and copy part or all of the declared contents during working hours;~~

~~d) The Group must facilitate the persons specified at Point c of this Clause in accessing, examining, extracting, and copying the list of related persons of the Group and other contents in the quickest and most convenient manner; and must not obstruct or cause difficulties to them in exercising such rights. The order and procedures for examination, extraction, and copying of declarations of related persons and related interests shall comply with this Charter.~~

~~5. Members of the Board of Directors and the General Director who, in their own names or in the names of others, conduct work in any form within the business scope of the Group must explain the nature and contents of such work to the Board of Directors and the Board of Supervisors, and may only carry out such work upon approval by the majority of the remaining members of the Board of~~

~~Directors. If such work is carried out without disclosure or without approval of the Board of Directors, all income derived from such activities shall belong to the Group.~~		
Article 49. Contracts and Transactions with Related Persons Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors	~~Article 49.~~ Article 39. Contracts and Transactions with Related Persons Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors	
1. Contracts and transactions between the Group and the following persons must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors: a) Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the Group, and their related persons; b) Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; c) Doanh nghiệp ~~specified in Clause 2, Article 48 of this Charter.~~ 2. The Board of Directors shall approve contracts and transactions having a value of less than ten percent (10%) of the total asset value of the enterprise as stated in the most recent financial statements. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the members of the Board of Directors and the Supervisors of the persons related to	1. Contracts and transactions between the Group and the following persons must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors: a) Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the Group, and their related persons; b) Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; c) Enterprises in which members of the Board of Directors, Supervisors, Directors or General Directors, and other managers of the company are required to declare their interests in accordance with Clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises. 2. The Board of Directors shall approve contracts and transactions having a value of less than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the enterprise as stated in the most recent financial statements. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the members of the Board of Directors and the Supervisors of the persons	Article 48 (old) is removed; it is proposed to revise this Article in accordance with Article 167 of the Law on Enterprises. It is proposed to adjust the ratio in accordance with Article 167 of the Law on Enterprises.

such contract or transaction, together with the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members having related interests shall not have voting rights. 3. The General Meeting of Shareholders shall approve contracts and transactions other than those specified in Clause 2 of this Article. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the Board of Directors and the Supervisors of the persons related to such contract or transaction, together with the draft contract or notice of the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explanation of the principal contents of the transaction at the meeting of the General Meeting of Shareholders or seek shareholders' opinions in writing. In this case, shareholders having related interests shall not have voting rights; the contract or transaction shall be approved when shareholders representing sixty-five percent (65%) of the remaining voting votes vote in favor. 4. Any contract or transaction shall be invalid and handled in accordance with the provisions of law if it is entered into or implemented without approval as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article, thereby causing damage to the Group; the person signing the contract, the shareholder, the member of the Board of	related to such contract or transaction, together with the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members having related interests shall not have voting rights. 3. The General Meeting of Shareholders shall approve contracts and transactions other than those specified in Clause 2 of this Article. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the Board of Directors and the Supervisors of the persons related to such contract or transaction, together with the draft contract or notice of the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explanation of the principal contents of the transaction at the meeting of the General Meeting of Shareholders or seek shareholders' opinions in writing. In this case, shareholders having related interests shall not have voting rights; the contract or transaction shall be approved when shareholders representing sixty-five percent (65%) of the remaining voting votes vote in favor. 4. Any contract or transaction shall be invalid and handled in accordance with the provisions of law if it is entered into or implemented without approval as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article, thereby causing damage to the Group; the person signing the contract, the shareholder, the member of the Board of Directors, or the General Director concerned must jointly compensate for the damage incurred and refund to the Group any benefits obtained from the performance of such contract or transaction.	

Directors, or the General Director concerned must jointly compensate for the damage incurred and refund to the Group any benefits obtained from the performance of such contract or transaction.		
Article 50. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors and the General Director	Article ~~50-40~~. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors and the General Director	This Article corresponds to Article 28 of Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to remain unchanged.
1. The Group shall have the right to pay remuneration to Managers based on business results and operational efficiency. 2. The remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors and the General Director shall be paid in accordance with the following provisions: a) Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated on a monthly basis corresponding to the performance of duties by each member of the Board of Directors. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting based on the proposal of the Board of Directors. b) Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of accommodation, meal, travel, and other reasonable expenses incurred in the performance	1. The Group shall have the right to pay remuneration to Managers based on business results and operational efficiency. 2. The remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors and the General Director shall be paid in accordance with the following provisions: a) Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated on a monthly basis corresponding to the performance of duties by each member of the Board of Directors. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting based on the proposal of the Board of Directors. b) Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of accommodation, meal, travel, and other reasonable expenses incurred in the performance of their assigned duties; c) The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by	

of their assigned duties; c) The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors. The remuneration of members of the Board of Directors, the salary of full-time members of the Board of Directors, the salary of the General Director, and other managers shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Group, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.	the Board of Directors. 1. The remuneration of members of the Board of Directors, the salary of full-time members of the Board of Directors, the salary of the General Director, and other managers shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Group, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.	
<i>Article 51. Duty of Care</i>		It is proposed to remove this Article as it is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~<i>Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers shall have the responsibility to perform their duties, including duties performed in the capacity as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and with due care for the best interests of the Group.</i>~~		
Article 52. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	Article ~~52~~ 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	This Article corresponds to Article 47 of Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is
1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers must disclose related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other provisions of	1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers must disclose related interests in accordance with Article 164 of the Law on	

law. 2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall not be permitted to use business opportunities that may bring benefits to the Group for personal purposes; and shall not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall be obliged to notify the Board of Directors of all interests that may give rise to conflicts with the interests of the Group which they may enjoy through economic entities, transactions, or other individuals. 4. The Group shall not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons, or to legal entities in which such persons have financial interests, unless such loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders. 5. Contracts or transactions between the Group and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations or individuals related to them; or between the Group and partners, associations, or organizations in which members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other	Enterprises and other provisions of law. 2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall not be permitted to use business opportunities that may bring benefits to the Group for personal purposes; and shall not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall be obliged to notify the Board of Directors of all interests that may give rise to conflicts with the interests of the Group which they may enjoy through economic entities, transactions, or other individuals. 4. The Group shall not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons, or to legal entities in which such persons have financial interests, unless such loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders. 5. Contracts or transactions between the Group and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations or individuals related to them; or between the Group and partners, associations, or organizations in which members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, or their related persons are members or have related financial interests, shall not be invalidated in the following cases:	proposed to be retained.

executive officers, or their related persons are members or have related financial interests, shall not be invalidated in the following cases: a) For contracts having a value of less than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has approved the implementation of such contract or transaction honestly by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests; b) For contracts having a value equal to or greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been disclosed to shareholders having no related interests and entitled to vote on such matter, and such shareholders have approved such contract or transaction; c) Such contract or transaction is considered by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects relating to the shareholders of the Group at the time such transaction or contract is approved by the Board of Directors or the General	a) For contracts having a value of less than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has approved the implementation of such contract or transaction honestly by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests; b) For contracts having a value equal to or greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been disclosed to shareholders having no related interests and entitled to vote on such matter, and such shareholders have approved such contract or transaction; c) Such contract or transaction is considered by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects relating to the shareholders of the Group at the time such transaction or contract is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations and individuals related to the aforesaid persons shall not use undisclosed information of the Group or disclose such	

Meeting of Shareholders. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations and individuals related to the aforesaid persons shall not use undisclosed information of the Group or disclose such information to others in order to carry out related transactions.	information to others in order to carry out related transactions.	
Article 53. Liability for Damages and Indemnification	Article ~~53~~ 42. Liability for Damages and Indemnification	This Article corresponds to
1. Members of the Board of Directors, the General Director, and managers who breach their obligation to act honestly, or fail to perform their duties with due care, diligence, and professional competence, shall be liable for damages caused by their violations. 2. The Group shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than lawsuits initiated by the Group) if such persons have been or are members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, or have been or are acting at the request of the Group as members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, provided that such persons have acted honestly, prudently, and diligently for the interests, or not contrary to the best interests, of the Group, on the basis of compliance with law, and there is no evidence	1. Members of the Board of Directors, the General Director, and managers who breach their obligation to act honestly, or fail to perform their duties with due care, diligence, and professional competence, shall be liable for damages caused by their violations. 2. The Group shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than lawsuits initiated by the Group) if such persons have been or are members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, or have been or are acting at the request of the Group as members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, provided that such persons have acted honestly, prudently, and diligently for the interests, or not contrary to the best interests, of the Group, on the basis of compliance with law, and there is no evidence confirming that such persons have breached their responsibilities. 3. When performing functions, duties, or work under	Article 48 of Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to be retained.

confirming that such persons have breached their responsibilities. 3. When performing functions, duties, or work under authorization of the Group, members of the Board of Directors, Supervisors, managers, employees, or authorized representatives of the Group shall be indemnified by the Group when they become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (except for lawsuits initiated by the Group) in the following cases: a) Having acted honestly, prudently, and diligently for the interests of, and not in conflict with the interests of, the Group; b) Having complied with the law and there being no evidence confirming failure to perform their responsibilities. 4. Indemnification expenses shall include incurred expenses (including attorneys' fees), judgment expenses, fines, and amounts actually payable or considered reasonable in resolving such matters within the scope permitted by law. The Group may purchase insurance for such persons against the aforesaid indemnification liabilities.	authorization of the Group, members of the Board of Directors, Supervisors, managers, employees, or authorized representatives of the Group shall be indemnified by the Group when they become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (except for lawsuits initiated by the Group) in the following cases: a) Having acted honestly, prudently, and diligently for the interests of, and not in conflict with the interests of, the Group; b) Having complied with the law and there being no evidence confirming failure to perform their responsibilities. 4. Indemnification expenses shall include incurred expenses (including attorneys' fees), judgment expenses, fines, and amounts actually payable or considered reasonable in resolving such matters within the scope permitted by law. The Group may purchase insurance for such persons against the aforesaid indemnification liabilities.	
Section 5. BOARD OF SUPERVISORS	Section 5. BOARD OF SUPERVISORS	
Article 54. Board of Supervisors	Article ~~54~~43. Board of Supervisors	
1. The Board of Supervisors shall consist of from three (03) to five (05) members. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and	1. The Board of Supervisors shall consist of from three (03) to five (05) members. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and Supervisors may be re-elected for an	

Supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms. 2. The Supervisors shall elect one of themselves as the Head of the Board of Supervisors based on the majority principle. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Group and must work on a full-time basis for the Group. More than one-half of the members of the Board of Supervisors must permanently reside in Vietnam. The Board of Supervisors shall have at least one (01) full-time member. 3. In the event that the Supervisors have the same expiry date of their term of office but the new-term Supervisors have not yet been elected, the outgoing Supervisors shall continue to exercise their rights and perform their obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties. 4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) shall be entitled to nominate	unlimited number of terms. 2. The Supervisors shall elect one of themselves as the Head of the Board of Supervisors based on the majority principle. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Group, and must work on a full-time basis for the Group. More than one-half of the members of the Board of Supervisors must permanently reside in Vietnam. <i>The Board of Supervisors shall have at least one (01) full-time member.</i> 3. In the event that the Supervisors have the same expiry date of their term of office but the new-term Supervisors have not yet been elected, the outgoing Supervisors shall continue to exercise their rights and perform their obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties. 4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) shall be entitled to nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; and from fifty percent (50%) or more shall be entitled to nominate a	Retained as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; and from fifty percent (50%) or more shall be entitled to nominate a sufficient number of candidates. In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors nominated or self-nominated is insufficient as required, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group. 5. The Board of Supervisors may promulgate regulations on meetings of the Board of Supervisors and the operation thereof. The Board of Supervisors shall meet at least twice a year; the minimum number of attending members shall be two-thirds (2/3) of the total number of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be prepared in detail and clearly. The secretary of the meeting (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Board of Supervisors must be retained in order to determine the responsibility of each Supervisor. 6. The Board of Supervisors shall have the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent auditing company to attend meetings and answer matters of concern to the Supervisors.	sufficient number of candidates. In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors nominated or self-nominated is insufficient as required, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group. 5. The Board of Supervisors may promulgate regulations on meetings of the Board of Supervisors and the operation thereof. The Board of Supervisors shall meet at least twice a year; the minimum number of attending members shall be two-thirds (2/3) of the total number of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be prepared in detail and clearly. The secretary of the meeting (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Board of Supervisors must be retained in order to determine the responsibility of each Supervisor. 6. The Board of Supervisors shall have the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent auditing company to attend meetings and answer matters of concern to the Supervisors.	
Article 55. Criteria and Conditions for Serving as a	Article ~~55~~ 44. Criteria and Conditions for Serving as a	

Supervisor	Supervisor	Retained as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.
1. Not falling within the cases specified in Clause 2 of Article 17 of the Law on Enterprises. 2. Supervisors must be trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Group; The Head of the Board of Supervisors must work on a full-time basis for the Group, while the other Supervisors may serve on either a full-time or part-time basis; 3. Supervisors must not be members or employees of an auditing organization approved to audit the financial statements of the Group during the preceding three (03) consecutive years; 4. Supervisors must not work in the accounting or finance department of the Group; 5. Not being a family-related person of the managers of the Group, the capital representatives of the Group, or the representatives of state capital in the Parent Company of the Group; 6. Not being managers of the Group; and not necessarily being shareholders or employees of the Group; 7. Satisfying other criteria and conditions as prescribed by relevant laws.	1. Not falling within the cases specified in Clause 2 of Article 17 of the Law on Enterprises. 2. Supervisors must be trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Group; the Head of the Board of Supervisors and the Supervisors may serve on a full-time or concurrent basis. The Head of the Board of Supervisors must work on a full-time basis for the Group, while the other Supervisors may serve on either a full-time or part-time basis; 3. Supervisors must not be members or employees of an auditing organization approved to audit the financial statements of the Group during the preceding three (03) consecutive years; 4. Supervisors must not work in the accounting or finance department of the Group; 5. Not being a family-related person of the managers of the Group, the capital representatives of the Group, or the representatives of state capital in the Parent Company of the Group; 6. Not being managers of the Group; and not necessarily being shareholders or employees of the Group; 7. Satisfying other criteria and conditions as prescribed by relevant laws.	
Article 56. Rights and Obligations of the Board of	Article ~~56~~–45. Rights and Obligations of the Board of Supervisors	

Supervisors		
1. To supervise the financial status of the Group, the legality of activities conducted by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination of activities between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders; 2. The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group; and shall be accountable to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties. 3. To inspect the reasonableness, legality, honesty, and prudence in the management and operation of business activities; the systematic nature, consistency, and appropriateness of accounting, statistics, and preparation of financial statements. To review contracts and transactions with related persons falling within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and to provide recommendations on contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders. 4. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of reports on business performance, annual and semi-annual financial statements of the Group, and reports assessing the management activities of the Board of Directors, and to submit appraisal reports at the annual meeting of the General	<i>The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:</i> 1. To supervise the financial status of the Group, the legality of activities conducted by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination of activities between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders; 2. The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group; and shall be accountable to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties. 3. To inspect the reasonableness, legality, honesty, and prudence in the management and operation of business activities; the systematic nature, consistency, and appropriateness of accounting, statistics, and preparation of financial statements. To review contracts and transactions with related persons falling within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and to provide recommendations on contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders. 4. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of reports on business performance, annual and semi-annual financial statements of the Group, and reports assessing the management activities of the Board of Directors, and to submit appraisal reports at the annual meeting of the General Meeting of Shareholders.	Proposed to be supplemented as requested by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

Meeting of Shareholders. 5. To review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning system of the Group. 6. To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, as well as management and operational activities of the Group whenever deemed necessary or pursuant to resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~. 7. Upon request of a shareholder or group of shareholders ~~specified in Clause 3, Article 9 of this Charter~~, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receipt of the request. Within fifteen (15) days from the completion of the inspection, the Board of Supervisors must submit an explanatory report on the inspected matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection conducted by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or interrupt the business operations of the Group. 8. To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures for amendment, supplementation, and improvement of the	5. To review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning system of the Group. 6. To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, as well as management and operational activities of the Group whenever deemed necessary or pursuant to resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders. 7. Upon request of a shareholder or group of shareholders, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receipt of the request. Within fifteen (15) days from the completion of the inspection, the Board of Supervisors must submit an explanatory report on the inspected matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection conducted by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or interrupt the business operations of the Group. 8. To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures for amendment, supplementation, and improvement of the organizational structure for management, supervision, and operation of the business activities of the Group. 9. Upon discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, or another manager has violated the provisions of Clause 1 of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in	Proposed for removal as the reference to Article 9 (old) has been deleted.

organizational structure for management, supervision, and operation of the business activities of the Group. 9. Upon discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, or another manager has violated the provisions of Clause 1 of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to terminate the violating act, and provide remedies for the consequences. 10. To attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group. 11. To have the right to use independent consultants and the internal audit department of the Group in performing assigned duties. 12. The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders. 13. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the financial statements of the Group; 14. In the event of detecting violations of law or violations of the Charter of the Group by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48)	writing within forty-eight (48) hours, request the violator to terminate the violating act, and provide remedies for the consequences. 10. To attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group. 11. To have the right to use independent consultants and the internal audit department of the Group in performing assigned duties. 12. The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders. 13. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the financial statements of the Group; 14. In the event of detecting violations of law or violations of the Charter of the Group by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and provide remedies for the consequences; 15. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with law; 16. Right to be provided with information, specifically: <i>a) Notices of invitation to meetings, ballots for obtaining opinions of members of the Board of Directors, and accompanying documents shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as</i>	Article 58 is consolidated into Article 56 as proposed by the

hours, request the violator to cease the violation, and provide remedies for the consequences; 15. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with law; 16. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.	<i>those sent to members of the Board of Directors.</i> <i>b) Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to shareholders and members of the Board of Directors.</i> <i>c) Reports of the General Director submitted to the Board of Directors and other documents issued by the Group shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to members of the Board of Directors.</i> <i>d) Supervisors shall have the right to access the records and documents of the Group kept at its head office, branches and other locations; and shall have the right to visit the workplaces of managers and employees of the Group during working hours.</i> <i>e) The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers shall provide complete, accurate and timely information and documents relating to the management, administration and business operations of the Group at the request of a Supervisor or the Board of Supervisors. The person in charge of corporate governance of the Group shall ensure that all copies of resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors are also provided to the</i>	Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

	<i>Supervisors at the same time and in the same manner as those provided to shareholders and members of the Board of Directors.</i> 17. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.	
Article 57. Rights and Obligations of the Head of the Board of Supervisors In addition to the rights and <i>duties</i> prescribed in Article 56 of this Charter, the Head of the Board of Supervisors shall have the following rights and <i>duties</i>: 1. To convene and chair meetings of the Board of Supervisors; 2. To request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors; 3. To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders; 4. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the provisions of law.	Article ~~57~~ 46. Rights and Obligations of the Head of the Board of Supervisors In addition to the rights and obligations stipulated in Article 45 of this Charter, the Head of the Board of Supervisors shall have the following rights and obligations: 1. To convene and chair meetings of the Board of Supervisors; 2. To request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors; 3. To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders; 4. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the provisions of law.	Adjust as appropriate
~~Article 58. Right of the Board of Supervisors to Access Information~~ ~~1. Notices of invitation to meetings, opinion solicitation forms for members of the Board of Directors, and accompanying documents must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to members of the Board of~~		Consolidated into Article 56 – Rights and Obligations of the Board of Supervisors as Clause 16, as proposed by the Ministry of

<i>Directors.</i> <i>2. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to shareholders and members of the Board of Directors.</i> <i>3. Reports of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Group must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to members of the Board of Directors.</i> <i>4. Supervisors shall have the right to access files and documents of the Group kept at the head office, branches, and other locations; and shall have the right to visit workplaces of managers and employees of the Group during working hours.</i> <i>5. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide full, accurate, and timely information and documents relating to the management, administration, and business activities of the Group at the request of the Supervisors or the Board of Supervisors. The person in charge of corporate governance of the Group must ensure that all copies of resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors are also provided to the</i>		Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN

<i>Supervisors at the same time and in the same manner as those provided to shareholders and members of the Board of Directors.</i>		
Article 59. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Supervisors	Article ~~59~~ 47. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Supervisors	Unchanged
1. Supervisors shall be paid salaries or remuneration and shall enjoy other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, and annual operating budget of the Board of Supervisors. 2. Supervisors shall be reimbursed for accommodation, meal, travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at reasonable levels. The total remuneration and such expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. 3. Supervisors shall enjoy incentive regimes, welfare benefits, and participation in activities of the Group in the same manner as other employees and workers of the Group. 4. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be separately presented in the annual financial	1. Supervisors shall be paid salaries or remuneration and shall enjoy other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, and annual operating budget of the Board of Supervisors. 2. Supervisors shall be reimbursed for accommodation, meal, travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at reasonable levels. The total remuneration and such expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. 3. Supervisors shall enjoy incentive regimes, welfare benefits, and participation in activities of the Group in the same manner as other employees and workers of the Group. 4. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be separately presented in the annual financial statements of the Group.	

statements of the Group.		
Article 60. Responsibilities of Supervisors	Article ~~60~~ 48. Responsibilities of Supervisors	Unchanged
1. To comply with the law, the Charter of the Group, decisions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing the assigned rights and duties. 2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders. 3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 4. To perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. 5. In the event of violating the obligations prescribed in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article and thereby causing damage to the Group or other persons, the Supervisors shall bear personal or joint liability for compensation of such damage. Any income and other benefits directly or indirectly obtained by the Supervisors as a result of violating the obligations prescribed in this Article must be returned to the Group. 6. In the event of discovering that a Supervisor has	1. To comply with the law, the Charter of the Group, decisions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing the assigned rights and duties. 2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders. 3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 4. To perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. 5. In the event of violating the obligations prescribed in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article and thereby causing damage to the Group or other persons, the Supervisors shall bear personal or joint liability for compensation of such damage. Any income and other benefits directly or indirectly obtained by the Supervisors as a result of violating the obligations prescribed in this Article must be returned to the Group. 6. In the event of discovering that a Supervisor has violated obligations in the performance of assigned rights and duties, the Board of Directors must notify the Board of Supervisors in writing; request the violating person to terminate the violating act and provide remedies for the consequences.	

violated obligations in the performance of assigned rights and duties, the Board of Directors must notify the Board of Supervisors in writing; request the violating person to terminate the violating act and provide remedies for the consequences.		
Article 61. Dismissal and Removal of Supervisors	Article ~~61~~ 49. Dismissal and Removal of Supervisors	Unchanged
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases: a) No longer satisfying the Criteria and Conditions for Serving as a Supervisor as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and Article 55 of this Charter; b) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof; c) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof; 2. The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor from office in the following cases: a) Failure to complete assigned duties and tasks; b) Failure to exercise rights and perform obligations continuously for six (06) months, except in cases of force majeure; c) Repeated violations or serious violations of the obligations of Supervisors as prescribed in the Law on Enterprises and this Charter; d) Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.	The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases: a) No longer satisfying the Criteria and Conditions for Serving as a Supervisor as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and Article 44 of this Charter; b) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof; c) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof; 2. The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor from office in the following cases: a) Failure to complete assigned duties and tasks; b) Failure to exercise rights and perform obligations continuously for six (06) months, except in cases of force majeure; c) Repeated violations or serious violations of the obligations of Supervisors as prescribed in the Law on Enterprises and this Charter; d) Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.	

Chapter IV. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS	Chapter IV. RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS	
Article 62. Right to Inspect Books and Records	Article ~~62~~ 50. Right to Inspect Books and Records	
1. Shareholders or groups of shareholders ~~referred to in Clause 3, Article 9 of this Charter~~ shall have the right, directly or through authorized representatives, to submit written requests to inspect during working hours and at the principal place of business of the Group the list of shareholders, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and to copy or extract such records. Requests for inspection made by authorized representatives of shareholders must be accompanied by the authorization letter of the shareholder represented by such person or a notarized copy thereof. 2. Supervisors and Managers shall have the right to inspect the shareholder register of the Group, the list of shareholders, and other books and records of the Group for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential. 3. The Group must retain this Charter and amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership rights over assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are	1. Shareholders or groups of shareholders shall have the right, directly or through authorized representatives, to submit written requests to inspect during working hours and at the principal place of business of the Group the list of shareholders, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and to copy or extract such records. Requests for inspection made by authorized representatives of shareholders must be accompanied by the authorization letter of the shareholder represented by such person or a notarized copy thereof. 2. Supervisors and Managers shall have the right to inspect the shareholder register of the Group, the list of shareholders, and other books and records of the Group for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential. 3. The Group must retain this Charter and amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership rights over assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are kept. 4. The Charter of the Group must be published on the electronic	Proposed for removal as the reference to Article 9 (old) has been deleted.

notified of the location where such documents are kept. 4. The Charter of the Group must be published on the electronic information website of the Group.	information website of the Group.	
Chapter V. EMPLOYEES AND TRADE UNION	Chapter V. EMPLOYEES AND TRADE UNION	
Article 63. Employees and Trade Union	Article ~~63~~ 51. Employees and Trade Union	Unchanged
1. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, commendation, and discipline applicable to employees and managers. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the relationship between the Group and trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the regulations of the Group, and the applicable provisions of law.	1. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, commendation, and discipline applicable to employees and managers. 2. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the relationship between the Group and trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the regulations of the Group, and the applicable provisions of law.	
Chapter VI. RELATIONSHIP BETWEEN THE GROUP AND ITS MEMBER UNITS	Chapter VI. RELATIONSHIP BETWEEN THE GROUP AND ITS MEMBER UNITS	
	Article ~~64~~–52. Relationship Between the Group and the Member Units of the Group	It is proposed to amend and supplement this Article in accordance with
	<i>The Group shall manage companies in which the Group holds 100% of the charter capital and manage the capital contributions of the Group in joint stock companies and multi-</i>	

	<i>member limited liability companies through representatives of the enterprise's capital. The Group shall exercise management through representatives of the Group's capital in accordance with the laws on enterprises, the company charter, and the regulations on operation of representatives of the Group's capital.</i> <i>1. With respect to subsidiaries wholly owned by the Group (100% of charter capital): the Group shall be the owner of such companies. The Board of Directors of the Group shall exercise the rights and obligations of the owner with respect to such subsidiaries.</i> <i>a) To provide opinions on the promulgation of the financial regulations of the company;</i> <i>b) To approve plans for investment activities, purchase, hire-purchase, sale of fixed assets, transfer of investment projects, and transfer of investment capital exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity or exceeding fifty percent (50%) of the owner's investment capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's investment capital, or another lower ratio as prescribed in the company charter. The owner's equity and owner's investment capital referred to in this point shall be determined based on the quarterly or annual financial statements of the company at the time closest to the approval date;</i> <i>c) Guarantees and loans shall be implemented in accordance</i>	Clause 1, Article 23 of Circular No. 116/2020/TT-BTC. It is proposed to amend and supplement this Article with reference to the Charter of Vietnam National Petroleum Group in 2025. It is proposed to amend and supplement this Article in accordance with Clause 1, Article 23 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

	<i>with current regulations;</i> <i>d) Transfer of investment projects and investment capital shall be implemented in accordance with current regulations.</i> <i>2. With respect to other subsidiaries: such subsidiaries are joint stock companies, joint venture companies, or multi-member limited liability companies established, organized, and operated in accordance with laws corresponding to the legal form of each type of company.</i> <i>The Group shall be the owner of the Group's contributed capital in such companies. The Board of Directors of the Group shall exercise the rights and obligations of the owner with respect to the capital invested by the Group in such subsidiaries.</i> <i>a) To decide, or submit to competent authorities for decision, matters relating to increase, decrease, or transfer of the investment capital of the enterprise in joint stock companies and multi-member limited liability companies in accordance with law and the company charter;</i> <i>b) To prescribe standards and decide the appointment, removal, dismissal, commendation, and discipline of representatives of the enterprise's capital in accordance with regulations, and to promulgate regulations on representatives of the enterprise's capital;</i> <i>c) To request representatives of the enterprise's capital to</i>	It is proposed to amend and supplement this Article with reference to the Charter of Vietnam National Petroleum Group in 2025. It is proposed to amend and supplement this Article in accordance with Clause 2, Article 23 of Circular No. 116/2020/TT-BTC.

	<i>provide opinions on profit distribution and dividend distribution of joint stock companies and multi-member limited liability companies;</i> <i>d) To request representatives of the enterprise's capital to make periodic or extraordinary reports on the financial status and production and business operations of joint stock companies and multi-member limited liability companies in accordance with law and the company charter;</i> <i>d) To inspect and supervise the activities of representatives of the enterprise's capital in order to promptly prevent and handle shortcomings and weaknesses of such representatives.</i> <i>3. The relationship between the Group and its subsidiaries shall be based on the principles of equality and independence between legal entities. Contracts, transactions, and other relationships between the Group and its subsidiaries must be established and implemented independently and equally under conditions applicable to independent legal entities.</i> <i>4. The Board of Directors shall appoint one or more representatives of the Group to exercise the rights of the Group as owner with respect to subsidiaries wholly owned by the Group and the rights of the owner of capital invested by the Group in subsidiaries being joint stock companies, joint venture companies, and multi-member limited liability companies in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, this</i>	It is proposed to amend and supplement this Article with reference to the Charter of Vietnam National Petroleum Group in 2025.

	<i>Charter, and the charters of the subsidiaries.</i> <i>The appointment of representatives of the Group's contributed capital must be made in writing. The qualifications, rights, and obligations of representatives of the Group's contributed capital in subsidiaries shall be decided by the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, this Charter, the Regulations on Operation of Representatives of the Group's Capital, and the charters of the subsidiaries.</i> <i>5. With respect to dependent units: such units shall be recorded in the accounting books of the Group, conduct business and operational activities, maintain their accounting books, organize their operations, manage human resources, and conduct other activities in accordance with the regulations of the Group and the regulations on organization and operation of the unit. The Group shall be responsible for financial obligations arising in the name of such dependent units.</i>	
<i>Article 64. Rights and Responsibilities of the Group toward Member Units</i>		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~<i>1. Depending on the legal form of the member unit, Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company shall exercise its rights and obligations in its capacity as member, owner, or shareholder in relation to such member unit in accordance with the Law on Enterprises and other relevant legal provisions. Coordination and orientation within the Group must comply with the provisions of law, the charter of the member unit, the owner's rights at the member unit, and agreements between the Parent Company –</i>~~		

~~Vietnam Rubber Group and its member units.~~ ~~2. With respect to subsidiaries wholly owned by the Group:~~ ~~a) To decide on the contents of the charter and amendments and supplements thereto; the development strategy and annual consolidated production and business plan of the company;~~ ~~b) To decide on adjustment of charter capital upon proposal of the Members' Council or the Chairman of the Company; the General Director/Director of the Company (for companies without a Members' Council), in accordance with the scale of operation and legal provisions;~~ ~~c) To decide on the organizational model and management structure, and forms and measures for reorganization of the company in accordance with the Charter of the Group; to approve the company's decision on establishment, reorganization, and dissolution of branches, dependent units, and supporting apparatuses of the company; to decide on establishment of subsidiaries and capital contribution to other companies; and to appoint, dismiss, and remove managers and Supervisors of the company;~~ ~~d) To decide on development investment projects;~~ ~~e) To decide on forms of outward investment and sale of assets valued at more than 50% of the owner's equity recorded in the company's latest published quarterly financial statements or another value~~		

~~prescribed in the charter of the company; to approve and submit to competent authorities for permission for the company to invest abroad in accordance with law;~~

~~g) To approve loan agreements, lending agreements, asset sale agreements, and other contracts prescribed in the company charter with a value equal to or exceeding 50% of the total asset value recorded in the company's latest financial statements or another ratio or value lower than that prescribed in the company charter;~~

~~h) To decide on loans granted to the company, ensuring that the total value of loans does not exceed the actual contributed capital value of the enterprise at the time the loan is granted; to supervise and ensure that loan capital is used for proper purposes, efficiently, and that debts are collected and repaid on schedule as agreed;~~

~~i) To organize inspection, examination, and evaluation of the company's management, production, business, and financial activities;~~

~~k) To approve financial statements, profit distribution, appropriation and use of funds, and annual distributable profits;~~

~~l) To approve salary and bonus plans of the enterprise;~~

~~m) To decide on reorganization, dissolution, and filing for bankruptcy of the company; and to recover the entire asset value of the company after completion of dissolution or bankruptcy procedures;~~

~~n) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law.~~

~~3. With respect to subsidiaries in which the Group holds controlling shares or contributed capital, or otherwise exercises control (controlled enterprises):~~

~~The Group shall exercise the rights and obligations of shareholders, capital contributing members, or joint venture parties through the Representatives of the Group's contributed capital at controlled enterprises in accordance with law and the charter of such controlled enterprises:~~

~~a) To decide on capital contribution and transfer of the Group's invested capital in enterprises; to exercise the rights and obligations of shareholders and capital-contributing members in accordance with law and the charter of the enterprise; and to be liable for debts and other property obligations of the enterprise within the amount of capital contributed by the Group to the enterprise;~~

~~b) To appoint authorized representatives to exercise the rights of shareholders and capital-contributing members at enterprises; to terminate appointment, dismiss, commend, discipline, transfer, rotate, terminate employment of, or retire authorized representatives; to decide on salaries, bonuses, allowances, and other benefits of authorized representatives; and to evaluate authorized representatives;~~

~~c) To require authorized representatives to perform~~

~~tasks assigned under Point e of this Clause; and to provide periodic or extraordinary reports on investment status, finance, efficiency of use of the Group's capital, business results, and other matters of the enterprise;~~

~~d) To decide on loans granted to enterprises, ensuring that the total value of loans does not exceed the actual contributed capital value of the enterprise at the time the loan is granted; to supervise and ensure that loan capital (if any) is used for proper purposes, efficiently, and that debts are collected and repaid on schedule as agreed;~~

~~e) The Group shall assign authorized representatives to decide on the following matters of enterprises after obtaining written approval from the Group:~~

~~* Objectives, duties, and business lines; reorganization, dissolution, and filing for bankruptcy of enterprises;~~

~~* Charter and amendments and supplements thereto;~~

~~* Increase or decrease of charter capital; timing and methods of capital mobilization; classes and total number of shares authorized for offering of each class; repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;~~

~~* Nomination for election, recommendation for dismissal, removal, commendation, or handling of violations by members of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors, Chairman of the Members' Council, and Supervisors; nomination for~~

~~appointment, recommendation for dismissal, conclusion and termination of contracts with the General Director (Director) of the enterprise; remuneration, salaries, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors, members of the Members' Council, Supervisors, and the General Director (Director) of the enterprise; number of members of the Board of Directors, Supervisors, and Deputy General Directors (Deputy Directors) of the enterprise;~~

~~* Five year and annual strategies, production and business plans, and development investment plans of the enterprise;~~

~~* Policies on capital contribution, holding, increase or decrease of capital of the investing company in subsidiaries and affiliated companies in accordance with decentralization of the Group; establishment, reorganization, and dissolution of branches, representative offices, and other dependent accounting units; acceptance of enterprises voluntarily joining as subsidiaries or affiliated companies;~~

~~* Policies on investment, purchase and sale of assets, and loan and lending contracts valued at or exceeding 50% of the owner's equity of the enterprise recorded in the latest financial statements, or another lower ratio prescribed in the charter of the enterprise within the authority of the Group; policies on foreign loans of the enterprise;~~

~~* Financial statements, profit distribution, appropriation and use of funds, and annual dividend~~

~~levels;~~ ~~* Recruitment regime; remuneration, salary, and bonus regime of the enterprise;~~ ~~f) To receive dividends and bear risks from its contributed capital in enterprises;~~ ~~g) To supervise and inspect the use of contributed capital in enterprises;~~ ~~h) To be responsible for the efficiency of use, preservation, and development of contributed capital in enterprises;~~ ~~i) To require authorized representatives to report for the purpose of conducting regular supervision, inspection, and examination in accordance with regulations regarding compliance with law; management, use, preservation, and development of the Group's capital in enterprises; implementation of strategies and plans; and evaluation of implementation of assigned objectives and duties, operational results, and production and business efficiency;~~ ~~k) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law.~~ ~~4. With respect to affiliated companies:~~ ~~The Group shall exercise the rights and obligations of shareholders, capital contributing members, or joint venture parties through Representatives of the contributed capital in affiliated enterprises in accordance with law and the charter of such affiliated~~		

~~enterprises:~~

~~a) To decide on capital contribution and transfer of the Group's invested capital in enterprises; to exercise rights and obligations of shareholders and capital-contributing members in accordance with law and the charter of the enterprise; and to be liable for debts and other property obligations of the enterprise within the amount of capital contributed by the Group to the enterprise;~~

~~b) To appoint authorized representatives to exercise the rights of shareholders and capital-contributing members; to dismiss, commend, and discipline authorized representatives; to decide on salaries, bonuses, allowances, and other benefits of authorized representatives; and to evaluate authorized representatives;~~

~~c) To require authorized representatives to perform the tasks assigned under Point d of this Clause, unless otherwise prescribed in the charter of the enterprise; and to provide periodic or extraordinary reports on investment status, finance, efficiency of use of the Group's capital, business results, and other matters of the enterprise;~~

~~d) The Group shall assign authorized representatives to decide on the following matters of enterprises after obtaining written approval from the Group:~~

~~* Objectives, duties, and business lines; reorganization, dissolution, and filing for bankruptcy of enterprises;~~

~~* Charter and amendments and supplements thereto;~~ ~~* Increase or decrease of charter capital; timing and methods of capital mobilization; classes and total number of shares authorized for offering of each class; repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;~~ ~~* Nomination for election, recommendation for dismissal, removal, commendation, or handling of violations by members of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors, Chairman of the Members' Council, and Supervisors; nomination for appointment, dismissal, conclusion and termination of contracts with the General Director (Director) of the enterprise; remuneration, salaries, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors, members of the Members' Council, Supervisors, and the General Director (Director) of the enterprise; number of members of the Board of Directors, Supervisors, and Deputy General Directors (Deputy Directors) of the enterprise; decision/recommendation/approval for appointment, re-appointment, dismissal, acceptance of resignation, commendation, and disciplinary action against managers of the enterprise;~~ ~~* Five year strategies, production and business plans, and development investment plans of the enterprise;~~ ~~* Policies on establishment of subsidiaries; establishment, reorganization, and dissolution of branches and representative offices;~~		

~~* Policies on investment, purchase and sale of assets, and loan and lending contracts valued at or exceeding 50% of the owner's equity recorded in the latest financial statements of the enterprise or another lower ratio prescribed in the charter of the enterprise;~~ ~~* Annual financial statements, profit distribution, appropriation and use of funds, and annual dividend levels of the enterprise.~~ ~~e) To require authorized representatives to report for regular supervision, inspection, and evaluation of the efficiency of use of the Group's capital in enterprises;~~ ~~f) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law.~~ ~~5. With respect to voluntarily affiliated companies:~~ ~~The Group shall establish relationships with voluntarily affiliated companies through contracts or agreements on orientation and selection of technology; research and market development; development of rubber planting areas, cultivation, tapping, and processing; investment and business in sectors and trades not prohibited by law; cooperation in scientific and technological research and human resource development; use of the Group's common trademark in business and other activities.~~		
~~Article 65. Relationship among Member Units of the Group and between Member Units and Dependent Units~~		Proposed for removal, as this

~~1. Relationship among member units of the Group:~~ ~~a) The relationship among member units of the Group shall be established on the basis of contracts, agreements, or commitments signed by the legal representative or authorized person in accordance with the provisions of law and the charter of the relevant unit;~~ ~~b) Subsidiaries, affiliated companies, and voluntarily affiliated companies shall be responsible for performing their rights and obligations under contracts or commitments among the parties, as well as complying with technical criteria and standards to ensure product quality, development orientation, quality of goods, and export markets throughout the Group.~~ ~~2. Relationship between member units and dependent units:~~ ~~a) Dependent units may be decentralized or authorized to enter into contracts with member units of the Group in accordance with this Charter and the regulations of the Group;~~ ~~b) The relationship between member units and dependent units of the Group shall be conducted on the basis of equality and mutual benefit, consistent with the decentralization or authorization granted by the Group to dependent units.~~		article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~Article 66. Capital of the Group in Subsidiaries and Associated Companies~~		Proposed for removal, as this

~~1. Capital of Vietnam Rubber Group—Joint Stock Company in subsidiaries and Associated Companies includes capital in cash, value of land use rights, and value of tangible or intangible assets owned by the Group and invested in subsidiaries and Associated Companies.~~ ~~2. State capital invested or contributed to other enterprises and assigned to the Group for management.~~ ~~3. Reinvested capital derived from distributed profits.~~ ~~4. Other types of capital in accordance with the provisions of law.~~		article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~Article 67. Rights and Obligations of the Group in Managing Shares and Contributed Capital in Subsidiaries and Associated Companies~~		Proposed for removal, as this article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC.
~~1. The Board of Directors of Vietnam Rubber Group—Joint Stock Company shall exercise the rights and obligations of:~~ ~~a) The owner of subsidiaries wholly owned by the Group;~~ ~~b) The owner of shares or contributed capital in joint stock companies, joint venture companies, and multi-member limited liability companies in accordance with the provisions of law.~~ ~~2. The rights and obligations of the Group in managing shares and contributed capital in~~		

~~subsidiaries and Associated Companies exercised by the Board of Directors of the Group shall include the following contents:~~ ~~a) Exercising the rights prescribed at Point e, Clause 3, Article 64 of this Charter;~~ ~~b) Resolving proposals of the Representatives of the Group in subsidiaries and Associated Companies;~~ ~~c) Receiving dividends and bearing risks arising from contributed capital in subsidiaries and Associated Companies. The recovered capital, including distributed profits, shall be used as decided by the Group for the investment and business objectives of the Group. In the event of reorganization of the Group, the management of such contributed capital and shares shall comply with the provisions of law;~~ ~~d) Inspecting and supervising the use of the Group's capital and the activities of representatives of the Group's contributed capital to ensure efficiency in the use, preservation, and development of the Group's capital in subsidiaries and Associated Companies within its authority and powers;~~ ~~e) Other powers in accordance with the provisions of law.~~		
~~Article 68. Representatives of the Group's Contributed Capital in Other Enterprises~~		Proposed for removal, as this article is not provided in
~~1. Criteria for Representatives of the Group's contributed capital in other enterprises:~~		

~~—Having political and ethical qualities, full civil act capacity, and sufficient health to fulfill assigned duties;~~ ~~—Having knowledge of law and awareness of compliance with law;~~ ~~—Having capability, professional qualifications, and working experience suitable to the requirements of the position and title assigned as Representative;~~ ~~—Not being within the period of prohibition from holding positions, under disciplinary consideration, investigation, prosecution, trial, serving imprisonment sentences, or enforcement of disciplinary decisions;~~ ~~—Not being the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, father-in-law, mother-in-law, stepfather, stepmother, biological child, adopted child, son-in-law, daughter-in-law, biological brother, biological sister, biological younger sibling, brother-in-law, younger brother-in-law, sister-in-law, younger sister-in-law, husband's brother, husband's sister, husband's younger sibling, wife's brother, wife's sister, or wife's younger sibling of the Chairman or members of the Board of Directors of the Group, the General Director or Deputy General Directors of the Group, the Chairman or members of the Members' Council, the Chairman or members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director or Director, Deputy General Director or Deputy Director, or Chief Accountant of the enterprise in which such person is appointed as Representative;~~		Circular No. 116/2020/TT-BTC.

~~—Never having been dismissed from the positions of Chairman or member of the Members' Council; Chairman or member of the Board of Directors; General Director or Director of enterprises having contributed capital of the Group;~~ ~~—Other criteria in accordance with the provisions of enterprise laws and other relevant laws.~~ ~~2. Appointment of Representatives of the Group's contributed capital in other enterprises:~~ ~~—Based on the criteria prescribed in Clause 1 of this Article, the Group shall select and appoint Representatives of the Group's contributed capital. Such appointment must be made in writing, specifying the rights and responsibilities of the Representative;~~ ~~—The term of representation shall be determined according to the term of the management position currently held by the Representative;~~ ~~—Where the Representative is appointed for election or appointment to a management position in the middle of a term, the term of representation shall be the remaining period of such term;~~ ~~—A full-time Representative of contributed capital shall participate as Representative in one enterprise only;~~ ~~—A non full time Representative of the Group's contributed capital may participate as Representative in one or more enterprises in accordance with the regulations of the Group.~~		

~~3. Rights and responsibilities of Representatives of the Group's contributed capital in other enterprises:~~ ~~a) To report to and seek opinions from the Group before giving opinions, voting, and making decisions at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, or Members' Council on the following matters:~~ ~~— Business lines, objectives, duties, strategies, development investment plans, and production and business plans;~~ ~~— Issuance, amendment, and supplementation of the charter; increase or decrease of charter capital; election, dismissal, removal, commendation, and handling of violations of members of the Board of Directors, Members' Council, General Director or Director, Deputy General Director or Deputy Director;~~ ~~— Profit distribution and annual appropriation of enterprise funds;~~ ~~— Reorganization, dissolution, and bankruptcy;~~ ~~— Other matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, or Members' Council.~~ ~~b) To promptly report cases where the company incurs losses, fails to ensure solvency, fails to fulfill assigned duties, and other violations.~~ ~~c) On a quarterly, annual, and extraordinary basis upon request of the Group, the Representative shall~~		

~~consolidate and report on production and business conditions, financial conditions, and propose solutions.~~ ~~d) To request the company to pay distributed dividends in accordance with regulations.~~ ~~e) Not to continue acting as Representative where the Representative improperly performs assigned rights and responsibilities or no longer satisfies the criteria for Representatives.~~ ~~f) To be liable before law for violations causing losses to the Group's capital.~~ ~~g) To exercise other rights and responsibilities prescribed in the regulations on management of the Group's invested capital in other enterprises, regulations on operation of Representatives of the Group's capital in other enterprises, the charter of the enterprise where the capital is represented, and provisions of law.~~ ~~Representatives of the Group's invested capital in other enterprises shall be entitled to salaries, responsibility allowances (if any), bonuses, and other benefits in accordance with the charter of such enterprise, and such amounts shall be paid by the enterprise.~~		
Chapter VII. PROFIT DISTRIBUTION	Chapter VII. PROFIT DISTRIBUTION	
Article 69. Profit Distribution	~~Article 69~~ 53. Profit Distribution	

1. Dividend means the net profit paid for each share in cash or other assets. 2. Dividends paid for preference shares shall be implemented in accordance with the specific conditions applicable to each type of preference share. 3. Dividends paid for ordinary shares shall be determined based on the realized net profits and dividend payments shall be appropriated from the retained earnings of the Group. The Group may only pay dividends on ordinary shares when all of the following conditions are satisfied: a) The Group has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with law; b) The Group has appropriated funds and fully offset previous losses in accordance with law and the Charter of the Group; c) Immediately after payment of all determined dividends, the Group still ensures payment of all due debts and other property obligations. 4. Dividends may be paid in cash or in shares of the Group. If paid in cash, such payment must be made in Vietnamese Dong and may be made by cheque, bank transfer, or payment order sent by post to the permanent address or contact address of the shareholder.	1. Dividend means the net profit paid for each share in cash or other assets. 2. Dividends paid for preference shares shall be implemented in accordance with the specific conditions applicable to each type of preference share. 3. Dividends paid for ordinary shares shall be determined based on the realized net profits and dividend payments shall be appropriated from the retained earnings of the Group. The Group may only pay dividends on ordinary shares when all of the following conditions are satisfied: a) The Group has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with law; b) The Group has appropriated funds and fully offset previous losses in accordance with law and the Charter of the Group; c) Immediately after payment of all determined dividends, the Group still ensures payment of all due debts and other property obligations. 4. Dividends may be paid in cash or in shares of the Group. If paid in cash, such payment must be made in Vietnamese Dong and may be made by cheque, bank transfer, or payment order sent by post to the permanent address or contact address of the shareholder. 5. Dividends must be fully paid within six (06) months from the end date of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall prepare the list of shareholders entitled	It is proposed to remain unchanged.

5. Dividends must be fully paid within six (06) months from the end date of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall prepare the list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend amount payable for each share, the time limit, and method of payment no later than thirty (30) days before each dividend payment. Notice of dividend payment shall be sent by guaranteed delivery method to shareholders at the addresses registered in the shareholder register no later than fifteen (15) days before the dividend payment date. Such notice must contain the following contents: a) Name of the Group and address of its head office; b) Full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; c) Name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of organizational shareholders; d) Number of shares of each type held by the shareholder; dividend amount payable for each share and the total dividend amount receivable by such shareholder; e) Time and method of dividend payment; f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the	to receive dividends, determine the dividend amount payable for each share, the time limit, and method of payment no later than thirty (30) days before each dividend payment. Notice of dividend payment shall be sent by guaranteed delivery method to shareholders at the addresses registered in the shareholder register no later than fifteen (15) days before the dividend payment date. Such notice must contain the following contents: a) Name of the Group and address of its head office; b) Full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; c) Name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of organizational shareholders; d) Number of shares of each type held by the shareholder; dividend amount payable for each share and the total dividend amount receivable by such shareholder; e) Time and method of dividend payment; f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group. 6. In the event that a shareholder transfers his/her shares during the period between the closing date of the shareholder list and the dividend payment date, the transferor shall be the person entitled to receive dividends from the Group. 7. In the event that dividends are paid in shares, the Group shall not be required to carry out procedures for offering shares in	

Group. 6. In the event that a shareholder transfers his/her shares during the period between the closing date of the shareholder list and the dividend payment date, the transferor shall be the person entitled to receive dividends from the Group. 7. In the event that dividends are paid in shares, the Group shall not be required to carry out procedures for offering shares in accordance with Articles 123, 124, and 125 of the Law on Enterprises. The Group must register the increase of charter capital corresponding to the total par value of the shares used for dividend payment within ten (10) days from the completion date of the dividend payment. 8. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment level and method of dividend payment from the retained earnings of the Group. 9. The Group shall not pay interest on dividend amounts or other amounts payable relating to a class of shares. 10. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders for approval the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision.	accordance with Articles 123, 124, and 125 of the Law on Enterprises. The Group must register the increase of charter capital corresponding to the total par value of the shares used for dividend payment within ten (10) days from the completion date of the dividend payment. 8. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment level and method of dividend payment from the retained earnings of the Group. 9. The Group shall not pay interest on dividend amounts or other amounts payable relating to a class of shares. 10. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders for approval the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision. 11. In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Group must make payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by shareholders. In the event that the Group has made payment by bank transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but such shareholder does not receive the money, the Group shall not be liable for the amount transferred to such shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the stock exchange shall be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository Center. 12. Pursuant to the Law on Enterprises and the Securities Law,	

11. In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Group must make payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by shareholders. In the event that the Group has made payment by bank transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but such shareholder does not receive the money, the Group shall not be liable for the amount transferred to such shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the stock exchange shall be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository Center. 12. Pursuant to the Law on Enterprises and the Securities Law, the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive dividends, shares, notices, or other documents. 13. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.	the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive dividends, shares, notices, or other documents. 13. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.	
Article 70. Appropriation of Funds	Article 54. Appropriation of Funds	Retained as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No.
1. The Group shall establish funds and provisions in accordance with the provisions of law. Annually, the Group shall use its after-tax profits as follows:	1. The Group shall establish funds and provisions in accordance with the provisions of law. Annually, the Group shall use its after-tax profits as follows:	

a) To allocate to the reward and welfare fund and other funds as decided by the General Meeting of Shareholders; b) To pay dividends to shareholders; c) To allocate to other funds as required by law. 2. The allocation ratios for the above funds shall be decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.	a) To allocate to the reward and welfare fund and other funds as decided by the General Meeting of Shareholders; b) To pay dividends to shareholders; c) To allocate to other funds as required by law. 2. The allocation ratios for the above funds shall be decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.	7992/BTC-DNNN.
<i>Chapter VIII. ~~FINANCIAL MECHANISM,~~</i> ~~ACCOUNTING SYSTEM~~ BANK ACCOUNTS, AND FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	FINANCIAL MECHANISM, BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	It is proposed to amend and supplement this Article in accordance with Circular No. 116/2020/TT-BTC.
Article 71. Financial Mechanism 1. The Group shall comply with the financial mechanism in accordance with the provisions of law. The management of capital, assets, revenue, expenses, costs, profits and profit distribution, appropriation and use of funds shall be implemented in accordance with the provisions of law and specified in the Financial Management Regulations of the Group. 2. The contents of the Financial Management Regulations of the Group shall be developed based on	Article 55. Financial Mechanism 1. The Group shall comply with the financial mechanism in accordance with the provisions of law. The management of capital, assets, revenue, expenses, costs, profits and profit distribution, appropriation and use of funds shall be implemented in accordance with the provisions of law and specified in the Financial Management Regulations of the Group. 2. The contents of the Financial Management Regulations of the Group shall be developed based on the principle of management	Retained as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.

the principle of management applicable to joint stock companies in which the State holds controlling interest. The Board of Directors shall be responsible for formulating and promulgating the Financial Management Regulations of the Group. The Financial Management Regulations must at least include the following contents: a) Mechanism for management and use of capital; b) Mechanism for management and use of assets; c) Mechanism for management of revenue, expenses, and business operation results of the Group; d) Mechanism for profit distribution; funds and purposes of use of funds of the Group; e) Mechanism for management of financial plans; accounting, statistics, and auditing regimes; f) Powers, obligations, and responsibilities of the Board of Directors and the General Director in the financial management of the Group; g) Financial relationship between the Group and its subsidiaries and Associated Companies.	applicable to joint stock companies in which the State holds controlling interest. The Board of Directors shall be responsible for formulating and promulgating the Financial Management Regulations of the Group. The Financial Management Regulations must at least include the following contents: a) Mechanism for management and use of capital; b) Mechanism for management and use of assets; c) Mechanism for management of revenue, expenses, and business operation results of the Group; d) Mechanism for profit distribution; funds and purposes of use of funds of the Group; e) Mechanism for management of financial plans; accounting, statistics, and auditing regimes; f) Powers, obligations, and responsibilities of the Board of Directors and the General Director in the financial management of the Group; g) Financial relationship between the Group and its subsidiaries and Associated Companies.	

Article 72. Bank Accounts	<i>Article ~~72~~ 56. Bank Accounts</i>	Unchanged
1. The Group shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam. 2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Group may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law. 3. The Group shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened by the Group at banks in accordance with the provisions of law.	1. The Group shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam. 2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Group may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law. 3. The Group shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened by the Group at banks in accordance with the provisions of law.	
Article 73. Financial Year	<i>Article ~~73~~ 57. Financial Year</i>	Unchanged
The financial year of the Group shall follow the calendar year, commencing on the first day of January each year and ending on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first financial year from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate (following conversion from a wholly state-owned company) shall end on the thirty-first (31st) day of December of the same year.	The financial year of the Group shall follow the calendar year, commencing on the first day of January each year and ending on the thirty-first (31st) day of December of the same year. The first financial year from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate (following conversion from a wholly state-owned company) shall end on the thirty-first (31st) day of December of the same year.	
Article 74. Accounting Regime	<i>Article ~~74~~ 58. Accounting Regime</i>	Unchanged
1. The accounting regime applied by the Group shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or another specific accounting regime promulgated by competent	1. The accounting regime applied by the Group shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or another specific accounting regime promulgated by competent authorities and approved by the	

authorities and approved by the Ministry of Finance. 2. The Group shall prepare accounting books and records in Vietnamese. The Group shall maintain accounting records in accordance with the types of business activities in which the Group engages. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Group. 3. The Group shall use Vietnam Dong as the accounting currency unit. In the event that the Group's principal economic transactions arise mainly in a foreign currency, the Group may select such foreign currency as the accounting currency unit, shall be legally responsible for such selection, and shall notify the directly managing tax authority thereof. 4. All important accounting documents and financial reports as prescribed by law and/or required by the Board of Directors must be approved and signed by the General Director and the Chief Accountant.	Ministry of Finance. 2. The Group shall prepare accounting books and records in Vietnamese. The Group shall maintain accounting records in accordance with the types of business activities in which the Group engages. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Group. 3. The Group shall use Vietnam Dong as the accounting currency unit. In the event that the Group's principal economic transactions arise mainly in a foreign currency, the Group may select such foreign currency as the accounting currency unit, shall be legally responsible for such selection, and shall notify the directly managing tax authority thereof. 4. All important accounting documents and financial reports as prescribed by law and/or required by the Board of Directors must be approved and signed by the General Director and the Chief Accountant.	
Chapter IX. ANNUAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES, AND PUBLIC ANNOUNCEMENTS	Chapter IX. ANNUAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES, AND PUBLIC ANNOUNCEMENTS	
Article 75. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	<i>Article 75–59.</i> Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	Unchanged
1. The Group must prepare annual financial statements in accordance with the provisions of law and the regulations of the State Securities Commission. Such	1. The Group must prepare annual financial statements in accordance with the provisions of law and the regulations of the State Securities Commission. Such financial statements must be	

financial statements must be audited in accordance with Article 78 of this Charter, and within ninety (90) days from the end of each financial year, the annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders must be submitted to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Business Registration Authority. 2. The annual financial statements must include business operation reports truthfully and objectively reflecting the profit and loss situation of the Group during the financial year, and the balance sheet truthfully and objectively reflecting the operational status of the Group up to the reporting date, together with the cash flow statement and explanatory notes to the financial statements. 3. The Group must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange, and submit them to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. 4. Audited annual financial statements (including auditors' opinions), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements must be published on the electronic information website of the Group.	audited in accordance with Article 62 of this Charter, and within ninety (90) days from the end of each financial year, the annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders must be submitted to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Business Registration Authority. 2. The annual financial statements must include business operation reports truthfully and objectively reflecting the profit and loss situation of the Group during the financial year, and the balance sheet truthfully and objectively reflecting the operational status of the Group up to the reporting date, together with the cash flow statement and explanatory notes to the financial statements. 3. The Group must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange, and submit them to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. 4. Audited annual financial statements (including auditors' opinions), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements must be published on the electronic information website of the Group.	
Article 76. Information Disclosure and Public	~~Article 76~~—60. Information Disclosure and Public	This Article

Announcements	Announcements	corresponds to
Annual financial statements and other supporting documents must be publicly disclosed in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submitted to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents. The Group shall disclose and publicize information in accordance with the provisions of law and current regulations.	Annual financial statements and other supporting documents must be publicly disclosed in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submitted to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents. The Group shall disclose and publicize information in accordance with the provisions of law and current regulations.	Clause 3, Article 55 of Circular No. 116/2020/TT-BTC; therefore, it is proposed to be retained.
Điều 77. Annual Report	~~Article 76~~ 61. Annual Report	Unchanged
The Group shall prepare and disclose annual reports in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.	The Group shall prepare and disclose annual reports in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.	
Chapter X. AUDIT, SEAL, AND CONFIDENTIALITY	Chapter X. AUDIT, SEAL, AND CONFIDENTIALITY	
Article 78. Independent Audit	~~Article 78~~ 62. Independent Audit	Unchanged
1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of such entities to conduct audit activities for the Group for the following financial year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Group must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing	1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of such entities to conduct audit activities for the Group for the following financial year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Group must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing company after	

company after the end of the financial year. 2. The independent auditing company shall inspect, certify, and report on the annual financial statements reflecting the revenues and expenditures of the Group, prepare an audit report, and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the financial year. 3. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Group. 4. Independent auditors conducting audits for the Group shall be entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the financial statements of the Group.	the end of the financial year. 2. The independent auditing company shall inspect, certify, and report on the annual financial statements reflecting the revenues and expenditures of the Group, prepare an audit report, and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the financial year. 3. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Group. 4. Independent auditors conducting audits for the Group shall be entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the financial statements of the Group.	
Article 79. Internal Control	Article 63. Internal Control	Retained as proposed by the Ministry of Finance in Official Letter No. 7992/BTC-DNNN.
The Group shall organize and direct the implementation of: 1. Internal control activities in accordance with the provisions of law in order to serve the management activities of the General Director and the supervision and inspection activities of the Board of Supervisors and the Board of Directors over affiliated units and subsidiaries of the Group.	The Group shall organize and direct the implementation of: 1. Internal control activities in accordance with the provisions of law in order to serve the management activities of the General Director and the supervision and inspection activities of the Board of Supervisors and the Board of Directors over affiliated units and subsidiaries of the Group. 2. The Board of Directors may establish an Internal Control Department to directly perform internal control functions	

2. The Board of Directors may establish an Internal Control Department to directly perform internal control functions serving the management activities of the Group.	serving the management activities of the Group.	
Article 80. Seal	<i>Article 80-64. Seal</i>	Unchanged
1. The seal of the Group includes seals made by seal engraving establishments and seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions. 2. The Board of Directors shall decide on the official seal, type of seal, quantity, form, and contents of the seal of the Group. 3. The Board of Directors, the General Director, and the Board of Supervisors shall use and manage the seal in accordance with current provisions of law.	1. The seal of the Group includes seals made by seal engraving establishments and seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions. 2. The Board of Directors shall decide on the official seal, type of seal, quantity, form, and contents of the seal of the Group. 3. The Board of Directors, the General Director, and the Board of Supervisors shall use and manage the seal in accordance with current provisions of law.	
<i>Article 81. Confidentiality</i>	<i>Article 81-65. Confidentiality</i>	This Article is not provided in Circular No. 116/2020/TT-BTC; however, it is proposed to be retained as it is one of the most essential provisions in principle-based regulations. Without such provision, there
Without prior written consent of the Board of Directors, no member of the Board of Directors, Board of Supervisors, manager, shareholder, or related person shall be permitted to disclose any information relating to the Group or the business activities of the Group where such information has not been published or cannot be readily inferred from publicly available information, except where the recipient of such information falls into one of the following cases: 1. Subsidiaries of the Group.	Without prior written consent of the Board of Directors, no member of the Board of Directors, Board of Supervisors, manager, shareholder, or related person shall be permitted to disclose any information relating to the Group or the business activities of the Group where such information has not been published or cannot be readily inferred from publicly available information, except where the recipient of such information falls into one of the following cases: 1. Subsidiaries of the Group. 2. Shareholders as prescribed in this Charter or as decided by	

2. Shareholders as prescribed in this Charter or as decided by the General Meeting of Shareholders. 3. Managers and employees of the Group, or auditors and consultants, where such persons need to know the information in order to perform their work directly or indirectly relating to the business activities of the Group. However, in such cases, the recipients of information must keep the received information confidential and must not disclose it to any other person. 4. Shareholders or representatives of institutional shareholders and/or consultants and/or service providers of shareholders, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person. 5. A certain number of potential investors seeking opportunities to purchase, directly or indirectly, any shares in the Group, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person. 6. Cases where information disclosure is required under provisions of law, regulations on securities transactions, or orders or requests of a court or competent state authority. 7. Tax authorities upon reasonable request and for purposes of tax declaration and payment relating to the relevant shareholders.	the General Meeting of Shareholders. 3. Managers and employees of the Group, or auditors and consultants, where such persons need to know the information in order to perform their work directly or indirectly relating to the business activities of the Group. However, in such cases, the recipients of information must keep the received information confidential and must not disclose it to any other person. 4. Shareholders or representatives of institutional shareholders and/or consultants and/or service providers of shareholders, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person. 5. A certain number of potential investors seeking opportunities to purchase, directly or indirectly, any shares in the Group, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person. 6. Cases where information disclosure is required under provisions of law, regulations on securities transactions, or orders or requests of a court or competent state authority. 7. Tax authorities upon reasonable request and for purposes of tax declaration and payment relating to the relevant shareholders.	would be no mechanism for handling violations relating to information confidentiality.
Chapter XI. TERMINATION OF OPERATION,	Chapter XI. TERMINATION OF OPERATION,	

LIQUIDATION, AND DISPUTE RESOLUTION	LIQUIDATION, AND DISPUTE RESOLUTION	
Article 82. Termination of Operation 1. The Group may be dissolved or cease operations in the following cases: a) The Court declares the Group bankrupt in accordance with current provisions of law; b) Early dissolution pursuant to a decision of the General Meeting of Shareholders; c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate; d) Other cases as prescribed by law. 2. In the event of early dissolution of the Group as decided by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall implement such decision. The dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if required) in accordance with regulations. Such notification must be made in compliance with the provisions of the Law on Enterprises.	<i>Article 82-66. Termination of Operation</i> 1. The Group may be dissolved or cease operations in the following cases: a) The Court declares the Group bankrupt in accordance with current provisions of law; b) Early dissolution pursuant to a decision of the General Meeting of Shareholders; c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate; d) Other cases as prescribed by law. 2. In the event of early dissolution of the Group as decided by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall implement such decision. The dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if required) in accordance with regulations. Such notification must be made in compliance with the provisions of the Law on Enterprises.	Unchanged
Article 83. Liquidation At least six (06) months before the expiry of the operation term of the Group or after a decision on dissolution of the Group, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01)	<i>Article 83-67. Liquidation</i> 1. At least six (06) months before the expiry of the operation term of the Group or after a decision on dissolution of the Group, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors	Unchanged

member shall be appointed by the Board of Directors from an Independent Audit company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Group or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be prioritized for payment by the Group before other debts of the Group. 2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority the establishment date and commencement date of operation. From such time, the Liquidation Committee shall represent the Group in all matters relating to liquidation of the Group before the Court and administrative authorities. 3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority: a) Liquidation expenses; b) Salary debts, severance allowances, social insurance, health insurance for employees, other benefits under labor contracts and signed collective labor agreements; c) Tax debts; financial obligations to the State; unsecured debts payable to creditors in the list of creditors; secured debts not fully paid due to insufficient value of secured assets; d) Other debts of the Group; e) The remaining balance after payment of all debts from Points a to d of Clause 3 of this Article shall be	from an Independent Audit company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Group or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be prioritized for payment by the Group before other debts of the Group. 2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority the establishment date and commencement date of operation. From such time, the Liquidation Committee shall represent the Group in all matters relating to liquidation of the Group before the Court and administrative authorities. 3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority: a) Liquidation expenses; b) Salary debts, severance allowances, social insurance, health insurance for employees, other benefits under labor contracts and signed collective labor agreements; c) Tax debts; financial obligations to the State; unsecured debts payable to creditors in the list of creditors; secured debts not fully paid due to insufficient value of secured assets; d) Other debts of the Group; e) The remaining balance after payment of all debts from Points a to d of Clause 3 of this Article shall be distributed to shareholders. Preference shares (if any) shall be given priority in payment.	

distributed to shareholders. Preference shares (if any) shall be given priority in payment.		
Article 84. Dispute Resolution	<i>Article 84-68. Dispute Resolution</i>	Unchanged
1. In the event of disputes or complaints arising in relation to the operation of the Group, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, other provisions of law, the Charter of the Group, and regulations between: a) Shareholders and the Group; b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executive officers. The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over dispute resolution and request each party to present factual elements relating to the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. In the event of disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as arbitrator for the dispute resolution process. 2. In the event that no mediation decision is reached with respect to disputes prescribed in Clause 1 of this Article within six (06) weeks from commencement of the mediation process, or if the mediation decision is	1. In the event of disputes or complaints arising in relation to the operation of the Group, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, other provisions of law, the Charter of the Group, and regulations between: a) Shareholders and the Group; b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executive officers. The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over dispute resolution and request each party to present factual elements relating to the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. In the event of disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as arbitrator for the dispute resolution process. 2. In the event that no mediation decision is reached with respect to disputes prescribed in Clause 1 of this Article within six (06) weeks from commencement of the mediation process, or if the mediation decision is not accepted by the parties, either party may refer such dispute to Economic Arbitration or the Economic Court. 3. The parties shall bear their own costs relating to negotiation	

not accepted by the parties, either party may refer such dispute to Economic Arbitration or the Economic Court. 3. The parties shall bear their own costs relating to negotiation and mediation procedures. Court fees and expenses shall be borne by the party as decided by the Court.	and mediation procedures. Court fees and expenses shall be borne by the party as decided by the Court.	
Chapter XII. GENERAL PROVISIONS	Chapter XII. GENERAL PROVISIONS	
Article 85. Supplementation and Amendment of the Charter	<i>Article ~~85~~–69. Supplementation and Amendment of the Charter</i>	Unchanged
1. Any supplementation or amendment to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders. 2. In the event that provisions of law relating to the operation of the Group are not referred to in this Charter, or in the event that new provisions of law differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the operation of the Group.	1. Any supplementation or amendment to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders. 2. In the event that provisions of law relating to the operation of the Group are not referred to in this Charter, or in the event that new provisions of law differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply immediately upon taking effect and govern the operation of the Group.	
Article 86. Effectiveness Date	<i>Article ~~86~~–70. Effectiveness Date</i>	Unchanged
1. This Charter consists of twelve (12) Chapters and eighty-six (86) Articles and was unanimously adopted by the Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company in November 2025 at Hall C, 236 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, and the full text	1. This Charter consists of twelve (12) Chapters and <i>seventy (70) Articles</i> and was unanimously adopted by the Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company <i>on ... 2026</i> at <i>Hoa Sen</i> Hall, 236 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter is hereby approved to take effect.	

of this Charter is hereby approved to take effect. 2. This Charter is the sole and official charter of the Group. 3. This Charter is made in ten (10) original copies in Vietnamese, all having equal legal validity, and shall be retained and submitted to competent state authorities in accordance with law. In the event that the Charter is translated and notarized into a foreign language, the Vietnamese version and the foreign language version shall have equal legal validity and effect. If there is any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail. 4. Copies or extracts of the Charter of the Group shall only be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors, the General Director, or the Chief of Office of the Group../.	2. This Charter is the sole and official charter of the Group. 3. This Charter is made in ten (10) original copies in Vietnamese, all having equal legal validity, and shall be retained and submitted to competent state authorities in accordance with law. In the event that the Charter is translated and notarized into a foreign language, the Vietnamese version and the foreign language version shall have equal legal validity and effect. If there is any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail. 4. Copies or extracts of the Charter of the Group shall only be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors, the General Director, or the Chief of Office of the Group../.	

VIETNAM RUBBER GROUP – JOINT STOCK COMPANY



**CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION
OF VIETNAM RUBBER GROUP –
JOINT STOCK COMPANY
(10th Edition)**

Ho Chi Minh City, June 2026

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE	5
Chapter I.....	5
GENERAL PROVISIONS	5
Article 1. Interpretation of Terms	5
Article 2. Name, Head Office Address, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Group	7
Article 3. Legal Representatives.	8
Article 4. Business Lines and Operational Objectives of the Group	8
Article 5. Scope of Business and Organization of Operations.....	12
Article 6. Party Organization and Socio-political Organizations within the Group	13
Chapter II	13
CHARTER CAPITAL, SHARES	13
Article 7. Charter Capital of the Group	13
Article 8. Share Certificates.....	14
Article 9. Other Securities Certificates	15
Article 10. Transfer of Shares.....	15
Article 11. Recovery of Shares.....	15
Chapter III	16
ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, ADMINISTRATION, AND SUPERVISION	16
Article 12. Organizational Structure, Management, Administration, and Supervision.....	16
Section 1	16
SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	16
Article 13. Rights of Shareholders	16
Article 14. Obligations of Shareholders.....	19
Article 15. General Meeting of Shareholders.....	20
Article 16. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders	22
Article 17. Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders.....	24
Article 18. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders	25
Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.....	26

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders	27
Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	29
Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	31
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	33
Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	34
Section 2.....	34
BOARD OF DIRECTORS	34
Article 25. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors	34
Article 26. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors.....	36
Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors	37
Article 28. Chairman of the Board of Directors	40
Article 29. Meetings of the Board of Directors	42
Article 30. Minutes of Meetings of the Board of Directors.....	45
Article 31. Right of Members of the Board of Directors to be Provided with Information....	46
Article 32. Dismissal, Removal, and Supplementation of Members of the Board of Directors	46
Section 3.....	47
GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	47
Article 33. Organizational Structure and Executive Officers of the Enterprise	47
Article 34. General Director, Criteria and Conditions of the General Director	48
Article 35. Rights and Obligations of the General Director	49
Article 36. Dismissal and Replacement of the General Director	51
Article 37. Deputy General Directors, Chief Accountant, and Professional and Functional Departments.....	52
Section 4.....	53
OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE GROUP'S MANAGERS	53
Article 38. Obligations of Managers.....	53
Article 39. Contracts and Transactions with Related Persons Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors	54

Article 40. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors and the General Director	55
Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	55
Article 42. Liability for Damages and Indemnification.....	56
Section 5.....	57
BOARD OF SUPERVISORS	57
Article 43. Board of Supervisors.....	57
Article 44. Criteria and Conditions for Serving as a Supervisor	58
Article 45. Rights and Obligations of the Board of Supervisors.....	59
The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:.....	59
Article 46. Rights and Obligations of the Head of the Board of Supervisors.....	61
Article 47. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Supervisors	61
Article 48. Responsibilities of Supervisors	62
Article 49. Dismissal and Removal of Supervisors	62
Chapter IV	63
RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS	63
Article 50. Right to Inspect Books and Records.....	63
Chapter V	64
EMPLOYEES AND TRADE UNION	64
Article 51. Employees and Trade Union	64
Chapter VI.....	64
RELATIONSHIP BETWEEN THE GROUP AND ITS MEMBER UNITS	64
Article 52. Relationship Between the Group and the Member Units of the Group.....	64
Chapter VII.....	66
PROFIT DISTRIBUTION.....	66
Article 53. Profit Distribution.....	66
Article 54. Allocation to Funds	68
Chapter VIII	68
FINANCIAL MECHANISM, BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	68
Article 55. Financial Mechanism.....	68
Article 56. Bank Accounts	69

Article 57. Financial Year	69
Chapter IX	70
ANNUAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES, AND PUBLIC ANNOUNCEMENTS	70
Article 59. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	70
Article 60. Information Disclosure and Public Announcements	70
Article 61. Annual Report	70
Chapter X	70
AUDIT, SEAL, AND CONFIDENTIALITY	70
Article 62. Independent Audit	71
Article 64. Seal	71
Article 65. Confidentiality	71
Chapter XI	72
TERMINATION OF OPERATION, LIQUIDATION, AND DISPUTE RESOLUTION	72
Article 66. Termination of Operation	72
Article 67. Liquidation	73
Article 68. Dispute Resolution	73
Chapter XII	74
GENERAL PROVISIONS	74
Article 69. Supplementation and Amendment of the Charter	74
Article 70. Effectiveness Date	74

PREAMBLE

This Charter was adopted by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company at the Annual General Meeting of Shareholders held on .../.../2026.

Chapter I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a) “Group” means Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

b) “Charter Capital” means the total par value of issued shares fully paid by shareholders and specified in Article 7 of this Charter;

c) “Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly on 17 June 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025, together with the amendments, supplements, and implementing regulations applicable from time to time;

d) “Dependent Unit” means accounting-dependent units within the organizational structure of the Group;

e) “Subsidiary” means a company falling into one of the following cases: (i) the Group holds more than 50% of the charter capital or total voting shares; or (ii) the Group has the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors/Members’ Council and the General Director/Director; or (iii) the Group has the right to decide on amendments and supplements to the charter of such company;

f) “Associated Company” means a company in which the Group’s shares or capital contribution are not at a controlling level and which is bound by rights and obligations with the Group according to the capital contribution ratio or pursuant to an affiliation agreement executed between the company and the Group. A company without any capital contribution from the Group may voluntarily participate in affiliation in the form of an affiliation agreement and maintain a long-term relationship with the Group in terms of economic interests, technology, market, and other services;

g) “Member Units of the Group” (hereinafter referred to as “Member Units”) means subsidiaries, dependent units, associated companies, and voluntarily affiliated companies;

h) “Controlling Shares or Controlling Capital Contribution of the Group” means shares or capital contribution of the Group accounting for more than 50% of the charter capital;

i) “Controlling Rights” of the Group over another enterprise include at least one of the following rights:

- i. Sole ownership rights over the enterprise;
 - ii. Rights of the controlling shareholder or capital-contributing member of the enterprise;
 - iii. Direct or indirect rights to appoint the majority or all members of the Board of Directors or Members' Council and the General Director (Director) of the enterprise;
 - iv. Direct or indirect rights to decide on the approval, amendment, or supplementation of the charter of the enterprise;
 - v. Direct or indirect rights to decide on the strategy and business plans of the enterprise;
 - vi. Other controlling cases agreed upon between the Group and the controlled enterprise and recorded in the charter of the controlled enterprise.
- j) "Capital Representative of the Group" (hereinafter referred to as the "Representative") means a person appointed by the Group to represent part or all of the Group's capital contribution in another enterprise in order to exercise all or part of the rights, responsibilities, and obligations of a shareholder or capital-contributing member in such enterprise in accordance with the law;
- k) "Establishment Date" means the date on which the Group was first issued the Enterprise Registration Certificate;
- l) "Enterprise Manager" means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managerial title holders authorized to enter into transactions on behalf of the Group;
- m) "Executive Officer" means the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant of the Group;
- n) "Non-executive Member of the Board of Directors" means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant;
- o) "Related Person" means an individual or organization having a direct or indirect relationship with the Group in the cases prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises;
- p) "Major Shareholder" means a shareholder directly or indirectly owning five percent (5%) or more of the voting shares of the Group;
- q) "Law" means the Constitution, all laws, ordinances, decrees, resolutions, circulars, decisions, and other legal documents promulgated by competent Vietnamese State authorities from time to time relating to the operations of the Group;
- r) "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;
- s) "Family-related Person" means an individual having a relationship prescribed in Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises.

2. In this Charter, references to one or more provisions or legal documents shall include any amendments, supplements, or replacement documents thereto.

3. The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used solely for convenience and shall not affect the interpretation or contents of the provisions of this Charter.

4. Terms defined in this Charter, unless otherwise inconsistent with the subject matter or context, shall bear the same meanings as prescribed in the Law on Enterprises.

Article 2. Name, Head Office Address, Branches, Representative Offices, and Duration of Operation of the Group

1. Name:

- Vietnamese name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Vietnamese transaction name: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

- English name: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY

- English transaction name: VIETNAM RUBBER GROUP

- Abbreviation: VRG

- Logo and symbol:



The symbol of Vietnam Rubber Group was granted Trademark Registration Certificate No. 121481 by the Intellectual Property Office of Vietnam under Decision No. 5324/QĐ-SHTT dated 20 March 2009.

2. Type of enterprise: Joint Stock Company.

3. Head Office:

- Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

- Telephone: (+84) 028 39325234 Fax: (+84) 028 39327341.

- Email: vrg@vrg.vn

- Website: vrg.vn

4. Representative Offices

Domestic	Address

1. Representative Office in Hanoi	56 Nguyen Du Street, Cua Nam Ward, Hanoi City
Overseas	Address
1. Representative Office in the Kingdom of Cambodia	92 Norodom Boulevard, Duan Penh District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia
2. Representative Office in the Lao PDR	123, Alley 3, Sisangvone Ward, Xaysettha District, Vientiane Capital, Lao PDR

5. Branch:

The Group may establish branches and representative offices in business areas to fulfill its operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and subject to applicable law.

6. Business Locations:

- Address: 177 Hai Ba Trung Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

7. Duration of operation: Unless terminated in accordance with **Article 66** of this Charter, the duration of operation of the Group shall be indefinite.

Article 3. Legal Representatives.

The Group shall have two (02) legal representatives, including:

1. The Chairperson of the Board of Directors;
2. The General Director.
3. Rights and obligations of the legal representatives:

a) To represent the enterprise in exercising rights and performing obligations arising from transactions of the enterprise; to represent the enterprise as requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration or the Court, and to exercise other rights and obligations in accordance with the law.

b) To exercise assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the lawful interests of the Group;

c) To be loyal to the interests of the Group; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group; not to abuse position, authority, or use assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

d) To promptly, fully, and accurately notify the Board of Directors of the Group of any enterprises in which they and their related persons own shares or capital contributions;

e) To bear personal liability for any damage caused to the Group due to violations of the above responsibilities and obligations.

Article 4. Business Lines and Operational Objectives of the Group

1. Business lines:

The Group shall invest in and conduct business in the following sectors and business lines:

No.	Business Line	Code
1	Cultivation of rubber trees Details: planting, tending, and exploitation of rubber latex, rubber wood, and rubber firewood	0125
2	Manufacture of plastics and synthetic rubber in primary forms Details: processing and trading of rubber latex	2013
3	Forest planting, forest tending, and forestry seedling nurseries Details: forest planting and forest tending for timber production	0210
4	Manufacture of other wood products; manufacture of products from bamboo, rattan, straw, and plaiting materials Details: manufacture and trading of wood products (including raw timber and finished wood products)	1629
5	Organization of trade promotion and commercial introduction activities Details: organization of research, consultancy, and technology transfer in the production, processing, and trading of products derived from rubber trees and planted forests	8230
6	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: trading of rubber industrial products, raw materials and auxiliary materials for the rubber industry, and agricultural supplies	4669
7	Mechanical processing; treatment and coating of metals Details: mechanical engineering: steel casting and rolling; repair, assembly, manufacture, and trading of mechanical products and other industrial equipment (excluding casting, steel rolling, and manufacture of mechanical products and industrial equipment at the head office)	2592
8	Real estate business; land use rights under ownership, use rights, or lease Details: investment in and business operation of infrastructure and real estate; investment in, construction of, and leasing of office buildings, factories, warehouses, and storage facilities (based on the conversion of rubber plantation land use purposes in accordance with local planning)	6810
9	Support services for payment and credit activities Details: financial, credit, and financial services activities	8291

10	Electricity generation Details: power industry: investment in, operation of, and management of thermal power, hydropower, wind power, solar power, and other power plants; electricity trading in accordance with legal regulations	3511
11	Electricity transmission and distribution Details: power industry: investment in, operation of, and management of thermal power, hydropower, and wind power plants; electricity trading in accordance with legal regulations	3512
12	Urban and suburban passenger road transport (excluding bus transport) Details: road transport	4931
13	Inland waterway passenger transport Details: investment in development, organization, management, and operation of seaports, inland waterway ports, and waterway transport	5021
14	Other manufacturing not elsewhere classified Details: manufacture of construction materials and agricultural supplies (excluding manufacturing at the head office); industrial manufacturing	3290
15	Water collection, treatment, and supply Details: water supply	3600
16	Sewerage and wastewater treatment Details: wastewater treatment (excluding operation at the head office)	3700
17	Architectural and related technical consultancy activities Details: surveying, mapping, inspection, and cargo assessment	7110
18	Information technology service activities and other computer-related services Details: information technology services	6209
19	Printing (excluding metal packaging printing/coating and printing on textile, fiber, woven, sewn, or knitted products at the head office)	1811
20	Short-stay accommodation services Details: hotels (hotels must meet star-rating standards and may not operate at the head office); dormitories for foreign workers and other entities (not operating at the head office)	5590
21	Travel agency activities Details: tourism services	7911
22	Labor supply and management activities Details: labor export services	7830
23	Other livestock farming Details: livestock breeding (excluding operation at the head	0149

	office)	
24	Other professional, scientific, and technological activities not elsewhere classified Details: science and technology services, publishing, commercial activities, and environmental protection services	7490
25	Construction of other civil engineering works Details: investment in, construction, and operation of thermal power, hydropower, and wind power plants; electricity trading in accordance with legal regulations	4299
26	Wholesale of construction materials and other installation supplies Details: manufacture and trading of construction materials and agricultural supplies (excluding manufacturing at the head office)	4663
27	Other financial service support activities not elsewhere classified Details: investment consultancy (excluding financial and accounting consultancy)	6619
28	Cultivation of other perennial crops	0129
29	Cultivation of other annual crops	0119
30	Fruit growing	0121
31	Cultivation of spice crops, medicinal plants, and perennial aromatic plants	0128
32	Post-harvest service activities	0163
33	Crop production support activities	0161
34	Processing and preserving of fruits and vegetables	1030
35	Hospital and medical station activities (excluding operation at the head office)	8610
36	Activities of general, specialized, and dental clinics	8620
37	Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified Details: operation and maintenance services for power plants and industrial facilities; electrical and petrochemical testing services for the power industry and related sectors; mechanical, electrical, and non-electrical equipment testing and calibration services (pressure, temperature, flow rate, speed, time, gas concentration, travel, weight) at power plants, substations, and industrial plants; technical safety inspection services for electrical equipment, tools, and electrical safety devices	7490
38	Architectural and related technical consultancy activities Details: - Investment project management services and construction supervision consultancy for energy works, hydropower	7110

	projects, and systems within civil and industrial works. - Construction supervision consultancy for transmission lines and substations. - Topographic, site, and hydrogeological surveys; mapping of current land use and cadastral maps; deformation monitoring; reservoir sedimentation monitoring; consultancy on monitoring system design (for industrial, power, telecommunications, information, civil construction, and infrastructure works)	
39	Construction of power projects Details: construction of transmission lines and electrical substations \n(the enterprise does not provide goods or services subject to State monopoly in commercial activities under Decree No. 94/2017/NĐ-CP on goods and services subject to State monopoly)	4221
40	Construction of hydraulic works Details: construction of irrigation works, hydropower works, ports, bridges, and culverts	4291
41	Management consultancy activities Details: consultancy on management of hydropower project construction	7020
42	Repair of electrical equipment	3314
43	Electrical system installation	4321
44	Other specialized wholesale not elsewhere classified	4669
45	Installation of water supply, drainage, heating, and air-conditioning systems	4322
46	Other building installation activities	4329

2. Operational objectives

a) To develop the Group with advanced technology, modern management standards, and high specialization, serving as the core enterprise for the rapid and sustainable development of Vietnam's rubber industry, enhancing competitiveness and international economic integration;

b) To combine production, business development, and investment activities with the tasks of maintaining security, political stability, national defense, and supporting social welfare in remote areas, border areas, and disadvantaged regions; to combine investment activities with the expansion of diplomatic relations within the Group's production organization scope;

c) To make financial investments in other enterprises and conduct profitable business activities; to preserve and develop capital, generate profits for shareholders, and ensure employment as well as the material and spiritual well-being of employees.

Article 5. Scope of Business and Organization of Operations

1. The Group shall be entitled to formulate plans and conduct all business activities in accordance with the business lines of the Group as published on the National Enterprise Registration Portal and stipulated in this Charter, in compliance with applicable laws, and to implement appropriate measures to achieve the objectives of the Group.

2. The Group may conduct business activities in other sectors and business lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

3. The scope of business and operations of the Group shall extend both domestically and internationally.

4. The Group may establish subsidiaries wholly owned by the Group; participate in the establishment of, contribute capital to, or purchase shares in other subsidiaries and associated companies operating domestically and internationally.

Article 6. Party Organization and Socio-political Organizations within the Group

1. The Communist Party organization within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the Charter of the Communist Party of Vietnam.

2. Socio-political organizations within the Group shall operate in accordance with the Constitution, laws, and the charters of the respective socio-political organizations in compliance with applicable laws.

3. The Group shall facilitate the operation of the Party organization, Trade Union organization, and other socio-political organizations within the Group in accordance with the law and the charters of such organizations.

Chapter II CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 7. Charter Capital of the Group

1. The charter capital of the Group at the time this Charter is adopted by the General Meeting of Shareholders is VND 40,000,000,000,000 (Forty trillion Vietnamese Dong).

The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share.

2. The total charter capital of the Group is divided into 4,000,000,000 shares with a par value of VND 10,000 (Ten thousand Vietnamese Dong) per share.

3. Forms of increase of the charter capital of the Group:

a) Issuance of shares to the public or private placement of shares to raise additional capital, including the issuance of shares for dividend payment;

b) Conversion of issued convertible bonds into shares (if any);

c) Transfer of capital surplus sources to supplement the charter capital in accordance with the law;

d) Other forms as decided by the General Meeting of Shareholders and in compliance with relevant laws.

4. Forms of decrease of the charter capital of the Group:

a) The Group repurchases and cancels a number of issued shares with a par value corresponding to the amount of capital proposed to be reduced;

b) Other forms in accordance with the law.

Article 8. Share Certificates

1. Shareholders of the Group shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned. A share certificate shall contain the following principal contents:

a) Name, enterprise code, and head office address of the Group;

b) Number of shares and class of shares;

c) Par value of each share and total par value of the shares stated in the share certificate;

d) Full name, contact address, nationality, and legal identification documents of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder;

e) Signature of the legal representative and seal of the Group (if any);

f) Registration number in the register of shareholders of the Group and issuance date of the share certificate;

g) Other contents as prescribed in Articles 116, 117, and 118 of the Law on Enterprises for share certificates of preference shares.

2. Within two (02) months from the date of submission of complete documents requesting the transfer of share ownership in accordance with the regulations of the Group, or within two (02) months or a longer period as prescribed in the issuance terms from the date of full payment for the shares in accordance with the issuance plan of the Group, the owner of such shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be required to pay printing costs for the share certificate to the Group.

3. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Group upon request. Such request must include the following contents:

a) Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;

b) A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

For share certificates with a total par value exceeding ten million Vietnamese Dong, before accepting the request for re-issuance, the legal representative of the Group may require the owner of the share certificate to publish a notice regarding the loss, destruction, or damage of the share certificate, and after fifteen (15) days from the date of publication of such notice, request the Group to issue a new share certificate.

4. In the event of errors in the contents or form of share certificates issued by the Group, the rights and interests of the holders thereof shall not be affected. The legal representative of the Group shall be liable for any damage caused by such errors.

5. After the Group has been listed or registered for centralized depository, shares owned by shareholders shall be recorded in book-entry form. The issuance, transfer, and matters related to shares shall thereafter be implemented in accordance with the law.

Article 9. Other Securities Certificates

1. Bond certificates or other securities certificates of the Group (except offering letters, temporary certificates, or similar documents) shall be issued bearing the seal and signature of the legal representative of the Group, unless otherwise provided in the terms and conditions of issuance.

2. The Group shall have the right to issue bonds, convertible bonds, and other types of bonds in accordance with the law.

Article 10. Transfer of Shares

1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market. Where the Charter of the Group contains restrictions on the transfer of shares, such restrictions shall only be valid if clearly stated in the corresponding share certificates.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights and benefits such as the right to receive dividends, the right to receive bonus shares issued from owners' equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits in accordance with the law.

Article 11. Recovery of Shares

1. In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and may require such shareholder to pay the outstanding amount together with interest thereon and any expenses incurred due to such failure to make full payment.

2. The payment notice mentioned above must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and a statement that failure to comply with the payment request will result in the recovery of the unpaid shares.

3. The Board of Directors shall have the right to recover shares not fully and punctually paid for if the requirements specified in the above notice are not fulfilled. Such recovery shall include all declared dividends relating to the recovered shares that have not yet been actually paid prior to the recovery date.

4. Recovered shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale, re-allocation, or disposition of such recovered shares to the former holders or other persons under terms and conditions deemed appropriate by the Board of Directors.

5. Shareholders holding recovered shares shall cease to be shareholders in respect of such shares but shall remain liable to pay all related amounts together with interest at the rate announced by the State Bank of Vietnam at the time of recovery, as decided by the Board of Directors, from the recovery date until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the compulsory payment of the total value of shares at the time of recovery.

6. Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date at the registered address of such holder. The recovery shall remain valid notwithstanding any error or negligence in sending such notice.

Chapter III

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, ADMINISTRATION, AND SUPERVISION

Article 12. Organizational Structure, Management, Administration, and Supervision

1. The organizational structure for management, administration, and supervision of the Group shall comprise the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant.

2. The supporting apparatus shall comprise specialized professional departments and other divisions. During the course of operation, the organizational structure of the management, supervision, and supporting apparatus of the Group may be adjusted to meet operational and business requirements.

Section 1

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 13. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Group and shall have rights and obligations corresponding to the number and class of shares they own. Shareholders shall only be liable for debts and other property obligations of the Group within the amount of capital contributed to the Group.

2. Ordinary shareholders shall have the following rights:

a) To attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly at the General Meeting of Shareholders or through authorized representatives or other forms prescribed by the Charter and the law;

A shareholder shall be deemed to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

i) Attending and voting directly at the meeting;

ii) Authorizing another person to attend and vote at the meeting;

iii) Attending and voting through online conferences, electronic voting, or other electronic means;

iv) Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email.

b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) To freely transfer their shares to others, except in cases prescribed in Clause 3, Article 120 of the Law on Enterprises and other relevant laws;

d) To be given priority to subscribe for newly offered shares in proportion to the ordinary shares owned by them;

e) To examine, access, and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; and request correction of inaccurate information concerning themselves;

f) To examine, access, extract, or copy the Charter of the Group, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g) In the event of dissolution or bankruptcy of the Group, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Group;

h) To request the Group to repurchase their shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) The right to equal treatment. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations, and benefits upon its holder. Where the Group has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) The right to full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Group in accordance with the law;

l) Shareholders shall have the right to protect their lawful interests. In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders violates the law or this Charter, or a resolution of the Board of Directors is adopted in violation of the law or this Charter causing damage to the Group, shareholders shall have the right

to request cancellation or suspension of such resolution in accordance with the Law on Enterprises;

m) Other rights as prescribed by this Charter and the law.

3. A shareholder or group of shareholders holding at least five percent (5%) of the total ordinary shares shall, in addition to the rights prescribed in Clause 2 of this Article, have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To examine, access, and extract minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those relating to the trade secrets and business secrets of the Group;

c) To request the Supervisory Board to examine specific matters related to the management and administration of the Group when deemed necessary. Such request must be made in writing and include: full name, permanent address, nationality, and legal identification document number in the case of individual shareholders; name, head office address, nationality, establishment decision number or enterprise registration number in the case of institutional shareholders; number of shares and date of share registration of each shareholder; total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Group; the matter to be examined and the purpose of the examination;

d) To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and submitted to the Group no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed for inclusion in the agenda;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

4. A shareholder or group of shareholders holding at least ten percent (10%) of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination shall be conducted as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders referred to in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by

such shareholder(s) is less than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

5. Rights to designate authorized representatives of institutional shareholders:

a) An authorized representative of an institutional shareholder must be an individual authorized in writing to act on behalf of such shareholder in exercising rights and performing obligations in accordance with the law and the Charter of the Group.

b) An institutional shareholder holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the total ordinary shares may designate a maximum of one (01) authorized representative; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may designate up to two (02) authorized representatives; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may designate up to three (03) authorized representatives; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may designate up to four (04) authorized representatives; from fifty percent (50%) to under sixty percent (60%) may designate up to five (05) authorized representatives; from sixty percent (60%) to under seventy percent (70%) may designate up to six (06) authorized representatives; from seventy percent (70%) to under eighty percent (80%) may designate up to seven (07) authorized representatives; from eighty percent (80%) to under ninety percent (90%) may designate up to eight (08) authorized representatives; and from ninety percent (90%) and above may designate up to nine (09) authorized representatives.

c) Where an institutional shareholder designates multiple authorized representatives, the number of shares represented by each authorized representative must be specifically identified. If the shareholder fails to specify the number of shares corresponding to each authorized representative, such shares shall be equally divided among all authorized representatives.

d) The form of authorization letter and the qualifications and conditions of authorized representatives shall comply with the Law on Enterprises and other relevant laws.

Article 14. Obligations of Shareholders

Shareholders shall have the following obligations:

1. To comply with the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.

2. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

3. To fully pay for subscribed shares in accordance with regulations.

4. Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Group in any form, except where such shares are repurchased by the Group or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and related

persons within the Group shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Group within the value of the withdrawn shares and for any damages incurred.

5. To provide an accurate address when registering for share subscription.

6. To perform other obligations in accordance with the law.

7. Ordinary shareholders shall bear personal liability when acting in the name of the Group in any form to carry out one of the following acts:

a) Violating the law;

b) Conducting business activities and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

c) Paying debts not yet due in the event of financial risks that may occur to the Group.

8. To attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly, through authorized representatives, or by remote voting. Shareholders may authorize members of the Board of Directors to represent them at the General Meeting of Shareholders.

9. Major shareholders shall not abuse their advantages to adversely affect the rights and interests of the Group and other shareholders in accordance with the law and this Charter.

10. Major shareholders shall have the obligation to disclose information in accordance with the law.

Article 15. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall comprise all shareholders having voting rights and shall be the highest decision-making body of the Group.

2. The General Meeting of Shareholders shall have the authority to discuss and approve the following matters:

a) Short-term and long-term development plans of the Group;

b) Decision on classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; decision on the annual dividend rate for each class of shares;

c) Annual dividend payment levels for each class of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares. Such dividend level shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after consultation with shareholders at the General Meeting of Shareholders;

d) Election, dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and Supervisors;

e) Number of members of the Board of Directors;

f) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

g) Decision on investment transactions or sale of assets falling into one of the following cases (based on the lower threshold for determination):

+ Having a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group;

+ Having a value exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise or exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital where owner's equity is lower than the owner's invested capital, as determined in the latest financial statements of the Group;

+ Having a value of VND 5,000 billion or more.

h) Decision on amendments and supplements to the Charter of the Group;

i) Approval of annual financial statements;

j) Approval of the list of independent auditing companies; decision on the independent auditing company to audit the operations of the Group and dismissal of the independent auditor when deemed necessary;

k) Decision on repurchase of more than ten percent (10%) of the total sold shares of each class;

l) Review and handling of violations committed by members of the Board of Directors and Supervisors causing damage to the Group and its shareholders;

m) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Group;

n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Group and appointment of liquidators;

o) Approval of annual investment and production and business plans of the Group;

p) Approval of contracts and transactions between the Group and the persons specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises where the transaction value is equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the Group recorded in the latest financial statements;

q) Approval of the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;

r) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises.

3. Shareholders shall not participate in voting in the following cases:

a) Approval of contracts specified in Clause 2 of this Article where such shareholder or a related person of such shareholder is a party to the contract;

b) Repurchase of shares of such shareholder or related persons thereof, except where the repurchase is conducted proportionally to the ownership ratio of all

shareholders or through matched orders on the Stock Exchange or through a public tender offer in accordance with the law.

4. All matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders (“GMS”) shall hold an Annual General Meeting once every year. In addition to the Annual General Meeting, the GMS may hold extraordinary meetings. The venue of the GMS shall be determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam. The GMS may be held in the form of an online meeting or a physical meeting combined with online participation, as decided by the Board of Directors of the Group in accordance with law. The GMS shall adopt resolutions within its authority by voting at the meeting or by collecting written opinions. The collection of written opinions shall apply to matters within the voting authority of the GMS, except for the matters specified at Points b, c, d, dd, e, and g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises (contents relating to amendments and supplements to the Charter and internal governance regulations of the Group may be adopted by way of written opinion collection).

2. The Annual General Meeting of Shareholders must be held within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide on the extension of the time for holding the Annual General Meeting in necessary cases, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year.

The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) Annual investment and production and business plans of the Group;
- b) Audited annual financial statements;
- c) Reports of the Board of Directors;
- d) Reports of the Board of Supervisors;
- e) Dividend rate for each share of each class of shares;
- f) Other matters falling within its authority.

3. The Board of Directors must convene the Annual General Meeting of Shareholders and extraordinary meetings in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group;
- b) The quarterly, semi-annual, or audited annual financial statements reflect that the owner’s equity has decreased by one-half (1/2) compared to the beginning of the period;
- c) The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is fewer than the number prescribed by

law, or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in this Charter;

d) Upon request of shareholders or a group of shareholders;

e) A request for convening the GMS must clearly state the reasons and purposes of the meeting, bear full signatures of the relevant shareholders, or be made in multiple copies, each of which must bear the signature of at least one relevant shareholder;

f) The Board of Supervisors requests in writing the convening of the meeting if it considers that members of the Board of Directors or managers seriously violate their obligations and responsibilities under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors acts or intends to act beyond its authority;

g) Other cases as prescribed by law.

4. The Board of Directors must convene a GMS within thirty (30) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors falls below the number prescribed at Point c, Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the requests specified at Points d and e, Clause 3 of this Article.

Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group.

5. Where the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with Clause 4 of this Article, then within the following thirty (30) days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the GMS. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with regulations, the Board of Supervisors shall be liable before law and compensate for any damages incurred by the Group.

6. Where the Board of Supervisors fails to convene the GMS in accordance with Clause 5 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors in convening the GMS in accordance with regulations.

In such case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and issuing resolutions of the GMS. All expenses for convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.

7. The convener must perform the following tasks to organize the GMS:

a) Prepare the list of shareholders entitled to attend and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the invitation notice to the GMS;

- b) Provide information and settle complaints relating to the list of shareholders;
- c) Prepare the agenda and contents of the meeting;
- d) Prepare documents for the meeting;
- e) Prepare draft resolutions of the GMS according to the expected contents of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisors;
- f) Determine the time and venue of the meeting;
- g) Send invitation notices to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
- h) Other tasks serving the meeting.

8. Expenses for convening and conducting the GMS as prescribed in Clauses 4, 5, and 6 of this Article shall be reimbursed by the Group. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.

Article 17. Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders entitled to attend the GMS in accordance with law and the Charter may attend in person, authorize another person in writing to attend the meeting, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises. The authorized representative is not necessarily a shareholder. The person authorized by a shareholder may not re-authorize another person and may not act beyond the scope of authorization. In case more than one (01) authorized representative is appointed, the number of shares and voting rights of each representative must be specifically determined.

2. An institutional shareholder has the right to authorize one or more individuals or organizations to attend the GMS in accordance with regulations.

3. The authorization of a representative to attend the GMS must be made in writing in the form prescribed by the Group and bear signatures as follows:

- a) Where the authorizing shareholder is an individual, the authorization document must bear the signatures of such shareholder and the authorized attendee;

- b) Where the authorized representative of an institutional shareholder is the authorizing person, the authorization document must bear the signatures of the authorized representative, the legal representative of the shareholder, and the authorized attendee;

- c) In other cases, the authorization document must bear the signatures of the legal representative of the shareholder and the authorized attendee;

- d) The authorized attendee of the GMS must submit the authorization document before entering the meeting room;

e) Where a lawyer signs the appointment letter of a representative on behalf of the authorizing person, such appointment shall only be deemed valid if the appointment letter is presented together with the power of attorney granted to the lawyer (unless previously registered with the Group).

4. Except for the case specified in Clause 3 of this Article, the voting ballot of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid even in any of the following cases:

a) The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;

b) The authorizing person has revoked the authorization appointment;

c) The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization.

This provision shall not apply where the Group receives notice of one of the above events before the opening time of the GMS or before the reconvened meeting is held.

Article 18. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders

1. The person convening the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must prepare the agenda and contents of the meeting.

2. A shareholder or group of shareholders has the right to propose matters to be included in the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and sent to the Group no later than five (05) working days before the opening date of the meeting. The proposal must include the full name of the shareholder, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; the name, enterprise code or establishment decision number, and head office address in respect of an institutional shareholder; the number and class of shares held by such shareholder; and the contents proposed to be included in the meeting agenda.

3. The person convening the GMS has the right to reject the proposal specified in Clause 2 of this Article and, no later than two (02) working days before the opening date of the GMS, must respond in writing and clearly state the reasons for rejecting the proposal if it falls into one of the following cases:

a) The proposal is not submitted within the prescribed time limit or does not contain sufficient or proper contents;

b) The shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares;

c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the GMS.

4. The person convening the GMS must accept and include the proposal specified in Clause 2 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 3 of this Article; the proposal

shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the GMS.

5. The person convening the GMS must send the invitation notice to all shareholders in the List of Shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the GMS (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, postage prepaid, or placed in the mailbox). The invitation notice must include the name, head office address, enterprise code; name and contact address of the shareholder; time and venue of the meeting; and other requirements applicable to attendees.

6. The notice shall be sent by a method ensuring delivery to the shareholder's contact address; and simultaneously posted on the Group's website and published in a central or local daily newspaper where deemed necessary.

7. The invitation notice must be accompanied by the following documents:

- a) Meeting agenda and documents to be used at the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or Supervisors;
- c) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda;
- d) Voting ballots;
- e) Form for appointment of authorized representatives to attend the meeting.

8. The delivery of meeting documents enclosed with the invitation notice as prescribed in Clause 7 of this Article may be replaced by posting such documents on the Group's website. In such case, the invitation notice must clearly state the location and method for downloading the documents, and the Group must send the meeting documents to shareholders upon written request.

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares.

2. In the event that the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 1 of this Article are not satisfied, within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the Meeting, the person convening the Meeting has the right to cancel the meeting. The second GMS must be convened within thirty (30) days from the intended date of the first GMS. The second meeting shall only be conducted when the attending shareholders and authorized representatives represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares.

3. In the event that the second meeting fails to satisfy the conditions for conducting the meeting prescribed in Clause 2 of this Article, the third GMS shall be convened within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In this case, the GMS shall be conducted regardless of the total voting shares

represented by the attending shareholders and shall be deemed valid and competent to decide all matters expected to be approved at the first GMS.

4. Only the GMS has the right to decide on amendments to the meeting agenda enclosed with the invitation notice.

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Group must conduct shareholder registration procedures and continue registration until all attending shareholders entitled to participate have completed registration. Upon shareholder registration, the Group shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and number of voting shares of such shareholder. During voting at the meeting, the cards approving the resolution shall be collected first, followed by the cards opposing the resolution, and finally the total number of approving or opposing votes shall be counted to determine the result. The total number of approving votes, opposing votes, blank votes, or invalid votes for each matter shall be announced by the Chairperson immediately after voting on such matter. The Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders (“GMS”) based on the proposal of the Chairperson of the meeting.

2. In the case where the GMS is organized in online form, the Group must ensure that the information technology system satisfies conditions enabling shareholders to access the system, register as shareholders, participate in electronic voting, and discuss matters. Procedures for conducting meetings and voting at an online GMS shall be prescribed in the Regulations on Organization of Online General Meetings of Shareholders decided by the Board of Directors of the Group and sent together with the meeting agenda, contents, and documents to shareholders.

3. The election of the Chairperson, secretary, and vote-counting committee of the GMS shall be conducted as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson of meetings convened by the Board of Directors; where the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves as Chairperson of the meeting based on the majority principle; where no Chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of the Chairperson by the GMS from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting. In other cases, the person signing the decision to convene the GMS shall preside over the election of the Chairperson by the GMS, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

b) The Chairperson shall appoint one or more persons as secretaries to prepare the minutes of the GMS;

c) The GMS shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the proposal of the Chairperson of the meeting.

4. The meeting agenda and contents must be approved by the GMS immediately at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated for each matter in the meeting agenda.

5. Shareholders or authorized representatives attending the meeting after the opening of the meeting may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; the Chairperson may not suspend the meeting to allow late attendees to register. In such case, the validity of previously voted matters shall remain unchanged.

6. The GMS shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by collecting voting cards approving the resolution, then collecting voting cards disapproving the resolution, and finally counting the total number of approving votes, disapproving votes, and abstentions. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

7. The person convening the GMS has the right to:

a) Require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel persons who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally disturb order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the GMS.

8. The Chairperson of the meeting may carry out necessary activities to conduct the GMS in a lawful and orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attending delegates. Decisions of the Chairperson regarding order, procedures, or events arising outside the agenda of the GMS shall be final and binding.

9. The Chairperson has the right to postpone a GMS that has satisfied the quorum requirements to another time or change the meeting venue in the following cases:

a) The meeting venue does not have sufficient seating capacity for all attendees;

b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) There are attendees obstructing or disturbing order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.

The postponement period shall not exceed three (03) days from the intended opening date of the meeting.

10. Where the Chairperson postpones or suspends the GMS contrary to the provisions of Clause 9 of this Article, the GMS shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion, and the validity of resolutions adopted at such meeting shall not be affected.

11. After careful consideration, the person convening the GMS may implement appropriate measures to:

- a) Arrange seating at the GMS venue;
- b) Ensure safety for all persons present at the meeting venues;
- c) Facilitate shareholders' attendance (or continued attendance) at the meeting.

The Board of Directors shall have full authority to change the above measures and apply all measures as deemed necessary by the Board of Directors. Such measures may include issuance of admission cards or use of other selection methods.

The Group shall hold the GMS at least once every year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be organized in the form of collecting written opinions.

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing sixty-five percent (65%) or more of the total voting shares of shareholders attending the General Meeting of Shareholders ("GMS") in person or through authorized representatives:

- a) Classes of shares and total number of shares of each class;
- b) Reorganization or dissolution of the Group;
- c) Investment projects or sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or valued at more than fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise, or more than fifty percent (50%) of the owner's invested capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, or having a value of VND 5,000 billion or more (determined based on the lowest value);
- d) Changes to business lines, trades, and sectors;
- e) Changes to the organizational and management structure of the Group.

2. Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all

attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 1, 3, and 4 of this Article.

3. The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be conducted by cumulative voting method, whereby each shareholder shall have the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors, and shareholders shall have the right to cumulate all of their votes for one or several candidates.

Elected members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be determined in descending order of votes, starting from the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in this Charter is filled. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final position of the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria set out in the election regulations.

4. Amendment of rights:

a) A resolution of the GMS on matters adversely changing the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be adopted if approved by shareholders attending the meeting representing at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class, or by shareholders owning at least seventy-five percent (75%) of the total preference shares of the same class in the case where the resolution is adopted by collection of written opinions. A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve such amendment of rights shall only be valid if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third ($1/3$) of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days thereafter, and holders of such class of shares attending in person or through authorized representatives, regardless of the number of attendees and shares held, shall be deemed sufficient to constitute a quorum. At meetings of holders of the aforesaid preference shares, holders attending in person or through representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

b) Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions of Article 19 and Article 20 of this Charter.

c) Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, special rights attached to classes of preference shares regarding certain or all matters relating to distribution of profits or assets of the Group shall not be altered when the Group issues additional shares of the same class.

5. In the case where resolutions are adopted by collection of written opinions, resolutions of the GMS shall be adopted if approved by shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, except for the matters specified in Clauses 1 and 4 of this Article.

6. Resolutions of the GMS must be notified to shareholders entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the date such resolutions or decisions are adopted; the delivery of resolutions may be replaced by posting them on the Group's website.

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders ("GMS") shall be implemented as follows:

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the GMS on all matters within the voting authority of the GMS whenever deemed necessary for the interests of the Group, except for the cases specified in Clause 1, Article 16 of this Charter.

2. The Board of Directors shall prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for return of the opinion ballots. The preparation of the list of shareholders to receive opinion ballots shall comply with Clauses 1 and 2, Article 141 of the Law on Enterprises. Requirements and methods for sending opinion ballots and enclosed documents shall comply with Clauses 5, 6, and 7, Article 18 of this Charter.

3. An opinion collection ballot must contain the following principal contents:

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Purpose of opinion collection;

c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the authorized representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and number of voting shares of the shareholder;

d) Matters requiring opinion collection for adoption;

e) Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter subject to opinion collection;

f) Deadline for returning the completed opinion ballot to the Group;

g) Full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group.

4. A completed opinion collection ballot must bear the signature of the shareholder being an individual, or the legal representative of the shareholder being an organization or individual, or the legal representative of the authorized organization.

5. Shareholders may send completed opinion collection ballots to the Group by one of the following methods:

a) By post: Opinion ballots sent to the Group must be enclosed in sealed envelopes and no person shall have the right to open them before vote counting;

b) By fax or electronic mail: Opinion ballots sent to the Group by fax or electronic mail must be kept confidential until the time of vote counting.

Opinion ballots received by the Group after the prescribed deadline stated in the ballot, or ballots opened in the case of postal delivery or disclosed in the case of fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion ballots not returned to the Group shall be deemed abstentions.

6. The Board of Directors shall organize vote counting and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders who are not executive officers of the enterprise. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:

a) Name, head office address, and enterprise code;

b) Purpose and matters requiring opinion collection for adoption of resolutions;

c) Number of shareholders and total voting shares participating in the voting, clearly specifying valid and invalid voting shares and methods of submission, enclosed with an appendix listing participating shareholders;

d) Total number of votes approving, disapproving, and abstaining for each matter;

e) Matters adopted;

f) Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the Legal Representative of the Group, vote-counting supervisors, and vote counters.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting supervisors shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and jointly bear liability for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

7. Vote-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. Where the Group has a website, the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.

8. Completed opinion collection ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the opinion collection ballots shall be archived at the head office of the Group.

9. Resolutions adopted by collection of written opinions of shareholders shall have the same validity as resolutions adopted at meetings of the GMS.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and must contain the following principal contents:

- a) Name, head office address, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, and place of business registration;
- b) Time and venue of the GMS;
- c) Agenda and contents of the meeting;
- d) Chairperson and secretary;
- e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the GMS regarding each matter in the meeting agenda;
- f) Number of shareholders and total voting shares of attending shareholders; appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, together with the corresponding number of shares and voting rights;
- g) Total number of votes for each matter put to vote, clearly specifying the voting method, total number of valid votes, invalid votes, approving votes, disapproving votes, and abstentions; and the corresponding percentage of the total voting shares of attending shareholders;
- h) Resolutions adopted and the corresponding approval voting ratio;
- i) Full names and signatures of the Chairperson and secretary.

Where the Chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the Chairperson or secretary to sign the minutes.

Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

2. The minutes of the GMS must be completed and approved before the closing of the meeting.

3. The Chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

4. Minutes of the GMS must be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the closing date of the meeting; the sending of vote-counting minutes may be replaced by posting them on the Group’s website.

5. Minutes of the GMS shall be deemed authentic evidence of matters conducted at the GMS unless objections to the contents of the minutes are raised in accordance with prescribed procedures within ten (10) days from the date the minutes are sent.

6. Minutes of the GMS, appendices listing shareholders registered to attend the meeting, adopted resolutions, and relevant documents enclosed with the invitation notice must be archived at the head office of the Group.

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) or the vote-counting minutes of the written opinion collection of the GMS, a shareholder or group of shareholders shall have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the GMS in the following cases:

a) The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the GMS are not implemented in accordance with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 2 of this Article;

b) The contents of the resolution violate the law or this Charter.

2. Resolutions of the GMS adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even if the order and procedures for adoption of such resolutions are not properly implemented as prescribed.

3. In the event that a resolution of the GMS is cancelled pursuant to a decision of the Court or Arbitration, the person convening the cancelled GMS may consider reconvening the GMS within thirty (30) days in accordance with the order and procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.

4. In the event that a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution of the GMS in accordance with Clause 1 of this Article, such resolutions shall remain effective and enforceable until the Court or Arbitration issues a different decision, except where interim emergency measures are applied pursuant to a decision of the competent authority.

Section 2

BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Group and has full authority, on behalf of the Group, to decide and exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”).

2. The number of members of the Board of Directors of the Group shall be decided by the GMS, with a minimum of three (03) members and a maximum of nine (09) members. The structure of the Board of Directors must ensure a balance among members having knowledge and experience in law, finance, and the business sectors of the Group. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. The total number of independent members of the Board of Directors shall comply with prevailing regulations.

The structure of the Board of Directors of the Group must ensure a balance between executive members and non-executive members. At least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members in order to ensure the independence of the Board of Directors.

3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously expire their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the duties.

4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) may nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) may nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) may nominate up to four (04) candidates; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%) may nominate up to five (05) candidates; from sixty percent (60%) to less than seventy percent (70%) may nominate up to six (06) candidates; from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%) may nominate up to seven (07) candidates; from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%) may nominate up to eight (08) candidates; and from ninety percent (90%) or more may nominate a sufficient number of candidates.

5. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group. Any additional candidates nominated by the Board of Directors must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

6. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law.

7. Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Group.

Article 26. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors

1. A member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:

a) Having full civil act capacity and not falling into the cases prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Holding a university degree or higher, possessing managerial and business administration capability, and having practical experience in business administration or in the business sectors and lines of the Group;

c) A member of the Board of Directors of the Group may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company, but may not concurrently serve as a member of the Board of Directors in more than three (03) other companies;

d) A member of the Board of Directors must not be a family-related person of the General Director or other managers of the Group; or of managers of the parent company or persons having authority to appoint managers of the parent company;

e) Having never been dismissed from the position of Chairman of the Members' Council, member of the Members' Council, Chairman, Director, Deputy Director, General Director, or Deputy General Director of a state-owned enterprise;

f) Having good health, good moral character, honesty, integrity, knowledge, and awareness of compliance with the law.

2. An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors satisfying the conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises:

a) Not being a person currently working for the Group or a subsidiary of the Group; and not having worked for the Group or a subsidiary of the Group for at least the preceding three (03) consecutive years;

b) Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological sibling is a major shareholder of the Group; or a manager of the Group or a subsidiary of the Group;

d) Not directly or indirectly owning at least one percent (01%) of the total voting shares of the Group;

e) Not having served as a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the preceding five (05) consecutive years, except where such person has been continuously appointed for two consecutive terms.

3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors upon no longer satisfying the conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the nearest General Meeting of Shareholders (“GMS”) of the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the conditions, or convene a GMS to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

4. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors:

Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors must be included in the meeting materials of the GMS and disclosed on the Group’s website at least ten (10) days before the opening date of the GMS so that shareholders may review information on such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include at least the following contents:

- a) Full name, date of birth;
- b) Educational qualifications;
- c) Professional qualifications;
- d) Employment history;
- e) Companies in which the candidate is currently holding the position of member of the Board of Directors and other managerial positions;
- f) Report assessing the candidate’s contributions to the Group, where such candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group;
- g) Interests related to the Group (if any);
- h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any);
- i) Other information (if any).

Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. The business operations and affairs of the Group shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body having full authority to exercise the rights and obligations of the Group that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders (“GMS”).

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Group, and the GMS. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Group;

b) To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering;

c) To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each class; and to decide on other forms of capital mobilization;

d) To decide on the selling price of shares and bonds of the Group;

e) To decide on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f) To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

g) To decide on solutions for market development, marketing, and technology;

h) To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts having a value equal to or greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group. This provision shall not apply to contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 39 of this Charter;

i) To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managers of the Group; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members’ Council or GMS of other companies and decide on remuneration and other benefits of such representatives;

j) To supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Group;

k) To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Group; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;

l) To approve the agenda, contents, and documents serving meetings of the GMS; to convene meetings of the GMS or collect written opinions for the GMS to adopt resolutions;

m) To submit the audited annual financial statements to the GMS;

n) To recommend dividend rates; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling of losses arising in business operations;

o) To recommend the reorganization or dissolution of the Group; and to request bankruptcy of the Group;

p) To decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group after approval by the GMS; and to decide on the issuance of the Information Disclosure Regulations of the Group;

q) To decide on plans for sale of assets valued at less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Group, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity of the enterprise, or not exceeding fifty percent (50%) of the owner's invested capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's invested capital as determined in the latest financial statements of the Group, or valued at less than VND 5,000 billion, determined based on the lowest value, except for cases falling within the authority of the GMS;

r) To decide on guarantees for loans borrowed by member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital from credit institutions, provided that the total value of guarantees does not exceed the actual contributed capital value of the enterprise at the time the guarantee is granted;

s) To decide on loans granted to member companies in which the Group holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, provided that the total value of such loans does not exceed the actual contributed capital value of the Group at the time of lending, except for contracts and transactions specified in Clauses 1 and 3, Article 39 of this Charter.

t) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and other internal governance regulations of the Group.

3. The Board of Directors must report to the GMS on operational results in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other relevant laws.

4. In performing its functions, duties, and powers, the Board of Directors must comply with the law, this Charter, and resolutions of the GMS. Where a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to law or this Charter and causes damage to the Group, members voting in favor of such resolution shall jointly bear personal liability for such resolution and must

compensate the Group for damages; members opposing such resolution shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Group shall have the right to request the Court to suspend implementation of or cancel such resolution or decision.

5. Committees under the Board of Directors:

a) The Board of Directors may establish subordinate committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors and must be at least three (03) persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of committee members, and one of such members shall be appointed as Head of the Committee by decision of the Board of Directors. The operation of committees must comply with regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall only be effective when approved by a majority of attending members voting at the committee meeting.

b) The implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors or committees under the Board of Directors must comply with prevailing laws, the Charter of the Group, and the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.

Article 28. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members. ~~The Chairman of the Board of Directors must have at least three (03) years of experience in managing and operating enterprises in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group.~~

- The Chairman of the Board of Directors shall be the Legal Representative of the Group.

- The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director of the Group.

2. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) To formulate programs and plans for operation of the Board of Directors;

- b) To prepare or organize the preparation of programs, contents, and documents for meetings; to convene and chair meetings of the Board of Directors;

- c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) To organize the monitoring and supervision of implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) and the Board of Directors; and to have the right, on behalf of the Board of Directors, to

suspend decisions of the General Director of the Group that are contrary to resolutions and decisions of the GMS or the Board of Directors;

e) To chair meetings of the GMS;

f) To organize supervision, directly supervise, and evaluate the implementation of strategic objectives, operational results of the Group, and management and administration results of the General Director of the Group;

g) To sign and promulgate the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group and the Regulations on Operation of the Board of Directors after approval by the GMS;

h) Other rights in accordance with this Charter, delegation and authorization by the Board of Directors, and relevant laws.

3. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. Where no authorization is granted, the remaining members shall elect one among themselves to temporarily act as Chairman of the Board of Directors based on the majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of the decision on removal or approval of resignation by the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements, reports on activities of the Group, and other documents to shareholders at meetings of the GMS.

6. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person to perform the duties of the Person in Charge of Corporate Governance in order to support effective corporate governance activities of the Group. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall not exceed five (05) years. The Person in Charge of Corporate Governance must be knowledgeable about the law and must not concurrently work for the independent auditing company currently auditing the financial statements of the Group. The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such dismissal is not contrary to prevailing labor laws. The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights and obligations:

a) To advise the Board of Directors on organizing meetings of the GMS in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Group and shareholders;

b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the GMS at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

- c) To advise on procedures for meetings;
- d) To attend meetings;
- e) To advise on procedures for preparation of resolutions and decisions of the Board of Directors in compliance with law;
- f) To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;
- g) To supervise and report to the Board of Directors on information disclosure activities of the Group;
- h) To maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of law and this Charter;
- i) To act as the contact point with stakeholders;
- j) Other rights and obligations as prescribed by law.

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. In the event that the Board of Directors elects a Chairman, the Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion date of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors may hold periodic or extraordinary meetings. Meetings of the Board of Directors shall be held at the head office of the Group or at another location in Vietnam as decided by the Chairman of the Board of Directors and approved by the Board of Directors.

3. The Chairman of the Board of Directors must convene periodic and extraordinary meetings of the Board of Directors and determine the agenda, time, and venue of the meeting at least five (05) working days before the meeting date. The Chairman may convene meetings whenever deemed necessary, provided that the Board of Directors shall meet at least once every quarter.

4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors without unreasonable delay upon written request of one of the following persons clearly stating the purpose of the meeting and matters to be discussed:

- a) The Board of Supervisors;
- b) The General Director or at least five (05) other managers;
- c) An independent member of the Board of Directors;

- d) At least two (02) executive members of the Board of Directors;
- e) Other cases as prescribed by the Charter of the Group.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of a request specified in Clause 4 of this Article. Where the Chairman fails to convene the meeting upon request, the Chairman shall be liable for damages incurred by the Group; the requesting person shall have the right to replace the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.

6. Notices of meetings of the Board of Directors must be sent to members of the Board of Directors and Supervisors at least five (05) working days before the meeting date. A member of the Board of Directors may waive the meeting notice in writing, and such waiver may be changed or revoked in writing by that member. Notices of meetings of the Board of Directors must be made in writing in Vietnamese and must fully specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed, enclosed with necessary documents relating to matters to be discussed and voted on at the meeting and voting ballots of members.

Meeting notices may be sent by post, fax, electronic mail, or other means, provided that they are delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors and each Supervisor registered with the Group.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send meeting notices and enclosed documents to Supervisors in the same manner as to members of the Board of Directors.

Supervisors shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and participate in discussions but shall not have voting rights.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through representatives (authorized persons), if approved by the majority of members of the Board of Directors. In the event that a meeting convened in accordance with this Clause does not satisfy the quorum requirement, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of online conferences among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each participating member is able to:

- a) Hear every other participating member speaking during the meeting;

b) Speak simultaneously with all other participating members. Discussions among members may be conducted directly by telephone or through other communication means, or a combination thereof. Members of the Board of Directors participating in such meetings shall be deemed “present” at such meetings. The venue of meetings organized in accordance with this provision shall

be the location where the largest number of members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Decisions adopted at telephone meetings duly organized and conducted shall take immediate effect upon conclusion of the meeting, but must subsequently be confirmed by signatures in the minutes by all members of the Board of Directors attending such meeting.

10. Members of the Board of Directors may send voting ballots to the meeting by post, fax, or electronic mail. In the case of voting ballots sent by post, the ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Voting:

a) Except for the case specified at Point b, Clause 11 of this Article, each member of the Board of Directors or authorized representative personally attending the meeting of the Board of Directors in his/her own capacity shall have one (01) vote;

b) Members of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such members or their related persons have interests that conflict or may conflict with the interests of the Group. Such members shall not be counted toward the minimum quorum required for meetings of the Board of Directors concerning decisions on matters in which they are not entitled to vote;

c) Where issues arising at a meeting relate to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and such member does not voluntarily waive his/her voting rights, the ruling of the Chairperson shall be the final decision, except where the nature or scope of the interests of such member has not been fully disclosed.

12. Members of the Board of Directors directly or indirectly benefiting from a contract or transaction already signed or proposed to be signed with the Group, and who know that they have interests therein, shall be responsible for disclosing such interests at the first meeting of the Board of Directors discussing the execution of such contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know that he/she or his/her related person has interests at the time the contract or transaction is signed with the Group, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after such member becomes aware that he/she has or will have interests in such transaction or contract.

13. The Board of Directors shall adopt decisions and issue resolutions based on the approval of the majority of attending members of the Board of Directors. In the event of an equal number of approving and opposing votes, the vote of the Chairman of the Board of Directors shall be the casting vote.

14. Resolutions adopted in the form of written opinion collection shall be approved based on the majority approval of members of the Board of Directors having voting rights. Such resolutions shall have the same validity and effect as resolutions adopted at meetings.

15. The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for sending minutes of meetings of the Board of Directors to members, and such minutes shall constitute authentic evidence of matters conducted at the meeting unless objections to the contents of the minutes are raised within ten (10) days from the date of sending. Minutes of meetings of the Board of Directors shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English. The minutes must bear the signatures of the Chairperson and the minute-taker.

16. Annually, each independent member of the Board of Directors must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors, and such evaluation report may be disclosed at the Annual General Meeting of Shareholders.

17. Upon request of the independent auditing company conducting the audit of the financial statements of the Group, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the situation of the Group.

Article 30. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language. Minutes of meetings of the Board of Directors must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The minutes must contain the following principal contents:

- a) Name, head office address, and enterprise code;
- b) Time and venue of the meeting;
- c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;
- d) Full names of each attending member or authorized representative attending the meeting and the method of attendance; full names of members absent from the meeting and reasons for absence;
- e) Matters discussed and voted on at the meeting;
- f) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting proceedings;
- g) Voting results, clearly stating members voting in favor, against, and abstaining;
- h) Matters adopted and the corresponding approval voting ratios;
- i) Full names and signatures of the Chairperson and the minute-taker, except for the following case:

Where the Chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and approve the meeting minutes and the minutes contain all contents prescribed at Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article, such minutes shall remain valid. The meeting minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and the minute-taker to sign the minutes. Persons signing the meeting minutes shall jointly bear responsibility for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors. The Chairperson and the minute-taker shall bear personal responsibility for damages caused to the Group due to refusal to sign the meeting minutes in accordance with law and this Charter.

The Chairperson, the minute-taker, and persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of meetings of the Board of Directors.

2. Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meetings must be archived at the head office of the Group.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal validity. In the event of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

Article 31. Right of Members of the Board of Directors to be Provided with Information

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers within the Group to provide information and documents relating to the financial status and business operations of the Group and member units of the Group.

2. Persons requested to provide information must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by members of the Board of Directors, unless otherwise decided by the Board of Directors.

Article 32. Dismissal, Removal, and Supplementation of Members of the Board of Directors

1. A member of the Board of Directors shall be dismissed or removed in the following cases:

a) Failing to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 26 of this Charter;

b) Failing to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months without approval of the Board of Directors, except in cases of force majeure;

c) Submitting a written resignation letter to the head office of the Group and having such resignation accepted;

d) Lacking sufficient health or no longer having sufficient reputation to hold the position of member of the Board of Directors;

e) Suffering from mental disorder and another member of the Board of Directors has professional evidence proving that such person no longer has legal capacity;

f) Being removed pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders (“GMS”);

g) Being prosecuted and declared guilty by the Court;

h) Acting dishonestly in exercising rights and obligations, or abusing position and authority, using assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals; or dishonestly reporting the financial status and business results of the Group;

i) Providing inaccurate personal information to the Group in the capacity as a candidate for the Board of Directors;

j) Other cases as prescribed by law.

2. The Board of Directors must convene a meeting of the GMS to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third compared to the number prescribed in the Charter of the Group. In such case, the Board of Directors must convene a meeting of the GMS within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) In other cases, at the nearest meeting, the GMS shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed.

Section 3

GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 33. Organizational Structure and Executive Officers of the Enterprise

1. Organizational structure: The management system of the Group must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Group. The Group shall have one (01) General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforesaid positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

2. Executive officers of the Group:

a) Upon proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Group may recruit other executive officers in numbers and with standards suitable to the organizational structure and management regulations of

the Group as prescribed by the Board of Directors. Executive officers of the enterprise must perform their duties diligently in order to support the Group in achieving its operational and organizational objectives.

b) Remuneration, salary, benefits, and other terms of the labor contract applicable to the General Director shall be decided by the Board of Directors, and contracts with other executive officers shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.

Article 34. General Director, Criteria and Conditions of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or another person as the General Director; and shall enter into an agreement providing for remuneration, salary, other benefits, and other terms and conditions relating to the employment. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and stated in the Group's Annual Report.

2. The General Director shall be the Legal Representative, responsible for the day-to-day management and operation of the Group, and for directing the business coordination plan in accordance with the objectives and plans consistent with the Charter of the Group and the resolutions and decisions of the Board of Directors; shall be subject to the supervision of the Board of Directors and shall be accountable to the Board of Directors and before law for the performance of the assigned rights and duties.

3. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract.

4. The General Director must satisfy the following criteria and conditions:

a) Possessing a university degree or higher; having management and business administration capability; possessing professional qualifications and practical experience in business administration or in the business sectors and trades of the Group; ~~and having at least three (03) years of experience in management and administration of enterprises operating in the principal business lines or business lines related to the principal business lines of the Group;~~

b) Having full legal capacity and not being prohibited from enterprise management in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

c) Having good health, good moral character, honesty, integrity, knowledge of law, and a high sense of compliance with law;

d) Not being a family-related person of the enterprise manager, Supervisor of the Group, or the representative of state capital in the Group;

e) Not concurrently holding the position of Director or General Director of another enterprise.

Article 35. Rights and Obligations of the General Director

1. To implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plans and investment plans of the Group approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

2. To decide on matters not requiring decisions of the Board of Directors, including entering into financial and commercial contracts on behalf of the Group, organizing and administering the daily business operations of the Group in accordance with best management practices;

3. To propose to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Group;

4. To propose measures for improving the operations and management of the Group;

5. To recommend the number of enterprise executive officers that the Group needs to recruit for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to recommend remuneration, salary, and other benefits for enterprise executive officers for decision by the Board of Directors;

6. To seek opinions from the Board of Directors in deciding the number of employees, as well as the appointment, dismissal, salary, allowances, benefits, and other terms relating to their labor contracts;

7. No later than the first quarter of the planning year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the planned fiscal year on the basis of satisfying the requirements of the appropriate budget as well as the five (05)-year financial plan;

8. To prepare long-term, annual, and quarterly estimates of the Group (hereinafter referred to as the “estimates”) serving the long-term, annual, and quarterly management activities of the Group in accordance with the business plan. The annual estimates (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information as prescribed in the regulations of the Group;

9. To organize the formulation of the Group’s development strategy; development planning for projects in the sectors and trades in which the Group conducts business; long-term plans, annual plans, and business coordination plans within the Group; preparation of investment projects, organizational and management schemes; draft Charter and draft amendments to the Charter of the Group; draft Regulations on Financial Management of the Group, and other regulations and rules of the Group; development plans for human resources;

establishment of technological indicator systems, product standards, economic and technical norms, and salary unit prices; preparation of economic contracts, civil contracts, risk prevention plans, capital mobilization and utilization plans; preparation of periodic reports, statistical reports, separate financial statements of the Group, consolidated financial statements of the Group, and other schemes and projects.

10. To draft the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group for submission by the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders for approval.

11. To submit to the Board of Directors for consideration and decision matters falling within the authority of the Board of Directors or for submission by the Board of Directors to competent authorities for decision.

12. To decide on investment projects, contracts for purchase and sale of assets, loan and lending contracts of the Group in accordance with the decentralization or authorization of the Board of Directors of the Group. To execute contracts in the name of the Group.

13. To decide on the assignment of duties to the Deputy General Directors of the Group.

14. To decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of dependent units after obtaining written approval from the Board of Directors.

15. To decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Deputy Heads of Departments, Deputy Chief of Office, and Deputy Heads of dependent units at the proposal of the Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of dependent units.

16. To decide on matters assigned or authorized by the Board of Directors of the Group in accordance with this Charter, the Internal Management Regulations of the Group, and relevant legal documents.

17. To decide on plans for the use of the Group's capital and assets to contribute capital to or purchase shares in domestic companies within the value limits delegated or authorized by the Board of Directors and in accordance with other provisions of law.

18. To decide on recruitment, execution and termination of labor contracts, or decisions on appointment, dismissal, commendation, discipline, salary levels, and allowances for managerial positions in accordance with the decentralization of the Board of Directors.

19. To propose to the Board of Directors of the Group decisions on planning, appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation,

commendation, discipline, termination of employment, and retirement for the positions of Deputy General Directors and Chief Accountant of the Group; members of the Members' Council, Chairperson of the Members' Council or President of the Company, and Supervisors of subsidiaries being one-member limited liability companies of which the Group holds 100% of the charter capital.

20. To propose to the Board of Directors decisions on the appointment of representatives of the Group's contributed capital in other enterprises and the nomination of personnel to participate in the Board of Directors, Members' Council, or Board of Supervisors of other enterprises.

21. To organize and administer business plans, investment plans, and daily operations; business coordination plans within the Group; inspection, examination, and protection activities; to decide on solutions for market development, marketing, technology, and other activities in order to effectively implement the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; and to administer the Group's operations for implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

22. To carry out monitoring, inspection, and supervision of the operations of member enterprises.

23. To report to the Board of Directors on the business performance of the Group; and to carry out information disclosure and publication of financial statements in accordance with law.

24. To be subject to inspection and supervision by the Board of Directors and the Board of Supervisors regarding the performance of functions and duties in accordance with this Charter and the law.

25. To apply necessary measures in emergency cases and immediately report to the Board of Directors.

26. To submit to the Board of Directors for approval plans for dividend payment or handling business losses.

27. The General Director shall be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of the assigned duties and powers and must report to these bodies upon request; and shall have other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 36. Dismissal and Replacement of the General Director

1. The General Director of the Group shall be dismissed or replaced in the following cases:

a) Being dismissed, removed from office, relieved of position, or having the labor contract terminated. The Board of Directors may dismiss the General Director if approved by at least one-half (1/2) of the total members of the Board of

Directors voting in favor (excluding the vote of the General Director concerned), and appoint a new General Director as replacement;

b) No longer satisfying the conditions for serving as the General Director as prescribed in Clause 4 of Article 34 of this Charter;

c) Submitting a resignation letter and obtaining approval from the Board of Directors;

d) Losing or having restricted civil act capacity pursuant to a decision of the Court;

e) The Group falling into bankruptcy but failing to file a petition for bankruptcy in accordance with the law on bankruptcy;

f) Failing to fulfill the duties or targets assigned by the Board of Directors (except in force majeure circumstances);

g) Acting dishonestly in the exercise of powers or abusing position and authority for personal gain or for the benefit of others; or dishonestly reporting the financial status of the Group;

h) Lacking the qualifications and capability required to satisfy the development strategy and new business plans of the enterprise;

i) The enterprise violating the law or conducting business activities contrary to the provisions of law.

2. In the event that the General Director is dismissed, the Board of Directors must appoint an acting person to assume the duties of the General Director on an interim basis. Within thirty (30) working days, the Board of Directors must carry out procedures for the appointment of a new General Director.

Article 37. Deputy General Directors, Chief Accountant, and Professional and Functional Departments

1. The Group shall have Deputy General Directors appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director.

The number of Deputy General Directors shall be decided by the Board of Directors in accordance with the management needs of the Group.

2. The Deputy General Directors shall assist the General Director in managing and operating the Group; perform duties and exercise powers assigned by the General Director in accordance with this Charter; and shall be accountable to the General Director and before law for the assigned duties and powers. Any authorization relating to the execution of contracts or the use of the Group's seal must be made in writing.

3. The Chief Accountant shall be appointed, re-appointed, dismissed, replaced, relieved from office, commended, or disciplined by the Board of Directors at the proposal of the General Director.

4. The Chief Accountant shall be responsible for organizing the accounting and statistical work of the Group; assisting the General Director in supervising the financial affairs of the Group in accordance with the laws on finance and accounting; and shall be accountable to the General Director, the Board of Directors, and before law for the performance of the assigned or delegated duties and powers.

5. The term of office of the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall not exceed five (05) years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms.

6. The salary regime, responsibility allowances, and bonuses of the Deputy General Directors and the Chief Accountant shall comply with the provisions of law and the regulations of the Group.

7. The Office and the professional and functional departments shall have the function of advising, inspecting, and assisting the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group, as well as in exercising the rights, functions, duties, and powers of the owner, shareholder, capital contributor, or joint venture party in other enterprises.

8. The establishment, organizational structure, functions, duties, and powers of the Office and the professional and functional departments shall be decided by the General Director after obtaining approval from the Board of Directors.

Section 4

OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE GROUP'S MANAGERS

Article 38. Obligations of Managers.

1. To perform the assigned rights and duties in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders.

3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how, business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or for the interests of other organizations or individuals.

4. To promptly, fully, and accurately notify the Group of enterprises in which they and their related persons are owners or hold controlling capital contributions

or controlling shareholdings; such notifications shall be posted at the head office and branches of the Group.

5. To perform other obligations as prescribed by law.

Article 39. Contracts and Transactions with Related Persons Subject to Approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors

1. Contracts and transactions between the Group and the following persons must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:

a) Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the Group, and their related persons;

b) Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons;

c) Enterprises in which members of the Board of Directors, Supervisors, Directors or General Directors, and other managers of the company are required to declare their interests in accordance with Clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The Board of Directors shall approve contracts and transactions having a value of less than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the enterprise as stated in the most recent financial statements. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the members of the Board of Directors and the Supervisors of the persons related to such contract or transaction, together with the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members having related interests shall not have voting rights.

3. The General Meeting of Shareholders shall approve contracts and transactions other than those specified in Clause 2 of this Article. In such case, the representative of the Group signing the contract must notify the Board of Directors and the Supervisors of the persons related to such contract or transaction, together with the draft contract or notice of the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explanation of the principal contents of the transaction at the meeting of the General Meeting of Shareholders or seek shareholders' opinions in writing. In this case, shareholders having related interests shall not have voting rights; the contract or transaction shall be approved when shareholders representing sixty-five percent (65%) of the remaining voting votes vote in favor.

4. Any contract or transaction shall be invalid and handled in accordance with the provisions of law if it is entered into or implemented without approval as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article, thereby causing damage to the Group; the person signing the contract, the shareholder, the member of the Board of

Directors, or the General Director concerned must jointly compensate for the damage incurred and refund to the Group any benefits obtained from the performance of such contract or transaction.

Article 40. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors and the General Director

1. The Group shall have the right to pay remuneration to Managers based on business results and operational efficiency.

2. The remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors and the General Director shall be paid in accordance with the following provisions:

a) Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated on a monthly basis corresponding to the performance of duties by each member of the Board of Directors. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting based on the proposal of the Board of Directors.

b) Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of accommodation, meal, travel, and other reasonable expenses incurred in the performance of their assigned duties;

c) The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

3. The remuneration of members of the Board of Directors, the salary of full-time members of the Board of Directors, the salary of the General Director, and other managers shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the annual financial statements of the Group, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executive officers must disclose related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other provisions of law.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall not be permitted to use business opportunities that may bring benefits to the Group for personal purposes; and shall not use information obtained by virtue of their position for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.

3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers shall be obliged to notify the Board of Directors of all interests that

may give rise to conflicts with the interests of the Group which they may enjoy through economic entities, transactions, or other individuals.

4. The Group shall not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons, or to legal entities in which such persons have financial interests, unless such loans or guarantees have been approved by the General Meeting of Shareholders.

5. Contracts or transactions between the Group and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations or individuals related to them; or between the Group and partners, associations, or organizations in which members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, or their related persons are members or have related financial interests, shall not be invalidated in the following cases:

a) For contracts having a value of less than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has approved the implementation of such contract or transaction honestly by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests;

b) For contracts having a value equal to or greater than ten percent (10%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such contract or transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been disclosed to shareholders having no related interests and entitled to vote on such matter, and such shareholders have approved such contract or transaction;

c) Such contract or transaction is considered by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects relating to the shareholders of the Group at the time such transaction or contract is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executive officers, and organizations and individuals related to the aforesaid persons shall not use undisclosed information of the Group or disclose such information to others in order to carry out related transactions.

Article 42. Liability for Damages and Indemnification

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and managers who breach their obligation to act honestly, or fail to perform their duties with due care, diligence, and professional competence, shall be liable for damages caused by their violations.

2. The Group shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases other than lawsuits initiated by the Group) if such persons have been or are members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, or have been or are acting at the request of the Group as members of the Board of Directors, managers, employees, or authorized representatives of the Group, provided that such persons have acted honestly, prudently, and diligently for the interests, or not contrary to the best interests, of the Group, on the basis of compliance with law, and there is no evidence confirming that such persons have breached their responsibilities.

3. When performing functions, duties, or work under authorization of the Group, members of the Board of Directors, Supervisors, managers, employees, or authorized representatives of the Group shall be indemnified by the Group when they become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (except for lawsuits initiated by the Group) in the following cases:

a) Having acted honestly, prudently, and diligently for the interests of, and not in conflict with the interests of, the Group;

b) Having complied with the law and there being no evidence confirming failure to perform their responsibilities.

4. Indemnification expenses shall include incurred expenses (including attorneys' fees), judgment expenses, fines, and amounts actually payable or considered reasonable in resolving such matters within the scope permitted by law. The Group may purchase insurance for such persons against the aforesaid indemnification liabilities.

Section 5

BOARD OF SUPERVISORS

Article 43. Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors shall consist of from three (03) to five (05) members. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and Supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. The Supervisors shall elect one of themselves as the Head of the Board of Supervisors based on the majority principle. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Group, and must work on a full-time basis for the Group. More than one-half of the members of the Board of Supervisors must permanently reside in Vietnam. The Board of Supervisors shall have at least one (01) full-time member.

3. In the event that the Supervisors have the same expiry date of their term of office but the new-term Supervisors have not yet been elected, the outgoing

Supervisors shall continue to exercise their rights and perform their obligations until the new-term Supervisors are elected and assume their duties.

4. Shareholders holding voting shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Supervisors. A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) shall be entitled to nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) shall be entitled to nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) shall be entitled to nominate up to four (04) candidates; and from fifty percent (50%) or more shall be entitled to nominate a sufficient number of candidates. In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors nominated or self-nominated is insufficient as required, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Group.

5. The Board of Supervisors may promulgate regulations on meetings of the Board of Supervisors and the operation thereof. The Board of Supervisors shall meet at least twice a year; the minimum number of attending members shall be two-thirds (2/3) of the total number of Supervisors. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be prepared in detail and clearly. The secretary of the meeting (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Board of Supervisors must be retained in order to determine the responsibility of each Supervisor.

6. The Board of Supervisors shall have the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent auditing company to attend meetings and answer matters of concern to the Supervisors.

Article 44. Criteria and Conditions for Serving as a Supervisor

1. Not falling within the cases specified in Clause 2 of Article 17 of the Law on Enterprises..

2. Supervisors must be trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Group; the Head of the Board of Supervisors and the Supervisors may serve on a full-time or concurrent basis. The Head of the Board of Supervisors must work on a full-time basis for the Group, while the other Supervisors may serve on either a full-time or part-time basis.

3. Supervisors must not be members or employees of an auditing organization approved to audit the financial statements of the Group during the preceding three (03) consecutive years;

4. Supervisors must not work in the accounting or finance department of the Group;

5. Not being a family-related person of the managers of the Group, the capital representatives of the Group, or the representatives of state capital in the Parent Company of the Group;

6. Not being managers of the Group; and not necessarily being shareholders or employees of the Group;

7. Satisfying other criteria and conditions as prescribed by relevant laws.

Article 45. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To supervise the financial status of the Group, the legality of activities conducted by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination of activities between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

2. The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group; and shall be accountable to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties.

3. To inspect the reasonableness, legality, honesty, and prudence in the management and operation of business activities; the systematic nature, consistency, and appropriateness of accounting, statistics, and preparation of financial statements. To review contracts and transactions with related persons falling within the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and to provide recommendations on contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of reports on business performance, annual and semi-annual financial statements of the Group, and reports assessing the management activities of the Board of Directors, and to submit appraisal reports at the annual meeting of the General Meeting of Shareholders.

5. To review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning system of the Group.

6. To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, as well as management and operational activities of the Group whenever deemed necessary or pursuant to resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders.

7. Upon request of a shareholder or group of shareholders, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receipt of the request. Within fifteen (15) days from the completion of the

inspection, the Board of Supervisors must submit an explanatory report on the inspected matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders.

The inspection conducted by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or interrupt the business operations of the Group.

8. To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures for amendment, supplementation, and improvement of the organizational structure for management, supervision, and operation of the business activities of the Group.

9. Upon discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, or another manager has violated the provisions of Clause 1 of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to terminate the violating act, and provide remedies for the consequences.

10. To attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group.

11. To have the right to use independent consultants and the internal audit department of the Group in performing assigned duties.

12. The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

13. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the financial statements of the Group;

14. In the event of detecting violations of law or violations of the Charter of the Group by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and provide remedies for the consequences;

15. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with law;

16. Right to be provided with information, specifically:

a) Notices of invitation to meetings, ballots for obtaining opinions of members of the Board of Directors, and accompanying documents shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to members of the Board of Directors.

b) Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to shareholders and members of the Board of Directors.

c) Reports of the General Director submitted to the Board of Directors and other documents issued by the Group shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as those sent to members of the Board of Directors.

d) Supervisors shall have the right to access the records and documents of the Group kept at its head office, branches and other locations; and shall have the right to visit the workplaces of managers and employees of the Group during working hours.

e) The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers shall provide complete, accurate and timely information and documents relating to the management, administration and business operations of the Group at the request of a Supervisor or the Board of Supervisors. The person in charge of corporate governance of the Group shall ensure that all copies of resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors are also provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as those provided to shareholders and members of the Board of Directors.

17. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, this Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 46. Rights and Obligations of the Head of the Board of Supervisors

In addition to the rights and obligations prescribed in Article 45 of this Charter, the Head of the Board of Supervisors shall have the following rights and obligations:

1. To convene and chair meetings of the Board of Supervisors;
2. To request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
3. To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders;
4. To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the provisions of law.

Article 47. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Supervisors

1. Supervisors shall be paid salaries or remuneration and shall enjoy other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, and annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Supervisors shall be reimbursed for accommodation, meal, travel expenses, and expenses for the use of independent consulting services at reasonable levels. The total remuneration and such expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Supervisors shall enjoy incentive regimes, welfare benefits, and participation in activities of the Group in the same manner as other employees and workers of the Group.

4. Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Group in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be separately presented in the annual financial statements of the Group.

Article 48. Responsibilities of Supervisors

1. To comply with the law, the Charter of the Group, decisions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing the assigned rights and duties.

2. To perform the assigned rights and duties honestly, prudently, and to the best of their ability in order to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders.

3. To be loyal to the interests of the Group and its shareholders; not to use information, know-how, or business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.

4. To perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

5. In the event of violating the obligations prescribed in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article and thereby causing damage to the Group or other persons, the Supervisors shall bear personal or joint liability for compensation of such damage.

Any income and other benefits directly or indirectly obtained by the Supervisors as a result of violating the obligations prescribed in this Article must be returned to the Group.

6. In the event of discovering that a Supervisor has violated obligations in the performance of assigned rights and duties, the Board of Directors must notify the Board of Supervisors in writing; request the violating person to terminate the violating act and provide remedies for the consequences.

Article 49. Dismissal and Removal of Supervisors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases:

a) No longer satisfying the Criteria and Conditions for Serving as a Supervisor as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and Article 44 of this Charter;

b) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof;

c) Submitting a resignation letter and obtaining approval thereof;

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor from office in the following cases:

a) Failure to complete assigned duties and tasks;

b) Failure to exercise rights and perform obligations continuously for six (06) months, except in cases of force majeure;

c) Repeated violations or serious violations of the obligations of Supervisors as prescribed in the Law on Enterprises and this Charter;

d) Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

Chapter IV

RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS

Article 50. Right to Inspect Books and Records

1. Shareholders or groups of shareholders shall have the right, directly or through authorized representatives, to submit written requests to inspect during working hours and at the principal place of business of the Group the list of shareholders, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and to copy or extract such records. Requests for inspection made by authorized representatives of shareholders must be accompanied by the authorization letter of the shareholder represented by such person or a notarized copy thereof.

2. Supervisors and Managers shall have the right to inspect the shareholder register of the Group, the list of shareholders, and other books and records of the Group for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.

3. The Group must retain this Charter and amendments and supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership rights over assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are kept.

4. The Charter of the Group must be published on the electronic information website of the Group.

Chapter V

EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 51. Employees and Trade Union

1. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, commendation, and discipline applicable to employees and managers.

2. The General Director must formulate plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the relationship between the Group and trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the regulations of the Group, and the applicable provisions of law.

Chapter VI

RELATIONSHIP BETWEEN THE GROUP AND ITS MEMBER UNITS

Article 52. Relationship Between the Group and the Member Units of the Group

The Group shall manage companies in which the Group holds 100% of the charter capital and manage the capital contributions of the Group in joint stock companies and multi-member limited liability companies through representatives of the enterprise's capital. The Group shall exercise management through representatives of the Group's capital in accordance with the laws on enterprises, the company charter, and the regulations on operation of representatives of the Group's capital.

1. With respect to subsidiaries wholly owned by the Group (100% of charter capital): the Group shall be the owner of such companies. The Board of Directors of the Group shall exercise the rights and obligations of the owner with respect to such subsidiaries.

a) To provide opinions on the promulgation of the financial regulations of the company;

b) To approve plans for investment activities, purchase, hire-purchase, sale of fixed assets, transfer of investment projects, and transfer of investment capital exceeding fifty percent (50%) of the owner's equity or exceeding fifty percent (50%) of the owner's investment capital in cases where the owner's equity is lower than the owner's investment capital, or another lower ratio as prescribed in the company charter. The owner's equity and owner's investment capital referred to in this point shall be determined based on the quarterly or annual financial statements of the company at the time closest to the approval date;

c) Guarantees and loans shall be implemented in accordance with current regulations;

d) Transfer of investment projects and investment capital shall be implemented in accordance with current regulations.

2. With respect to other subsidiaries: such subsidiaries are joint stock companies, joint venture companies, or multi-member limited liability companies established, organized, and operated in accordance with laws corresponding to the legal form of each type of company.

The Group shall be the owner of the Group's contributed capital in such companies. The Board of Directors of the Group shall exercise the rights and obligations of the owner with respect to the capital invested by the Group in such subsidiaries.

a) To decide, or submit to competent authorities for decision, matters relating to increase, decrease, or transfer of the investment capital of the enterprise in joint stock companies and multi-member limited liability companies in accordance with law and the company charter;

b) To prescribe standards and decide the appointment, removal, dismissal, commendation, and discipline of representatives of the enterprise's capital in accordance with regulations, and to promulgate regulations on representatives of the enterprise's capital;

c) To request representatives of the enterprise's capital to provide opinions on profit distribution and dividend distribution of joint stock companies and multi-member limited liability companies;

d) To request representatives of the enterprise's capital to make periodic or extraordinary reports on the financial status and production and business operations of joint stock companies and multi-member limited liability companies in accordance with law and the company charter;

đ) To inspect and supervise the activities of representatives of the enterprise's capital in order to promptly prevent and handle shortcomings and weaknesses of such representatives.

3. The relationship between the Group and its subsidiaries shall be based on the principles of equality and independence between legal entities. Contracts, transactions, and other relationships between the Group and its subsidiaries must be established and implemented independently and equally under conditions applicable to independent legal entities.

4. The Board of Directors shall appoint one or more representatives of the Group to exercise the rights of the Group as owner with respect to subsidiaries wholly owned by the Group and the rights of the owner of capital invested by the Group in subsidiaries being joint stock companies, joint venture companies, and multi-member limited liability companies in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, this Charter, and the charters of the subsidiaries.

The appointment of representatives of the Group's contributed capital must be made in writing. The qualifications, rights, and obligations of representatives of the

Group's contributed capital in subsidiaries shall be decided by the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, this Charter, the Regulations on Operation of Representatives of the Group's Capital, and the charters of the subsidiaries.

5. With respect to dependent units: such units shall be recorded in the accounting books of the Group, conduct business and operational activities, maintain their accounting books, organize their operations, manage human resources, and conduct other activities in accordance with the regulations of the Group and the regulations on organization and operation of the unit. The Group shall be responsible for financial obligations arising in the name of such dependent units.

Chapter VII

PROFIT DISTRIBUTION

Article 53. Profit Distribution

1. Dividend means the net profit paid for each share in cash or other assets.

2. Dividends paid for preference shares shall be implemented in accordance with the specific conditions applicable to each type of preference share.

3. Dividends paid for ordinary shares shall be determined based on the realized net profits and dividend payments shall be appropriated from the retained earnings of the Group. The Group may only pay dividends on ordinary shares when all of the following conditions are satisfied:

a) The Group has fulfilled its tax obligations and other financial obligations in accordance with law;

b) The Group has appropriated funds and fully offset previous losses in accordance with law and the Charter of the Group;

c) Immediately after payment of all determined dividends, the Group still ensures payment of all due debts and other property obligations.

4. Dividends may be paid in cash or in shares of the Group. If paid in cash, such payment must be made in Vietnamese Dong and may be made by cheque, bank transfer, or payment order sent by post to the permanent address or contact address of the shareholder.

5. Dividends must be fully paid within six (06) months from the end date of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall prepare the list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend amount payable for each share, the time limit, and method of payment no later than thirty (30) days before each dividend payment. Notice of dividend payment shall be sent by guaranteed delivery method to shareholders at the addresses registered in the shareholder register no later than fifteen (15) days before the dividend payment date. Such notice must contain the following contents:

- a) Name of the Group and address of its head office;
- b) Full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders;
- c) Name, enterprise code or establishment decision number, and head office address of organizational shareholders;
- d) Number of shares of each type held by the shareholder; dividend amount payable for each share and the total dividend amount receivable by such shareholder;
- e) Time and method of dividend payment;
- f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group.

6. In the event that a shareholder transfers his/her shares during the period between the closing date of the shareholder list and the dividend payment date, the transferor shall be the person entitled to receive dividends from the Group.

7. In the event that dividends are paid in shares, the Group shall not be required to carry out procedures for offering shares in accordance with Articles 123, 124, and 125 of the Law on Enterprises. The Group must register the increase of charter capital corresponding to the total par value of the shares used for dividend payment within ten (10) days from the completion date of the dividend payment.

8. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment level and method of dividend payment from the retained earnings of the Group.

9. The Group shall not pay interest on dividend amounts or other amounts payable relating to a class of shares.

10. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders for approval the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision.

11. In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Group must make payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by shareholders. In the event that the Group has made payment by bank transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but such shareholder does not receive the money, the Group shall not be liable for the amount transferred to such shareholder. Dividend payment for shares listed/registered for trading on the stock exchange shall be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository Center.

12. Pursuant to the Law on Enterprises and the Securities Law, the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific record date. Based on such

date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive dividends, shares, notices, or other documents.

13. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

Article 54. Allocation to Funds

1. The Group shall establish funds and provisions in accordance with the provisions of law. Annually, the Group shall use its after-tax profits as follows:
 - a) To allocate to the reward and welfare fund and other funds as decided by the General Meeting of Shareholders;
 - b) To pay dividends to shareholders;
 - c) To allocate to other funds as required by law.
2. The allocation ratios for the above funds shall be decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of law.

Chapter VIII

FINANCIAL MECHANISM, BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 55. Financial Mechanism

1. The Group shall comply with the financial mechanism in accordance with the provisions of law. The management of capital, assets, revenue, expenses, costs, profits and profit distribution, appropriation and use of funds shall be implemented in accordance with the provisions of law and specified in the Financial Management Regulations of the Group.

2. The contents of the Financial Management Regulations of the Group shall be developed based on the principle of management applicable to joint stock companies in which the State holds controlling interest. The Board of Directors shall be responsible for formulating and promulgating the Financial Management Regulations of the Group.

The Financial Management Regulations must at least include the following contents:

- a) Mechanism for management and use of capital;
- b) Mechanism for management and use of assets;
- c) Mechanism for management of revenue, expenses, and business operation results of the Group;
- d) Mechanism for profit distribution; funds and purposes of use of funds of the Group;

e) Mechanism for management of financial plans; accounting, statistics, and auditing regimes;

f) Powers, obligations, and responsibilities of the Board of Directors and the General Director in the financial management of the Group;

g) Financial relationship between the Group and its subsidiaries and Associated Companies.

Article 56. Bank Accounts

1. The Group shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Subject to prior approval of the competent authority, where necessary, the Group may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.

3. The Group shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened by the Group at banks in accordance with the provisions of law.

Article 57. Financial Year

The financial year of the Group shall follow the calendar year, commencing on the first day of January each year and ending on the thirty-first (31st) day of December of the same year.

The first financial year from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate (following conversion from a wholly state-owned company) shall end on the thirty-first (31st) day of December of the same year.

Article 58. Accounting Regime

1. The accounting regime applied by the Group shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or another specific accounting regime promulgated by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.

2. The Group shall prepare accounting books and records in Vietnamese. The Group shall maintain accounting records in accordance with the types of business activities in which the Group engages. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the transactions of the Group.

3. The Group shall use Vietnam Dong as the accounting currency unit. In the event that the Group's principal economic transactions arise mainly in a foreign currency, the Group may select such foreign currency as the accounting currency unit, shall be legally responsible for such selection, and shall notify the directly managing tax authority thereof.

4. All important accounting documents and financial reports as prescribed by law and/or required by the Board of Directors must be approved and signed by the General Director and the Chief Accountant.

Chapter IX

ANNUAL REPORTS, INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES, AND PUBLIC ANNOUNCEMENTS

Article 59. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Group must prepare annual financial statements in accordance with the provisions of law and the regulations of the State Securities Commission. Such financial statements must be audited in accordance with Article 62 of this Charter, and within ninety (90) days from the end of each financial year, the annual financial statements approved by the General Meeting of Shareholders must be submitted to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Business Registration Authority.

2. The annual financial statements must include business operation reports truthfully and objectively reflecting the profit and loss situation of the Group during the financial year, and the balance sheet truthfully and objectively reflecting the operational status of the Group up to the reporting date, together with the cash flow statement and explanatory notes to the financial statements.

3. The Group must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange, and submit them to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

4. Audited annual financial statements (including auditors' opinions), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements must be published on the electronic information website of the Group.

Article 60. Information Disclosure and Public Announcements

Annual financial statements and other supporting documents must be publicly disclosed in accordance with the regulations of the State Securities Commission and submitted to the relevant tax authority and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.

The Group shall disclose and publicize information in accordance with the provisions of law and current regulations.

Article 61. Annual Report

The Group shall prepare and disclose annual reports in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

Chapter X

AUDIT, SEAL, AND CONFIDENTIALITY

Article 62. Independent Audit

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of such entities to conduct audit activities for the Group for the following financial year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Group must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing company after the end of the financial year.

2. The independent auditing company shall inspect, certify, and report on the annual financial statements reflecting the revenues and expenditures of the Group, prepare an audit report, and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the financial year.

3. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Group.

4. Independent auditors conducting audits for the Group shall be entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the financial statements of the Group.

Article 63. Internal Control

The Group shall organize and direct the implementation of:

1. Internal control activities in accordance with the provisions of law in order to serve the management activities of the General Director and the supervision and inspection activities of the Board of Supervisors and the Board of Directors over affiliated units and subsidiaries of the Group.

2. The Board of Directors may establish an Internal Control Department to directly perform internal control functions serving the management activities of the Group.

Article 64. Seal

1. The seal of the Group includes seals made by seal engraving establishments and seals in the form of digital signatures in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide on the official seal, type of seal, quantity, form, and contents of the seal of the Group.

3. The Board of Directors, the General Director, and the Board of Supervisors shall use and manage the seal in accordance with current provisions of law.

Article 65. Confidentiality

Without prior written consent of the Board of Directors, no member of the Board of Directors, Board of Supervisors, manager, shareholder, or related person shall be permitted to disclose any information relating to the Group or the business activities of the Group where such information has not been published or cannot be readily inferred from publicly available information, except where the recipient of such information falls into one of the following cases:

1. Subsidiaries of the Group.
2. Shareholders as prescribed in this Charter or as decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Managers and employees of the Group, or auditors and consultants, where such persons need to know the information in order to perform their work directly or indirectly relating to the business activities of the Group. However, in such cases, the recipients of information must keep the received information confidential and must not disclose it to any other person.
4. Shareholders or representatives of institutional shareholders and/or consultants and/or service providers of shareholders, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person.
5. A certain number of potential investors seeking opportunities to purchase, directly or indirectly, any shares in the Group, provided that such persons undertake in writing to keep the received information confidential and not disclose it to any other person.
6. Cases where information disclosure is required under provisions of law, regulations on securities transactions, or orders or requests of a court or competent state authority.
7. Tax authorities upon reasonable request and for purposes of tax declaration and payment relating to the relevant shareholders.

Chapter XI

TERMINATION OF OPERATION, LIQUIDATION, AND DISPUTE RESOLUTION

Article 66. Termination of Operation

1. The Group may be dissolved or cease operations in the following cases:
 - a) The Court declares the Group bankrupt in accordance with current provisions of law;
 - b) Early dissolution pursuant to a decision of the General Meeting of Shareholders;

- c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate;
- d) Other cases as prescribed by law.

2. In the event of early dissolution of the Group as decided by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall implement such decision. The dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if required) in accordance with regulations. Such notification must be made in compliance with the provisions of the Law on Enterprises.

Article 67. Liquidation

1. At least six (06) months before the expiry of the operation term of the Group or after a decision on dissolution of the Group, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an Independent Audit company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Group or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be prioritized for payment by the Group before other debts of the Group.

2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority the establishment date and commencement date of operation. From such time, the Liquidation Committee shall represent the Group in all matters relating to liquidation of the Group before the Court and administrative authorities.

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order of priority:

- a) Liquidation expenses;
- b) Salary debts, severance allowances, social insurance, health insurance for employees, other benefits under labor contracts and signed collective labor agreements;
- c) Tax debts; financial obligations to the State; unsecured debts payable to creditors in the list of creditors; secured debts not fully paid due to insufficient value of secured assets;
- d) Other debts of the Group;
- e) The remaining balance after payment of all debts from Points a to d of Clause 3 of this Article shall be distributed to shareholders. Preference shares (if any) shall be given priority in payment.

Article 68. Dispute Resolution

1. In the event of disputes or complaints arising in relation to the operation of the Group, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, other provisions of law, the Charter of the Group, and regulations between:

a) Shareholders and the Group;

b) Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executive officers.

The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over dispute resolution and request each party to present factual elements relating to the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. In the event of disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as arbitrator for the dispute resolution process.

2. In the event that no mediation decision is reached with respect to disputes prescribed in Clause 1 of this Article within six (06) weeks from commencement of the mediation process, or if the mediation decision is not accepted by the parties, either party may refer such dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.

3. The parties shall bear their own costs relating to negotiation and mediation procedures. Court fees and expenses shall be borne by the party as decided by the Court.

Chapter XII GENERAL PROVISIONS

Article 69. Supplementation and Amendment of the Charter

1. Any supplementation or amendment to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In the event that provisions of law relating to the operation of the Group are not referred to in this Charter, or in the event that new provisions of law differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply immediately upon taking effect and govern the operation of the Group.

Article 70. Effectiveness Date

1. This Charter consists of twelve (12) Chapters and seventy (70) Articles and was unanimously adopted by the Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company on ... 2026 at Hoa Sen Hall, 236 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter is hereby approved to take effect.

2. This Charter is the sole and official charter of the Group.

3. This Charter is made in ten (10) original copies in Vietnamese, all having equal legal validity, and shall be retained and submitted to competent state authorities in accordance with law. In the event that the Charter is translated and

notarized into a foreign language, the Vietnamese version and the foreign language version shall have equal legal validity and effect. If there is any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

4. Copies or extracts of the Charter of the Group shall only be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors, the General Director, or the Chief of Office of the Group../.

LEGAL REPRESENTATIVE

GENERAL DIRECTOR

**CHAIRMAN OF THE BOARD
OF DIRECTORS**

**VIETNAM RUBBER GROUP -
JOINT STOCK COMPANY**

No.: 506/TTr-HĐQTCSVN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

SUBMISSION

Re: Approval of the amendments and supplements to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on Operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company

To: Esteemed Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises and guiding documents for implementation thereof;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Governance of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to the Regulations on Operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 114/NQ-HĐQTCSVN dated May 25, 2026 of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of a number of contents, replacing Submission No. 433/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026, as follows:

- Amendments and supplements to the Internal Regulations on Corporate Governance of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company *(the detailed Appendix of amendments and supplements and the full text of the Regulations are attached herewith)*;

- Amendments and supplements to the Regulations on Operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company *(the detailed Appendix of amendments and supplements and the full text of the Regulations are attached herewith)*;

Respectfully submitted./.

Recipients:

- As above;
- BOD, BOS, Board of Management;
- Posted on the website;
- Archived at: Administration Office, Legal and Inspection Department.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed)

Tran Cong Kha

**VIETNAM RUBBER GROUP –
JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty – Happiness**

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

**AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE OF THE GROUP**

(Attached to Proposal No. 506/TTr-HDQTCSVN dated 15/6/2026 of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company)

Current Regulation (3rd version – June 2025)	Proposed amendments and supplements	Notes
INTRODUCTION	INTRODUCTION	
This Regulation was approved by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders held on June 17, 2025.	This Regulation was approved by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on .../.../2026.	
Chapter I. GENERAL PROVISIONS	Chapter I. GENERAL PROVISIONS	
Article 1. Significance and scope of application	Article 1. Significance and scope of application	Proposed addition
1. The Internal Regulation on Corporate Governance of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Regulation") is developed and issued in accordance with the requirements of the law on corporate governance for joint stock companies under the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020; the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;	1. The Internal Regulation on Corporate Governance of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Regulation") is developed and issued in accordance with the requirements of the law on corporate governance for joint stock companies under the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, <i>as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025</i> ; the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019; the Law amending and supplementing a number of articles of	

Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities; Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities; Government Decree No. 128/NĐ-CP dated December 30, 2021, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities and the securities market; Ministry of Finance Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, guiding the disclosure of information on the securities market; Ministry of Finance Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies; the Charter of Organization and Operation of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company; and other relevant legal regulations. Furthermore, this Regulation also considers and applies widely accepted international corporate governance practices that are suitable for conditions in Vietnam and the context and practical situation of the Group.	the Law on Securities No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024; Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities; Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities; Government Decree No. 128/NĐ-CP dated December 30, 2021, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities and the securities market; <i>Government Decree No. 245/NĐ-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;</i> Ministry of Finance Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, guiding the disclosure of information on the securities market; Ministry of Finance Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies; the Charter of Organization and Operation of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company; and other relevant legal regulations. Furthermore, this Regulation also considers and applies widely accepted international corporate governance practices that are suitable for conditions in Vietnam and the context and practical situation of the Group.	
<i>Article 3. Principles of Group governance</i>		This article is not in

		Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
<i>Article 4. Business ethics code</i>		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
Chapter II. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	Chapter II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	Proposal to remove in accordance with the structure of Circular 116/2020/TT-BTC
<i>Article 5. Rights of shareholders</i>		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
<i>Article 6. Fair treatment of shareholders</i>		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
<i>Article 7. Rights and obligations of major shareholders in Group governance</i>		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
<i>Article 8. Dividend Policy of the Group</i>		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC; proposal to remove
	Article 3. Role, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders	Proposed addition in accordance with Circular 116

	1. <i>The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Group.</i> 2. <i>The rights and obligations of the General Meeting of Shareholders are specified in Article 15 of the Charter.</i>	Proposed addition in accordance with Circular 116
	Section 1. Sequence and procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the General Meeting of Shareholders	Proposal to divide content in accordance with Circular 116
Article 9. Preparation for the Annual General Meeting of Shareholders	Article 4. Preparation for the Annual General Meeting of Shareholders	Adjusted in accordance with the Charter
... 2. The authority of the General Meeting of Shareholders is specified in Article 22 of the Charter. 3. Basic steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders: Regulations on convening the General Meeting of Shareholders, the meeting agenda, and the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders are specified in Article 23 of the Charter; specifically, the steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders are as follows: a) Preparation of the agenda and content of the Meeting: - The agenda and content of the General Meeting of Shareholders shall determine the participants, the organization method, and the issues that need to be discussed and passed at the Annual General Meeting of Shareholders. - During the period before the decision to organize the General Meeting of Shareholders is made, the Board of Directors shall consider all proposals, whether formal or	... 2. The authority of the General Meeting of Shareholders is stipulated in Article 15 of the Charter. 3. Basic steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders: Regulations on convening the General Meeting of Shareholders, the meeting agenda, and the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 16 of the Charter; specifically, the steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders are as follows: a) Preparation of the meeting agenda and content: - The agenda and content of the General Meeting of Shareholders will determine the composition, organization method, and issues to be discussed and approved at the Annual General Meeting of Shareholders. - During the period before deciding to organize the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall consider all proposals, whether formal or	

informal, submitted by shareholders for inclusion in the meeting agenda. - The preparation of documents for members of the Board of Directors must ensure sufficient time for review and decision-making, and must comply with the regulations on the working procedures of the Board of Directors. b) Making preliminary decisions: The Board of Directors shall make preliminary decisions on the following issues in preparation for the General Meeting of Shareholders: - Content and agenda of the meeting; - Date of the General Meeting of Shareholders: The Board of Directors shall decide the date of the Annual General Meeting of Shareholders within the timeframe specified in the Charter. - Venue and form of the General Meeting of Shareholders: + The Board of Directors shall decide the venue and form of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Charter. In particular, the venue for the General Meeting of Shareholders must allow shareholders to attend and ensure sufficient space for attending shareholders. The number of attending shareholders and the specific plan for the meeting venue shall be estimated in advance by the Board of Directors. + The General Meeting of Shareholders may be organized in person, by written opinion, or online in accordance with the Law on Enterprises and the Charter. In cases where shareholders attend and vote online, via electronic voting, or other electronic forms	informal, suggested by shareholders for inclusion in the meeting agenda. - The preparation of documents for members of the Board of Directors must ensure sufficient time for review and decision-making, and must comply with the regulations on the working procedures of the Board of Directors. b) Making preliminary decisions: The Board of Directors shall make preliminary decisions on the following issues in preparing for the General Meeting of Shareholders: - Content and agenda of the meeting; - Date of the General Meeting of Shareholders: The Board of Directors shall decide the date for holding the Annual General Meeting of Shareholders within the time limit stipulated in the Charter. - Venue and form of organizing the General Meeting of Shareholders: + The Board of Directors shall decide the venue and form of organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the Charter. In particular, the venue for the General Meeting of Shareholders must allow shareholders to attend and ensure sufficient space for attending shareholders. The number of attending shareholders and the specific plan for the meeting venue shall be estimated by the Board of Directors in advance. ~~+ The General Meeting of Shareholders may be organized in person, by obtaining written opinions, or online in accordance with the Law on Enterprises and the Charter. In cases where shareholders attend and vote online, via electronic voting, or other electronic~~	

(as specified in Point c, Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises and the Charter), appropriate information technology must be applied to ensure the rights of shareholders to attend, express opinions, and vote at the General Meeting of Shareholders. + The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders via online and electronic voting forms shall be decided by the Group's Board of Directors and sent simultaneously with the content, agenda, documents, etc., to shareholders to organize the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders via online and electronic voting forms or other electronic forms (mentioned above) shall also apply to the Extraordinary General Meeting of Shareholders as specified in Article 11 of this Regulation. - Procedures related to meeting notification, list of documents, and the final record date: The final record date is determined as the date on which shareholders are entitled to attend the General Meeting of Shareholders, ~~as specified in Article 25 of the Charter.~~ c) Preparation of the shareholder list: The shareholder list is established for the following purposes: - To identify shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders. The shareholder list must include information on all shareholders registered as of the record date, including:	~~forms (as stipulated in Point c, Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises and the Charter), appropriate information technology must be applied to ensure the rights of shareholders to attend, express opinions, and vote at the General Meeting of Shareholders.~~ ~~+ The regulation on organizing the General Meeting of Shareholders in an online form and via electronic voting shall be decided by the Group's Board of Directors and sent simultaneously with the contents, agenda, documents, etc., to shareholders to organize the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. The regulation on organizing the General Meeting of Shareholders in an online form and via electronic voting or other electronic forms (mentioned above) shall also apply to the Extraordinary General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 11 of this Regulation.~~ - Procedures related to meeting notification, list of documents, and the record date: The record date is determined as the date on which shareholders are entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law. c) Preparing the list of shareholders: The list of shareholders is established for the following purposes: - To identify shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders must include information on all shareholders registered as of the record date, including: + Full name; + Contact address, nationality, identity card, passport,	These 2 points will be moved to Section 2 and Section 3 in accordance with Circular 116 The content of Article 25 of the Charter has been proposed for removal in the new Charter

+ Full name; + Contact address, nationality, identity card, passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; + Number of shares of each type; + Number and date of shareholder registration for each shareholder; + Email address, if any. - The Group shall disclose information regarding the record date for the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the expected record date. - Notification to shareholders regarding the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 3 of this Article. - The person in charge of the Group's corporate governance shall assist shareholders in verifying information to ensure that their rights are fully registered. Shareholders have the right to verify the accuracy of information in the shareholder register regarding themselves and the number of shares they hold. Shareholders have the right to request the correction of inaccurate information or the addition of necessary information about themselves in the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. - The Board of Directors may correct, supplement, or change the shareholder list after the record date for the purpose of restoring the legal rights of shareholders	or other valid personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; + Number of shares of each type; + Number and date of shareholder registration for each shareholder; + Email address, if any. - The Group shall disclose information regarding the record date for the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the expected record date. - Notification to shareholders regarding the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 3 of this Article. - The person in charge of the Group's corporate governance shall assist shareholders in verifying information to ensure that their rights are fully registered. Shareholders have the right to verify the accuracy of information in the shareholder register regarding themselves and the number of shares they hold. Shareholders have the right to request the correction of inaccurate information or the addition of necessary information about themselves in the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. - The Board of Directors may correct, supplement, or change the shareholder list after the record date for the purpose of restoring the legal rights of shareholders who were not included in this list or correcting other errors (related to shareholder information).	

who were not included in this list or correcting other errors (related to shareholder information). d) Notice of invitation to the General Meeting of Shareholders: The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is stipulated in the Charter, specifically as follows: - Method of sending the meeting invitation notice: The method of notification shall be in accordance with Clause 5, Article 26 of the Charter, and the meeting invitation notice may be (i) sent via email and posted on the Group's website; (ii) publicly announced in mass media with a large readership; (iii) published in central or local newspapers where the Group's head office is located for at least 03 (three) consecutive issues. - Information in the meeting invitation notice: The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders must contain full information to guide shareholders on how to attend the meeting. Minimum information includes: + Name and address of the Group's head office; + Business code; + Time and venue of the meeting; + Name and contact address of the shareholder or the authorized representative of the shareholder; + Record date; + Agenda and content of the meeting; + Proxy form; + Voting ballot and discussion documents; + Information on the time and location where shareholders can receive documents regarding the	d) Notice of invitation to the General Meeting of Shareholders: The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is stipulated in the Charter, specifically as follows: - Method of sending the meeting invitation notice: The method of notification shall be in accordance with Clause 5, Article 18 of the Charter, and the meeting invitation notice may be (i) sent via email and posted on the Group's website; (ii) publicly announced in mass media with a large readership; (iii) published in central or local newspapers where the Group's head office is located for at least 03 (three) consecutive issues. - Information in the meeting invitation notice: The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders must contain full information to guide shareholders on how to attend the meeting. Minimum information includes: + Name and address of the Group's head office; + Business code; + Time and venue of the meeting; + Name and contact address of the shareholder or the authorized representative of the shareholder; + Record date; + Agenda and content of the meeting; + Proxy form; + Voting ballot and discussion documents; + Information on the time and location where shareholders can receive documents regarding the agenda and content of the meeting; + Time to start registering for the meeting;	

agenda and content of the meeting; + Time to start registering for the meeting; + Venue for meeting registration; + Person designated by the Group to receive shareholder notifications regarding errors in meeting registration; + Contact address and information of the person to whom shareholders send written votes to the meeting. - Information and documents for the General Meeting of Shareholders: Basic information and documents to be provided to shareholders when attending the General Meeting of Shareholders include: + Annual report and audited annual financial statements; + Report of the Independent Auditor; + Report of the Board of Supervisors; + Report on the activities of the Board of Directors; + Draft amendments to the Charter, draft new Charter (if any); + Draft Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders; + Information on candidates nominated for the Board of Directors and the Board of Supervisors; + Opinions of the Board of Directors on each issue in the meeting agenda and dissenting opinions (if any). - Method of sending voting ballots: The method of sending voting ballots is stipulated in the Charter or according to the instructions in the Voting and Election Regulation of the Board of Directors sent along with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.	+ Venue for meeting registration; + Person designated by the Group to receive shareholder notifications regarding errors in meeting registration; + Contact address and information of the person to whom shareholders send written votes to the meeting. - Information and documents for the General Meeting of Shareholders: Basic information and documents to be provided to shareholders when attending the General Meeting of Shareholders include: + Annual report and audited annual financial statements; + Report of the Independent Auditor; + Report of the Board of Supervisors; + Report on the activities of the Board of Directors; + Draft amendments to the Charter, draft new Charter (if any); + Draft Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders; + Information on candidates nominated for the Board of Directors and the Board of Supervisors; + Opinions of the Board of Directors on each issue in the meeting agenda and dissenting opinions (if any). - Method of sending voting ballots: The method of sending voting ballots is stipulated in the Charter or according to the instructions in the Voting and Election Regulation of the Board of Directors sent along with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. e) Approval of the meeting agenda and content: - Identification of shareholders with the right to propose	

e) Approval of the meeting agenda and content: - Identification of shareholders with the right to propose issues for inclusion in the meeting agenda: + A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 9 of the Charter has the right to propose issues for inclusion in the meeting agenda in accordance with Article 26 of the Charter. + Proposals for issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders must be sent in writing to the Group in accordance with the Charter. The written proposal for issues to be included in the meeting agenda must include the following information: • Name of the shareholder; • Number and type of shares held by the shareholder; • Number and date of shareholder registration at the Group; • Issue proposed for inclusion in the meeting agenda; • Signature of the shareholder; • Reason for the proposal; + If the person signing the written proposal is a representative of the shareholder, a valid power of attorney must be attached. + The Board of Directors has the right to reject shareholder proposals in cases not in accordance with Clause 3, Article 26 of the Charter. In addition, the Board of Directors also has the right to reject a shareholder proposal if that proposal does not comply with legal regulations. - The Board of Directors shall include issues proposed by shareholders that are valid (not rejected) as a separate item in the agenda of the General Meeting of	issues for inclusion in the meeting agenda: + A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 13 of the Charter has the right to propose issues for inclusion in the meeting agenda in accordance with Article 18 of the Charter. + Proposals for issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders must be sent in writing to the Group in accordance with the Charter. The written proposal for issues to be included in the meeting agenda must include the following information: • Name of the shareholder; • Number and type of shares held by the shareholder; • Number and date of shareholder registration at the Group; • Issue proposed for inclusion in the meeting agenda; • Signature of the shareholder; • Reason for the proposal; + If the person signing the written proposal is a representative of the shareholder, a valid power of attorney must be attached. + The Board of Directors has the right to reject shareholder proposals in cases not in accordance with Clause 3, Article 18 of the Charter. In addition, the Board of Directors also has the right to reject a shareholder proposal if that proposal does not comply with legal regulations. - The Board of Directors shall include issues proposed by shareholders that are valid (not rejected) as a separate item in the agenda of the General Meeting of Shareholders. - The Board of Directors shall notify shareholders of the	

Shareholders. - The Board of Directors shall notify shareholders of the decisions to reject shareholder proposals at the General Meeting of Shareholders, along with the reasons for such rejection. The Board of Directors may also send a written rejection of the proposal along with the reasons for rejection. - Issues included in the meeting agenda shall include the contents of the Annual General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 23 of the Charter. f) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders: The Board of Directors must prepare a draft Resolution for issues in the agenda of the General Meeting of Shareholders in accordance with ~~Article 29 of the Charter.~~	decisions to reject shareholder proposals at the General Meeting of Shareholders, along with the reasons for such rejection. The Board of Directors may also send a written rejection of the proposal along with the reasons for rejection. - Issues included in the meeting agenda shall include the contents of the Annual General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 16 of the Charter. f) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders: The Board of Directors must prepare a draft Resolution for issues in the agenda of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations.	
Article 10. Organization of the Annual General Meeting of Shareholders The sequence, procedures, and conditions for conducting the Annual General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 28 of the Charter. In addition, specific steps for organizing the General Meeting of Shareholders are noted and supplemented as follows: 1. Registration for the General Meeting of Shareholders: Registration for attending the General Meeting of Shareholders is stipulated specifically as follows: a) The person in charge of corporate governance of the Group or a department/individual designated by the	Article 5. Organization of the Annual General Meeting of Shareholders The sequence, procedures, and conditions for conducting the Annual General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 20 of the Charter. In addition, specific steps for organizing the General Meeting of Shareholders are noted and supplemented as follows: 1. Registration for the General Meeting of Shareholders: Registration for attending the General Meeting of Shareholders is stipulated specifically as follows: a) The person in charge of corporate governance of the Group or a department/individual designated by the	Adjusted in accordance with the Charter

Board of Directors is responsible for carrying out the registration for the General Meeting of Shareholders. b) Registration for the General Meeting of Shareholders includes registering shareholders and authorized representatives of shareholders to attend before the opening of the General Meeting of Shareholders. Shareholders are registered to verify the minimum percentage of shareholders or authorized representatives of shareholders attending the meeting as required for the General Meeting of Shareholders to commence validly. c) In case a shareholder appoints more than one authorized representative, the specific number of shares and voting rights authorized to each representative must be determined. d) In case the Notice is accompanied by a voting ballot, a shareholder is considered to have attended the meeting if they have sent the voting ballot by registered mail to the Board of Directors no later than 01 day before the opening of the meeting. e) The verification of delegate status is stipulated in Clause 1, Article 28 of the Charter. Documents required to be brought to the meeting, presented, and checked upon registration are clearly stated in the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, including: identity card, passport or a copy of the business registration certificate, invitation letter, and a valid power of attorney (in case of authorization). Registration is conducted at the location where the General Meeting of Shareholders takes place. 2. Verification and announcement of the minimum	Board of Directors is responsible for carrying out the registration for the General Meeting of Shareholders. b) Registration for the General Meeting of Shareholders includes registering shareholders and authorized representatives of shareholders to attend before the opening of the General Meeting of Shareholders. Shareholders are registered to verify the minimum percentage of shareholders or authorized representatives of shareholders attending the meeting as required for the General Meeting of Shareholders to commence validly. c) In case a shareholder appoints more than one authorized representative, the specific number of shares and voting rights authorized to each representative must be determined. d) In case the Notice is accompanied by a voting ballot, a shareholder is considered to have attended the meeting if they have sent the voting ballot by registered mail to the Board of Directors no later than 01 day before the opening of the meeting. e) The verification of delegate status is stipulated in Clause 1, Article 20 of the Charter. Documents required to be brought to the meeting, presented, and checked during registration are clearly stated in the invitation notice for the General Meeting of Shareholders, including: identity card, passport or a copy of the business registration certificate, invitation letter, and a valid power of attorney (in case of authorization). Registration shall be performed at the venue of the General Meeting of Shareholders. 2. Verification and announcement of the minimum	

percentage of attending shareholders: The verification and announcement of the minimum percentage of attending shareholders are carried out in accordance with Article 27 of the Charter. Specifically, the person in charge of corporate governance of the Group or the Delegate Status Verification Committee designated by the Board of Directors is responsible for checking and announcing the number of delegates attending the meeting in accordance with the minimum attendance percentage as required. This percentage must be announced by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders immediately after the registration of shareholders attending the meeting is completed and before shareholders proceed to vote. 3. Opening of the General Meeting of Shareholders: a) When the minimum number of members attending the meeting as stipulated in Article 27 of the Charter is reached, the Chairperson of the Board of Directors shall declare the opening of the General Meeting of Shareholders. b) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders is stipulated in Clause 2, Article 28 of the Charter. In case of electing a Chairperson, the names of the nominated candidates and the number of votes shall be announced, and the person with the highest number of votes shall serve as the Chairperson of the meeting. c) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate one or more secretaries to record and prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders. 4. Election of the Vote Counting Committee:	percentage of attending shareholders: The verification and announcement of the minimum percentage of attending shareholders are carried out in accordance with Article 19 of the Charter. Specifically, the person in charge of corporate governance of the Group or the Delegate Status Verification Committee designated by the Board of Directors is responsible for checking and announcing the number of delegates attending the meeting in accordance with the minimum attendance percentage as required. This percentage must be announced by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders immediately after the registration of shareholders attending the meeting is completed and before shareholders proceed to vote. 3. Opening of the General Meeting of Shareholders: a) When the minimum number of members attending the meeting as stipulated in Article 19 of the Charter is reached, the Chairperson of the Board of Directors shall declare the opening of the General Meeting of Shareholders. b) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders is stipulated in Clause 2, Article 20 of the Charter. In case of electing a Chairperson, the names of the nominated candidates and the number of votes shall be announced, and the person with the highest number of votes shall serve as the Chairperson of the meeting. c) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate one or more secretaries to record and prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders. 4. Election of the Vote Counting Committee:	

a) The Chairperson shall request the General Meeting of Shareholders to elect a Vote Counting Committee at each General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Point c, Clause 2, Article 28 of the Charter. b) The requirements for members of the Vote Counting Committee include: - One of the members of the Vote Counting Committee shall be a person with knowledge of legal regulations, who may be an employee from an appropriate professional department of the Group; - Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the Board of Directors or candidates for the Board of Directors; - Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the Board of General Directors, the Board of Supervisors, the Chief Accountant, or candidates for the aforementioned positions; - Members of the Vote Counting Committee shall not be persons related to the aforementioned individuals; - Members of the Vote Counting Committee should be persons with experience in voting and election procedures. c) The Vote Counting Committee shall be responsible for counting votes and preparing a written report on the vote counting results after the conclusion of the General Meeting of Shareholders. The report on vote counting results must be signed by all members of the Vote Counting Committee. Members who refuse to sign this report must explain the reason for their refusal, and this reason shall be included in the appendix of the report.	a) The Chairperson shall request the General Meeting of Shareholders to elect a Vote Counting Committee at each General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Point c, Clause 2, Article 20 of the Charter. b) The requirements for members of the Vote Counting Committee include: - One of the members of the Vote Counting Committee shall be a person with knowledge of legal regulations, who may be an employee from an appropriate professional department of the Group; - Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the Board of Directors or candidates for the Board of Directors; - Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the Board of General Directors, the Board of Supervisors, the Chief Accountant, or candidates for the aforementioned positions; - Members of the Vote Counting Committee shall not be persons related to the aforementioned individuals; - Members of the Vote Counting Committee should be persons with experience in voting and election procedures. c) The Vote Counting Committee shall be responsible for counting votes and preparing a written report on the vote counting results after the conclusion of the General Meeting of Shareholders. The report on vote counting results must be signed by all members of the Vote Counting Committee. Members who refuse to sign this report must explain the reason for their refusal, and this reason shall be included in the appendix of the report.	

d) To ensure that the vote counting procedure is public and clear, the Vote Counting Committee shall be supervised during the vote counting process. The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate a person or department responsible for supervising the vote counting process. This person should be a minority shareholder and independent of the Group. This person has the right to intervene and report immediately upon detecting signs of irregularities or lack of transparency during the vote counting process. e) The person designated to supervise the vote counting process has the right to: - Prevent any acts that violate the election regulations; - Report to the Chairperson of the General Meeting of Shareholders regarding any signs of irregularities in the vote counting process, if any. f) The Head of the Vote Counting Committee has the right to propose that the Chairperson supplement the number of personnel or replace personnel of the assisting department for the Vote Counting Committee in organizing the voting at the General Meeting of Shareholders. ...	d) To ensure that the vote counting procedure is public and clear, the Vote Counting Committee shall be supervised during the vote counting process. The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate a person or department responsible for supervising the vote counting process. This person should be a minority shareholder and independent of the Group. This person has the right to intervene and report immediately upon detecting signs of irregularities or lack of transparency during the vote counting process. e) The person designated to supervise the vote counting process has the right to: - Prevent any acts that violate the election regulations; - Report to the Chairperson of the General Meeting of Shareholders regarding any signs of irregularities in the vote counting process, if any. f) The Head of the Vote Counting Committee has the right to propose that the Chairperson supplement the number of personnel or replace personnel of the assisting department for the Vote Counting Committee in organizing the voting at the General Meeting of Shareholders. ...	
Article 11. Extraordinary General Meeting of Shareholders The sequence, conditions, and responsibilities for convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 23 of the Charter. In addition, specific regulations are as follows: 1. Cases for organizing an Extraordinary General	Article 6. Extraordinary General Meeting of Shareholders The sequence, conditions, and responsibilities for convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders are stipulated in Article 16 of the Charter. In addition, specific regulations are as follows: 1. Cases for organizing an Extraordinary General	Adjusted according to the Charter

Meeting of Shareholders: Cases for organizing an Extraordinary General Meeting of Shareholders are specifically stipulated in Clause 3, Article 23 of the Charter. 2. Preparation for the Extraordinary General Meeting of Shareholders: a) The General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders must be within the territory of Vietnam. In case the General Meeting of Shareholders is held simultaneously at multiple locations, the venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the Chairperson attends the meeting. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases: - The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group; - The audited quarterly, six (06)-month, or annual financial statements reflect that the owner's equity has lost half (1/2) of its value compared to the beginning of the period; - The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is less than the number of members required by law, or the number of members of the Board of Directors has decreased by more than one-third (1/3) compared to the number of members stipulated in the Charter; - At the request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 9 of the	Meeting of Shareholders: Cases for organizing an Extraordinary General Meeting of Shareholders are specifically stipulated in Clause 3, Article 16 of the Charter. 2. Preparation for the Extraordinary General Meeting of Shareholders: a) The General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders must be within the territory of Vietnam. In case the General Meeting of Shareholders is held simultaneously at multiple locations, the venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the Chairperson attends the meeting. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases: - The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group; - The audited quarterly, six (06)-month, or annual financial statements reflect that the owner's equity has lost half (1/2) of its value compared to the beginning of the period; - The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is less than the number of members required by law, or the number of members of the Board of Directors has decreased by more than one-third (1/3) compared to the number of members stipulated in the Charter; - At the request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article 13 of the	

Charter; - The Board of Supervisors requests the convening of a meeting in writing if the Board of Supervisors finds that members of the Board of Directors or managers have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its authority; - Other cases as prescribed by law. ...	Charter; - The Board of Supervisors requests the convening of a meeting in writing if the Board of Supervisors finds that members of the Board of Directors or managers have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its authority; - Other cases as prescribed by law. ...	
Article 12. Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Article 7. Resolutions of the General Meeting of Shareholders	Adjusted according to the Charter
Resolutions of the General Meeting of Shareholders are passed according to the following regulations: 1. Resolutions must be passed with the voting ratio specified in Article 30 of the Charter. 2. Resolutions must be passed by the General Meeting of Shareholders in writing. Resolutions related to the issuance of other types of securities must comply with the provisions of the law on securities and the securities market. 3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders may be requested to be cancelled in accordance with Article 33 of the Charter. The following cases must be carefully considered as they may lead to the cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders: a) Failure to notify all shareholders of the meeting in a timely manner; b) Failure to provide shareholders with the opportunity to access documents for the General Meeting of Shareholders;	Resolutions of the General Meeting of Shareholders are passed according to the following regulations: 1. Resolutions must be passed with the voting ratio specified in Article 21 of the Charter. 2. Resolutions must be passed by the General Meeting of Shareholders in writing. Resolutions related to the issuance of other types of securities must comply with the provisions of the law on securities and the securities market. 3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders may be requested to be cancelled in accordance with Article 24 of the Charter. The following cases must be carefully considered as they may lead to the cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders: a) Failure to notify all shareholders of the meeting in a timely manner; b) Failure to provide shareholders with the opportunity to access documents for the General Meeting of Shareholders;	

c) The resolution was passed but violated the authority of the General Meeting of Shareholders; d) Contents included in the Resolution were not in the agenda that actually took place.	c) The resolution was passed but violated the authority of the General Meeting of Shareholders; d) Contents included in the Resolution were not in the agenda that actually took place. <i>4. Disclosure of Resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i> <i>a) A resolution of the General Meeting of Shareholders takes effect from the date it is passed by the General Meeting of Shareholders or from the effective date specified in that resolution.</i> <i>b) The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and related attached documents (if any) must be disclosed in accordance with the law on information disclosure.</i>	Proposed addition according to Circular 116
Article 13. Reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the General Meeting of Shareholders	Article 8. Reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the General Meeting of Shareholders	Circular 116/2020/TT-BTC does not contain this, however, it is proposed to keep the content and adjust the Article
	Section 2. Sequence and procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by collecting written opinions	Proposal to divide content according to Circular 116
	Article 9. Authority	
	<i>The Board of Directors has the right to collect written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters under the voting authority of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests</i>	Proposal to divide content according to Circular 116 Content extracted from Article 22 of

	<i>of the Group, except for cases stipulated in Clause 1, Article 16 of the Charter.</i>	the Charter
	Article 10. Procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by collecting written opinions	Proposal to divide content according to Circular 116
	<i>The Board of Directors shall prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders at least ten (10) days before the deadline for returning the ballots. The preparation of the list of shareholders to receive opinion collection ballots shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and methods for sending opinion collection ballots and accompanying documents shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 5, Clause 6, and Clause 7, Article 18 of the Charter.</i> <i>1. Opinion collection ballots must contain the following main contents:</i> <i>a) Name, address of the head office, and enterprise identification number;</i> <i>b) Purpose of collecting opinions;</i> <i>c) Full name, contact address, nationality, and legal identification document number of the individual shareholder; name, enterprise identification number or establishment decision number, and address of the head office of the institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal</i>	Proposal to divide content according to Circular 116 Extracted from Article 22 of the Charter

	identification document number of the authorized representative of the institutional shareholder; number of shares of each type and number of votes of the shareholder; d) Matters requiring opinions to be passed; e) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter requiring opinions; f) Deadline for sending the answered opinion collection ballots back to the Group; g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group; 2. The answered opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of the institutional shareholder, or the individual/legal representative of the authorized organization; 3. Shareholders may send the answered opinion collection ballots to the Group in one of the following forms: a) By mail: The opinion collection ballot sent to the Group must be enclosed in a sealed envelope and no one has the right to open it before the vote counting; b) By fax or email. The opinion collection ballot sent to the Group via fax or email must be kept confidential until the time of vote counting. Opinion collection ballots sent to the Group after the deadline specified in the ballot or ballots that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion collection ballots that are not sent back are considered as ballots not	

	participating in the vote. 4 The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness of the Board of Supervisors or shareholders who are not managers of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following main contents: a) Name, address of the head office, and enterprise identification number; b) Purpose and matters requiring opinions to pass the resolution; c) Number of shareholders with the total number of votes participating in the vote, distinguishing between the number of valid votes and invalid votes, and the method of sending the vote, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote; d) Total number of votes for approval, disapproval, and no opinion for each matter; e) Matters that have been passed; f) Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the Legal Representative of the Group, the vote counting supervisor, and the vote counters. Members of the Board of Directors, vote counters, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the honesty and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting; 5 The vote counting minutes and the Resolution must be	

	<i>sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. In case the Group has a website, the sending of the vote counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website within 24 hours from the time of completion of the vote counting.</i> <i>6 The answered opinion collection ballots, the vote counting minutes, the passed resolution, and related documents sent with the opinion collection ballots shall be kept at the head office of the Group.</i> <i>7 A resolution passed by collecting written opinions from shareholders has the same validity as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.</i>	
	Section 3. Other forms of holding the General Meeting of Shareholders	Proposed to add according to Circular 116
	Article 11. Sequence and procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by online meeting or a combination of in-person and online meeting	Proposal to supplement in accordance with Circular 116 (but consolidated, not divided as in Circular 116)
	<i>1. The Board of Directors shall, based on the Group's situation, decide on other forms of the General Meeting of Shareholders, such as: online meetings, in-person meetings combined with online meetings, or other suitable forms. Shareholders registering to attend and vote electronically shall have the same legal validity as attending and voting in person at the</i>	

	<i>Meeting.</i> <i>2. The Group is responsible for applying appropriate information technology to ensure the rights of shareholders to attend, express opinions, and vote at the General Meeting of Shareholders via online meetings, electronic voting, or other electronic forms, along with regulations on sequences, procedures, and specific requirements for meeting registration, conduct, discussion, and voting at the meeting, which shall comply with the regulations on organizing the General Meeting of Shareholders from time to time.</i> <i>The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders in the form of online meetings (or in-person meetings combined with online meetings) and electronic voting shall be decided by the Board of Directors of the Group and sent concurrently with the contents, agenda, and documents, etc., to shareholders to organize the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders in the form of online meetings (or in-person meetings combined with online meetings) and electronic voting or other electronic forms (mentioned above) shall also apply to Extraordinary General Meetings of Shareholders as stipulated in Article 6 of this Regulation.</i> <i>3. The system for organizing the Meeting in this form must meet the following conditions:</i> <i>- The system must be maintained in a safe and stable operating state, ready to meet the connection and attendance requirements of shareholders.</i>	

	- The main venue must ensure conditions regarding sound, lighting, transmission lines, power sources, electronic means, and other equipment according to the requirements and nature of the online meeting. - Ensure information security and maintain the confidentiality of accounts for accessing the System. All information received and provided on the System must ensure the principle of information confidentiality and comply with the provisions of the Law on Cyberinformation Security and the Law on Cybersecurity. - Electronic data of the Meeting program must be recorded, stored, and used in accordance with regulations.	
Chapter III. BOARD OF DIRECTORS	Chapter III. BOARD OF DIRECTORS	
Article 14. Powers and obligations of the Board of Directors	Article 12. Powers and obligations of the Board of Directors	Adjusted according to the Charter
1. The Board of Directors is the management body of the Group, supervising and directing all business activities and affairs of the Group, having full authority on behalf of the Group to decide and exercise the rights and obligations of the Group, except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders. 2. The Board of Directors has the authority to make decisions in areas specifically stipulated in Article 36 of the Charter and Article 12 of the Regulation on the Operation of the Group's Board of Directors.	1. The Board of Directors is the management body of the Group, supervising and directing all business activities and affairs of the Group, having full authority on behalf of the Group to decide and exercise the rights and obligations of the Group, except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders. 2. The Board of Directors has the authority to make decisions in areas specifically stipulated in Article 27 of the Charter and Article 12 of the Regulation on the Operation of the Group's Board of Directors	
Article 15. Composition and structure of the Board of Directors	Article 13. Composition and structure of the Board of Directors	
1. Number of members of the Board of Directors: The number of members of the Board of Directors is as	1. Number of members of the Board of Directors: The number of members of the Board of Directors is as	Pursuant to Clause 79, Article 1, Decree 245/2025/ND-CP

stipulated in Article 34 of the Charter, decided based on the requirements of the law and the specific needs of the Group and shareholders from time to time. 2. Structure of the Board of Directors: a) The structure of the Group's Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members. ~~At least one third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members to ensure the independence of the Board of Directors.~~ b) The total number of independent members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with current regulations. 3. Term of office of members of the Board of Directors: The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. 4. Classification of members of the Board of Directors: a) Members of the Board of Directors are classified as follows: - By executive nature: Executive members of the Board of Directors and non-executive members. - By independence: Non-executive members of the Board of Directors include independent members and non-independent members. Thus, there are 3 (three) groups of members of the Board of Directors as follows: (i) Executive members of the Board of Directors; (ii) Independent members of the Board of Directors; (iii) Non-executive members of the Board of Directors (non-independent).	stipulated in Article 25 of the Charter, decided based on the requirements of the law and the specific needs of the Group and shareholders from time to time. 2. Structure of the Board of Directors: a) The structure of the Group's Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members. The number of non-executive members of the Board of Directors of the Group must be ensured in accordance with legal regulations. b) The total number of independent members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with current regulations. 3. Term of office of members of the Board of Directors: The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. 4. Classification of members of the Board of Directors: a) Members of the Board of Directors are classified as follows: - By executive nature: Executive members of the Board of Directors and non-executive members. - By independence: Non-executive members of the Board of Directors include independent members and non-independent members. Thus, there are 3 (three) groups of Board of Directors members as follows: (i) Executive members of the Board of Directors; (ii) Independent members of the Board of Directors; (iii) Non-executive members of the Board of Directors (non-independent).	(amending Decree 155/2020/NĐ-CP)

b) A non-executive member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who does not hold any management or executive position in the Group. c) An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the conditions and standards stipulated in Clause 1, Article 35 of the Charter and satisfies the following conditions: - Is not a person currently working for the Group or a subsidiary of the Group; is not a person who has worked for the Group or a subsidiary of the Group for at least the three (03) consecutive years immediately preceding; - Is not a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Group; - Is not a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive as prescribed; - Is not a person who has been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the 05 preceding consecutive years, unless they have been appointed for two consecutive terms. - Is not a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Group; or is a manager of the Group or its subsidiaries. 5. Candidacy, nomination, and verification of candidate eligibility:	b) A non-executive member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who does not hold any management or executive position within the Group. c) An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the conditions and standards prescribed in Clause 1, Article 26 of the Charter and satisfies the following conditions: - Is not a person currently working for the Group or a subsidiary of the Group; is not a person who has worked for the Group or a subsidiary of the Group for at least the three (03) consecutive years immediately preceding; - Is not a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Group; - Is not a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive as prescribed; - Is not a person who has been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the 05 preceding consecutive years, unless they have been appointed for two consecutive terms. - Is not a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Group; or is a manager of the Group or its subsidiaries. 5. Candidacy, nomination, and verification of candidate	

In case the candidates have been identified in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be included in the documents for the General Meeting of Shareholders and disclosed at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Group's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes at least the following contents: a) Full name, date, month, and year of birth; b) Educational level; c) Professional qualifications; d) Work experience; e) Companies where the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors and other management titles; f) Assessment report on the candidate's contribution to the Group, in case that candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group; g) Interests related to the Group (if any); h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any); i) Other information (if any). 6. Qualities and competencies: Requirements for members of the Board of Directors	eligibility: In case the candidates have been identified in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be included in the documents for the General Meeting of Shareholders and disclosed at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Group's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes at least the following contents: a) Full name, date, month, and year of birth; b) Educational level; c) Professional qualifications; d) Work experience; e) Companies where the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors and other management titles; f) Assessment report on the candidate's contribution to the Group, in case that candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group; g) Interests related to the Group (if any); h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any); i) Other information (if any). 6. Qualities and competencies:	

are stipulated in Article 35 of the Charter; in addition, they must possess the following qualities and competencies: a) Possess leadership qualities, integrity, responsibility, ethics, and receive the trust of shareholders, other members of the Board of Directors, managers, and employees of the Group; b) Have the ability to balance the interests of all related parties and make reasonable decisions; c) Possess the necessary professional experience and educational background to operate effectively; d) Have experience and understanding of production and business issues, knowledge of the market, products, and competitors; e) Have the ability to translate knowledge and experience into practical solutions.	Requirements for members of the Board of Directors are prescribed in Article 26 of the Charter; in addition, they must possess the following qualities and competencies: a) Possess leadership qualities, integrity, responsibility, ethics, and receive the trust of shareholders, other members of the Board of Directors, managers, and employees of the Group; b) Have the ability to balance the interests of all related parties and make reasonable decisions; c) Possess the necessary professional experience and educational background to operate effectively; d) Have experience and understanding of production and business issues, knowledge of the market, products, and competitors; e) Have the ability to translate knowledge and experience into practical solutions.	
Article 16. Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors	Article 14. Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors	Adjusting the Article, keeping the content unchanged
Article 17. Responsibilities and legal obligations of members of the Board of Directors	Article 15. Responsibilities and legal obligations of members of the Board of Directors	Adjusting the Article, keeping the content unchanged
The powers and obligations of the Board of Directors are prescribed in Article 36 of the Charter. In addition, members of the Board of Directors shall act in the best interests of the Group, as demonstrated by the following: 1. Responsibilities: a) Demonstrated by the fact that members of the Board of Directors have the responsibility to exercise their	The powers and obligations of the Board of Directors are prescribed in Article 27 of the Charter. In addition, members of the Board of Directors shall act in the best interests of the Group, as demonstrated by the following: 1. Responsibilities: a) Demonstrated by the fact that members of the Board of Directors have the responsibility to exercise their	

rights and obligations cautiously and professionally, specifically: - Acting honestly and in good faith; - Being proactive and avoiding falling into a passive position; - Exercising maximum caution; - Regularly and actively participating in meetings of the Board of Directors; - Focusing on issues on the agenda at meetings of the Board of Directors and proactively requesting the organization of meetings of the Board of Directors when necessary; - Ensuring that the Group has an effective internal control system; - Requesting the General Director to provide full information to the Board of Directors so that members of the Board of Directors can grasp the issues within the Group; - Exercising appropriate supervisory responsibilities over senior managers. b) Members of the Board of Directors must be loyal to the interests of the Group and its shareholders. Members of the Board of Directors shall not perform the following actions: - Participating in the Board of Directors of a competitor; - Using the Group's assets and facilities for personal needs; - Disclosing confidential information that affects the interests of the Group; - Using information or business opportunities of the Group for personal gain.	rights and obligations cautiously and professionally, specifically: - Acting honestly and in good faith; - Being proactive and avoiding falling into a passive position; - Exercising maximum caution; - Regularly and actively participating in meetings of the Board of Directors; - Focusing on issues on the agenda at meetings of the Board of Directors and proactively requesting the organization of meetings of the Board of Directors when necessary; - Ensuring that the Group has an effective internal control system; - Requesting the General Director to provide full information to the Board of Directors so that members of the Board of Directors can grasp the issues within the Group; - Exercising appropriate supervisory responsibilities over senior managers. b) Members of the Board of Directors must be loyal to the interests of the Group and its shareholders. Members of the Board of Directors shall not perform the following actions: - Participating in the Board of Directors of a competitor; - Using the Group's assets and facilities for personal needs; - Disclosing confidential information that affects the interests of the Group; - Using information or business opportunities of the Group for personal gain.	

c) Members of the Board of Directors shall cease performing their duties if there is a conflict of interest. Members of the Board of Directors must immediately notify the Board of Directors through the Person in Charge of Corporate Governance of any potential conflict of interest. Members of the Board of Directors shall report information regarding conflicts of interest as prescribed in Article 52 of the Charter. d) Members of the Board of Directors must maintain confidentiality. ~~Regulations on information are mentioned in Chapter X of this Regulation.~~ Specifically: - Members of the Board of Directors shall take necessary measures to protect the Group's confidential information through the establishment of internal regulations on the protection and disclosure of the Group's information as well as standards for the use of such confidential information; - Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information or use the Group's confidential information for personal gain; - Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information for (05) years from the date of leaving the Group. This requirement shall be stipulated in the Member Agreement signed between the Group and the member of the Board of Directors; - Before assuming the role of a member or within the shortest time after becoming a member, the member of the Board of Directors shall sign a commitment regarding the awareness and implementation of legal requirements and duties related to information confidentiality.	c) Members of the Board of Directors shall cease performing their duties if there is a conflict of interest. Members of the Board of Directors must immediately notify the Board of Directors through the Person in Charge of Corporate Governance of any potential conflict of interest. Members of the Board of Directors shall report information regarding conflicts of interest as prescribed in Article 41 of the Charter. d) A member of the Board of Directors must maintain confidentiality. Specifically: - Members of the Board of Directors shall take necessary measures to protect the Group's confidential information through the establishment of internal regulations on the protection and disclosure of the Group's information as well as standards for the use of such confidential information; - Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information or use the Group's confidential information for personal gain; - Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information for (05) years from the date of leaving the Group. This requirement shall be stipulated in the Member Agreement signed between the Group and the member of the Board of Directors; - Before assuming the role of a member or within the shortest time after becoming a member, the member of the Board of Directors shall sign a commitment regarding the awareness and implementation of legal requirements and duties related to information confidentiality. e) Other responsibilities (specifically prescribed in this	Proposal to remove Chapter X in accordance with Circular 116

e) Other responsibilities (specifically prescribed in this Regulation when they arise). ...	Regulation when they arise). ...	
Article 18. Remuneration policy for members of the Board of Directors	Article 16. Remuneration policy for members of the Board of Directors	Adjust Article, keep content unchanged
Article 19. Working procedures of the Board of Directors	Article 17. Working procedures of the Board of Directors	Adjust Article, keep content unchanged
Article 20. Subcommittees of the Board of Directors	Article 18. Subcommittees of the Board of Directors	Adjust Article, keep content intact
Move Article 26 (old) up to comply with Circular 116	Article 19. Person in Charge of Corporate Governance <i>1. Role of the Person in Charge of Corporate Governance: The Person in Charge of Corporate Governance supports the effective conduct of the Group's governance activities, specifically: a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Group and shareholders; b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors; c) Providing advice on meeting procedures; d) Attend meetings; e) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations; f) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;</i>	

	<i>g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Group's information disclosure activities.</i> <i>h) Maintaining information confidentiality in accordance with the provisions of the law and the Charter;</i> <i>i) Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.</i> <i>2. Appointment, term, and dismissal:</i> <i>a) The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Person in Charge of Corporate Governance who meets the qualifications prescribed in the Charter, with an initial term of three (3) years and subsequent terms of up to five (05) years.</i> <i>b) The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that it does not contravene current labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Person in Charge of Corporate Governance from time to time.</i>	
Chapter IV. BOARD OF MANAGEMENT	Chapter IV. BOARD OF MANAGEMENT	
Article 21. Board of Management and authority of the Board of Management	Article 20. Board of Management and authority of the Board of Management	
1. The structure of the Board of Management is stipulated in Article 42 of the Charter, including: General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. 2. The working relationship between members of the Board of Management is determined by the General Director. The General Director has all authority except for the authority belonging to the General Meeting of	1. The structure of the Board of Management is stipulated in Article 33 of the Charter, including: General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. 2. The working relationship between members of the Board of Management is determined by the General Director. The General Director has all authority except for the authority belonging to the General Meeting of	

Shareholders and the Board of Directors as stipulated in Article 44 of the Charter, specifically: a) The General Director decides on the Group's internal management regulations (except for regulations under the authority of the Board of Directors) and performs any other duties as prescribed in the Charter, the Group's Governance Regulation, or Resolutions and Decisions of the Board of Directors. b) The authority of each member of the Board of Management is determined by the General Director through internal regulatory documents after obtaining the approval of the Board of Directors (including the Regulation on Decentralization of Management and other regulations and documents). 3. The obligations and responsibilities of members of the Board of Management are determined by the General Director, ensuring that: a) All members of the management apparatus have the same obligations and responsibilities to the Group as members of the Board of Directors and must comply with the same standards of responsibility for members of the Board of Directors as mentioned in Article 17.1 of this Regulation. b) The duties and responsibilities of Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other management positions are specifically stipulated in the Group's internal documents and regulations issued by the General Director within their authority after obtaining the approval of the Board of Directors. 4. Procedures for seeking approval from the Board of Directors:	Shareholders and the Board of Directors as stipulated in Article 35 of the Charter, specifically: a) The General Director decides on the Group's internal management regulations (except for regulations under the authority of the Board of Directors) and performs any other duties as prescribed in the Charter, the Group's Governance Regulation, or Resolutions and Decisions of the Board of Directors. b) The authority of each member of the Board of Management is determined by the General Director through internal regulatory documents after obtaining the approval of the Board of Directors (including the Regulation on Decentralization of Management and other regulations and documents). 3. The obligations and responsibilities of members of the Board of Management are determined by the General Director, ensuring that: a) All members of the management apparatus have the same obligations and responsibilities to the Group as members of the Board of Directors and must comply with the same standards of responsibility for members of the Board of Directors as mentioned in Article 15.1 of this Regulation. b) The duties and responsibilities of Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other management positions are specifically stipulated in the Group's internal documents and regulations issued by the General Director within their authority after obtaining the approval of the Board of Directors. 4. Procedures for seeking approval from the Board of Directors:	

The General Director has the authority and duties as prescribed in Article 44 of the Charter. In the process of performing duties that require the approval of the Board of Directors, the authority stipulated in Article 36 of the Charter shall be followed. 5. Contents and issues for which the General Director must seek the opinion of the Board of Directors are stipulated in Article 36 of the Charter and in accordance with the procedures in Article 35 of this Regulation.	The General Director has the authority and duties as prescribed in Article 35 of the Charter. In the process of performing duties that require the approval of the Board of Directors, the authority stipulated in Article 27 of the Charter shall be followed. 5. Contents and issues for which the General Director must seek the opinion of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Charter and in accordance with the procedures in Article 33 of this Regulation.	
Article 22. Appointment, dismissal, removal, and discharge of the Board of Management	Article 21. Appointment, dismissal, removal, and discharge of the Board of Management	
1. Election and term of the Board of Management: a) The appointment and term of the General Director are stipulated in Article 43 of the Charter. - The Board of Directors appoints a member of the Board of Directors or another person as the General Director; signs a contract stipulating remuneration, salary, and other benefits along with other terms related to employment. - ~~The first~~ term of the General Director shall be ~~03 (three) years; subsequent terms shall not exceed~~ 05 (five) years, and the General Director may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. b) Deputy General Director, Chief Accountant: - Appointed and reappointed by the Board of Directors upon the proposal of the General Director. - The number of Deputy General Directors is decided by the Board of Directors, in accordance with the Group's management needs.	1. Election and term of the Board of Management: a) The appointment and term of the General Director are prescribed in Article 34 of the Charter. - The Board of Directors appoints a member of the Board of Directors or another person as the General Director; signs a contract stipulating remuneration, salary, and other benefits along with other terms related to employment. - The term of the General Director shall not exceed 05 (five) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. b) Deputy General Director, Chief Accountant: - Appointed and reappointed by the Board of Directors upon the proposal of the General Director. - The number of Deputy General Directors shall be decided by the Board of Directors, in accordance with the management needs of the Group. - The term of the Deputy General Director and Chief	Adjusted according to Article 34 of the Charter Adjusted according to Article 37 of the Charter

- ~~The first~~ term of the Deputy General Director and Chief Accountant ~~is 03 (three) years; subsequent terms shall not~~ exceed 05 (five) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. 2. Standards and conditions for the General Director: The General Director must also meet the following standards and conditions: a) Possess a university degree or higher, and have management and business capabilities; possess professional qualifications and practical experience in business administration or in the field, industry, or business line of the Group, ~~and must have at least three (03) years of experience in managing and operating an enterprise in the main business line or a business line related to the main business line of the Group;~~ b) Have full civil act capacity and not be subject to the prohibition on enterprise management as prescribed by the Law on Enterprises; c) Have good health, good moral character, honesty, integrity, and an understanding of and sense of compliance with the law; d) Not be a person with family relationships with the enterprise managers or supervisors of the Group; or a representative of state capital at the Group; e) May not concurrently hold the position of Director or General Director of another enterprise. 3. Standards for selecting the Chief Accountant: The standards and conditions for the position of Chief Accountant are as follows:	Accountant shall not exceed 05 (five) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract. 2. Standards and conditions for the General Director: The General Director must also meet the following standards and conditions: a) Possess a university degree or higher, and have management and business capabilities; possess professional qualifications and practical experience in business administration or in the field, industry, or business line of the Group; b) Have full civil act capacity and not be subject to the prohibition on enterprise management as prescribed by the Law on Enterprises; c) Have good health, good moral character, honesty, integrity, and an understanding of and sense of compliance with the law; d) Not be a person with family relationships with the enterprise managers or supervisors of the Group; or a representative of state capital at the Group; e) May not concurrently hold the position of Director or General Director of another enterprise. 3. Standards for selecting the Chief Accountant: The standards and conditions for the position of Chief Accountant are as follows:	Adjusted according to Article 34 of the Charter

a) Not be subject to the persons prohibited from working as an accountant as prescribed in Article 52 of the Law on Accounting 2015; b) Possess moral character, professional ethics, honesty, and a sense of compliance with and commitment to protecting the rights, policies, and financial and economic management regimes as prescribed by law and the Group; c) Possess professional qualifications and accounting expertise from university level or higher, have at least five (05) years of practical experience in the accounting profession, and hold a certificate of training and a chief accountant certificate in accordance with the law on accounting. 4. Dismissal, dismissal, demotion: Cases for the removal and dismissal of the General Director are prescribed in Article 45 of the Charter. The Board of Directors shall develop relevant procedures and processes for specific cases to implement the removal, dismissal, and discharge of the positions of Deputy General Director and Chief Accountant in accordance with Article 46 of the Charter. 5. Notification of appointment, removal, and dismissal: After a decision on the appointment, removal, dismissal, or discharge of a member of the Board of Management is made, the Group is responsible for disclosing information internally within the Group, to relevant agencies, in mass media, and on the Group's website in accordance with the sequence and regulations of the Law on Securities and other relevant current regulations.	a) Not be subject to the persons prohibited from working as an accountant as prescribed in Article 52 of the Law on Accounting 2015; b) Possess moral character, professional ethics, honesty, and a sense of compliance with and commitment to protecting the rights, policies, and financial and economic management regimes as prescribed by law and the Group; c) Possess professional qualifications and accounting expertise from university level or higher, have at least five (05) years of practical experience in the accounting profession, and hold a certificate of training and a chief accountant certificate in accordance with the law on accounting. 4. Dismissal, dismissal, demotion: Cases for the removal and dismissal of the General Director are prescribed in Article 36 of the Charter. The Board of Directors shall develop relevant procedures and processes for specific cases to implement the removal, dismissal, and discharge of the positions of Deputy General Director and Chief Accountant in accordance with Article 37 of the Charter. 5. Notification of appointment, removal, and dismissal: After a decision on the appointment, removal, dismissal, or discharge of a member of the Board of Management is made, the Group is responsible for disclosing information internally within the Group, to relevant agencies, in mass media, and on the Group's website in accordance with the sequence and regulations of the Law on Securities and other relevant current regulations.	

Article 23. Operating procedures of the Board of Management	Article 22. Operating procedures of the Board of Management	Article adjusted, content remains unchanged
Article 24. Salary, bonus, and other benefits for the Board of Management	Article 23. Salary, bonus, and other benefits for the Board of Management	Article adjusted, content remains unchanged
Article 25. Training and Performance Evaluation	Article 24. Training and Performance Evaluation	Article adjusted, content remains unchanged
~~Article 26. Person in charge of corporate governance of the Group~~		This is the new Article 19
Chapter V. BOARD OF SUPERVISORS	Chapter IV. BOARD OF SUPERVISORS	
Article 27. Composition and Requirements for Supervisors	Article 25. Composition and Requirements for Supervisors	
1. Board of Supervisors: a) The Board of Supervisors shall have from 03 to 05 members. The term of a Supervisor shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. b) The Supervisors shall elect one of them as the Head of the Board of Supervisors by majority rule. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Group <i>and must work full-time at the Group</i>. More than half of the members of the Board of Supervisors must be permanent residents in Vietnam. The Board of Supervisors must have at least (01) one full-time member. c) In case the term of all Supervisors ends at the same	1. Board of Supervisors: a) The Board of Supervisors shall have from 03 to 05 members. The term of a Supervisor shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. b) The Supervisors shall elect one among them to be the Head of the Board of Supervisors by majority vote. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the Group and must work full-time at the Group. More than half of the members of the Board of Supervisors must be permanent residents in Vietnam. The Board of Supervisors must have at least (01) one full-time member. c) In case the term of all Supervisors ends at the same	Remain unchanged according to Article 43 of the new Charter

time and the Supervisors for the new term have not been elected, the Supervisors whose term has expired shall continue to exercise their rights and obligations until the new Supervisors are elected and assume their duties. d) The Board of Supervisors may issue regulations on its meetings and its mode of operation. The Board of Supervisors shall meet at least 02 times per year; the number of members attending the meeting must be at least 2/3 of the Supervisors. The minutes of the Board of Supervisors meetings shall be prepared in detail and clearly. The meeting secretary (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Supervisor. e) The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent audit firm to attend and answer questions that the Supervisors are concerned about. 2. Standards and conditions for becoming a Supervisor: a) Not be subject to the persons as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b) A Supervisor must be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the enterprise. <i>The Head of the Board of Supervisors must work full-time at the Group; the remaining members of the Board of Supervisors may work full-time or concurrently.</i> c) The Supervisor shall not be a member or employee of	time and the Supervisors for the new term have not been elected, the Supervisors whose term has expired shall continue to exercise their rights and obligations until the new Supervisors are elected and assume their duties. d) The Board of Supervisors may issue regulations on its meetings and its mode of operation. The Board of Supervisors shall meet at least 02 times per year; the number of members attending the meeting must be at least 2/3 of the Supervisors. The minutes of the Board of Supervisors meetings shall be prepared in detail and clearly. The meeting secretary (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Supervisor. e) The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent audit firm to attend and answer questions that the Supervisors are concerned about. 2. Standards and conditions for a Supervisor: a) Not be subject to the persons as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b) A Supervisor must be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the enterprise. <i>The Head of the Board of Supervisors must work full-time at the Group; the remaining members of the Board of Supervisors may work full-time or concurrently;</i> c) The Supervisor shall not be a member or employee of	Remain unchanged according to Article 44 of the new Charter

an approved auditing organization that has audited the Group's financial statements in the three consecutive years immediately preceding; d) The Supervisor shall not be a person working in the accounting or finance department of the Group; e) Shall not be a person having a family relationship with any manager of the Group, any representative of the Group's capital, or any representative of the state capital at the Group's Parent Company; f) Shall not be a manager of the Group; g) It is not required to be a shareholder or employee of the Group; h) Possesses good health, professional ethics, honesty, integrity, and an understanding and awareness of legal compliance; i) Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws.	an approved auditing organization that has audited the Group's financial statements in the three consecutive years immediately preceding; d) The Supervisor shall not be a person working in the accounting or finance department of the Group; e) Shall not be a person having a family relationship with any manager of the Group, any representative of the Group's capital, or any representative of the state capital at the Group's Parent Company; f) Shall not be a manager of the Group; g) It is not required to be a shareholder or employee of the Group; h) Possesses good health, professional ethics, honesty, integrity, and an understanding and awareness of legal compliance; i) Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws.	
Article 28. Authority and responsibilities of the Board of Supervisors	Article 26. Authority and responsibilities of the Board of Supervisors	
1. The Board of Supervisors has the powers and responsibilities as prescribed in Article 56 of the Charter, specifically as follows: a) Supervise the financial situation of the Group, the legality of the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders; b) The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Group, and shall	1. The Board of Supervisors has the powers and responsibilities as prescribed in Article 45 of the Charter, specifically as follows: a) Supervise the financial situation of the Group, the legality of the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders; b) The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Group, and shall	

be responsible to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks; c) Inspect the reasonableness, legality, honesty, and level of prudence in the management and administration of business activities; and the systematic, consistent, and appropriate nature of accounting, statistics, and financial statement preparation; d) Appraise the completeness, legality, and honesty of the business performance reports, annual and semi-annual financial statements of the Group, and the report evaluating the management of the Board of Directors, and submit the appraisal report at the Annual General Meeting of Shareholders; e) Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control, internal audit, risk management, and early warning systems of the Group. f) Examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, and the management and administration of the Group's activities when deemed necessary or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 9 of the Charter; g) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 9 of the Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the date of completing the inspection, the Board of Supervisors must report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting	be responsible to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks; c) Inspect the reasonableness, legality, honesty, and level of prudence in the management and administration of business activities; and the systematic, consistent, and appropriate nature of accounting, statistics, and financial statement preparation; d) Appraise the completeness, legality, and honesty of the business performance reports, annual and semi-annual financial statements of the Group, and the report evaluating the management of the Board of Directors, and submit the appraisal report at the Annual General Meeting of Shareholders; e) Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control, internal audit, risk management, and early warning systems of the Group. f) Examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, and the management and administration of the Group's activities when deemed necessary or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 13 of the Charter; g) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 13 of the Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the date of completing the inspection, the Board of Supervisors must report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting	

shareholder or group of shareholders; h) The inspection by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause shall not hinder the normal operations of the Board of Directors or cause disruption to the administration of the Group's business activities; i) Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure of management, supervision, and administration of the Group's business activities; j) Upon discovering that a member of the Board of Directors or the General Director has violated the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, it must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences; k) Has the right to attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group; l) Has the right to use independent consultants and the Group's internal audit department to perform assigned tasks; m) The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders; n) Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the Group's financial statements; o) In the event of discovering a violation of the law or the Charter by a member of the Board of Directors, the	shareholder or group of shareholders; h) The inspection by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause shall not hinder the normal operations of the Board of Directors or cause disruption to the administration of the Group's business activities; i) Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure of management, supervision, and administration of the Group's business activities; j) Upon discovering that a member of the Board of Directors or the General Director has violated the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, it must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences; k) Has the right to attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group; l) Has the right to use independent consultants and the Group's internal audit department to perform assigned tasks; m) The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders; n) Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the Group's financial statements; o) In the event of discovering a violation of the law or the Charter by a member of the Board of Directors, the	

General Director, or other managers of the enterprise, it must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences; p) Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises; q) Perform other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. ...	General Director, or other managers of the enterprise, it must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences; p) Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises; q) Perform other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. ...	
Article 29. Appointment and dismissal of Supervisors	Article 27. Appointment and dismissal of Supervisors	
The appointment, removal, and dismissal of Supervisors shall be carried out in accordance with the Charter. The specific contents are as follows: 1. The eligibility and disqualification of Supervisors are stipulated in Article 61 of the Charter. 2. The term of office, number, and re-election of Supervisors are stipulated in Article 54 and Article 55 of the Charter. 3. The voting method for electing Supervisors is stipulated in Clause 4, Article 54 of the Charter.	The appointment, removal, and dismissal of Supervisors shall be carried out in accordance with the Charter. The specific contents are as follows: 1. The eligibility and disqualification of Supervisors are stipulated in Article 50 of the Charter. 2. The term of office, number, and re-election of Supervisors are stipulated in Article 43 and Article 44 of the Charter. 3. The voting method for electing Supervisors is stipulated in Clause 4, Article 43 of the Charter.	
Article 30. Remuneration for the Board of Supervisors	Article 28. Remuneration for the Board of Supervisors	Article adjusted, content remains unchanged
Article 31. Operating procedures of the Board of Supervisors	Article 29. Operating procedures of the Board of Supervisors	
1. The operating procedures of the Board of Supervisors to exercise its rights and obligations are stipulated in Article 56 of the Charter, and the Head of the Board of	1. The operating procedures of the Board of Supervisors to exercise its rights and obligations are stipulated in Article 45 of the Charter, and the Head of the Board of	

Supervisors is responsible for specific implementation in accordance with the Regulation on the organization and operation of the Board of Supervisors approved as prescribed. 2. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The secretary of the meeting and the attending members must sign the meeting minutes. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be archived as an important document of the Group to determine the responsibility of each member of the Board of Supervisors <i>for the resolutions of the Board of Supervisors.</i>	Supervisors is responsible for specific implementation in accordance with the Regulation on the organization and operation of the Board of Supervisors approved as prescribed. 2. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The secretary of the meeting and the attending members must sign the meeting minutes. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be archived as an important document of the Group to determine the responsibility of each member of the Board of Supervisors.	Proposal to amend in accordance with Article 15 of the Regulation on the operation of the Board of Supervisors (the Board of Supervisors usually does not have resolutions)
Article 32. Reports of the Board of Supervisors	Article 30. Reports of the Board of Supervisors	Adjust Article, keep content intact
Chapter VI. PROCEDURES AND COORDINATION PROCESSES	Chapter VI. PROCEDURES AND COORDINATION PROCESSES	
Article 33. Working principles	Article 31. Working principles	
1. Members of the Board of Directors, <i>members of the Board of Supervisors</i> , the General Director, and other Managers must be personally responsible during the performance of their assigned tasks and must seriously coordinate activities to protect the legal rights of shareholders and develop the Group. 2. All members have the right to reserve their opinions, whether in agreement or disagreement, regarding a matter and are responsible for explaining such opinions when requested.	1. Members of the Board of Directors, Supervisors , the General Director, and other Managers must be personally responsible during the performance of their assigned tasks and must seriously coordinate activities to protect the legal rights of shareholders and develop the Group. 2. All members have the right to reserve their opinions, whether in agreement or disagreement, regarding a matter and are responsible for explaining such opinions when requested.	Keep unchanged
Article 34. Procedures and coordination processes of the Board of Supervisors	Article 32. Procedures and coordination processes of the Board of Supervisors	Article adjusted, content remains unchanged
Article 35. Procedures and coordination processes of	Article 33. Procedures and coordination processes of	

the Board of Directors	the Board of Directors	
1. Regarding the Board of Supervisors: a) The program and content of the Board of Directors' meetings must be sent to members of the Board of Supervisors (if invited to the meeting) at the same time as they are sent to members of the Board of Directors. b) Resolutions of the Board of Directors shall be sent to the Board of Supervisors (at the same time as they are sent to the General Director) within 07 days from the date of issuance. c) Regarding proposals from the Board of Supervisors on the number of members of the Board of Supervisors, the Board of Directors must respond in writing within 07 days. d) Regarding proposals for the selection of an independent auditor, the Board of Directors must respond in writing within 07 days. ...	1. Regarding the Board of Supervisors: a) The program and content of the Board of Directors' meetings must be sent to Supervisors (if invited to the meeting) at the same time as they are sent to members of the Board of Directors. b) Resolutions of the Board of Directors shall be sent to the Board of Supervisors (at the same time as they are sent to the General Director) within 07 days from the date of issuance. c) Regarding proposals from the Board of Supervisors on the number of members of the Board of Supervisors, the Board of Directors must respond in writing within 07 days. d) Regarding proposals for the selection of an independent auditor, the Board of Directors must respond in writing within 07 days. ...	Changed for consistency
Article 36. Procedures and coordination processes of the Board of Management	Article 34. Procedures and coordination processes of the Board of Management	Article adjusted, content remains unchanged
Chapter VII. ASSESSMENT OF PERFORMANCE, REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIONS	Chapter VII. ASSESSMENT OF PERFORMANCE, REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIONS	
Article 37. Performance Evaluation	Article 35. Performance Evaluation	Article adjusted, content remains unchanged
Article 38. Rewards	Article 36. Rewards	Article adjusted, content remains unchanged
Article 39. Discipline	Article 37. Discipline	Adjust Article, keep

		content intact
~~Chapter VIII. INTERNAL CONTROL SYSTEM~~ ~~Depending on the scale, scope, and nature of operations at an appropriate time, the Group will establish an internal control system under the Board of Directors to monitor compliance with legal regulations, internal regulations, and operating procedures. This system will assist the Board of Directors in performing self-assessments to ensure the completeness, suitability, and effectiveness of the Group's internal control system.~~		Proposal to remove because this Article is not in Circular 116/2020/TT-BTC.
~~Article 40. Principles of internal control~~		
~~Article 41. Composition of the internal control system~~		
~~Article 42. Responsibility for internal control~~		
~~Article 43. Independent audit~~		
~~Chapter IX. MATERIAL TRANSACTIONS AND TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES~~		
~~Article 44. Material transactions of the Group~~		
~~Article 45. Transactions with Related Persons~~		
~~Article 46. Parties with interests related to the Group~~		
~~Chapter X. INFORMATION DISCLOSURE – TRANSPARENCY AND INFORMATION CONFIDENTIALITY~~		
~~Article 47. Principles of information disclosure~~		
~~Article 48. Confidential information~~		
~~Article 49. Inside information and insider trading~~		
~~Article 50. Organization of information disclosure, information management, and transparency~~		
~~Article 51. Contents of information disclosure~~		
~~Article 52. Disclosure of information on major shareholders~~		
~~Article 53. Information confidentiality~~		

<i>Chapter XI. REGIME FOR REPORTING, MONITORING AND HANDLING OF VIOLATIONS</i>		
<i>Article 54. Reporting</i>		
<i>Article 55. Supervision</i>		
<i>Article 56. Handling of violations</i>		
Chapter XII. GENERAL PROVISIONS	Chapter VIII. GENERAL PROVISIONS	Adjust Article number, keep content unchanged
Article 57. Amendment and supplementation of the regulation	Article 38. Amendment and supplementation of the regulation	Adjust Article number, keep content unchanged
1. Any amendment or supplementation to this Regulation must be approved by the General Meeting of Shareholders or delegated to the Board of Directors for consideration and decision. 2. In the event that any legal provisions relating to the operations of the Group are not provided for in the Charter or this Regulation, or where any newly issued legal provisions differ from the provisions of this Regulation, such legal provisions shall automatically apply and govern the operations of the Group.	1. Any amendment or supplementation to this Regulation must be approved by the General Meeting of Shareholders or delegated to the Board of Directors for consideration and decision. 2. In the event that any legal provisions relating to the operations of the Group are not provided for in the Charter of the Group or this Regulation, or where any newly issued legal provisions differ from the provisions of this Regulation, such legal provisions shall automatically apply immediately upon taking effect and govern the operations of the Group.	
Article 58. Effective date	Article 39. Effective date	
1. This regulation consists of 12 chapters and 58 articles, and was unanimously approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company on June 17, 2025, with full consent to the effectiveness of the entire text of this Regulation. 2. This regulation is established in 10 copies, each having equal validity.	1. This regulation consists of 8 chapters and 39 articles, and was unanimously approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company on, 202..., with full consent to the effectiveness of the entire text of this Regulation. 2. This regulation is established in 10 copies, each having equal validity.	

3. This regulation is the sole and official regulation of the Group. 4. Copies or extracts of the Internal Regulation on Corporate Governance of the Group must be signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least one-half of the total members of the Board of Directors to be valid./.	3. This regulation is the sole and official regulation of the Group. 4. Copies or extracts of the Internal Regulation on Corporate Governance of the Group must be signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least one-half of the total members of the Board of Directors to be valid./.	

VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY



REGULATION
ON INTERNAL CORPORATE GOVERNANCE
OF VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY
(4th Edition)

Ho Chi Minh City, June 2026

INTRODUCTION

This Regulation was approved by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on .../.../2026.

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Significance and scope of application

1. The Internal Regulation on Corporate Governance of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Regulation") is developed and issued in accordance with the requirements of the law on corporate governance for joint stock companies under the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, *as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025*; the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019; the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024; Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities; Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities; Government Decree No. 128/NĐ-CP dated December 30, 2021, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, on administrative penalties in the field of securities and the securities market; *Government Decree No. 245/NĐ-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities*; Ministry of Finance Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, guiding the disclosure of information on the securities market; Ministry of Finance Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies; the Charter of Organization and Operation of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company; and other relevant legal regulations. Furthermore, this Regulation also considers and applies widely accepted international corporate governance practices that are suitable for conditions in Vietnam and the context and practical situation of the Group.

2. To implement a clear corporate governance policy that ensures the sustainable and transparent development of the Group, this Regulation stipulates (i) the fundamental principles of corporate governance to protect the legitimate rights and interests of shareholders; (ii) the authority, obligations, and procedures, as well as the operational methods of managers and executives within the Group; (iii) the establishment of standards for conduct and professional ethics for corporate managers and the Board of Supervisors; and (iv) the procedures and protocols for

coordination between corporate managers and the Board of Supervisors when participating in the Group's governance process. Furthermore, this Regulation serves as the basis for evaluating the implementation of governance at the Group.

3. This Regulation applies to the Group. The application of appropriate contents of this Regulation to the Group's member units (subsidiaries, dependent units, associates, and voluntarily affiliated companies) is encouraged.

4. This Regulation applies to shareholders, corporate managers, and the Board of Supervisors.

Article 2. Interpretation of Terms and Abbreviations

1. Terms defined in the Charter of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company are implicitly understood and applied similarly in this Regulation. The terms and abbreviations defined below have the following meanings:

a) *Group: refers to Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company.*

b) *Corporate Governance: refers to the system of principles and rules to ensure that the Group is directed, managed, and controlled effectively for the benefit of shareholders and stakeholders associated with the Group.*

c) *Charter: refers to the Charter of Organization and Operation of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company.*

d) *General Meeting of Shareholders: consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Group.*

e) *Board of Directors: is the management body of the Group, having full authority on behalf of the Group to decide and perform the rights and obligations of the Group that do not fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

f) *Board of Supervisors: is the body responsible for overseeing the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Group, and is accountable to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks.*

g) *Corporate Manager: refers to the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other individuals holding management positions with the authority to sign transactions on behalf of the Group.*

h) *Major Shareholder: refers to a shareholder who directly or indirectly owns five percent or more of the voting shares of the Group.*

i) *Related Person: refers to an individual or organization that has a direct or indirect relationship with the Group in the cases specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises.*

j) *Person with family relationship: refers to an individual with a relationship as specified in Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises.*

2. In this Regulation, terms already defined in the Charter, if not contradicting the subject or context, shall have the same meaning as in the Charter; in cases where the Charter does not explicitly define them, they shall have the same meaning as in the Law on Enterprises.

Chapter II

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 3. Role, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Group.

2. The rights and obligations of the General Meeting of Shareholders are specified in Article 15 of the Charter.

Section 1

SEQUENCE AND PROCEDURES FOR THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 4. Preparation for the Annual General Meeting of Shareholders

1. The sequence and procedures for organizing and convening the Annual General Meeting of Shareholders are stipulated in Section 1 of the Charter. The Group shall publish the sequence, procedures for convening, and voting at the General Meeting of Shareholders on the Group's website. The Board of Directors is responsible for convening the Annual General Meeting of Shareholders and selecting an appropriate venue within the territory of Vietnam.

2. The authority of the General Meeting of Shareholders is stipulated in Article **15** of the Charter.

3. Basic steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders:

Regulations on convening the General Meeting of Shareholders, the meeting agenda, and the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders are stipulated in Article **16** of the Charter; specifically, the steps for preparing for the Annual General Meeting of Shareholders are as follows:

a) Preparation of the meeting agenda and content:

- The agenda and content of the General Meeting of Shareholders shall determine the composition, organization method, and issues to be discussed and approved at the Annual General Meeting of Shareholders.

- During the period prior to deciding to organize the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall consider all proposals, whether formal or informal, submitted by shareholders for inclusion in the meeting agenda.

- The preparation of documents for members of the Board of Directors must ensure sufficient time for review and decision-making, and comply with the regulations on the working procedures of the Board of Directors.

b) Making preliminary decisions:

The Board of Directors shall make preliminary decisions on the following issues in preparation for the General Meeting of Shareholders:

- Content and agenda of the meeting;

- Date of the General Meeting of Shareholders: The Board of Directors shall decide the date for holding the Annual General Meeting of Shareholders within the time limit stipulated in the Charter.

- Venue and form of organizing the General Meeting of Shareholders:

+ The Board of Directors shall decide the venue and form of organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the Charter. In particular, the venue for the General Meeting of Shareholders must allow shareholders to attend and ensure sufficient space for attending shareholders. The number of attending shareholders and the specific plan for the meeting venue shall be estimated by the Board of Directors in advance.

- Procedures related to meeting notification, list of documents, and the record date: The record date is determined as the date on which shareholders are entitled to attend the General Meeting of Shareholders in ***accordance with the law***.

c) Establishing the shareholder list:

The shareholder list is established for the purpose of:

- To identify shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders must include information on all shareholders registered as of the record date, including:

+ Full name;

+ Contact address, nationality, identity card, passport, or other valid personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders;

+ Number of shares of each type;

+ Number and date of shareholder registration for each shareholder;

+ Email address, if any.

- The Group shall disclose information regarding the record date for the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the expected record date.

- Notification to shareholders regarding the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 3 of this Article.

- The person in charge of the Group's corporate governance shall assist

shareholders in verifying information to ensure that their rights are fully registered. Shareholders have the right to verify the accuracy of information in the shareholder register regarding themselves and the number of shares they hold. Shareholders have the right to request the correction of inaccurate information or the addition of necessary information about themselves in the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations.

- The Board of Directors may correct, supplement, or change the shareholder list after the record date for the purpose of restoring the legal rights of shareholders who were not included in this list or correcting other errors (related to shareholder information).

d) Notice of invitation to the General Meeting of Shareholders:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is stipulated in the Charter, specifically as follows:

- Method of sending the meeting invitation notice: The method of notification shall be in accordance with Clause 5, Article **18** of the Charter, and the meeting invitation notice may be (i) sent via email and posted on the Group's website; (ii) publicly announced in mass media with a large readership; (iii) published in central or local newspapers where the Group's head office is located for at least 03 (three) consecutive issues.

- Information in the meeting invitation notice: The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders must contain full information to guide shareholders on how to attend the meeting. Minimum information includes:

- + Name and address of the Group's head office;
- + Business code;
- + Time and venue of the meeting;
- + Name and contact address of the shareholder or the authorized representative of the shareholder;
- + Record date;
- + Agenda and content of the meeting;
- + Proxy form;
- + Voting ballot and discussion documents;
- + Information on the time and location where shareholders can receive documents regarding the agenda and content of the meeting;
- + Time to start registering for the meeting;
- + Venue for meeting registration;
- + Person designated by the Group to receive shareholder notifications regarding errors in meeting registration;

+ Contact address and information of the person to whom shareholders send written votes to the meeting.

- Information and documents for the General Meeting of Shareholders: Basic information and documents to be provided to shareholders when attending the General Meeting of Shareholders include:

- + Annual report and audited annual financial statements;
- + Report of the Independent Auditor;
- + Report of the Board of Supervisors;
- + Report on the activities of the Board of Directors;
- + Draft amendments to the Charter, draft new Charter (if any);
- + Draft Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders;

+ Information on candidates nominated for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

+ Opinions of the Board of Directors on each issue in the meeting agenda and dissenting opinions (if any).

- Method of sending voting ballots: The method of sending voting ballots is stipulated in the Charter or according to the instructions in the Voting and Election Regulation of the Board of Directors sent along with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.

e) Approval of the meeting agenda and content:

- Identification of shareholders with the right to propose issues for inclusion in the meeting agenda:

+ A shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article **13** of the Charter has the right to propose issues for inclusion in the meeting agenda in accordance with Article **18** of the Charter.

+ Proposals for issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders must be sent in writing to the Group in accordance with the Charter. The written proposal for issues to be included in the meeting agenda must include the following information:

- Name of the shareholder;
- Number and type of shares held by the shareholder;
- Number and date of shareholder registration at the Group;
- Issue proposed for inclusion in the meeting agenda;
- Signature of the shareholder;
- Reason for the proposal;

+ If the person signing the written proposal is a representative of the shareholder, a valid power of attorney must be attached.

+ The Board of Directors has the right to reject shareholder proposals in cases not in accordance with Clause 3, Article **18** of the Charter. In addition, the Board of Directors also has the right to reject a shareholder proposal if that proposal does not comply with legal regulations.

- The Board of Directors shall include issues proposed by shareholders that are valid (not rejected) as a separate item in the agenda of the General Meeting of Shareholders.

- The Board of Directors shall notify shareholders of the decisions to reject shareholder proposals at the General Meeting of Shareholders, along with the reasons for such rejection. The Board of Directors may also send a written rejection of the proposal along with the reasons for rejection.

- Issues included in the meeting agenda shall include the contents of the Annual General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article **16** of the Charter.

f) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders:

The Board of Directors must prepare a draft Resolution for issues in the agenda of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations.

Article 5. Organization of the Annual General Meeting of Shareholders

The sequence, procedures, and conditions for conducting the Annual General Meeting of Shareholders are stipulated in Article **20** of the Charter. In addition, specific steps for organizing the General Meeting of Shareholders are noted and supplemented as follows:

1. Registration for the General Meeting of Shareholders:

Registration for attending the General Meeting of Shareholders is stipulated specifically as follows:

a) The person in charge of corporate governance of the Group or a department/individual designated by the Board of Directors is responsible for carrying out the registration for the General Meeting of Shareholders.

b) Registration for the General Meeting of Shareholders includes registering shareholders and authorized representatives of shareholders to attend before the opening of the General Meeting of Shareholders. Shareholders are registered to verify the minimum percentage of shareholders or authorized representatives of shareholders attending the meeting as required for the General Meeting of Shareholders to commence validly.

c) In case a shareholder appoints more than one authorized representative, the specific number of shares and voting rights authorized to each representative must be determined.

d) In case the Notice is accompanied by a voting ballot, a shareholder is considered to have attended the meeting if they have sent the voting ballot by registered mail to the Board of Directors no later than 01 day before the opening of

the meeting.

e) The verification of delegate status is stipulated in Clause 1, Article **20** of the Charter. Documents required to be brought to the meeting, presented, and checked during registration are clearly stated in the invitation notice for the General Meeting of Shareholders, including: identity card, passport or a copy of the business registration certificate, invitation letter, and a valid power of attorney (in case of authorization). Registration shall be performed at the venue of the General Meeting of Shareholders.

2. Verification and announcement of the minimum percentage of attending shareholders:

The verification and announcement of the minimum percentage of attending shareholders are carried out in accordance with Article **19** of the Charter. Specifically, the person in charge of corporate governance of the Group or the Delegate Status Verification Committee designated by the Board of Directors is responsible for checking and announcing the number of delegates attending the meeting in accordance with the minimum attendance percentage as required. This percentage must be announced by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders immediately after the registration of shareholders attending the meeting is completed and before shareholders proceed to vote.

3. Opening of the General Meeting of Shareholders:

a) When the minimum number of members attending the meeting as stipulated in Article 19 of the Charter is reached, the Chairperson of the Board of Directors shall declare the opening of the General Meeting of Shareholders.

b) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders is stipulated in Clause 2, Article **20** of the Charter. In case of electing a Chairperson, the names of the nominated candidates and the number of votes shall be announced, and the person with the highest number of votes shall serve as the Chairperson of the meeting.

c) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate one or more secretaries to record and prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders.

4. Election of the Vote Counting Committee:

a) The Chairperson shall request the General Meeting of Shareholders to elect a Vote Counting Committee at each General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Point c, Clause 2, Article **20** of the Charter.

b) Conditions for members of the Vote Counting Committee include:

- One of the members of the Vote Counting Committee is a person with knowledge of legal regulations, who may be an employee of the appropriate professional department of the Group;

- Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the

Board of Directors or candidates for the Board of Directors;

- Members of the Vote Counting Committee shall not be members of the Board of Management, the Board of Supervisors, the Chief Accountant, and shall not be candidates for the aforementioned positions;

- Members of the Vote Counting Committee shall not be persons related to the aforementioned subjects;

- Members of the Vote Counting Committee should be persons with experience in voting and election work.

c) The Vote Counting Committee is responsible for counting votes and preparing a written report on the vote counting results after the conclusion of the General Meeting of Shareholders. The vote counting report must be signed by all members of the Vote Counting Committee. Members who refuse to sign this report must explain the reason for their refusal, and this reason shall be included in the appendix of the report.

d) To ensure that the vote counting procedure is transparent and clear, the Vote Counting Committee must be supervised during the vote counting process. The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall nominate an individual or department responsible for supervising the vote counting process. This person should be a minority shareholder and independent of the Group. This person has the right to intervene and report immediately upon detecting any signs of irregularities or lack of transparency in the vote counting process.

e) The person designated to supervise the vote counting process has the right to:

- Prevent any acts that violate the voting regulations;
- Report to the Chairperson of the General Meeting of Shareholders regarding any signs of irregularities in the vote counting process, if any.

f) The Head of the Vote Counting Committee has the right to propose that the Chairperson supplement the number of personnel or replace personnel of the assisting department for the Vote Counting Committee in organizing the voting at the General Meeting of Shareholders.

5. Guests attending the meeting:

An independent auditor may be invited to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations to express opinions on audit matters and issues related to the approval of annual financial statements. In addition, the Group's Board of Directors may invite creditors, potential investors, employees, government officials, journalists, experts, and other individuals and organizations that do not own shares of the Group to attend the General Meeting of Shareholders through a decision on guests made by the Board of Directors when convening the General Meeting of Shareholders.

6. Announcement of the meeting program and rules:

a) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall present the meeting agenda. The agenda must specify details and discussion time for each issue. The program and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders immediately during the opening session. Only the General Meeting of Shareholders has the right to change the meeting agenda that was sent with the Notice of Meeting.

b) Regarding the sequence, procedures, or events arising outside the agenda of the General Meeting of Shareholders, the decision of the Chairperson shall be the final ruling in accordance with regulations.

7. Discussion of matters on the agenda:

The discussion of issues at the General Meeting of Shareholders must comply with the following principles:

a) Create opportunities for shareholders to (i) ask questions to members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the independent auditor, and shareholders shall receive clear answers; (ii) be able to make decisions based on complete and unbiased information regarding all issues raised in the meeting.

b) Questions raised by shareholders should be answered immediately. If a question cannot be answered immediately, the Group's Board of Directors shall provide a written response after the General Meeting of Shareholders.

c) The General Director, members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, along with Deputy General Directors and the Chief Accountant must be present at the General Meeting of Shareholders. In case of absence, these individuals must obtain the approval of the Chairperson of the General Meeting of Shareholders. The reason for absence must be publicly disclosed with appropriate and objective justification.

d) Managers of the Group, including leaders of the Group's departments, may speak at the General Meeting of Shareholders upon request.

e) The Chairperson of the General Meeting of Shareholders is only permitted to interrupt a speaker to ensure order or to comply with the procedural requirements of the meeting.

8. Voting:

a) Normally, voting at the General Meeting of Shareholders is conducted by ballot. Cases of open voting must be decided by the General Meeting of Shareholders at each specific time.

b) The Board of Directors shall prepare the draft Voting and Election Regulations based on these Regulations. Information typically included on a voting card includes:

- Name and address of the Group;
- Nature of the General Meeting of Shareholders (annual or extraordinary);

- Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- Voting options of “in favor”, “against”, or “abstain” for each issue being voted upon;
- Deadline for submitting completed voting cards to the Group (if these voting cards must be sent to the Group);
- Address for sending completed voting cards (if these voting cards must be sent to the Group);
- Instructions for voting cards must be signed by the shareholder, unless the voting card is used in a secret ballot format;
- Explanation of cumulative voting with the following content: “When members of the Board of Directors are elected according to the cumulative voting principle, shareholders may use all of their voting shares to vote for one candidate or a number of candidates”;
- The voting card must have blank spaces so that shareholders can fill in the number of voting shares they allocate to each candidate;
- The voting card must clearly state the number of voting shares that each shareholder can cast for each issue;
- Instructions on how to fill out the voting card, noting that if the individual representing a shareholder is a legal entity, the name and position of that individual and the full name of the organization they represent must be stated;
- Instructions that a copy of the power of attorney must be attached to the voting card and the representative of these shareholders must sign the voting card (if voting is conducted through an authorized representative).

9. Vote counting and the vote counting minutes recording the voting results:

- a) The Vote Counting Committee is responsible for summarizing the vote counting results in the vote counting minutes. All members of the Vote Counting Committee must sign the vote counting minutes.
- b) The vote counting minutes include the following detailed information:
 - Name and address of the Group's head office; number and date of issuance of the Business Registration Certificate, and place of business registration;
 - Venue of the General Meeting of Shareholders;
 - Time of the General Meeting of Shareholders;
 - Total number of voting shares for each issue, total number of ballots issued and collected;
 - Total number of voting shares for each issue in the agenda and the minimum attendance ratio of shareholders;
 - Program and content of the meeting;

- Voting results (clearly stating the total number of votes in favor, against, and abstentions; the corresponding ratio to the total number of voting shares of shareholders attending the meeting);
- Nature of the General Meeting of Shareholders (annual or extraordinary);
- Time to start registering shareholders attending the meeting;
- Total number of voting shares for each issue in the agenda that were not counted due to being invalid;
- Form of voting;
- Names of the members of the Vote Counting Committee;
- Date of preparation of the vote counting minutes;
- Time to start counting votes, in case the resolution is approved by the General Meeting of Shareholders and the vote counting results are announced immediately during the meeting.

10. Announcement of vote counting results and decisions of the General Meeting of Shareholders:

The vote counting results are announced by the Chairperson/Head of the Vote Counting Committee immediately before the closing of the General Meeting of Shareholders. The vote counting results include the total number of votes in favor, against, or abstentions for each issue.

11. Closing of the General Meeting of Shareholders:

The Chairperson of the General Meeting of Shareholders declares the closing of the General Meeting of Shareholders after: (i) All issues in the agenda have been discussed and voted upon and (ii) The voting results have been announced.

12. Storage of voting cards:

After the conclusion of the General Meeting of Shareholders, the Vote Counting Committee must ensure that all voting cards and voting instruction documents are sealed and placed in the ballot box. All documents shall be stored in accordance with the Group's archiving regulations.

13. Preparation of the minutes of the General Meeting of Shareholders:

a) The responsibility for preparing the minutes of the General Meeting of Shareholders lies with the Secretary of the General Meeting of Shareholders. The Chairperson and the Secretary of the General Meeting of Shareholders shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes. In addition, the minutes of the General Meeting of Shareholders must comply with the following requirements:

- The minutes of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved before the closing of the meeting;
- The minutes of the General Meeting of Shareholders must be posted on the

Group's website and disclosed in accordance with the requirements of the State Securities Commission and relevant current legal regulations;

- The minutes of the General Meeting of Shareholders must be signed by the Chairperson and the Secretary of the meeting.

- Under permissible conditions, the minutes of the General Meeting of Shareholders should be checked by one (01) shareholder approved by the General Meeting of Shareholders, and this shareholder must sign the minutes after checking.

b) The minutes of the General Meeting of Shareholders (GMS) must include the following basic information:

- Name, address of head office, enterprise code;
- Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- Program and content of the meeting;
- Names of the Chairperson and Secretary of the General Meeting of Shareholders;
- Name of the shareholder elected as the minutes checker (if any);
- A summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each issue on the meeting agenda;
- The number of shareholders and the total number of voting shares of shareholders attending the meeting, with an appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting, along with the corresponding number of shares and votes;
- The total number of votes for each voting issue, clearly specifying the voting method, the total number of valid and invalid votes, and the number of votes for, against, and abstentions; and the corresponding percentage of the total voting shares of the shareholders attending the meeting;
- Issues that have been passed and the corresponding percentage of votes for approval;
- Full name and signature of the chairperson and the secretary.
- The date on which the minutes of the General Meeting of Shareholders were prepared.

c) In addition, relevant documents must be stored with the minutes of the General Meeting of Shareholders at the Group's headquarters, including:

- The list of shareholders registered to attend the meeting;
- The full text of the resolution passed at the meeting;
- Relevant documents sent with the meeting invitation;
- The power of attorney for attending the General Meeting of Shareholders.

Article 6. Extraordinary General Meeting of Shareholders

The sequence, conditions, and responsibilities for convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders are stipulated in Article **16** of the Charter. In addition, specific regulations are as follows:

1. Cases for organizing an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

Cases for organizing an Extraordinary General Meeting of Shareholders are specifically stipulated in Clause 3, Article **16** of the Charter.

2. Preparation for the Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) The General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders must be within the territory of Vietnam. In case the General Meeting of Shareholders is held simultaneously at multiple locations, the venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the Chairperson attends the meeting. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group;
- The audited quarterly, six (06)-month, or annual financial statements reflect that the owner's equity has lost half (1/2) of its value compared to the beginning of the period;
- The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is less than the number of members required by law, or the number of members of the Board of Directors has decreased by more than one-third (1/3) compared to the number of members stipulated in the Charter;
- At the request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 3, Article **13** of the Charter;
- The Board of Supervisors requests the convening of a meeting in writing if the Board of Supervisors finds that members of the Board of Directors or managers have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors acts or intends to act outside the scope of its authority;
- Other cases as prescribed by law.

b) The Board of Directors has the right to refuse the request to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- The request for an Extraordinary General Meeting of Shareholders is not in accordance with the provisions of the law;
- The shareholder or group of shareholders making the request does not own or represent the required percentage of voting shares (at least 5% of the total voting

shares for the issue requested to be discussed and passed at the General Meeting of Shareholders) for a continuous period of six (06) months;

- The issue proposed for inclusion in the agenda does not fall under the authority of the Extraordinary General Meeting of Shareholders.

- The agenda of the Extraordinary General Meeting of Shareholders contains different items related to the specific purpose of convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders. The timeline for conducting the meeting may be affected by the following factors:

- The maximum duration from the date of the decision to organize the Extraordinary General Meeting of Shareholders to the date of the meeting;

- The maximum duration from the date of receiving the request to organize the Extraordinary General Meeting of Shareholders to the date of the meeting;

- The record date;

- The meeting invitation notice to shareholders.

Article 7. Resolution of the General Meeting of Shareholders

Resolutions of the General Meeting of Shareholders are passed according to the following regulations:

1. Resolutions must be passed with the voting ratio specified in Article **21** of the Charter.

2. Resolutions must be passed by the General Meeting of Shareholders in writing. Resolutions related to the issuance of other types of securities must comply with the provisions of the law on securities and the securities market.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders may be requested to be cancelled in accordance with Article **24** of the Charter.

The following cases must be carefully considered as they may lead to the cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders:

- a) Failure to notify all shareholders of the meeting in a timely manner;

- b) Failure to provide shareholders with the opportunity to access documents for the General Meeting of Shareholders;

- c) The resolution was passed but violated the authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) Contents included in the Resolution were not in the agenda that actually took place.

4. Disclosure of Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

- a) A resolution of the General Meeting of Shareholders takes effect from the date it is passed by the General Meeting of Shareholders or from the effective date specified in that resolution.

b) The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and related attached documents (if any) must be disclosed in accordance with the law on information disclosure.

Article 8. Reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors at the General Meeting of Shareholders

1. Report on the activities of the Board of Directors:

The report on the activities of the Board of Directors presented to the General Meeting of Shareholders must contain at least the following contents:

- Evaluation of the Group's operational situation during the financial year;
- Activities of the Board of Directors;
- Summary of the meetings of the Board of Directors and the Resolutions of the Board of Directors;
- Results of the evaluation of the General Director and the Board of Management;
- Expected future plans.

2. Report on the activities of the Board of Supervisors:

The report on the activities of the Board of Supervisors presented to the General Meeting of Shareholders must contain at least the following contents:

- Activities of the Board of Supervisors;
- Summary of the meetings of the Board of Supervisors and the decisions of the Board of Supervisors;
- Results of the supervision of the Group's operational and financial situation;
- Results of the supervision of members of the Board of Directors and members of the Board of Management;
- Report evaluating the coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, the Board of Management, and shareholders.

Section 2

SEQUENCE AND PROCEDURES FOR THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO PASS RESOLUTIONS BY COLLECTING WRITTEN OPINIONS

Article 9. Authority

The Board of Directors has the right to collect written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters under the voting authority of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the Group, except for cases stipulated in Clause 1, Article 16 of the Charter.

Article 10. Procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by collecting written opinions

The Board of Directors shall prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders at least ten (10) days before the deadline for returning the ballots. The preparation of the list of shareholders to receive opinion collection ballots shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 141 of the Law on Enterprises. The requirements and methods for sending opinion collection ballots and accompanying documents shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 5, Clause 6, and Clause 7, Article 18 of the Charter.

1. Opinion collection ballots must contain the following main contents:

a) Name, address of the head office, and enterprise identification number;

b) Purpose of collecting opinions;

c) Full name, contact address, nationality, and legal identification document number of the individual shareholder; name, enterprise identification number or establishment decision number, and address of the head office of the institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal identification document number of the authorized representative of the institutional shareholder; number of shares of each type and number of votes of the shareholder;

d) Matters requiring opinions to be passed;

e) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter requiring opinions;

f) Deadline for sending the answered opinion collection ballots back to the Group;

g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group;

2. The answered opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of the institutional shareholder, or the individual/legal representative of the authorized organization;

3. Shareholders may send the answered opinion collection ballots to the Group in one of the following forms:

a) By mail: The opinion collection ballot sent to the Group must be enclosed in a sealed envelope and no one has the right to open it before the vote counting;

b) By fax or email. The opinion collection ballot sent to the Group via fax or email must be kept confidential until the time of vote counting.

c) Opinion collection ballots sent to the Group after the deadline specified in the ballot or ballots that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion collection ballots that are not sent back are considered as ballots not participating in the vote.

Voting ballots received by the Group after the deadline specified in the ballot content, or ballots that have been opened in the case of mail, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Ballots not returned are considered as abstentions.

4. The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness of the Board of Supervisors or shareholders who are not managers of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following main contents:

a) Name, address of the head office, and enterprise identification number;

b) Purpose and matters requiring opinions to pass the resolution;

c) Number of shareholders with the total number of votes participating in the vote, distinguishing between the number of valid votes and invalid votes, and the method of sending the vote, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Total number of votes for approval, disapproval, and no opinion for each matter;

e) Matters that have been passed;

f) Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the Legal Representative of the Group, the vote counting supervisor, and the vote counters.

Members of the Board of Directors, vote counters, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the honesty and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

5. The vote counting minutes and the Resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. In case the Group has a website, the sending of the vote counting minutes may be replaced by posting them on the Group's website within 24 hours from the time of completion of the vote counting.

6. The answered opinion collection ballots, the vote counting minutes, the passed resolution, and related documents sent with the opinion collection ballots shall be kept at the head office of the Group.

7. A resolution passed by collecting written opinions from shareholders has the same validity as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Section 3

OTHER FORMS OF HOLDING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Sequence and procedures for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by online meeting or a combination of in-person and online meeting

1. The Board of Directors shall, based on the Group's situation, decide on other forms of the General Meeting of Shareholders, such as: online meetings, in-person meetings combined with online meetings, or other suitable forms. Shareholders registering to attend and vote electronically shall have the same legal validity as attending and voting in person at the Meeting.

2. The Group is responsible for applying appropriate information technology to ensure the rights of shareholders to attend, express opinions, and vote at the General Meeting of Shareholders via online meetings, electronic voting, or other electronic forms, along with regulations on sequences, procedures, and specific requirements for meeting registration, conduct, discussion, and voting at the meeting, which shall comply with the regulations on organizing the General Meeting of Shareholders from time to time.

The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders in the form of online meetings (or in-person meetings combined with online meetings) and electronic voting shall be decided by the Board of Directors of the Group and sent concurrently with the contents, agenda, and documents, etc., to shareholders to organize the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with regulations. The regulations on organizing the General Meeting of Shareholders in the form of online meetings (or in-person meetings combined with online meetings) and electronic voting or other electronic forms (mentioned above) shall also apply to Extraordinary General Meetings of Shareholders as stipulated in Article 6 of this Regulation.

3. The system for organizing the Meeting in this form must meet the following conditions:

- The system must be maintained in a safe and stable operating state, ready to meet the connection and attendance requirements of shareholders.
- The main venue must ensure conditions regarding sound, lighting, transmission lines, power sources, electronic means, and other equipment according to the requirements and nature of the online meeting.
- Ensure information security and maintain the confidentiality of accounts for accessing the System. All information received and provided on the System must ensure the principle of information confidentiality and comply with the provisions of the Law on Cyberinformation Security and the Law on Cybersecurity.
- Electronic data of the Meeting program must be recorded, stored, and used in accordance with regulations.

Chapter III

BOARD OF DIRECTORS

Article 12. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Group, supervising and directing all business activities and affairs of the Group, having full authority on behalf of the Group to decide and exercise the rights and obligations of the Group, except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors has the authority to make decisions in areas specifically stipulated in Article 27 of the Charter and Article 12 of the Regulation on the Operation of the Group's Board of Directors.

Article 13. Composition and structure of the Board of Directors

1. Number of members of the Board of Directors:

The number of members of the Board of Directors is as stipulated in Article 25 of the Charter, decided based on the requirements of the law and the specific needs of the Group and shareholders from time to time.

2. Structure of the Board of Directors:

a) The structure of the Group's Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members. ***The number of non-executive members of the Board of Directors of the Group must be ensured in accordance with legal regulations.***

b) The total number of independent members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with current regulations.

3. Term of office of members of the Board of Directors:

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

4. Classification of members of the Board of Directors:

a) Members of the Board of Directors are classified as follows:

- By executive nature: Executive members of the Board of Directors and non-executive members.

- By independence: Non-executive members of the Board of Directors include independent members and non-independent members.

Thus, there are 3 (three) groups of members of the Board of Directors as follows:

- (i) Executive members of the Board of Directors;
- (ii) Independent members of the Board of Directors;
- (iii) Non-executive members of the Board of Directors (non-independent).

b) A non-executive member of the Board of Directors is a member of the

Board of Directors who does not hold any management or executive position in the Group.

c) An independent member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the conditions and standards prescribed in Clause 1, Article **26** of the Charter and satisfies the following conditions:

- Is not a person currently working for the Group or its subsidiaries; is not a person who has worked for the Group or its subsidiaries for at least the three (03) consecutive years immediately preceding;
- Is not a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Group;
- Is not a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to according to regulations;
- Is not a person who has been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the 05 consecutive years immediately preceding, except in cases of being appointed for two consecutive terms.
- Is not a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological older sibling, biological younger sibling is a major shareholder of the Group; or is a manager of the Group or its subsidiaries.

5. Candidacy, nomination, and verification of candidate status:

In case candidates have been identified in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be included in the documents for the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Group's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the honesty, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to performing their duties honestly if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be announced includes at least the following contents:

- a) Full name, date, month, and year of birth;
- b) Educational level;
- c) Professional qualifications;
- d) Work history;
- e) Companies where the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors and other management titles;
- f) Evaluation report on the candidate's contribution to the Group, in case that

candidate is currently a member of the Board of Directors of the Group;

g) Interests related to the Group (if any);

h) Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);

i) Other information (if any).

6. Qualities and capabilities:

Requirements for members of the Board of Directors are prescribed in Article 26 of the Charter; in addition, they must possess the following qualities and competencies:

a) Possess leadership qualities, integrity, responsibility, ethics, and receive the trust of shareholders, other members of the Board of Directors, managers, and employees of the Group;

b) Capable of balancing the interests of all stakeholders and making reasonable decisions;

c) Possessing the necessary professional experience and educational background to operate effectively;

d) Experienced, knowledgeable about production and business issues, and understanding of the market, products, and competitors;

e) Capable of translating knowledge and experience into practical solutions.

Article 14. Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors

The principles for electing the Board of Directors are stipulated in the Charter and the law. Accordingly, voting for members of the Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method. Specifically as follows:

1. Election of members of the Board of Directors:

a) The cumulative voting method to determine members of the Board of Directors is stipulated in the Election Regulation drafted by the Board of Directors and approved by the General Meeting of Shareholders at the meeting;

b) The elected members of the BOD are determined by the number of votes calculated from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Group's Charter is reached.

c) In case 02 or more candidates receive the same number of votes for the final member of the BOD, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made based on the criteria of the election regulation or the Group's Charter.

2. Dismissal and Removal of members of the Board of Directors:

The dismissal and removal of members of the BOD shall be carried out in accordance with the provisions of the Charter and the law.

Article 15. Responsibilities and Legal Obligations of Members of the Board of Directors

The powers and obligations of the Board of Directors are prescribed in Article 27 of the Charter. In addition, members of the Board of Directors shall act in the best interests of the Group, as demonstrated by the following:

1. Responsibility:

a) Demonstrated by the fact that members of the Board of Directors have the responsibility to exercise their rights and obligations cautiously and professionally, specifically:

- Act honestly and in good faith;
- Be proactive and avoid falling into a passive position;
- Use extreme caution;
- Regularly and actively participate in meetings of the Board of Directors;
- Focus on the issues on the agenda at Board of Directors meetings and proactively request the organization of Board of Directors meetings when necessary;
- Ensure that the Group has an effective internal control system;
- Request the General Director to provide full information to the Board of Directors so that members of the Board of Directors can grasp the issues within the Group;
- Exercise appropriate oversight responsibilities over Senior Managers.

b) Members of the Board of Directors must be loyal to the interests of the Group and its shareholders. Members of the Board of Directors shall not perform the following actions:

- Participate in the Board of Directors of a Competitor;
- Use the Group's assets and facilities for personal needs;
- Disclose confidential information that affects the interests of the Group;
- Use the Group's information or business opportunities for personal gain.

c) Members of the Board of Directors shall cease performing their duties if there is a conflict of interest. Members of the Board of Directors must immediately notify the Board of Directors through the Person in Charge of Corporate Governance of any potential conflict of interest. Members of the Board of Directors shall report information regarding conflicts of interest as prescribed in Article 41 of the Charter.

d) Members of the Board of Directors must maintain information confidentiality. Specifically:

- Members of the Board of Directors shall take necessary measures to protect the Group's confidential information by establishing internal regulations on the protection and disclosure of the Group's information as well as standards for the use of such confidential information;

- Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information or use the Group's confidential information for personal gain;

- Members of the Board of Directors shall not disclose the Group's confidential information for (05) years from the date of leaving the Group. This requirement shall be stipulated in the Member Agreement signed between the Group and the member of the Board of Directors;

- Before assuming the role of a member or within the shortest time after becoming a member, the member of the Board of Directors shall sign a commitment regarding the awareness and implementation of legal requirements and duties related to information confidentiality.

e) Other responsibilities (as specifically stipulated in this Regulation when they arise).

2. Legal Obligations:

a) Members of the Board of Directors who violate the legal obligations stipulated in the Charter and Clause 1 of this Article shall be liable for damages caused by their violations (if any).

b) Members of the Board of Directors have the responsibility to disclose to the Group the remuneration they receive from Subsidiaries, Affiliated Companies, and other organizations where they act as the representative of the Group's capital contribution.

c) Protecting members of the Board of Directors against legal liability: The Group allows members of the Board of Directors to explain and prove that the performance of their responsibilities is correct. In addition, the Group may apply measures to limit damages for losses that may arise when members of the Board of Directors perform their duties, through the following specific solutions:

- Purchase liability insurance for members of the Board of Directors after approval by the General Meeting of Shareholders or by decision of the Board of Directors;

- The Board of Directors shall issue regulations to protect members of the Board of Directors against lawsuits, liabilities, and compensation costs in certain cases.

d) The Group shall reimburse members of the Board of Directors for costs incurred in defending themselves against lawsuits related to their role as a member of the Board of Directors, if that individual:

- Has acted honestly, cautiously, and diligently in the interest of and not in

conflict with the interests of the Group;

- Complied with the law and there is no evidence confirming that they failed to perform their responsibilities.

Article 16. Remuneration Policy for Members of the Board of Directors

1. The remuneration policy for members of the Board of Directors is implemented in accordance with regulations. In which, the Group commits to a remuneration level that is:

a) Competitive and within reasonable limits;

b) Remuneration for executive members of the Board of Directors is lower than for non-executive members of the Board of Directors (a portion of the remuneration of executive members of the Board of Directors has been included in salary and bonuses);

c) Remuneration for non-executive members of the Board of Directors is equal.

2. The structure of the remuneration is stipulated in the Charter and this Regulation, and may include:

a) A fixed remuneration amount;

b) A remuneration amount for attending Board of Directors meetings;

c) A remuneration amount for additional work in Subcommittees of the Board of Directors;

d) Remuneration for additional responsibilities, the role of Chairman of the Board of Directors, or Head of a Subcommittee under the Board of Directors.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Group's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Group's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 17. Working Procedures of the Board of Directors

The working procedures of the Board of Directors and meetings of the Board of Directors are carried out in accordance with the provisions of the Operating Regulation of the Group's Board of Directors.

Article 18. Subcommittees of the Board of Directors

1. Subcommittees of the Board of Directors:

a) The Board of Directors may establish subcommittees under its authority to be in charge of development policy, human resources, compensation, and internal audit.

b) The Board of Directors may consider establishing a number of other subcommittees if necessary (such as an Ethics Subcommittee, Conflict Resolution Subcommittee, Risk Management Subcommittee, etc.). The duration of operation,

standards for members, and specific functions of each Subcommittee may be adjusted and will be determined in the decision of the Board of Directors to establish them.

2. Members of subcommittees:

The number of members of a subcommittee is decided by the Board of Directors, but should have at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority in the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Subcommittee according to the decision of the Board of Directors.

3. Authority of Subcommittees under the Board of Directors:

a) The operation of a subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a subcommittee is only effective when a majority of members attending and voting for approval at the subcommittee meeting are members of the Board of Directors.

b) The implementation of decisions of the Board of Directors, or of a subcommittee under the Board of Directors, or of a person acting as a member of a Board of Directors subcommittee must be in accordance with current legal regulations and the provisions of the Charter.

Article 19. Person in Charge of Corporate Governance

1. Role of the Person in Charge of Corporate Governance:

The Person in Charge of Corporate Governance supports the effective conduct of the Group's governance activities, specifically:

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Group and shareholders;

b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;

c) Providing advice on meeting procedures;

d) Attend meetings;

e) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

f) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Group's information disclosure activities.

h) Maintaining information confidentiality in accordance with the provisions of the law and the Charter;

i) Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.

2. Appointment, term, and dismissal:

a) The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Person in Charge of Corporate Governance who meets the qualifications prescribed in the Charter, with an initial term of three (3) years and subsequent terms of up to five (05) years.

b) The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that it does not contravene current labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Person in Charge of Corporate Governance from time to time.

Chapter IV

BOARD OF MANAGEMENT

Article 20. Board of Management and Authority of the Board of Management

1. The structure of the Board of Management is stipulated in Article **33** of the Charter, including: General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors.

2. The working relationship between members of the Board of Management is determined by the General Director. The General Director has all authority except for the authority belonging to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as stipulated in Article **35** of the Charter, specifically:

a) The General Director shall decide on the Group's internal management regulations (except for those under the authority of the Board of Directors) and perform any other duties as prescribed in the Charter, the Corporate Governance Regulation, or Resolutions and Decisions of the Board of Directors.

b) The authority of each member of the Board of Management shall be determined by the General Director through internal regulations after obtaining approval from the Board of Directors (including the Regulation on Decentralization of Management and other regulations and documents).

3. The obligations and responsibilities of members of the Board of Management shall be determined by the General Director, ensuring that:

a) All members of the management apparatus have the same obligations and responsibilities to the Group as members of the Board of Directors and must comply with the same standards of responsibility for members of the Board of Directors as mentioned in Article **15.1** of this Regulation.

b) The duties and responsibilities of Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other management positions are specifically stipulated in the

Group's internal documents and regulations issued by the General Director under their authority after obtaining approval from the Board of Directors.

4. Procedure for seeking approval from the Board of Directors:

The General Director has the authority and duties as prescribed in Article 35 of the Charter. In the process of performing duties that require the approval of the Board of Directors, the authority stipulated in Article 27 of the Charter shall be followed.

5. Contents and issues for which the General Director must seek the opinion of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Charter and in accordance with the procedures in Article 33 of this Regulation.

Article 21. Appointment, dismissal, removal, and discharge of the Board of Management

1. Election and term of the Board of Management:

a) The appointment and term of the General Director are prescribed in Article 34 of the Charter.

- The Board of Directors appoints a member of the Board of Directors or another person as the General Director; signs a contract stipulating remuneration, salary, and other benefits along with other terms related to employment.

- The term of the General Director shall not exceed 05 (five) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract.

b) Deputy General Director, Chief Accountant:

- Appointed and reappointed by the Board of Directors upon the proposal of the General Director.

- The number of Deputy General Directors shall be decided by the Board of Directors, in accordance with the management needs of the Group.

- The term of the Deputy General Director and Chief Accountant shall not exceed 05 (five) years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the labor contract.

2. Standards and conditions for the General Director:

The General Director must also meet the following standards and conditions:

- a) Possess a university degree or higher, and have management and business capabilities; possess professional qualifications and practical experience in business administration or in the field, industry, or business line of the Group;

- b) Have full civil act capacity and not be subject to the prohibition on enterprise management as prescribed by the Law on Enterprises;

- c) Have good health, good moral character, honesty, integrity, and an

understanding of and sense of compliance with the law;

d) Not be a person with family relationships with the enterprise managers or supervisors of the Group; or a representative of state capital at the Group;

e) May not concurrently hold the position of Director or General Director of another enterprise.

3. Standards for selecting the Chief Accountant:

The standards and conditions for the position of Chief Accountant are as follows:

a) Not be a person prohibited from working as an Accountant as prescribed in Article 52 of the Law on Accounting 2015;

b) Have moral character, professional ethics, be honest, and have a sense of compliance and fighting to protect the interests, policies, and financial and economic management regimes as prescribed by law and the Group;

c) Possess professional qualifications and accounting expertise from university level or higher, have at least five (05) years of practical experience in the accounting profession, and hold a certificate of training and a chief accountant certificate in accordance with the law on accounting.

4. Dismissal, dismissal, demotion:

Cases for the removal and dismissal of the General Director are prescribed in Article 36 of the Charter. The Board of Directors shall develop relevant procedures and processes for specific cases to implement the removal, dismissal, and discharge of the positions of Deputy General Director and Chief Accountant in accordance with Article 37 of the Charter.

5. Announcement of Appointment, Removal, and Dismissal:

After a decision on the appointment, removal, dismissal, or discharge of a member of the Board of Management is made, the Group is responsible for disclosing the information internally, to relevant authorities, in the mass media, and on the Group's website in accordance with the sequence and provisions of the Law on Securities and other relevant current regulations.

Article 22. Operational Procedure of the Board of Management

The General Director is responsible for issuing regulations on:

1. Frequency of meetings organized by the General Director;

2. Procedures for organizing and conducting meetings of the General Director;

3. Convening, content, organization, and chairing of meetings of the General Director;

4. Procedures for decision-making in meetings of the General Director and signing documents, decisions, and minutes of the General Director's meetings;

5. Form and time limit for meeting notifications;
6. Voting in meetings of the General Director;
7. Secretary of the meeting, minutes of the General Director's meetings, and storage regime.

Article 23. Salary, Bonus, and Other Benefits for the Board of Management

1. The Board of Directors shall decide on the salary and bonus levels of the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant based on the proposal of the General Director.

2. Salary, Bonus, and Other Benefits Policy:

The Board of Directors shall decide on the salary, bonus, and other benefits policy in accordance with regulations, or provide opinions on the salary and bonus policy proposed by the Board of Management. Remuneration (salary, bonus, and other benefits) of members of the Board of Management may include a fixed portion and a variable portion depending on the results of the Group's production, business, and investment activities.

Article 24. Training and Performance Evaluation

1. Members of the Board of Management are encouraged to participate in corporate governance training courses at training institutions recognized by the State Securities Commission in accordance with regulations. Training costs shall be 100% covered by the Group.

2. The Board of Directors may issue regulations on performance evaluation for members of the Board of Management. This regulation must include at least the following contents: method, frequency, manner, and sequence.

3. The Board of Directors may also rely on (i) self-evaluation reports of the Board of Management members and (ii) the evaluation opinions of the General Director regarding Board of Management members.

Chapter V

BOARD OF SUPERVISORS

Article 25. Composition and Requirements for Supervisors

1. Board of Supervisors:

a) The Board of Supervisors shall consist of 03 to 05 members. The term of office of a Supervisor shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

b) The Supervisors shall elect one among themselves to be the Head of the Board of Supervisors by majority vote. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law,

business administration, or a major related to the business activities of the Group and must work full-time at the Group. More than half of the members of the Board of Supervisors must be permanent residents in Vietnam. The Board of Supervisors shall have at least (01) one full-time member.

c) In case the term of all Supervisors ends at the same time and the Supervisors for the new term have not been elected, the Supervisors whose term has expired shall continue to exercise their rights and obligations until the new Supervisors are elected and assume their duties.

d) The Board of Supervisors may issue regulations on its meetings and its mode of operation. The Board of Supervisors shall meet at least 02 times per year; the number of members attending the meeting must be at least 2/3 of the Supervisors. The minutes of the Board of Supervisors meetings shall be prepared in detail and clearly. The meeting secretary (if any) and the attending Supervisors must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Supervisor.

e) The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent audit firm to attend and answer questions that the Supervisors are concerned about.

2. Standards and conditions for a Supervisor:

a) Not be subject to the persons as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) A Supervisor must be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the enterprise. The Head of the Board of Supervisors must work full-time at the Group; the remaining members of the Board of Supervisors may work full-time or concurrently;

c) The Supervisor shall not be a member or employee of an approved auditing organization that has audited the Group's financial statements in the three consecutive years immediately preceding;

d) The Supervisor shall not be a person working in the accounting or finance department of the Group;

e) Shall not be a person having a family relationship with any manager of the Group, any representative of the Group's capital, or any representative of the state capital at the Group's Parent Company;

f) Shall not be a manager of the Group;

g) It is not required to be a shareholder or employee of the Group;

h) Possesses good health, professional ethics, honesty, integrity, and an understanding and awareness of legal compliance;

i) Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws.

Article 26. Authority and responsibilities of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors has the powers and responsibilities as prescribed in Article **45** of the Charter, specifically as follows:

a) Supervise the financial situation of the Group, the legality of the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, and the coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

b) The Board of Supervisors shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Group, and shall be responsible to the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks;

c) Inspect the reasonableness, legality, honesty, and level of prudence in the management and administration of business activities; and the systematic, consistent, and appropriate nature of accounting, statistics, and financial statement preparation;

d) Appraise the completeness, legality, and honesty of the business performance reports, annual and semi-annual financial statements of the Group, and the report evaluating the management of the Board of Directors, and submit the appraisal report at the Annual General Meeting of Shareholders;

e) Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control, internal audit, risk management, and early warning systems of the Group.

f) Examine accounting books, accounting records, and other documents of the Group, and the management and administration of the Group's activities when deemed necessary or pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article **13** of the Charter;

g) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article **13** of the Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receiving the request. Within 15 days from the date of completing the inspection, the Board of Supervisors must report and explain the issues requested for inspection to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders;

h) The inspection by the Board of Supervisors as prescribed in this Clause shall not hinder the normal operations of the Board of Directors or cause disruption to the administration of the Group's business activities;

i) Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure of management, supervision, and administration of the Group's business activities;

j) Upon discovering that a member of the Board of Directors or the General Director has violated the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, it must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences;

k) Has the right to attend and participate in discussions at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and other meetings of the Group;

l) Has the right to use independent consultants and the Group's internal audit department to perform assigned tasks;

m) The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders;

n) Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve an independent auditing organization to audit the Group's financial statements;

o) In the event of discovering a violation of the law or the Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers of the enterprise, it must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences;

p) Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

q) Perform other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

2. Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

In addition to the powers and duties prescribed in Clause 1 of this Article, the Head of the Board of Supervisors has the following powers and duties:

a) Convene meetings of the Board of Supervisors;

b) Request the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;

c) Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders;

d) Perform other powers and duties as prescribed by law.

3. Right of the Board of Supervisors to be provided with information:

a) Meeting notices, ballots for collecting opinions of members of the Board of Directors, and accompanying documents must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for members of the Board of Directors;

b) Resolutions and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for shareholders and members of the Board of Directors;

c) Reports of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Group shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for members of the Board of Directors;

d) Supervisors have the right to access records and documents of the Group kept at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplaces of the Group's managers and employees during working hours;

e) The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Group at the request of members of the Board of Supervisors or the Board of Supervisors. The Corporate Governance Officer must ensure that all copies of resolutions, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors must be provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as for shareholders and members of the Board of Directors.

4. Responsibilities of Supervisors:

a) Strictly comply with the law, the Group's Charter, decisions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and duties;

b) Perform assigned rights and duties honestly, prudently, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Group and its shareholders;

c) Be loyal to the interests of the Group and its shareholders; must not use information, trade secrets, business opportunities of the Group, or abuse their position, title, and assets of the Group for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

d) In case of violating the obligations prescribed (above) and causing damage to the Group or others, the members of the Board of Supervisors must be personally or jointly liable to compensate for such damage;

e) All income and other benefits that a member of the Board of Supervisors directly or indirectly obtains due to a violation of the obligations prescribed in this Article must be returned to the Group.

f) In case of discovering that a member of the Board of Supervisors has violated their obligations in performing assigned rights and duties, the Board of Directors must notify the Board of Supervisors in writing, requesting the violator to terminate the violation and take measures to remedy the consequences.

Article 27. Appointment and Removal of Supervisors

The appointment, removal, and dismissal of Supervisors shall be carried out in accordance with the Charter. The details are as follows:

1. The eligibility and disqualification of Supervisors are stipulated in Article **50** of the Charter.
2. The term of office, number, and re-election of Supervisors are stipulated in Article **43** and Article **44** of the Charter.
3. The voting method for electing Supervisors is stipulated in Clause 4, Article **43** of the Charter.

Article 28. Remuneration for the Board of Supervisors

1. Supervisors shall be paid a salary or remuneration and be entitled to other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salary, remuneration, and annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to food, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Supervisors shall be entitled to preferential treatment, welfare, and participation in the Group's activities like other officers and employees of the Group.

4. The salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be included in the Group's business expenses in accordance with the laws on corporate income tax and other relevant laws, and must be recorded as a separate item in the Group's annual financial statements.

Article 29. Operational Procedures of the Board of Supervisors

1. The operating procedures of the Board of Supervisors to exercise its rights and obligations are stipulated in Article **45** of the Charter, and the Head of the Board of Supervisors is responsible for specific implementation in accordance with the Regulation on the organization and operation of the Board of Supervisors approved as prescribed.

2. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The secretary of the meeting and the attending members must sign the meeting minutes. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be archived as an important document of the Group to determine the responsibility of each member of the Board of Supervisors.

Article 30. Reports of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors is responsible for reporting to the General Meeting of

Shareholders as prescribed.

2. The report of the Board of Supervisors shall be conducted under the direction of the Head of the Board of Supervisors based on the minutes of the Board of Supervisors.

3. The report of the Board of Supervisors must include the opinion of the Board of Directors in case of disagreement.

Chapter VI

PROCEDURES AND COORDINATION PROCESSES

Article 31. Working Principles

1. Members of the Board of Directors, **Supervisors**, the General Director, and other Managers must be personally responsible during the performance of their assigned tasks and must seriously coordinate activities to protect the legal rights of shareholders and develop the Group.

2. All members have the right to reserve their concurring or dissenting opinions on a matter and are responsible for explaining such opinions when requested.

Article 32. Procedures and coordination processes of the Board of Supervisors

1. Regarding access to information and documents of the Group, the Board of Supervisors is obligated to clearly state the reasons in the written request for provision and must maintain absolute confidentiality of information obtained during the supervision of the Group's operations. Disclosure of such information shall only occur upon the request of a competent authority or with the consent of the General Meeting of Shareholders.

2. Such information and documents include, but are not limited to:

- Meeting invitations and related documents, and voting ballots for members of the Board of Directors;
- Minutes and Resolutions of the Board of Directors;
- Reports of the General Director;
- Information and documents on the management and administration of business operations;
- Business performance reports and financial statements;
- Evaluation reports on the management work of the Board of Directors;

And shall be provided according to the following principle: Documents of the Board of Directors and the General Director shall be sent to the Board of Supervisors at the same time as they are sent to members of the Board of Directors.

3. Regarding the Board of Management: The Board of Supervisors has the

function of inspection and supervision. The specific sequence and procedures are as follows:

a) The Board of Supervisors has the right to request the General Director and other managers to facilitate access to records and documents related to the Group's business operations at the headquarters or the place where records are stored.

b) Regarding the activities of the General Director, based on periodic activity reports and individual requests for information from the Board of Supervisors, the Board of Supervisors has the right to propose that the Board of Directors review the decisions of the General Director. In case there are signs of violation of the law or the Charter that may cause significant material damage or harm the Group's reputation, the Board of Supervisors has the right to send a notice to the General Director to request an immediate halt to the implementation of such decisions. Within one (01) hour from sending the request, the Board of Supervisors must notify the members of the Board of Directors of its opinion. The Chairman of the Board of Directors shall issue a notice regarding the suspension of the General Director's decisions.

c) Regarding information and documents on the management and administration of business operations, business performance reports, and financial statements, the written request of the Board of Supervisors must be sent to the Group at least 48 hours in advance.

d) Regarding the use of external independent consultants, the Board of Supervisors must provide information on the scope, value, and other material contents within 48 hours from the time of establishing such service.

4. Regarding the Board of Directors: The Board of Supervisors has the role of supervision, coordination, consultation, and providing full, timely, and accurate information. The specific sequence and procedures are as follows:

a) Regularly notify the Board of Directors of operational results (no longer than 1 quarter), and consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders;

b) When inspecting and supervising, if any ongoing incident is discovered that causes damage to the Group's assets, the member of the Board of Supervisors shall propose remedial measures and report to the Head of the Board of Supervisors for timely direction. In case there is no better adjustment measure, the Head of the Board of Supervisors shall discuss with the Board of Directors to resolve the matter and is responsible for reporting to the General Meeting of Shareholders thereafter.

c) Periodic and ad-hoc inspections by the Board of Supervisors must have written conclusions (no later than 15 working days from the date of completion) sent to the Board of Directors to provide additional basis for the Board of Directors in managing the Group. Depending on the severity and results of the aforementioned inspection, the Board of Supervisors shall discuss and reach a consensus with the Board of Directors and the General Director before reporting to

the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, the Board of Supervisors has the right to reserve its opinion in the minutes, and the Head of the Board of Supervisors is responsible for reporting to the nearest General Meeting of Shareholders.

d) Regarding proposals for amendments, supplements, or improvements to the organizational and management structure, the Board of Supervisors must send a written document along with related documents at least fifteen (15) working days prior to the expected date of receiving a response.

e) Regarding the verification of audited financial statements, the Board of Supervisors must provide written feedback within 07 days.

f) Regarding other records and documents sent by the Board of Directors to the Board of Supervisors for opinion, the Board of Supervisors shall respond within fifteen (15) working days.

Article 33. Procedures and coordination processes of the Board of Directors

1. Regarding the Board of Supervisors:

a) The program and content of the Board of Directors' meetings must be sent to **Supervisors** (if invited to the meeting) at the same time as they are sent to members of the Board of Directors.

b) Resolutions of the Board of Directors shall be sent to the Board of Supervisors (simultaneously with the time they are sent to the General Director) within 07 days from the date of establishment.

c) Regarding the Board of Supervisors's proposal on the number of members of the Board of Supervisors, the Board of Directors must provide written feedback within 07 days.

d) Regarding the proposal for selecting an independent auditor, the Board of Directors must provide written feedback within 07 days.

2. Regarding the Board of Management:

a) Regarding the organization of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors must notify the General Director about the coordination and use of resources at least 45 days in advance.

b) Regarding the Board of Directors' authorization of a manager in accordance with the Charter: (i) this content must be expressed through a Resolution or an authorization document bearing the majority of signatures of the members of the Board of Directors; (ii) the original copy must be sent to the General Director and informed to the Corporate Governance Officer; and (iii) it must meet other requirements of the law regarding authorization.

c) For matters that the Board of Directors must approve based on the General Director's proposal as prescribed in the Charter, the Board of Directors must respond within 07 days or another time limit agreed upon by the parties.

d) Decisions to temporarily suspend the General Director's decisions as prescribed must be made in writing by the Chairman of the Board of Directors and sent via registered mail or handed over in the presence of the Corporate Governance Officer.

e) The Board of Directors shall not establish a separate apparatus; when necessary, the Board of Directors shall use the personnel and equipment of the Group to serve the work of the Board of Directors after notifying the General Director. The notice must be made in writing and sent to the General Director at least 48 hours in advance.

f) In urgent cases, for purposes related to their duties, members of the Board of Directors have the right to request the General Director or other Managers in the Group to provide information on the Group's operations, provided that they obtain the consent of the Chairman of the Board of Directors. The request must be made in writing and sent to the General Director at least 24 hours in advance.

g) The Board of Directors is responsible for responding to proposals regarding the Charter, the Group's Corporate Governance Regulation, the organizational structure, and the number of Managers within 15 days.

h) For matters regarding the approval of transactions with Related Persons or Material Transactions, the Board of Directors must respond in writing within 07 days.

i) Regarding reports evaluating the General Director and members of the Board of Management, the Board of Directors must send the draft to the relevant individuals a reasonable time in advance.

j) In cases where a meeting of the Board of Directors invites members of the Board of Supervisors, members of the Board of Management, or any level of management, the Board of Directors is responsible for sending the meeting notice and preparatory materials (if any) at least 07 days in advance (via the Corporate Governance Officer).

k) Materials sent to solicit opinions from the General Director regarding the salary and other benefits of Managers, or personnel matters, must be sent at least 48 hours in advance.

l) Regarding expenditures and the use of the Board of Directors' budget, the Board of Directors must provide a written explanation of the reasonableness when submitting files and vouchers to the Group.

Article 34. Procedures and coordination processes of the Board of Management

1. For the Board of Directors:

a) The General Director and other members of the Board of Management are the executive body responsible for managing the Group's operations, ensuring that the Group operates normally and effectively.

b) The General Director has the right to decide on measures beyond their authority in emergency cases such as natural disasters, war, fire, or unexpected incidents, but must report in writing to the Board of Directors as soon as possible and be held accountable to the Board of Directors and the next General Meeting of Shareholders for those decisions.

c) The General Director has the right to refuse to implement and reserve their opinions regarding decisions of the Board of Directors if they determine that such decisions are contrary to the law or harmful to the interests of shareholders. In this case, the General Director must immediately submit a written explanation to the Board of Directors and the Board of Supervisors.

d) Before performing tasks that require the approval of the Board of Directors as stipulated in the Charter and this Regulation, the General Director shall submit a proposal to the Board of Directors 07 days in advance (it is encouraged to copy the Board of Supervisors).

e) Regarding requests for opinions on the salary and other benefits of Managers, the General Director shall submit them at least 07 days in advance.

2. For the Board of Supervisors:

The General Director and other members of the Board of Management are responsible for receiving and cooperating in the work.

Chapter VII

ASSESSMENT OF PERFORMANCE, REWARDS AND DISCIPLINARY ACTIONS

Article 35. Performance evaluation

1. The Board of Directors determines the performance evaluation criteria for all members of the Board of Directors, the General Director, and other managers of the Board of Management.

2. Performance evaluation criteria must harmonize the interests of the Board of Management personnel with the long-term interests of the Group and shareholders. Financial and non-financial indicators used in the evaluation are carefully considered by the Board of Directors and decided upon from time to time. In particular, non-financial indicators may be classified by areas such as stakeholders, operational processes and efficiency, internal growth, and knowledge management.

3. Annually, based on assigned functions, duties, and established evaluation criteria, the Board of Directors organizes the performance evaluation of members of the Board of Directors and the Board of Management in accordance with regulations.

Article 36. Rewards

1. The Board of Directors decides on the reward system. Rewards are implemented based on the performance evaluation results of this Regulation.

2. Subjects: individuals according to the reward scheme stipulated by the Board of Directors.

3. Forms of reward:

a) In cash;

b) In shares via an option method (if any).

4. The source of reward funds shall be deducted from the Group's reward and welfare fund and other legal sources, or shall be calculated as pre-tax expenses in accordance with relevant legal regulations. The reward level is based on the actual situation of each year, and the General Director shall propose it to the Board of Directors for approval.

Article 37. Discipline

1. The Board of Directors decides on the disciplinary system based on the nature and severity of the violation. The highest form of discipline shall be removal or dismissal.

2. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management who fail to complete their duties with honesty, diligence, caution, and full responsibility shall be held personally liable for the damages they cause.

3. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management who, while performing their duties, commit acts that violate legal regulations or the Group's regulations shall be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal prosecution depending on the severity of the violation, in accordance with the disciplinary system and legal regulations. In cases where damages are caused to the interests of the Group, shareholders, or others, they shall be liable for compensation in accordance with the law.

Chapter VIII

GENERAL PROVISIONS

Article 38. Amendment and supplementation of the regulation

1. Any amendment or supplementation to this Regulation must be approved by the General Meeting of Shareholders or delegated to the Board of Directors for consideration and decision.

2. In the event that any legal provisions relating to the operations of the Group are not provided for in the Charter of the Group or this Regulation, or where any newly issued legal provisions differ from the provisions of this Regulation, such legal provisions shall automatically apply immediately upon taking effect and govern the operations of the Group.

Article 39. Effective date

1. This regulation consists of 8 chapters and 39 articles, and was unanimously approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam

Rubber Group - Joint Stock Company on, 202..., with full consent to the effectiveness of the entire text of this Regulation.

2. This regulation is established in 10 copies, each having equal validity.

3. This regulation is the sole and official regulation of the Group.

4. Copies or extracts of the Internal Regulation on Corporate Governance of the Group must be signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least one-half of the total members of the Board of Directors to be valid.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

**VIETNAM RUBBER GROUP –
JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty – Happiness

**APPENDIX: AMENDMENT AND SUPPLEMENT OF OPERATION REGULATIONS
OF THE BOARD OF DIRECTORS**

VIETNAM RUBBER GROUP – JOINT STOCK COMPANY

(Attached to Proposal No. 506/TTr-HDQTCSVN dated 15/6/2026 of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company)

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
Chapter II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	Chapter II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	Retained in accordance with the structure of Circular 116/2020/TT-BTC
Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors	Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors	
~~2. Based on discussions and consensus in the meeting minutes and resolutions of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall issue a decision assigning responsibilities for each field to members of the Board of Directors. Each member of the Board of Directors shall be in charge of one or more fields and must report to the Board of Directors on the results of the assigned work. The assignment of responsibilities to members of the Board of Directors may be adjusted or supplemented to suit the actual situation of the Group from time to time. Such adjustments must be discussed and consulted with the relevant members of the Board of Directors in advance, and the amended content must be approved by resolution.~~		Proposal to remove as this Clause is not included in Circular 116/2020/TT-BTC.
~~3. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Group Charter, including the right to be~~		Proposal to remove as this Clause is not included in Circular

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
~~provided with information and documents regarding the financial situation and business operations of the Group and its units.~~		116/2020/TT-BTC.
~~4. Members of the Board of Directors shall monitor, synthesize, and evaluate the implementation status of resolutions, decisions, and regulations issued by the Board of Directors to propose amendments (if any) to the Board of Directors to ensure alignment with actual conditions and current legal regulations.~~		Proposal to remove as this Clause is not included in Circular 116/2020/TT-BTC.
5. Members of the Board of Directors have the following rights and obligations: a) Perform their duties honestly and prudently for the best interests of the shareholders and the Group; b) Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on issues brought up for discussion; c) Report promptly and fully to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, associates, and other organizations; d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Group, subsidiaries, and other companies over which the Group holds control of 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Group and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager within the 03 (three) years immediately preceding the transaction date; e) Perform information disclosure when trading the Group's shares in accordance with the law;	2. Members of the Board of Directors have the following rights and obligations: a) Perform their duties honestly and prudently for the best interests of the shareholders and the Group; b) Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on issues brought up for discussion; c) Report promptly and fully to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, associates, and other organizations; d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Group, subsidiaries, and other companies over which the Group holds control of 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Group and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager within the 03 (three) years immediately preceding the transaction date; e) Perform information disclosure when trading the Group's shares in accordance with the law.	Adjust the number of clauses, retain content in accordance with the structure of Circular 116/2020/TT-BTC

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
~~f) Be accountable to the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors for work within their assigned fields;~~ ~~g) Research and evaluate the situation and performance results, and contribute to developing the development direction and production and business results of the Group from time to time;~~ ~~h) Request the Chairman of the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the Board of Directors in accordance with the Group Charter;~~ ~~k) Comply with the provisions of the law, the Group Charter, and these regulations, and implement resolutions of the General Meeting of Shareholders and decisions of the Board of Directors related to each member;~~ ~~l) Perform the rights and duties assigned in accordance with the Group Charter, these Regulations, and other relevant legal provisions.~~		
Article 6. Term and number of members of the Board of Directors	Article 6. Term and number of members of the Board of Directors	
1. The number of members of the Group's Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders, with a minimum of 03 (three) and a maximum of 09 (nine) members. The number and structure of the Board of Directors for each term shall be implemented in accordance with the Group Charter. 2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected	<i>1. The number of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders, with a minimum of three (03) and a maximum of nine (09) members; the number and structure of the Board of Directors for each term shall be implemented in accordance with the Group Charter. The structure of the Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members; at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members.</i>	Retained in accordance with the structure of Circular 116/2020/TT-BTC, however, it is proposed to amend and supplement some contents to align with the provisions of Article 25 of the Group Charter (as amended and

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
as an independent member of the Group's Board of Directors for no more than 02 (two) consecutive terms. 3. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise provided by the Group Charter.	<i>2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. The determination of the number, standards, conditions, and term of office of independent members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with the Group Charter and current legal regulations.</i> 3. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise provided by the Group Charter. <i>4. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Group.</i>	supplemented).
Article 7. Standards and conditions for members of the Board of Directors	Article 7. Standards and conditions for members of the Board of Directors	
1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions: a) Have full civil act capacity, and not be among the subjects prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b) Have a university degree or higher, have management and business capabilities, and have practical experience in business administration or in the fields, industries, or trades in which the Group operates; c) A member of the Group's Board of Directors may simultaneously serve as a member of the Board of Directors of another company, but may not serve as a member of the Board	1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions: a) Have full civil act capacity, and not be among the subjects prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises <i>and Points a, b, Clause 6, Article 1 of the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises (Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025);</i> b) Have a university degree or higher, have management and business capabilities, and have practical experience in business administration or in the fields, industries, or trades in which the Group operates;	- Ensure the content structure follows Circular 116/2020/TT-BTC; however, propose amendments and supplements to certain contents to align with regulations, specifically: Point a: supplement the regulations at point a, b, Clause 6, Article 1 of Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
of Directors at more than 03 (three) other companies. d) Members of the Board of Directors must not be family members of the General Director and other managers of the Group; of the Group's managers, or of persons with the authority to appoint managers of the Parent Company; e) Have never been dismissed from the position of Chairman of the Board of Members, member of the Board of Members, or Chairman, Director, Deputy Director, or General Director, Deputy General Director of a State-owned enterprise; f) Have good health, good moral character, honesty, integrity, understanding, and awareness of compliance with the Law.	c) A member of the Group's Board of Directors may only simultaneously serve as a member of the Board of Directors or Board of Members at a maximum of 05 other companies; d) Members of the Board of Directors must not be family members of the General Director and other managers of the Group; of the Group's managers, or of persons with the authority to appoint managers of the Parent Company; e) Has never been dismissed from the position of Chairperson of the Members' Council, member of the Members' Council, or Chairperson, Director, Deputy Director, or General Director, Deputy General Director of a State-owned enterprise; f) Possesses good health, moral character, honesty, integrity, understanding, and awareness of legal compliance.	- Point c: Amend and supplement to align with the regulations at Clause 78, Article 1 of Decree 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025.
Article 8. Chairperson of the Board of Directors	Article 8. Chairperson of the Board of Directors	
1. The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors. The Chairperson of the Board of Directors must have at least 03 (three) years of experience in managing and operating an enterprise in the main business lines or business lines related to the Group's main business lines. The Chairperson of the Board of Directors is the legal representative of the Group. 2. The Chairperson of the Board of Directors of the Group shall not concurrently serve as the General Director. 3. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations: a) Develop the work program and plan of the Board of Directors;	1. The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors. ~~The Chairperson of the Board of Directors must have at least three (03) years of experience in managing and operating an enterprise in the main business lines or business lines related to the Group's main business lines.~~ - The Chairperson of the Board of Directors is the legal representative of the Group. - The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Group. 2. The Chairperson of the Board of Directors has the	Remove this content to comply with Article 28 of the Group's Charter Supplement Clauses 5 and 6 to ensure compliance with the structure of Circular 116/2020/TT-BTC, while rearranging the layout and adding content to align with the provisions of the Group Charter (as Circular 116/2020/TT-BTC has an open direction regarding other rights and obligations

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
b) Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors; c) Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors; d) Organize the monitoring and supervision of the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; have the right to act on behalf of the Board of Directors to suspend decisions of the Group's General Director that are contrary to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; e) Chair the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors; f) Organize supervision, directly supervise, and evaluate the implementation results of strategic goals, the Group's operational results, and the management and administration results of the Group's General Director; g) Other rights as per the Group Charter, and according to the decentralization and authorization of the Board of Directors and relevant legal regulations. ~~The Chairperson of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements and the Group's operational reports to shareholders at the General Meeting of Shareholders.~~ 4. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they shall authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case there is no	following rights and obligations: a) Develop the work program and plan of the Board of Directors; b) Prepare or organize the preparation of the program, content, and documents for meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors; c) Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors; d) Organize the monitoring and supervision of the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; have the right to act on behalf of the Board of Directors to suspend decisions of the Group's General Director that are contrary to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; e) Chair the General Meeting of Shareholders; f) Organize supervision, directly supervise, and evaluate the implementation results of strategic goals, the Group's operational results, and the management and administration results of the Group's General Director; g) Sign and issue internal regulations on corporate governance of the Group and operating regulations of the Board of Directors after being approved by the General Meeting of Shareholders; h) Other rights as per the provisions of this Charter, according to the decentralization and authorization of the Board of Directors and relevant laws; 3. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent	as prescribed in the Company Charter).

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
authorized person, the remaining members shall elect one among the members to temporarily hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors. 5. In case the Chairperson of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of the decision on removal or the Board of Directors' approval of the resignation.	or unable to perform their duties, they shall authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case there is no authorized person, the remaining members shall elect one among the members to temporarily hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors. 4. In case the Chairperson of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of the decision on removal or the Board of Directors' approval of the resignation. <i>5. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements and the Group's operational reports... to shareholders at the General Meeting of Shareholders.</i> <i>6. The Board of Directors shall appoint at least 01 person to perform the duties of the Person in charge of corporate governance to support the Group's governance activities to be conducted effectively. The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed five (05) years. The Person in charge of corporate governance must be knowledgeable about the law and shall not concurrently work for an independent auditing firm currently auditing the Group's financial statements. The Board of Directors may remove the Person in charge of corporate governance when necessary, provided it does not violate current labor laws. The Person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:</i> <i>a) Advise the Board of Directors in organizing the General</i>	

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
	<i>Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Group and shareholders;</i> <i>b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;</i> <i>c) Advise on meeting procedures;</i> <i>d) Attend meetings;</i> <i>e) Advise on procedures for drafting resolutions and decisions of the Board of Directors in accordance with the law;</i> <i>f) Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and Controllers;</i> <i>g) Monitor and report to the Board of Directors on the Group's information disclosure activities;</i> <i>h) Maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of the law and this Charter;</i> <i>i) Act as the contact point with relevant stakeholders;</i> <i>j) Other rights and obligations as prescribed by law.</i>	
Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors	Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors	
1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases: a) Does not meet the standards and conditions as prescribed in Article 7 of these Regulations and Article 35 of the Group	1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss members of the Board of Directors in the following cases: a) Failing to meet the standards and conditions as stipulated in Article 155 of the Law on Enterprises;	Proposal for amendments and supplements in accordance with

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
Charter; b) Has submitted a resignation letter and it has been accepted; ~~e) Other cases as prescribed by law.~~ 2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases: a) Does not participate in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months without the approval of the Board of Directors, except in cases of force majeure; ~~b) Does not have sufficient health or no longer has the reputation to hold the position of member of the Board of Directors;~~ ~~c) That member suffers from a mental disorder and other members of the Board of Directors have professional evidence proving that the person no longer has civil act capacity;~~ ~~d) That member is removed by the decision of the General Meeting of Shareholders;~~ ~~e) Is prosecuted and found guilty by the Court;~~ ~~f) Is dishonest in exercising rights and obligations or abuses their position and authority, uses the Group's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals; Reports dishonestly on the financial situation and production and business results of the Group;~~ ~~g) Provides false personal information when submitting to the Group as a candidate for the Board of Directors;~~ ~~h) Other cases as prescribed by law.~~ 3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of	b) Submitting a resignation letter that is approved; c) Other cases as stipulated in the Group Charter. 2. The General Meeting of Shareholders shall remove members of the Board of Directors in the following cases: a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure; b) Other cases as stipulated in the Group Charter. 3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of Directors; and to dismiss or remove members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article. 4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases: a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Group Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third; b) The number of independent members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio as stipulated in the Group Charter; c) Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace the members of the Board of Directors who	Circular 116/2020/TT-BTC

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
Directors; and to dismiss or remove members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article. 4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases: a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than 1/3 (one-third) compared to the number stipulated in the Group Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date the number of members is reduced by more than 1/3 (one-third); b) The number of independent members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio as stipulated by the Group Charter; c) Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace the members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.	have been dismissed or removed at the nearest meeting.	
Article 10. Procedures for electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors	Article 10. Procedures for electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors	
1. The principles for nominating members of the Board of Directors are implemented as follows: Shareholders have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. The number of candidates that a shareholder or a group of shareholders is entitled to nominate shall be in accordance with the Group Charter.	<i>1. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total common shares has the right to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors is implemented as follows:</i> a) Common shareholders forming a group to nominate	- Proposal to amend and supplement Clause 1 according to the content of Circular 116/2020/TT-BTC. - Point a, b of Clause 1, and Clauses 2, 3, 4 correspond to the

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
a) Common shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders; b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors. 2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism stipulated by the Group in the Internal Regulations on Corporate Governance. The introduction of additional candidates by the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.	persons to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders; b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors. 2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism stipulated by the Group in the Internal Regulations on Corporate Governance. The introduction of additional candidates by the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.	content in Circular 116/2020/TT-BTC; it is proposed to keep them unchanged.
Chapter III BOARD OF DIRECTORS	Chapter III BOARD OF DIRECTORS	
Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors	Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors	
1. The business operations and affairs of the Group shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the body with full authority to exercise the rights and obligations of the Group that do not fall	<i>1. The Board of Directors is the management body of the Group, having full authority to act on behalf of the Group to decide and exercise the rights and obligations of the Group, except for rights and obligations under the authority of the</i>	Amend and supplement the content according to the structure in Article 11 of the Model Regulations

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
under the authority of the General Meeting of Shareholders. 2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 36 of the Group Charter. 3. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions according to Article 13 of these Regulations or other forms as stipulated by the Group Charter, based on the principle of a simple majority. Each member of the Board of Directors has one vote. 4. ~~When performing its functions, duties, and powers, the Board of Directors shall strictly comply with the provisions of the Law, the Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.~~ In case a resolution passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of the Law or the Group Charter, causing damage to the Group, the members who voted in favor of passing that resolution shall be jointly and severally personally liable for that resolution and must compensate the Group for the damage; members who opposed the passing of the aforementioned resolution shall be exempted from liability. In this case, shareholders of the Group have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel the aforementioned resolution or decision. ~~The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, specifically the supervision by the Board of Directors over the General Director and other executives during the fiscal year. In case the Board of Directors fails to submit the report to the General Meeting of Shareholders, the Group's annual financial statements shall be considered invalid and not yet approved by the Board of Directors.~~	<i>General Meeting of Shareholders.</i> 2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Group Charter. <i>3. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms as stipulated by the Group Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.</i> <i>4. In case a resolution passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of the Law or the Group Charter, causing damage to the Group, the members who voted in favor of passing that resolution shall be jointly and severally personally liable for that resolution and must compensate the Group for the damage; members who opposed the passing of the aforementioned resolution shall be exempted from liability. In this case, shareholders of the Group have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel the aforementioned resolution or decision.</i>	of Circular 116/2020/TT-BTC. Proposal for the content of Clause 2 to be referenced according to the provisions of Article 27 of the Group Charter (not detailed as in Circular 116 because the Charter has already provided specific regulations)
Article 13. Passing of Resolutions and Decisions of the	Article 13. Passing of Resolutions and Decisions of the	

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
Board of Directors	Board of Directors	
... 5. Decisions and directives of the Board of Directors must be passed at a meeting of the Board of Directors or by collecting written opinions: ... e) Financial contents: - Approve financial statements of member units that are 100% owned by the Group in accordance with regulations; - Review and approve the policy on handling outstanding debts and bad debts; - Decide on the approval of the capital advance plan of the Parent Company - Group for investment in other enterprises when the capital construction plan has not been approved; - Borrowing by the Parent Company - Group; Approval of purchase, sale, loan, lending, and other contracts under the authority of the Board of Directors; approval of the Group's compensation; implementation of mortgages and loan guarantees for member units (in specific cases); - Approve financial matters during corporate restructuring, such as divestment and equitization at the Parent Company - Group and its member units; - Mechanism for using financial resources for asset investment at the Parent Company - Group; - Propose annual dividend rates; decide on the timeline and procedures for dividend payment. ...	... 5. Decisions and directives of the Board of Directors must be passed at a meeting of the Board of Directors or by collecting written opinions: ... e) Financial contents: - <i>Approve purchase, sale, loan, lending, and other contracts; decide on loan guarantees and lending to member companies of the Group in accordance with the law and the Group's Charter; in the case of contracts or transactions with related parties, comply with the provisions of Article 39 of the Group's Charter;</i> - <i>Decide on asset disposal plans in accordance with the law and the Group's Charter;</i> - Approve financial statements of member units that are 100% owned by the Group in accordance with regulations; - Review and approve the policy on handling outstanding debts and bad debts; - Decide on the approval of the capital advance plan of the Parent Company - Group for investment in other enterprises when the capital construction plan has not been approved; - Borrowing by the Parent Company - Group; Approval of purchase, sale, loan, lending, and other contracts under the authority of the Board of Directors; approval of the Group's compensation; implementation of mortgages and loan guarantees for member units (in specific cases);	Circular No. 116/2020/TT-BTC issues the Model Regulation on corporate governance applicable to public companies and serves as a reference for structure/content. However, based on the Group's internal governance needs, it is necessary to provide a separate article on the form, principles of approval, effectiveness, and archiving of Resolutions/Decisions of the Board of Directors to ensure transparency, consistency in application, and compliance control throughout the Group. The content of Article 13 does not contravene current legal regulations and simultaneously specifies the authority and procedures for issuing documents by the

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
h) Regulations, procedures, and provisions on internal governance within the Group under the authority of the Board of Directors. ...	- Approve financial matters during corporate restructuring, such as divestment and equitization at the Parent Company - Group and its member units; - Mechanism for using financial resources for asset investment at the Parent Company - Group; - Propose annual dividend rates; decide on the timeline and procedures for dividend payment. ... h) Regulations, procedures, and provisions on internal governance within the Group under the authority of the Board of Directors; <i>decide on the issuance of the Group's Information Disclosure Regulation in accordance with the Group's Charter.</i> ...	Board of Directors in accordance with the Group's Charter. Therefore, it is recommended to retain Article 13 in the Regulation.
Article 19. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions.	Article 14. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions.	- Under the current BOD Regulation, this is stipulated in Article 19.
1. The Board of Directors approves contracts and transactions valued from 10% to less than 35%, or transactions resulting in a total transaction value arising within 12 (twelve) months from the date of the first transaction valued from 10% to less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Group and one of the following entities: - Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and related persons of these individuals; - Shareholders, authorized representatives of shareholders	<i>1. The Board of Directors approves contracts and transactions valued at less than 35% (thirty-five percent) of the total enterprise asset value recorded in the most recent financial statements between the Group and one of the following entities:</i> <i>a) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over ten percent (10%) of the total common shares of the Group, and their related persons;</i> <i>b) Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons;</i> <i>c) Enterprises where members of the Board of Directors,</i>	However, it is proposed to rearrange the Article to align with the structure of the Model Regulation in Circular 116/2020/TT-BTC. - Amend and supplement the content of Clause 1 to align with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 39 of the Group's

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
owning over 10% of the total common shares of the Group, and their related persons; - Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.	<i>Supervisors, Directors or General Directors, and other managers of the company must make declarations in accordance with Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.</i>	Charter.
Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders.	Article 15. Responsibilities of the Board of Directors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders.	Adjust the Article, keep the content unchanged to ensure compliance with Circular 116/2020/TT-BTC.
Article 15. Committees and sub-committees assisting the Board of Directors.	Article 16. Subcommittees of the Board of Directors.	Adjust the Article, keep the content unchanged to ensure compliance with Circular 116/2020/TT-BTC.
Chapter IV BOARD OF DIRECTORS MEETING	Chapter IV BOARD OF DIRECTORS MEETING	
Article 16. Board of Directors meetings.	Article 17. Board of Directors meetings.	Adjust the Article, keep the content unchanged.
Article 18. Minutes of Board of Directors meetings. 1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language. ~~The minutes of the Board of Directors meeting must be completed and approved before the end of the meeting. The minutes must contain the following key contents:~~ a) Name, address of the head office, enterprise identification	Article 18. Minutes of Board of Directors meetings. 1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents: a) Name, address of the head office, enterprise identification number;	Propose adjustments and supplements in accordance with Article 17 of the Model Regulation in Circular 116/2020/TT-BTC.

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
number; b) Time and location of the meeting; c) Purpose, agenda, and content of the meeting; d) Full names of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons; e) Issues discussed and voted upon at the meeting; f) Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings; g) Voting results, clearly stating members who voted in favor, against, and abstained; h) Issues approved and the corresponding voting approval ratios; i) Full names and signatures of the chairperson and the minute-taker, except in the following cases: In case the chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, if all other attending members of the Board of Directors agree to approve and sign the minutes, and the minutes contain full content as prescribed in points a, b, c, d, e, f, g, and h of Clause 1 of this Article, the minutes shall be effective. ~~The meeting minutes must clearly state the refusal of the chairperson or the minute-taker to sign. The persons signing the minutes shall be jointly liable for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors meeting minutes. The chairperson and the minute-taker shall be personally liable for damages caused to the Group due to their refusal to sign the minutes in accordance with the law and the~~	b) Time and location of the meeting; c) Purpose, agenda, and content of the meeting; d) Full names of each member attending the meeting or the authorized representative, and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons; đ) Issues discussed and voted upon at the meeting; e) Summary of opinions of each member attending the meeting in the order of the meeting's proceedings; g) Voting results, clearly stating members who voted in favor, against, and those who abstained; h) Issues passed and the corresponding voting ratio; i) Full name and signature of the chairperson and the minutes taker, except in cases specified in Clause 2 of this Article. 2. In cases where the chairperson or the minutes taker refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1 of this Article. 3. The chairperson, the minutes taker, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors' meeting minutes. 4. The minutes of the Board of Directors' meetings and documents used in the meetings must be kept at the Group's headquarters. 5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese and foreign language versions,	

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
~~Group's Charter.~~ 2. The chairperson, the minute-taker, and those signing the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes. 3. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting must be stored in accordance with the law at the Group's head office. 4. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language have equal validity. In case of any discrepancy between the content of the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.	the content in the Vietnamese version shall prevail.	
Article 17. Authority and procedures for collecting opinions of Board of Directors members in writing	Article 19. Authority and procedures for collecting opinions of Board of Directors members in writing	Adjust the Article, keep the content unchanged.
Chapter VI WORKING RELATIONSHIP AND WORKING CONDITIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS	Chapter VI WORKING RELATIONSHIP AND WORKING CONDITIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS	
Article 23. Principles of coordination in work		This Article is not included in Circular 116/2020/TT-BTC, proposal to remove
Article 24. Relationships between members of the Board of Directors	Article 23. Relationships between members of the Board of Directors	Adjust the Article, keep the content unchanged
Article 25. Relationship with the Board of Management 1. In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board of Directors inspects	Article 24. Relationship with the Board of Management In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board of	Amended in accordance with Article 22 of the Model Regulations in Circular No. 116/2020/TT-BTC

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
and supervises the implementation of these resolutions. ~~2. The Board of Directors ensures the creation of all favorable conditions regarding mechanisms, policies, human resources, and facilities for the General Director to complete assigned tasks.~~ ~~3. The General Director is the legal representative and also a member of the Board of Directors; manages the daily operations of the Group, is directly responsible to the Board of Directors and before the law for the organization, management, and comprehensive direction of the Group's daily operational activities, effectively utilizes the Group's resources, and implements resolutions and decisions of the Board of Directors according to assigned duties and powers. The General Director is responsible for reporting to the Board of Directors on issues related to the Group's business operations.~~ ~~4. The General Director has the right to decide on measures beyond their authority in emergency cases such as natural disasters, epidemics, fires, and unexpected incidents, or decisions related to business opportunities based on the Group's interests. The General Director is responsible for reporting immediately to the Board of Directors and is personally responsible for these decisions.~~ ~~5. The General Director is subject to the inspection and supervision of the Board of Directors regarding the performance of functions and duties in accordance with the law and the Group Charter.~~ ~~6. The Board of Directors has the right to request the General Director to explain decisions related to operational activities but shall not interfere directly in the General Director's daily operational work.~~	Directors inspects and supervises the implementation of these resolutions.	

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
~~7. The Board of Directors is responsible for receiving, considering, and deciding on the proposals and requests of the General Director within the scope of its authority as prescribed by law and the Group Charter.~~ ~~8. Resolutions and decisions of the Board of Directors are mandatory for implementation. When organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, if any issue disadvantageous to the Group is discovered, the General Director is responsible for reporting immediately to the Chairman of the Board of Directors to bring it to a Board of Directors meeting for consideration and adjustment of that resolution or decision accordingly. The Board of Directors must consider the General Director's request. In case the Board of Directors does not adjust the resolution or decision, the General Director must still implement it but has the right to reserve their opinion and petition the General Meeting of Shareholders or other competent authorities.~~ ~~9. Within 15 (fifteen) working days from the end of each Quarter or Year, the General Director must submit a written report on the production and business performance and the implementation plan for the upcoming period of the Group to the Board of Directors. The Board of Directors and the General Director of the Group shall regularly inform each other of the situation and operational results.~~ ~~10. The Chairman of the Board of Directors has the right to attend or appoint a member of the Board of Directors to represent them at briefing meetings and meetings preparing projects for submission to the Board of Directors chaired by the General Director. The Chairman of the Board of Directors or the member of the Board of Directors appointed by the~~		

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
~~Chairman to attend the meeting has the right to express opinions but does not have the right to conclude the meeting. The General Director is responsible for sending reports on the results of periodic or extraordinary briefing meetings to the Board of Directors.~~ ~~11. For projects and programs chaired by the Board of Directors, the General Director is responsible for providing resources and directing the Board of Management and professional apparatus to perform tasks directed and assigned by the Board of Directors.~~ ~~12. The General Director submits to the Board of Directors for the Board of Directors to present to the General Meeting of Shareholders for decision or approval of contents falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.~~ ~~13. The General Director submits to the Group's Board of Directors for consideration and decision on contents falling under the authority of the Board of Directors.~~ ~~14. In case of discovering risks or incidents that may significantly affect the reputation or business operations of the Group or other necessary matters, the General Director must report immediately to the Chairman of the Board of Directors and the members of the Board of Directors directly in charge of that area for timely direction and resolution.~~ ~~15. The General Director is responsible for creating all favorable conditions for members of the Board of Directors to perform their duties and to access information and reports in the fastest time.~~		
Article 26. Relationship with the Board of Supervisors or Audit Committee and socio-political organizations within	Article 25. Relationship with the Board of Supervisors or Audit Committee	Amended in accordance with Article 23 of the Model Regulations in

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
the Group 1. The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors ~~or Audit Committee~~ is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors ~~or Audit Committee~~ follows the principle of equality and independence. The Board of Directors is responsible for cooperating closely and creating all favorable conditions for Supervisors in the process of performing their duties and powers. 2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Board of Supervisors ~~or Audit Committee~~, the Board of Directors is responsible for studying and directing, supervising the rectification and handling of violations according to the recommendations of the Board of Supervisors in a timely manner. 3. ~~The Chairman of the Board of Directors or the convener sends meeting invitations and accompanying documents to Supervisors at the same time and in the same manner as for members of the Board of Directors. Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote.~~ 4. ~~In addition to periodic reporting information, the Board of Supervisors may request the Board of Directors to provide information, documents, attend meetings, and answer issues that Supervisors are concerned about.~~ 5. ~~The Board of Directors ensures that all copies of financial information and other information provided to members of the Board of Directors, as well as resolutions, decisions, and minutes of Board of Directors meetings, will be provided to Supervisors at the same time and in the same manner as~~	1. The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is based on the principles of equality and independence. The Board of Directors is responsible for cooperating closely and creating all favorable conditions for the Controllers in the process of performing their duties and powers. 2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for studying and directing, as well as supervising the timely rectification and handling of violations in accordance with the Board of Supervisors's recommendations.	Circular 116/2020/TT-BTC. At the same time, it is consistent with the governance model under the Group Charter; currently, the Group Charter does not provide for an 'Audit Committee'.

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
provided to members of the Board of Directors. ~~6. The Board of Directors is responsible for complying with and effectively implementing resolutions and guidelines of the Group's Party Committee regarding political tasks and personnel work; coordinating with the Vietnam Rubber Trade Union and socio-political organizations of the Group to effectively perform the functions and tasks of their organizations.~~ ~~The Board of Directors ensures the activities of socio-political organizations are in accordance with the law.~~		
Article 27. Assisting apparatus of the Board of Directors 1. Person in charge of corporate governance: The Board of Directors shall appoint at least 01 (one) person to perform the duties of the Person in charge of corporate governance to support the effective conduct of the Group's governance activities. The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed 05 (five) years. The standards, conditions, rights, and obligations of the Person in charge of corporate governance are stipulated in Clause 6, Article 37 of the Group Charter. 2. Governance and General Advisory Board: The Governance and General Advisory Board is established by decision of the Board of Directors; in which the Person in charge of corporate governance serves as the Head of the Board. The Head of the Governance and General Advisory Board performs or may assign 01 (one) member of the Board to perform the duties of the Secretary of the Board of Directors. The functions, tasks, powers, and organizational structure of the Governance and General Advisory Board are stipulated in the	Article 26. Assisting apparatus of the Board of Directors 1. Person in charge of corporate governance: The Board of Directors shall appoint at least 01 (one) person to perform the duties of the Person in charge of corporate governance to support the effective conduct of the Group's governance activities. The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed 05 (five) years. The standards, conditions, rights, and obligations of the Person in charge of corporate governance are stipulated in Clause 6, Article 28 of the Group Charter. 2. Governance and General Advisory Board: The Governance and General Advisory Board is established by decision of the Board of Directors; in which the Person in charge of corporate governance serves as the Head of the Board. The Head of the Governance and General Advisory Board performs or may assign 01 (one) member of the Board to perform the duties of the Secretary of the Board of Directors. The functions, tasks, powers, and organizational structure of the Governance and General Advisory Board are stipulated in the	- Circular 116/2020/TT-BTC does not contain this provision; however, based on the Law on Securities (Article 4), Article 281 of Decree 155/2020/NĐ-CP, the Group Charter (Article 28), and the practical requirements and internal governance of the Group, it is necessary to provide a separate article on the Assisting apparatus of the Board of Directors. Therefore, it is proposed to retain this provision. - As Clause 4 of this Article overlaps with Article 15 of the Regulations, it is

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
decision of the Board of Directors. 3. Secretary of the Board of Directors: The functions and tasks of the Secretary of the Board of Directors are stipulated as follows: a) Assist the Chairman of the Board of Directors. Act as a bridge between the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors, the General Director, Controllers, Chief Accountant, Heads of professional departments, Heads of member units, other managers, agencies inside and outside the Group, etc. b) Notify the Group Office to prepare the venue, facilities, and equipment for meetings of the Board of Directors; c) Prepare ballots and necessary documents related to the content for seeking opinions from members of the Board of Directors; d) Record meeting minutes, participate in vote counting, and prepare minutes of vote counting for seeking opinions from members of the Board of Directors; e) Receive, draft, submit for signature, and circulate relevant documents of the Board of Directors; f) Transfer files and documents of the Board of Directors to the Group's Archives department for storage; g) Schedule weekly work for the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors to arrange coordination with relevant departments; h) Participate in business trips with the Chairman of the Board of Directors or members of the Board of Directors if requested;	decision of the Board of Directors. 3. Secretary of the Board of Directors: The functions and tasks of the Secretary of the Board of Directors are stipulated as follows: a) Assist the Chairman of the Board of Directors. Act as a bridge between the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors, the General Director, Controllers, Chief Accountant, Heads of professional departments, Heads of member units, other managers, agencies inside and outside the Group, etc. b) Notify the Group Office to prepare the venue, facilities, and equipment for meetings of the Board of Directors; c) Prepare ballots and necessary documents related to the content for seeking opinions from members of the Board of Directors; d) Record meeting minutes, participate in vote counting, and prepare minutes of vote counting for seeking opinions from members of the Board of Directors; e) Receive, draft, submit for signature, and circulate relevant documents of the Board of Directors; f) Transfer files and documents of the Board of Directors to the Group's Archives department for storage; g) Schedule weekly work for the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors to arrange coordination with relevant departments; h) Participate in business trips with the Chairman of the Board of Directors or members of the Board of Directors if requested;	proposed to amend and supplement it accordingly.

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
i) Perform other tasks assigned by the Board of Directors or the Head of the Governance and General Advisory Board. 4. Sub-committees under the Board of Directors The Board of Directors may establish affiliated sub-committees to specialize and perform tasks assigned by the Board of Directors at an appropriate time. The Board of Directors may establish affiliated sub-committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and several other sub-committees if deemed necessary (such as Ethics Sub-committee, Conflict Resolution Sub-committee, Risk Management Sub-committee, etc.). The duration of operation, standards for members, and specific functions of each Sub-committee may be adjusted and will be stipulated in the decision of the Board of Directors regarding their establishment. Members and authority of the Sub-committees are specifically stipulated in Article 20 of the Group's Internal Regulations on Corporate Governance. The Board of Directors is responsible for evaluating the performance results of the sub-committees and their members to review the fulfillment of tasks according to the set requirements. 5. In addition to the assisting apparatus in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article, the Board of Directors may have assistants, specialized staff, utilize the executive apparatus, the Group's assisting apparatus, or use professional consulting services (if necessary) to perform the rights and duties of the Board of	i) Perform other tasks assigned by the Board of Directors or the Head of the Governance and General Advisory Board. 4. Sub-committees under the Board of Directors <i>a) The establishment, organization, membership, authority, operating principles, and evaluation of performance results of the Sub-committees under the Board of Directors are carried out in accordance with Article 15 of these Regulations, Article 20 of the Group's Internal Regulations on Corporate Governance, and the decision of the Board of Directors regarding their establishment.</i> b) The Board of Directors is responsible for evaluating the performance results of the sub-committees and their members to review the fulfillment of tasks according to the set requirements. 5. In addition to the assisting apparatus in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article, the Board of Directors may have assistants, specialized staff, utilize the executive apparatus, the Group's assisting apparatus, or use professional consulting services (if necessary) to perform the rights and duties of the Board of Directors.	

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
Directors.		
~~Article 28. Ensuring other working conditions for the Board of Directors~~		This article is not in Circular 116/2020/TT-BTC, it is proposed to be removed
Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS	Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS	
Article 29. Amendment and supplementation of the Regulations 1. Any amendment or supplementation to the Regulation on Operation of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company in accordance with the Charter of the Group and the provisions of law. 2. Any legal provisions relating to the organization and operation of the Board of Directors which are not provided for in this Regulation, or any newly issued legal provisions that differ from the specific contents of this Regulation, shall be applied and implemented in accordance with the applicable laws.	Article 27. Amendment and supplementation of the Regulations 1. Any amendment or supplementation to the Regulation on Operation of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company in accordance with the Charter of the Group and the provisions of law. 2. Any legal provisions relating to the organization and operation of the Board of Directors which are not provided for in this Regulation, or any newly issued legal provisions that differ from the specific contents of this Regulation, shall automatically apply immediately upon taking effect and be implemented in accordance with the applicable laws.	Adjust the Article, retain the content
Article 30. Effectiveness 1. These Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company serve as the legal basis for the organization and operation of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Person in charge of corporate governance, and the Group's Governance and General Advisory Board.	Article 28. Effectiveness 1. These Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company serve as the legal basis for the organization and operation of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Person in charge of corporate governance, and the Group's Governance and General Advisory Board.	Adjust as appropriate

The current Operating Regulations of the Group's Board of Directors (issued on November 05, 2025)	Proposed amendments and supplements	Note
2. These Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, after being amended and supplemented, consist of 07 Chapters and 30 Articles, were unanimously approved by the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 on November 05, 2025, and take effect from the date of signing. 3. The Operating Regulations of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders on June 17, 2024, shall cease to be effective from the date these amended and supplemented Operating Regulations of the Board of Directors take effect. 4. The Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of General Directors, Heads of the Group's professional departments, leaders of member units, and relevant organizations and individuals are responsible for implementing these Regulations.	2. These Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, after being amended and supplemented, consist of 07 Chapters and 28 Articles, which were unanimously approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on June ..., 2026 and shall take effect from the date of signing. 3. The Operating Regulations of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders on November 05, 2025, shall expire on the effective date of these amended and supplemented Operating Regulations of the Board of Directors. 4. The Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of General Directors, Heads of the Group's professional departments, leaders of member units, and relevant organizations and individuals are responsible for implementing these Regulations.	

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

**REGULATIONS
ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS
VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
the Law on amending and supplementing a number of articles of the Law on
Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, and guiding documents for
implementation;*

*Pursuant to the Law on Management and Investment of State Capital in
Enterprises No. 68/2025/QH15 dated June 14, 2025;*

*Pursuant to Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, on amending
and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law
on Public-Private Partnership Investment, the Law on Investment, the Law on
Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the
Law on Excise Tax, and the Law on Enforcement of Civil Judgments;*

*Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the
Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on
Securities;*

*Pursuant to Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025, of the
Government amending and supplementing a number of articles of Decree No.
155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a
number of articles of the Law on Securities;*

*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the
Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance
applicable to public companies under Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated
December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number
of articles of the Law on Securities;*

*Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Vietnam
Rubber Group - Joint Stock Company;*

*Pursuant to Resolution No./NQ-ĐHĐCĐCSVN dated June ..., 2026 of
the 2026 Annual General Meeting of Shareholders approving the amendment and
supplementation of the Operating Regulations of the Board of Directors of
Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company;*

*The Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber
Group - Joint Stock Company include the following contents:*

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of adjustment and subjects of application

1. Scope of adjustment: These Regulations provide for the organizational structure and operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company (the Group), and define the duties, powers, assignment, decentralization, working procedures, and working relationships of the Board of Directors to perform the functions, duties, and powers of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of Organization and Operation of the Group (the Group's Charter), and other relevant provisions of the Law.

2. Subjects of application: These Regulations apply to the Board of Directors and members of the Board of Directors.

Article 2. Operating principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on a collective basis. Members of the Board of Directors are personally responsible for their assigned tasks and jointly responsible before the General Meeting of Shareholders and before the Law for the resolutions, decisions, and documents of the Group's Board of Directors.

2. The Board of Directors assigns the General Director the responsibility of organizing and directing the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 3. Interpretation of terms

The words and terms used in these Regulations shall be understood as defined in the Group's Charter and the Group's Internal Regulations on Corporate Governance.

Chapter II

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Group, supervising and directing all business activities and affairs of the Group, and has full authority on behalf of the Group to decide and perform the rights and obligations of the Group, except for matters under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Members of the Board of Directors have the following rights and obligations:

a) Perform their duties honestly and prudently for the best interests of the shareholders and the Group;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on issues brought up for discussion;

c) Report promptly and fully to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, associates, and other organizations;

d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Group, subsidiaries, and other companies over which the Group holds control of 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Group and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager within the 03 (three) years immediately preceding the transaction date;

e) Perform information disclosure when trading the Group's shares in accordance with the law;

3. The Independent Member of the Board of Directors of the Group must prepare an assessment report on the activities of the Board of Directors.

Article 5. Right of members of the Board of Directors to be provided with information

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Group to provide information and documents regarding the financial situation and business activities of the Group and its member units.

2. Managers are required to provide information and documents promptly, fully, and accurately upon the request of members of the Board of Directors. The sequence and procedures for requesting and providing information shall be stipulated by the Group's Charter.

Article 6. Term and number of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders, with a minimum of three (03) and a maximum of nine (09) members; the number and structure of the Board of Directors for each term shall be implemented in accordance with the Group Charter. The structure of the Board of Directors must ensure a balance between executive members and non-executive members; at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive members.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. The determination of the number, standards, conditions, and term of office of independent members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with the Group Charter and current legal regulations.

3. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise provided by the Group Charter.

4. Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Group.

Article 7. Standards and conditions for members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Have full civil act capacity, and not be among the subjects prohibited from managing enterprises as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises and Points a, b, Clause 6, Article 1 of the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises (Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025);

b) Have a university degree or higher, have management and business capabilities, and have practical experience in business administration or in the fields, industries, or trades in which the Group operates;

c) A member of the Group's Board of Directors may only simultaneously serve as a member of the Board of Directors or Board of Members at a maximum of 05 other companies;

d) Members of the Board of Directors must not be family members of the General Director and other managers of the Group; of the Group's managers, or of persons with the authority to appoint managers of the Parent Company;

e) Has never been dismissed from the position of Chairperson of the Members' Council, member of the Members' Council, or Chairperson, Director, Deputy Director, or General Director, Deputy General Director of a State-owned enterprise;

f) Possesses good health, moral character, honesty, integrity, understanding, and awareness of legal compliance.

2. An Independent Member of the Board of Directors is a member of the Board of Directors who meets the conditions prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and meets the following conditions:

a) Is not a person currently working for the Group or its subsidiaries; is not a person who has worked for the Group or its subsidiaries for at least the 03 (three) consecutive years immediately preceding;

b) Is not a person currently receiving salary or remuneration from the Group, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive as prescribed;

c) Is not a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological older sibling, biological younger sibling is a major shareholder of the Group, or a manager of the Group or its subsidiaries;

d) Is not a person directly or indirectly owning at least 01% (one percent) of the total voting shares of the Group;

e) Is not a person who has served as a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Group for at least the 05 (five) consecutive years immediately preceding, except in cases of being appointed for 02 (two) consecutive terms.

3. The Independent Member of the Board of Directors must notify the Board of Directors if they no longer meet the standards and conditions prescribed in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an Independent Member of the Board of Directors from the date they no longer meet such standards and conditions. The Board of Directors must announce the case where an Independent Member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement Independent Member of the Board of Directors within 06 (six) months from the date of receiving the notification from the relevant Independent Member of the Board of Directors.

Article 8. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

- The Chairperson of the Board of Directors is the Legal Representative of the Group.

- The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Group.

2. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Develop the work programs and plans of the Board of Directors;

b) Prepare or organize the preparation of the program, content, and documents for meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

c) Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Organize the monitoring and supervision of the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; have the right to act on behalf of the Board of Directors to suspend decisions of the Group's General Director that are contrary to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

e) Chair the General Meeting of Shareholders;

f) Organize the supervision, and directly supervise and evaluate the implementation results of strategic objectives, the Group's operational results, and the management and administration results of the Group's General Director;

g) Sign and issue internal regulations on corporate governance of the Group and operating regulations of the Board of Directors after being approved by the General Meeting of Shareholders;

h) Other rights as prescribed by this Charter, in accordance with the decentralization and authorization of the Board of Directors and applicable laws;

3. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they shall authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case no one is authorized, the remaining members shall elect one among them to temporarily act as the Chairperson of the Board of Directors based on the principle that the majority of the remaining members approve, until a new decision is made by the Board of Directors.

4. In case the Chairperson of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of the decision on removal or the Board of Directors' acceptance of the resignation.

5. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the audited annual financial statements and the Group's operational reports... to shareholders at the General Meeting of Shareholders.

6. The Board of Directors shall appoint at least 01 person to perform the duties of the Person in charge of corporate governance to support the Group's governance activities to be conducted effectively. The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed five (05) years. The Person in charge of corporate governance must be knowledgeable about the law and shall not concurrently work for an independent auditing firm currently auditing the Group's financial statements. The Board of Directors may remove the Person in charge of corporate governance when necessary, provided it does not violate current labor laws. The Person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Group and shareholders;

b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;

c) Advise on meeting procedures;

d) Attend meetings;

e) Advise on procedures for drafting resolutions and decisions of the Board of Directors in accordance with the law;

f) Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and Controllers;

g) Monitor and report to the Board of Directors on the Group's information disclosure activities;

h) Maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of the law and this Charter;

i) Act as the contact point with relevant stakeholders;

j) Other rights and obligations as prescribed by law.

Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Does not meet the standards and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b) Has submitted a resignation letter and it has been accepted;

c) Other cases as prescribed in the Group's Charter.

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Does not participate in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Other cases as prescribed in the Group's Charter.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace a member of the Board of Directors; or dismiss or remove a member of the Board of Directors in cases other than those specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Group's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) The number of independent members of the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio as stipulated in the Group Charter;

c) Except for the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of

the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 10. Procedures for election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total common shares has the right to nominate persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of persons to the Board of Directors and the Board of Supervisors is implemented as follows:

a) Common shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism stipulated by the Group in the Internal Regulations on Corporate Governance. The introduction of additional candidates by the Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

3. The voting for members of the Board of Directors must be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of voting rights corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders have the right to aggregate all or part of their total voting rights for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes counted from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members prescribed in the Group's Charter is reached. In case there are 02 (two) or more candidates receiving the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with the same number of votes, or selection shall be made based on the criteria of the election regulations or the Group's Charter.

4. The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the principle of voting.

Article 11. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Group must disclose information related to the candidates at least 10 (ten) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Group's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interest of the Group if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, and year of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work history;
- d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Interests related to the Group and the Group's related parties;
- f) Other information (if any) as prescribed in the Group's Charter.
- g) The Group shall be responsible for disclosing information regarding the companies where the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other management titles, and any interests related to the Group held by the candidate for the Board of Directors (if any).

2. The announcement of the results of the election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the Law.

Chapter III BOARD OF DIRECTORS

Article 12. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Group, having full authority to act on behalf of the Group to decide and exercise the rights and obligations of the Group, except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Group Charter.

3. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms as stipulated by the Group Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

4. In case a resolution passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of the Law or the Group Charter, causing damage to the Group, the members who voted in favor of passing that resolution shall be jointly and severally personally liable for that resolution and must compensate the Group for the damage; members who opposed the passing of the aforementioned resolution shall be exempted from liability. In this case, shareholders of the Group have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel the aforementioned resolution or decision.

Article 13. Adoption of Resolutions and Decisions of the Board of Directors

1. Resolutions and decisions of the Board of Directors are mandatory for the entire Group to implement. Resolutions, decisions of the Board of Directors, and documents of the Board of Directors shall be numbered and archived in accordance with current administrative management regulations. In the event that the opinion of the General Director differs from the resolution or decision of the Board of Directors, the General Director has the right to reserve their opinion and petition the General Meeting of Shareholders and competent authorities for resolution; during the time pending a decision from the competent authority, the General Director must still comply with the resolution or decision of the Board of Directors.

2. Voting rights of members of the Board of Directors at meetings

a) Except as provided at point b, clause 2 of this Article, each member of the Board of Directors or their authorized representative directly present in person at a meeting of the Board of Directors has 01 (one) vote;

b) Members of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions, or proposals in which they or their related persons have an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Group. Members of the Board of Directors shall not be counted in the minimum quorum of members required to hold a meeting of the Board of Directors regarding decisions on which they do not have the right to vote;

c) When an issue arises at a meeting related to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the Chairperson shall be final, unless the nature or scope of the relevant interest of the member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

d) A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Group and knows that they have an interest therein is responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board of Directors discussing the signing of such contract or transaction. In the event that a member of the Board of Directors does not know that they and their related persons have an interest at the time the contract or transaction is signed with the Group, this member of the Board of

Directors must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after the member becomes aware that they have an interest or will have an interest in the aforementioned transaction or contract.

3. Adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors:

The form of adopting resolutions and decisions of the Board of Directors shall be one of two ways: voting at a meeting or soliciting written opinions in cases where a meeting cannot be held.

a) A resolution or decision of the Board of Directors is adopted if it is approved by a majority of the members of the Board of Directors (over 50%) with the right to participate in voting who are present at the meeting, including written votes and proxy votes. In the event of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors or the member of the Board of Directors authorized by the Chairperson of the Board of Directors to chair the meeting (in the event the Chairperson of the Board of Directors is absent);

b) Members not directly present at the meeting have the right to vote via written ballot. The voting ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the opening of the meeting. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees. A valid written voting ballot has the same value as the vote of those directly present at the meeting;

c) Resolutions and decisions adopted during an online meeting organized and conducted in accordance with the provisions of clause 8, Article 16 of these Regulations must be reaffirmed regarding the contents adopted by the signatures in the meeting minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting;

d) A resolution or decision adopted via written opinion solicitation is based on the approval of a majority of the members of the Board of Directors with the right to vote. This resolution has the same effect and validity as a resolution adopted at a meeting.

4. Validity of resolutions and decisions of the Board of Directors:

Resolutions and decisions of the Board of Directors take effect from the date of adoption or from the effective date clearly stated in such resolution or decision.

5. Decisions and directives of the Board of Directors must be adopted at a meeting of the Board of Directors or by soliciting written opinions:

a) Contents that must be adopted at the General Meeting of Shareholders as decided by the Group's Charter.

b) Contents regarding plans, investment, and business:

- Approve the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Group and the Parent Company - Group to submit to the Capital Owner;

- Determine the operating objectives of the Group based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
 - Resolve complaints of the Group against business executives as well as decide on the selection of the Group's representative to resolve issues related to legal procedures against such executives;
 - Decide on the repurchase of shares in accordance with the provisions of the Group's Charter;
 - Decide on investment plans and projects, and approve the finalization of investment projects within the authority of the Board of Directors and within the limits prescribed by law;
 - Approve the policy for investment affiliation and investment cooperation between the Group or its member units and other units; important solutions for market development, marketing, and technology;
 - Approve investments not included in the business plan and budget that exceed 10% (ten percent) of the value of the annual business plan and budget;
 - Approve or agree on the maximum investment cost for new planting and maintenance of Capital Construction rubber plantations;
 - Approve or agree on the annual plans of member units based on the general plan of the Group;
 - Approve the annual regular procurement plan of the Parent Company - Group.
- c) Contents regarding the liquidation of rubber plantations and handover of land to local authorities:
- Policy and annual rubber liquidation plan for replanting - replanting of the Group;
 - Policy and decision on the liquidation of rubber plantations (Capital Construction, exploitation) due to causes such as natural disasters (drought, rain, wind, storms, fire); or poor efficiency;
 - Agree on the policy for land recovery according to the Notice/Decision of the competent People's Committee; policy for voluntary return of land to local authorities; policy for handover of land to local authorities in accordance with land law regulations;
 - Agree on the policy for liquidation of rubber trees and liquidation of fixed assets in accordance with regulations.
- d) Contents regarding restructuring and arranging the scale of units:
- Policy on implementing restructuring, divestment, capital contribution to member units, subsidiaries, other units, and share repurchases;
 - Policy on adjusting the charter capital structure at the Parent Company - Group and member units;

- Policy on arranging the organizational structure and operating model at member units where the Group participates in capital contribution and maintains control.

e) Contents regarding finance:

- Approve purchase, sale, loan, lending, and other contracts; decide on loan guarantees and lending to member companies of the Group in accordance with the law and the Group's Charter; in the case of contracts or transactions with related parties, comply with the provisions of Article 39 of the Group's Charter;

- Decide on asset disposal plans in accordance with the law and the Group's Charter;

- Approve financial statements of member units that are 100% owned by the Group in accordance with regulations;

- Review and approve the policy on handling outstanding debts and bad debts;

- Decide on the approval of the capital advance plan of the Parent Company - Group for investment in other enterprises when the capital construction plan has not been approved;

- Borrowing by the Parent Company - Group; Approval of purchase, sale, loan, lending, and other contracts under the authority of the Board of Directors; approval of the Group's compensation; implementation of mortgages and loan guarantees for member units (in specific cases);

- Approve financial matters during corporate restructuring, such as divestment and equityization at the Parent Company - Group and its member units;

- Mechanism for using financial resources for asset investment at the Parent Company - Group;

- Propose annual dividend rates; decide on the timeline and procedures for dividend payment.

f) Organizational matters:

- Elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts with, terminate contracts with, and decide on the salary levels for the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managers of the Group;

- Approve for the General Director to decide on the appointment, re-appointment, resignation, dismissal, transfer, rotation, commendation, discipline, termination of employment, and retirement of Heads of Departments, Chief of Office, and Heads of units dependent on the Group;

- Report to the General Meeting of Shareholders regarding the Board of Directors' appointment of the Group's General Director;

- Appoint the Group's capital contribution representative and appoint authorized representatives to participate in the Board of Directors/Board of Members, Board of

Supervisors/Supervisors at other enterprises; decide on the salary, benefits, and obligations of such persons;

- Decide on the organizational structure of the Group; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices of the Group, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;

- Documents regulating labor staffing, salary scale construction, and salary payment for Vietnamese managers and employees at rubber companies in Cambodia and Laos under the authority of the Board of Directors;

- Organize internal audit activities and decide on the establishment of the Group's internal audit unit (if any);

- Decide on the approval of the official seal, type, quantity, form, and content of the Group's seal.

g) Directorial and other policy matters:

- Direct the use of investment capital by the Group's member units;

- Policy direction on enhancing land use efficiency and rubber plantation productivity, and other matters within the authority and responsibility of the Board of Directors;

- Approve technical processing procedures, techno-economic norms, product quality standards; and other production processes of the Group;

- Approve the results of performance evaluation and enterprise classification, and evaluate the annual performance results of the Group's capital representatives and enterprise managers at member units of the Vietnam Rubber Group;

- Policy on the sale or liquidation of assets that have not been fully depreciated, and the reorganization or bankruptcy of companies;

- Policy on intensive tapping of rubber plantations that have not yet completed their business exploitation cycle;

- Policy on the sale of latex exploitation rights on intensively tapped plantations at member units.

h) governance within the Group under the authority of the Board of Directors; decide on the issuance of the Group's Information Disclosure Regulation in accordance with the Group's Charter.

6. Recurring matters decided by the Chairperson of the Board of Directors or full-time members of the Board of Directors in accordance with the Group's internal management regulations, processes, and provisions, including:

- Decisions on supplementing business lines for member units;

- Decisions or agreements for officials (under the management authority of the Board of Directors) to go on business trips or travel abroad;

- Decisions or agreements on selecting independent audit firms to audit the

financial statements of member units;

- Decisions on approving estimates and contractor selection plans for projects already approved by the Board of Directors;
- Decisions on approving internal inspection and audit plans of the Vietnam Rubber Group;
- Agree on contents as prescribed for the Group's capital representatives to vote at the annual/extraordinary General Meeting of Shareholders of the unit;
- Decisions on establishing Councils, Steering Committees, and organizations under the authority of the Board of Directors;
- Decisions or documents on mobilizing management funds and other funds for the Group from member units;
- Reports submitted to the Government and regulatory agencies regarding the Group's production and business situation, or official dispatches requesting mechanisms or resolution of matters within the authority and responsibility of the Board of Directors;
- Direct the implementation of conclusions from State regulatory agencies to ensure that all activities of the entire Group strictly comply with the provisions of the law;
- Issue documents to implement legal policies, direct the management and use of state capital and assets at enterprises, and restructure enterprises under the authority and responsibility of the Board of Directors;
- Documents directing the Board of Management and other managers in the Group's production and business activities;
- Decisions and directives signed and issued by the Chairperson of the Board of Directors or full-time members of the Board of Directors must be summarized and reported back at the next Board of Directors meeting; members of the Board of Directors have the right to provide opinions if they deem them inappropriate.

When performing their functions and duties, the Board of Directors shall strictly comply with the provisions of the Group's Charter, the Law on Enterprises, and relevant legal regulations. Members of the Board of Directors are jointly responsible to the Owner and before the law for decisions of the Board of Directors that cause damage to the Group and the owner; members who oppose the approval of the aforementioned decision shall be exempted from liability.

Article 14. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing contracts and transactions

1. The Board of Directors approves contracts and transactions valued at less than 35% (thirty-five percent) of the total enterprise asset value recorded in the most recent financial statements between the Group and one of the following entities:

- a) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning over ten percent (10%) of the total common shares of the Group, and their related persons;
- b) Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons;
- c) Enterprises where members of the Board of Directors, Supervisors, Directors or General Directors, and other managers of the company must make declarations in accordance with Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The Group's representative signing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within 15 (fifteen) days from the date of receiving the notice, unless the Group's Charter provides for a different time limit; members of the Board of Directors who have interests related to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

Article 15. Responsibilities of the Board of Directors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Group;
- b) Audited quarterly, six (06)-month, or annual financial statements reflect that the owner's equity has lost half (1/2) compared to the beginning of the period;
- c) The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is less than the number of members prescribed by law, or the number of members of the Board of Directors has decreased by more than one-third (1/3) compared to the number of members prescribed in this Charter;
- d) At the request of shareholders or a group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 13 of the Group's Charter.

The request to convene a General Meeting of Shareholders must clearly state the reason and purpose of the meeting, and have sufficient signatures of the related shareholders, or the request document may be made in multiple copies, in which each copy must have the signature of at least one related shareholder;

e) The Board of Supervisors requests to convene a meeting in writing if the Board of Supervisors finds that members of the Board of Directors or managers have seriously violated their duties and responsibilities under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors is acting or intends to act beyond its authority;

- f) Other cases as prescribed by law and the Group's Charter.

2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors is less than the minimum number of members prescribed in the Group's Charter or upon receiving the request prescribed in Point c and Point d, Clause 1 of this Article;

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to attend the meeting;
- b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;
- c) Prepare the agenda and contents of the meeting;
- d) Prepare documents for the meeting;
- e) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting; provide a list and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors;
- f) Determine the time and location of the meeting;
- g) Send meeting invitations to each shareholder eligible to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises.
- h) Other tasks serving the meeting.

Article 16. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 (three) people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority in the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Subcommittee according to the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the subcommittee shall only be effective when the majority of members attend and vote to approve it at the subcommittee meeting.

2. The implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must be in accordance with current applicable laws and the provisions of the Group's Charter and the Group's Internal Regulations on Corporate Governance.

Chapter IV BOARD OF DIRECTORS MEETING

Article 17. Board of Directors Meetings

1. The first meeting of the Board of Directors to elect the Chairperson of the Board of Directors and make other decisions must be held within 07 (seven) working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. The member with the highest number of votes or the highest percentage of votes shall convene and chair the first meeting of the Board of Directors. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect 01 (one) person among them by majority rule to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least 01 (one) time per quarter and may hold extraordinary meetings. The Board of Directors meeting shall be conducted at the Group's headquarters or at another location in Vietnam as decided by the Chairperson of the Board of Directors and agreed upon by the Board of Directors.

3. The Chairperson of the Board of Directors must convene periodic and extraordinary meetings of the Board of Directors, and prepare the agenda, time, and location of the meeting at least 05 (five) working days before the meeting date. The Chairperson may convene a meeting when deemed necessary, but must meet at least 01 (one) time per quarter.

4. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, and shall not delay without justifiable reasons, when one of the following subjects requests in writing, clearly stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

- a) The Board of Supervisors;
- b) The General Director or at least 05 (five) other managers;
- c) Independent member of the Board of Directors;
- d) At least 02 (two) executive members of the Board of Directors;
- e) Other cases as stipulated by the Group's Charter.

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of receiving the request specified in Clause 4 of this Article. In case the Chairperson does not convene the meeting of the Board of Directors as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred to the Group; the requester has the right to replace the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.

6. The notice of the Board of Directors meeting must be sent to members of the Board of Directors and Supervisors at least 05 (five) working days before the meeting date. A member of the Board of Directors may decline the meeting notice in writing; this refusal may be changed or canceled in writing by that member of the Board of Directors. The notice of the Board of Directors meeting must be made in writing in Vietnamese and must fully notify the time, location, agenda, content of issues to be discussed, accompanied by necessary documents regarding the issues to be discussed and voted on at the meeting, and the member's voting ballot.

The meeting notice shall be sent by mail, fax, email, or other means, but must ensure it reaches the contact address of each member of the Board of Directors and Supervisor registered at the Group.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the meeting notice and accompanying documents to the Supervisors in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when three-quarters (3/4) of the total number of members of the Board of Directors are present in person or through a representative (authorized person) if approved by the majority of the members of the Board of Directors.

In case the meeting convened according to this Clause does not have enough members to attend as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

9. The meeting of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member participating in the meeting can:

a) Hear each other member of the Board of Directors participating in the meeting speak;

b) Speak to all other participating members simultaneously. Discussion between members can be carried out directly via telephone or other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting is considered "present" at that meeting. The location of the meeting organized according to this provision is the location where the majority of the members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Resolutions and decisions passed in an online meeting organized and conducted properly shall be effective immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the meeting minutes of all members of the Board of Directors participating in this meeting.

10. A member of the Board of Directors may send a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email. In case of sending the voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

11. Voting:

a) Except as provided in Point b, Clause 11 of this Article, each member of the Board of Directors or authorized person present in person at the Board of Directors meeting has 01 (one) vote;

b) A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which that member or a person related to that member has an interest, and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Group. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum quorum of members present to hold a Board of Directors meeting regarding decisions for which that member does not have the right to vote;

c) When an issue arises at the meeting related to the interest or voting right of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the Chairperson shall be final, except in cases where the nature or scope of the interest of the related member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

12. A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Group and knows that they have an interest therein has the responsibility to disclose this interest at the first meeting of the Board of Directors discussing the signing of this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that they and their related persons have an interest at the time the contract or transaction is signed with the Group, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member becomes aware that they have an interest or will have an interest in the aforementioned transaction or contract.

13. The Board of Directors passes decisions and issues resolutions based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors attending the meeting. In case the number of affirmative and opposing votes is equal, the vote of the Chairperson of the Board of Directors shall be the deciding vote.

14. A resolution in the form of written opinion solicitation is passed based on the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and validity as a resolution passed at a meeting.

15. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for sending the minutes of the Board of Directors meeting to the members, and such minutes shall be authentic evidence of the work conducted in the meeting unless there is an objection to the content of the minutes within 10 (ten) days from the date of sending. The minutes of the Board of Directors meeting shall be prepared in Vietnamese and may be prepared in English. The minutes must be signed by the Chairperson and the minute-taker.

16. In case there is a request from an independent audit firm performing the audit of the Group's financial statements, the Chairperson of the Board of Directors

must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Group's situation.

Article 18. Minutes of the Board of Directors Meeting

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents:

- a) Name, address of the head office, enterprise identification number;
- b) Time and location of the meeting;
- c) Purpose, agenda, and content of the meeting;
- d) Full names of each member attending the meeting or the authorized representative, and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
- d) Issues discussed and voted upon at the meeting;
- e) Summary of opinions of each member attending the meeting in the order of the meeting's proceedings;
- g) Voting results, clearly stating members who voted in favor, against, and those who abstained;
- h) Issues passed and the corresponding voting ratio;
- i) Full name and signature of the chairperson and the minutes taker, except in cases specified in Clause 2 of this Article.

2. In cases where the chairperson or the minutes taker refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1 of this Article.

3. The chairperson, the minutes taker, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors' meeting minutes.

4. The minutes of the Board of Directors' meetings and documents used in the meetings must be kept at the Group's headquarters.

5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese and foreign language versions, the content in the Vietnamese version shall prevail.

Article 19. Authority and procedures for collecting opinions of Board of Directors members in writing

1. The Chairperson of the Board of Directors shall decide on soliciting written opinions from members of the Board of Directors instead of convening a meeting to pass issues under the authority of the Board of Directors.

2. At the request of the Chairperson of the Board of Directors, the Secretary of the Board of Directors shall prepare the opinion ballot and necessary documents related to the content for which opinions are sought. The opinion ballot and accompanying documents must be delivered by hand, via email, or by a secure method to the contact address of each member of the Board of Directors.

3. The opinion ballot must contain the following primary contents:

- Full name and contact address of the member of the Board of Directors.
- Purpose of soliciting opinions.
- Issue requiring an opinion.
- Voting options, including: in favor, against, and abstention.
- Deadline for returning the completed opinion ballot.
- Full name, signature of the Chairperson of the Board of Directors, and the seal of the Group.

4. Members of the Board of Directors must select and may only select one voting option on the opinion ballot.

5. The completed opinion ballot must bear the signature of the member of the Board of Directors and be sent to the Secretary of the Board of Directors within the deadline specified on the ballot; if the deadline passes without the ballot being returned, it shall be considered a vote in favor. In case it is impossible to return the ballot in time, the member of the Board of Directors may provide their opinion in advance via email or text message sent to the Secretary of the Board of Directors.

6. The Secretary of the Board of Directors shall count the votes and prepare a Vote Counting Minutes under the supervision of at least 01 (one) member of the Board of Directors or 01 (one) Supervisor. The Vote Counting Minutes must contain the following primary contents:

- Purpose and issues for which opinions were sought.
- Total number of ballots sent, total number of ballots received, number of valid votes, and number of invalid votes. The minutes must include an appendix listing the members of the Board of Directors who participated in the voting.
- Total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue for which an opinion was sought.
- Full names and signatures of the person in charge of counting votes and the supervisor.

7. The Secretary of the Board of Directors who participates in soliciting written opinions from members of the Board of Directors and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the Vote Counting Minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

8. The Vote Counting Minutes, along with the resolution or decision of the

Board of Directors passed based on the vote counting results, must be sent to members of the Board of Directors within 15 (fifteen) days from the date the vote counting concludes.

The completed opinion ballots, the Vote Counting Minutes, the full text of the passed resolution or decision, and related documents sent with the opinion ballot must all be kept by the Secretary of the Board of Directors at the Group's head office.

Chapter V

REPORTING AND PUBLICATION OF BENEFITS

Article 20. Annual report submission

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a) Report on the Group's business results;
- b) The Group's financial statements audited by an independent auditor;
- c) Report evaluating the management and administration of the Group by the General Director;
- d) Appraisal report of the Board of Supervisors.

2. The reports stipulated in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be sent to the Board of Supervisors for appraisal at least 20 (twenty) days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Group's Charter provides otherwise.

3. The reports stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Board of Supervisors, and the audit report must be kept at the Group's head office at least 10 (ten) days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Group's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have continuously held shares of the Group for at least 01 (one) year have the right to personally or together with a lawyer, accountant, or auditor holding a practicing certificate, directly review the reports stipulated in this Article.

Article 21. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Group has the right to pay remuneration to Managers based on business results and performance.

2. Remuneration, salaries, and other benefits of members of the Board of Directors and the General Director shall be paid according to the following regulations:

- a) Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the month in which the

member of the Board of Directors completes their duties. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonus for members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting based on the proposal of the Board of Directors.

b) Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for expenses for food, accommodation, travel, and other reasonable expenses they incur while performing assigned duties;

c) The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors;

3. Remuneration of members of the Board of Directors, salaries of full-time members of the Board of Directors, and salaries of the General Director and other managers shall be included in the Group's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Group's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Group after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Group's Charter.

Article 22. Disclosure of related interests

In case the Group's Charter does not have stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Group shall be implemented according to the following regulations:

1. Members of the Group's Board of Directors must declare to the Group their related interests, including:

a) Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of the enterprise in which they own capital contributions or shares; the ratio and time of owning such capital contributions or shares;

b) Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly or separately own capital contributions or shares exceeding 10% of the charter capital.

2. The declaration stipulated in Clause 1 of this Article must be made within 07 (seven) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Group within 07 (seven) working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Members of the Board of Directors who, in their own name or on behalf of others, perform work in any form within the scope of the Group's business must explain the nature and content of that work to the Board of Directors and may only perform it when approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors; if they perform it without declaring or without the approval of the

Board of Directors, all income derived from such activities shall belong to the Group.

Chapter VI

WORKING RELATIONSHIP AND WORKING CONDITIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 23. Relationship with the Board of Management

1. The relationship between members of the Board of Directors is a cooperative relationship; members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues during the process of handling assigned tasks.

2. During the process of handling tasks, the member of the Board of Directors assigned as the primary person responsible must proactively coordinate the handling if there are issues related to areas under the charge of other members of the Board of Directors. In cases where there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within their authority, or organize a meeting or solicit opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Group's Charter, and these Regulations.

3. In the event of a reassignment of duties among members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over relevant work, records, and documents. This handover must be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Article 24. Relationship with the Board of Management

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of these resolutions.

Article 25. Relationship with the Board of Supervisors or Audit Committee

1. The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is based on the principles of equality and independence. The Board of Directors is responsible for cooperating closely and creating all favorable conditions for the Controllers in the process of performing their duties and powers.

2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for studying and directing, as well as supervising the timely rectification and handling of violations in accordance with the Board of Supervisors's recommendations.

Article 26. Assisting apparatus of the Board of Directors

1. Person in charge of the Group's corporate governance:

The Board of Directors shall appoint at least 01 (one) person to perform the duties of the Person in charge of corporate governance to support the effective conduct of the Group's governance activities. The term of office of the Person in charge of corporate governance shall not exceed 05 (five) years. The standards, conditions, rights, and obligations of the Person in charge of corporate governance are stipulated in Clause 6, Article 28 of the Group Charter.

2. Governance and General Advisory Board:

The Governance and General Advisory Board is established by decision of the Board of Directors; in which the Person in charge of the Group's corporate governance serves as the Head of the Board. The Head of the Governance and General Advisory Board shall perform or may assign 01 (one) member of the Board to perform the duties of the Secretary of the Board of Directors. The functions, tasks, powers, and organizational structure of the Governance and General Advisory Board are stipulated in the decision of the Board of Directors.

3. Secretary of the Board of Directors:

The functions and tasks of the Secretary of the Board of Directors are stipulated as follows:

- a) Assist the Chairman of the Board of Directors. Act as a bridge between the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors, the General Director, Controllers, Chief Accountant, Heads of professional departments, Heads of member units, other managers, agencies inside and outside the Group, etc.
- b) Notify the Group Office to prepare the venue, facilities, and equipment for meetings of the Board of Directors;
- c) Prepare ballots and necessary documents related to the content for seeking opinions from members of the Board of Directors;
- d) Record meeting minutes, participate in vote counting, and prepare minutes of vote counting for seeking opinions from members of the Board of Directors;
- e) Receive, draft, submit for signature, and circulate relevant documents of the Board of Directors;
- f) Transfer files and documents of the Board of Directors to the Group's Archives department for storage;
- g) Schedule weekly work for the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors to arrange coordination with relevant departments;
- h) Participate in business trips with the Chairman of the Board of Directors or members of the Board of Directors if requested;
- i) Perform other tasks assigned by the Board of Directors or the Head of the Governance and General Advisory Board.

4. Sub-committees under the Board of Directors

a) The establishment, organization, membership, authority, operating principles, and evaluation of performance results of the Sub-committees under the Board of Directors are carried out in accordance with Article 15 of these Regulations, Article 20 of the Group's Internal Regulations on Corporate Governance, and the decision of the Board of Directors regarding their establishment.

b) The Board of Directors is responsible for evaluating the performance of subcommittees and their members to consider the fulfillment of tasks according to the set requirements.

5. In addition to the assisting apparatus mentioned in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article, the Board of Directors may have assistants, specialists, utilize the executive apparatus, the Group's assisting apparatus, or use professional consulting services (if necessary) to exercise the rights and duties of the Board of Directors.

Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 27. Amendment and supplementation of Regulations

1. Any amendment or supplementation to the Regulation on Operation of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company in accordance with the Charter of the Group and the provisions of law.

2. Any legal provisions relating to the organization and operation of the Board of Directors which are not provided for in this Regulation, or any newly issued legal provisions that differ from the specific contents of this Regulation, shall automatically apply immediately upon taking effect and be implemented in accordance with the applicable laws.

Article 28. Effectiveness

1. Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company serve as the legal basis for the organization and operation of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Person in charge of corporate governance, and the Group's Governance and General Advisory Board.

2. These Operating Regulations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company, after being amended and supplemented, consist of 07 Chapters and 28 Articles, which were unanimously approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on June ..., 2026 and shall take effect from the date of signing.

3. The Operating Regulations of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders on November 05, 2025, shall expire on the effective date of these amended and supplemented Operating Regulations of the

Board of Directors.

4. The Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of General Directors, Heads of the Group's professional departments, leaders of member units, and relevant organizations and individuals are responsible for implementing these Regulations./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

**VIETNAM RUBBER GROUP -
JOINT STOCK COMPANY**

No.: 507/TTr-HĐQTCSVN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, June 15, 2026

SUBMISSION

**Re: Approval of the Development Strategy of Vietnam Rubber Group -
Joint Stock Company for the Period 2026 - 2030 and Vision toward 2045**

To: Esteemed Shareholders

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company;

Pursuant to the Regulations on Operation of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No. 114/NQ-HĐQTCSVN dated 25 May 2026 of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company;

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the Development Strategy of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company for the period 2026 - 2030 and vision toward 2045 (*hereinafter referred to as the “Development Strategy”*) as follows:

1. Objectives and orientations for the Period 2026 - 2030

- To maintain the position as the largest agricultural economic group in Vietnam and among the leading groups worldwide, playing a pioneering and key role in the development of the rubber, agriculture, and forestry sectors while achieving sustainable high growth associated with socio-economic stability, including:

+ Becoming the leading enterprise in Vietnam and one of the leading enterprises worldwide in the cultivation, processing, and trading of natural rubber and large-scale high-tech agriculture based on scientific and technological foundations.

+ Becoming the agricultural enterprise with the largest market capitalization on the Vietnamese stock market.

+ Becoming a developer of large-scale, green, smart, and circular industrial parks under a strong new brand.

+ Becoming a developer of large-scale renewable energy projects integrated with energy storage systems.

+ Becoming a large-scale producer of wood blanks and engineered wood products.

- To achieve balanced development based on the three pillars of “Economy -

Society - Environment”; fulfilling social responsibility and environmental protection obligations on the basis of high economic efficiency and sustainable development, ensuring social welfare, national defense and security, contributing to poverty reduction and rural development, and effectively fulfilling the political tasks assigned by the Party and the State.

2. Vision toward 2045 - To become a “World-Leading Green Agricultural Production Economic Group”, including:

- Becoming a leading enterprise in the cultivation, processing, and trading of natural rubber latex, wood-based panel processing, and high-tech agriculture application; continuing to maintain a pioneering role in agricultural innovation, research, and application of science and technology in rubber cultivation, tapping, latex processing, and high-tech agriculture.

- Establishing a complete natural rubber industry ecosystem, including core and supporting industries; developing advanced and modern factories and processing centers for natural rubber latex, rubber industrial products, and wood products serving both domestic and export markets. Developing VRG-branded products in a synchronized manner with a distinctive identity and international recognition.

- Becoming the agricultural enterprise with the largest market capitalization in Southeast Asia, with charter capital reaching at least VND 100-150 trillion and market capitalization reaching at least VND 400-600 trillion.

3. Key Production, Revenue and Pre-tax Profit Targets for 2026-2030

a) Parent Company – the Group

- Minimum revenue: VND 36,575 billion, compared to VND 23,368 billion achieved in the corresponding previous period (*equivalent to 156.52%*).

- Minimum pre-tax profit: VND 14,207 billion, compared to VND 10,360 billion achieved in the corresponding previous period (*equivalent to 137.13%*).

b) Consolidated Group Targets for 2026-2030

- Minimum consolidated revenue: VND 184,239 billion, compared to VND 142,309 billion achieved in the corresponding previous period (*equivalent to 129.46%*).

- Minimum rubber consumption volume (including harvested and procured rubber): 2,799,547 tons, compared to 2,534,482 tons achieved in the corresponding previous period (*equivalent to 110.46%*).

- Minimum consolidated pre-tax profit: VND 37,086 billion, compared to VND 28,807 billion achieved in the corresponding previous period (*equivalent to 129.46%*).

4. Development Investment Plan for 2026-2030

The total development investment capital of the Parent Company - the Group is projected at VND 21,734 billion, compared to VND 288 billion in the

corresponding previous period (*equivalent to 7,546.53%*). Of which, the minimum investment capital expected to be sourced from the Parent Company's Development Investment Fund for the 2026-2030 period is VND 8,394 billion.

5. Plan for Restructuring the Group's Capital Investments in Joint Stock Companies and Limited Liability Companies

- To restructure the Group's capital investments in joint stock companies where (i) the Group and its subsidiaries previously made capital contributions together and (ii) small-scale companies, through the transfer of the rights to represent the ownership of the Group's capital contributions to rubber limited liability companies 100% owned by the Group.

- To transfer the entirety of the Group's capital investments in joint stock companies operating outside the core business sectors.

- To restructure a number of rubber limited liability companies through mergers in accordance with the laws on enterprises.

After 2030, the Group shall continue converting certain large-scale and highly efficient rubber limited liability companies (*such as Dau Tieng Rubber Corporation, Dong Nai Rubber Corporation, Loc Ninh Rubber Company Limited, Phu Rieng Rubber Company Limited, etc.*) into joint stock companies in accordance with the Law on Enterprises, while conducting public share offerings to increase charter capital and mobilize capital for development investment.

6. Plan for restructuring state capital at the Parent Company - the Group

The Board of Directors of the Group shall formulate a plan for restructuring the state capital at the Group to report to competent state management agencies for consideration and decision in accordance with regulations, after the Prime Minister promulgates a Decision replacing Decision No. 22/2021/QĐ-TTg dated July 2, 2021 on the criteria for classification of state-owned enterprises and enterprises with state capital undergoing ownership transformation, reorganization, and divestment in the 2021 - 2025 period. Based on the approval of the competent state management agencies regarding the aforementioned restructuring of state capital at the Group, the Board of Directors of the Group shall organize the implementation thereof in ensuring compliance with the Charter on Organization and Operation of the Group and relevant legal regulations.

7. Implementation Measures

- a) To continue implementing the measures that have been carried out effectively, focusing on the following key contents:

- Regularly reviewing, updating, and improving the system of internal regulations and management rules toward greater decentralization and delegation of authority to member companies, aiming to enhance initiative in production, business operations, and investment; while continuing to improve the capacity and quality of internal control activities in compliance with applicable legal regulations across different periods.

- Ensuring that investment projects are aligned with the development orientation and the restructuring of business sectors and scales. Focusing on mobilizing resources for the implementation of efficient key investment projects in industrial parks and industrial clusters on converted rubber land, as well as in high-tech agricultural sectors; actively investing in technological innovation, applying scientific and technological advances, digitalization, and automation to improve labor productivity and working conditions for employees; and strengthening annual inspection and supervision of investment activities.

- Innovating and applying modern management and governance models in the investment, organization, operation, and business activities of industrial parks and industrial clusters; studying the development of supporting industrial parks and specialized industrial parks under the Group's brand in accordance with OECD governance standards and principles and implementing ESG practices.

- Continuing to improve regulations on personnel management and promoting human resource training to meet operational requirements.

- Promoting the application of scientific, technical, and technological advances, digital transformation, and modern governance, while implementing measures to increase labor productivity and improve production and business efficiency.

b) To submit to the General Meeting of Shareholders for approval annual business production plans that are consistent with actual conditions (*based on market forecasts, production conditions, weather and climate conditions, etc.*), thereby enabling the Group to proactively manage operations and achieve the highest possible results each year, maximize market opportunities, and accept a lower annual plan than the preceding year if business conditions are unfavorable, provided that the Group as a whole achieves and exceeds the five-year targets assigned by the General Meeting of Shareholders.

c) To proactively and actively identify and implement key investment projects with high economic efficiency and sustainability (*including projects for expanding rubber plantation areas in Laos and Cambodia*); particularly projects on converted rubber land for the development of industrial parks/industrial clusters, renewable energy projects, and large-scale/high-tech agricultural projects.

d) To implement investment cooperation, joint ventures and associations through business cooperation contracts (*BCCs*), the establishment of new enterprises, consolidation, mergers, acquisitions of capital contributions in other enterprises (*M&A*), etc., in order to implement investment projects in accordance with the orientations in the development strategy assigned by the General Meeting of Shareholders.

đ) To effectively manage and utilize the Group's investment capital in joint stock companies and limited liability companies, meeting the requirements for development investment and production and business activities of member companies.

e) To continue reviewing and reorganizing land and property facilities of joint stock companies and limited liability companies that are subsidiaries of the Group toward efficient utilization in accordance with regulations.

h) To proactively implement solutions for management, business operations, and restructuring joint stock companies and limited liability companies (*including the Group's F3 and F4 companies*) in order to continuously improve capital utilization efficiency and production and business performance; ensure compliance with Clause 3, Article 195 of the Law on Enterprises 2020, regulations on enterprises, securities laws, accounting laws, and other relevant regulations based on the criteria for classification of state-owned enterprises and enterprises with state capital, as well as socio-economic development objectives and tasks in each period, ensure consistency with the capital restructuring forms prescribed in Government Decree No. 57/2026/NĐ-CP dated February 12, 2026 and relevant legal regulations; ensure the achievement of the objectives and orientations of the Development Strategy; and ensure transparency, capital preservation, and capital development in accordance with regulations.

It is respectfully proposed that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to direct and decide on all arising matters related to the implementation of the contents of the Group's Development Strategy approved by the General Meeting in accordance with regulations. In the event that due to objective or force majeure circumstances that are unforeseen, or new contents arise in accordance with development requirements that have a major, material impact on the implementation of the Development Strategy, it is respectfully proposed that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to proactively formulate and adjust the Development Strategy, organize the implementation thereof in line with practical conditions, and report back to the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting.

The above is the Submission on the Development Strategy of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company for the period 2026 - 2030 and vision toward 2045, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Respectfully submitted./.

Recipients:

- As above;;
- BOD, Board of Supervisors, Board of Management;
- To be posted on the website;
- Archived: Administration Office, Investment and Construction Management Department.

**ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed)

Tran Cong Kha

DRAFT

**RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
VIETNAM RUBBER GROUP – JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company;

Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2026 on June 17, 2026.

RESOLVES:

Article 1. To approve the Report on the Performance of Business and Production Tasks in 2025 and the Orientations and Tasks for 2026 under Report No. 1361/BC-CSVN dated May 25, 2026.

Article 2. To approve the Report on the Activities of the Board of Directors in 2025 under Report No. 428/BC-HĐQTCSVN dated May 25, 2026.

Article 3. To approve the Report on the Activities of the Board of Supervisors in 2025 and Work Orientation for 2026 under Report No. 1362/BC-CSVN dated May 25, 2026.

Article 4. To approve the separate financial statements and the consolidated financial statements; and the profit distribution plan for 2025 under Submission No. 429/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026, including:

No.	Indicators	Unit	Amount
1	Total revenue and income	VND billion	6,304.60
2	Profit after tax	VND billion	2,503.36
3	Profit distribution:		
	- Allocation to Development Investment Fund	VND billion	873.23
	- Allocation to Reward and Welfare Fund	VND billion	30.13
	- Dividend payment (4%/ Charter Capital)	VND billion	1,600.00
4	Undistributed profit after tax	VND billion	0.00

In case competent authorities conduct inspections and any difference in profit figures arises, the Board of Directors (BOD) of the Group shall handle such matters in accordance with regulations.

The Board of Directors is assigned to direct and implement the allocation to funds and dividend payment to shareholders in accordance with current regulations.

Điều 5. To approve the 2026 Business and Production Plan, Profit Distribution Plan of the Group as presented in Submission No. 504/TTr-HĐQTCSVN dated June 15, 2026, including key indicators as follows:

- Regarding the business and production plan for 2026 of the Parent Company – the Group:

+ Revenue and other income:	6,619 VND billion
+ Profit before tax:	2,644 VND billion
+ Profit after tax:	2,644 VND billion
+ Ratio of profit /charter capital (ROE):	5.82%
+ Ratio of profit /total assets (ROA):	5.76%
+ Dividend payment (4%/charter capital):	1,600 VND billion

The profit distribution shall be officially implemented after the audited financial statements for 2026 are issued and the Annual General Meeting of Shareholders 2026 passes a resolution in accordance with regulations.

- Regarding the consolidated business and production plan for 2026 of the Group:

+ Revenue and other income:	33,799 VND billion
+ Profit before tax:	6,948 VND billion
+ Profit after tax:	5,558 VND billion
+ Ratio of profit /charter capital (ROE):	9.17%
+ Ratio of profit /total assets (ROA):	6.62%

- The General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to direct and decide all arising matters relating to the implementation of the business and production plan and development investment plan for 2026 of the Group approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with current regulations.

- In the event that objective or force majeure circumstances not foreseeable at the time of formulation and submission of the plan occur and materially affect the business and production activities and development investment of the Group, the General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to proactively formulate

and adjust the business and production plan and development investment plan for 2026, organize implementation in accordance with actual conditions, and report to the nearest General Meeting of Shareholders.

Article 6. To approve the report on remuneration payment for 2025 and the salary and remuneration plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026 under Submission No. 431/TTr-HĐQTCSVN dated May 25, 2026, including:

- Actual remuneration payment for non-full-time members of the BOD and BOS in 2025: 1,030.56 million VND;
- Salary plan for full-time members of the BOD and BOS in 2026: 4,416.00 million VND;
- Remuneration payment plan for non-full-time members of the BOD and BOS in 2026: 1,368.00 million VND.

Regarding the payment of remuneration to the BOD and BOS: the BOD is assigned to decide and implement payment in accordance with current regulations.

Article 7. To approve the selection of the auditor for the 2026 financial statements:

To approve the list of 06 (six) auditing firms to conduct the audit of the separate financial statements for 2026 of the Parent Company and the consolidated financial statements for 2026 of the Group; and to authorize the BOD of the Group to select an auditing firm with sufficient capacity, reputation, and inclusion in the list of eligible auditing enterprises to conduct the audit of the separate financial statements for 2026 of the Parent Company and the consolidated financial statements for 2026 of the Group under Submission No. 1363/TTr-CSVN dated May 25, 2026, and authorize the BOD of the Group to select a specific auditing firm for the General Director to sign the audit contract with the selected auditing firm.

Article 8. To approve the amendments and supplements to the Charter on Organization and Operation of the Group under Submission No. 505/TTr-HĐQTCSVN dated June 16, 2026.

Article 9. To approve the amendments and supplements to the Internal Corporate Governance Regulations of the Group; to approve the amendments and supplements to the Regulations on Operations of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company under Submission No. 506/TTr-HĐQTCSVN dated June 15, 2026, 2026.

Article 10. To approve the Development Strategy of Vietnam Rubber Group - Joint Stock Company for the Period 2026 – 2030 and Vision toward 2045 under Submission No. 507/TTr-HĐQTCSVN dated June 15, 2026.

Article 11. Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, shareholders, and related organizations and individuals shall be responsible for implementation of this Resolution.

This Resolution was approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Vietnam Rubber Group – Joint Stock Company./.

Recipients:

- State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Esteemed Shareholders;
- Ministry of Finance;
- BOD, BOS, Board of Management of the Group;
- Corporate Governance and General Affairs of the Group;
- Posted on the website;
- Archived: Administration Office, Secretariat.

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRPERSON OF THE MEETING
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**